

TRANG TỬ
BẢN DỊCH CỦA NHƯÔNG TÔNG

NAM
HÀ
KINH

天
九
子
千

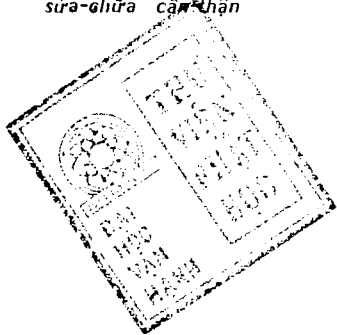
TRANG-TỬ

NAM-HOA KINH

BẢN DỊCH CỦA NHƯỢNG TỔNG

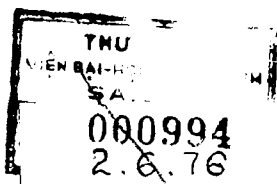
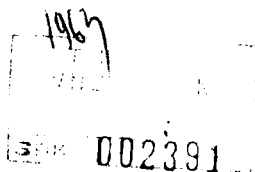
PHỤ LỜI CHÚ-GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG
VÀ LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

*In lần thứ hai
sửa-chữa cẩn-thận*



TỦ-SÁCH DỊCH

TÂN VIỆT



NAM-HOA KINH CỦA TRANG
CHU IN LẦN THỨ HAI DO
NHÀ TÂN VIỆT XUẤT
BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN
NGOÀI NHỮNG BẢN
THƯỜNG CÓ IN RIÊNG
NĂM MƯƠI BẢN ĐẸP TRÊN
GIẤY TRẮNG ĐÁNH DẦU
TỪ A 1 ĐẾN A 50 DÀNH
CHO CÁC BẠN YÊU SÁCH
ĐẸP.

BẢN

NHÀ XUẤT-BẢN TÂN VIỆT
GIỮ BẢN QUYỀN

CÙNG BẠN ĐỌC

Ở trên những khu đất khô-khan, người phương Bắc thường nhìn xuống đất...

Sống dưới khung trời nồng - nẫu, người phương Nam thường ngửa mặt trông trời...

Trông trời thì trời rộng vô cùng mà xa cũng vô cùng... Và cảm thấy tấm thân mình vô cùng nhỏ-bé, vô cùng tạm-bợ...

« Cái vô cùng ấy làm cho ta hoảng-sợ!... »

Không thể cứ hoảng-sợ mãi mà sống được, người ta phải tự tạo lấy những nơi lần-trốn cho tâm-hồn. Các vũ-trụ-quan, các nhân-sinh-quan, cả huyền - học, đều ra do đấy.

Lão, Trang, Phật, Da-Tô đều « chôn rau » ở những đất nóng vừa, hay nóng lắm...

Tôi sinh ra là con nhà nghèo, mắt vẫn thường nhìn xuống đất... Nhưng nhìn xuống như thế mãi, nhiều lúc tự thấy mỏi cổ... Cho nên bắt - chợt cũng đòi phen ngửa mặt trông trời... Chừng ấy, tôi phải mượn

sách-vở để làm khuây. Trong những sách-vở đó thì Nam-Hoa Kinh của thầy Trang là cuốn tôi đọc lại kẻ trăm lần mà không biết chán...

Trong khi đọc Trang tôi có cảm-tưởng như được cất mình lên Tiên-giới... Cõi đời ấy tự có riêng trời, đất cỏ, hoa, không bợn chút bụi trần, và xa hẳn các tiếng cười, khóc, thờ - than, ồn - ào trong vòng danh-lợi. Mình tôi nhẹ hẫng đi... Và lòng thì đầy những ngậm-ngùi, tha-thứ... .

Sau hai nghìn năm, Trang còn có sức đưa nổi một kẻ đọc sách nhỏ - kém « ung - dung chơi » sang bên làng « không có đâu »...

Tôi dịch Nam-Hoa Kinh để tìm chơi mỗi cảm nói trên. Sau nữa vì các bạn yêu tôi mà tìm cảm ấy. Ngoài ra, các nhà thích nghiên-cứu còn có thể tìm trong Kinh thấy những mầm non của các học-thuyết mới, rất mới, chẳng hạn, của biện-chứng-pháp, của tiến-hóa-luận, của tư-tưởng « hồi thuần »...

Tôi mong các bạn sẽ hân-tích và được chịu những lời dạy-bảo cao-minh. Tài học tôi có lẽ chưa đủ hiểu hết phần cao-siêu trong học-thuyết Trang và chưa đủ quyền nói đến những chuyện mà phạm-vi là « vô cực »

Tại nhà xuất-bản Tân-Việt
đêm 21 tháng Ba năm Giáp-thân (1944)

NHUỘNG TỔNG

TỰ A

(CỬA LÂM TÂY TRỌNG)

Các nhà viết văn xưa nay, có ai là người chẳng đọc Trang ? Đã đọc Trang, có ai chẳng khen là lạ-lùng, tuyệt diệu ? Tôi trộm nghĩ : kẻ đọc Trang, thực chưa ai đọc nổi Trang. Mà kẻ khen Trang, thực cũng chưa ai khen được đúng những chỗ lạ-lùng tuyệt diệu đâu...

Sao vậy ?

Vì, phàm người đọc sách, tất trước hết phải biết được mặt chữ, rồi đó mới phân được từng câu, từng đoạn câu. Phân được từng câu, từng đoạn câu, rồi đó mới tìm được mạch-lạc. Tìm được mạch-lạc rồi đó mới hiểu được ý chính trong bài, cùng những chỗ mắt nhắm tới, tinh thần dồn tới. Đó là phép nhất-định phải thế. Trong văn của Trang viết, mặt chữ có khi dễ-dàng, chín-chắn, lại có khi sống-sượng, đặt đỏi; câu, đoạn câu có khi gọn-ghẽ, lạnh-lẹ, lại có khi rắc-rối, lồi-thô ; mạch-lạc có khi dứt-khoát, rõ-ràng, lại có khi lan-man, chằng-chịt... Nếu không chưa rõ từng chữ, phân rõ từng câu, tách rõ từng mạch, như các nhà chú-thích Trang trước đây : chỗ nào hiểu thì cắt-nghe; chỗ nào không

hiếu thì đề đấy; thậm chí lại bịa-tạc liêu-điêu, lôi-kéo lộn-xộn, chẳng ăn-thua gì với ý chính của tác-giả ! Phàm những chỗ mắt nhắm tới, tinh thần dồn tới ở trong bài, đều phó mặc khối mây mờ-mịt, thì cho dầu khen-lao nướm miệng cũng chẳng khác gì giọng ửng-lè-nhè, nói mê lảm-nhảm. Trang tất chẳng thềm nhận đâu ?

Tôi chú-giải Trang đã hai-mươi lẻ bảy năm rồi ! Sau khi khắc vào gỗ, chia cho các bạn thân, liền đem về chứa trong nhà riêng ở Kiếu-kê cùng hai, ba người gàn-dở ở ngoài đời, nghiên-cứu phép « luyện đan », mượn đó làm ẩn-chứng. Nguyễn không mong đem ra hỏi đời... Trận loạn ở Mãn năm Dần, năm Mão, nhà tôi bị giặc phá đốt hết. Hơn mười bộ chú-giải các kinh, sách, bản ráp đều ra tro. Riêng bộ này nhờ có bản in mà còn. « Gặp vỏ dưa, tránh vỏ dừa » không thể không lo xa được. Vậy đem nó vào bộ « Cồ-văn tích-ngĩa » mới chưa gần đây, cả tập trước, tập sau, cùng cho ra đời, nay đã truyền đi hồ khắp trong bốn bề. Nay nhân xem lại, thấy trong đó còn có chỗ ý ngu chưa bày-tỏ được hết. Sợ các bạn mới học hoặc phải tốn công lần-mò, bèn hết sức ngẫm-ngĩ, suy-xét trong bốn tháng ròng, mở thêm mặt mới. Đem bảy bài « Nội Thiên » tách rõ từng mạch, phân rõ từng câu, chưa rõ từng chữ, thì không để lại mảy-may nghĩa thừa ! Còn « Ngoại Thiên », « Tạp Thiên » tuy là lời chưa của « Nội Thiên » song gặp chỗ nào lạ-lùng tuyệt diệu, cũng sửa-đổi cho thật kỹ, kỳ cho rõ được

những chỗ mắt nhắm tới, tinh-thần dồn tới mới thôi. Đến như những chỗ các tay viết mạo lòi Trang, cho lộn vào trong bài, thường thường mang tội với «Danh-giáo», thực là cỏ-rác, sâu-mọt của Trang, không thể tạm dung-thứ được. Xin nhất nhất trích những chỗ làm-lấn, kê ra một bên.

Nhân khác làm bản nhất-định, để các bạn «cùng thích» xem chung.

Xưa kia Chu Hối-Am viết xong sách «Đại-học chương cú» năm 59 tuổi. Đến năm 71 tuổi còn chưa lại chương «Thành ý». Sự học mỗi năm một tiến. Cốt sao cho thật đúng không sai. Cái khổ tâm của hạng thợ lành nghề, nghìn năm còn như trông thấy. Tôi đâu dám lạm so mình với cổ-nhân. Nhưng vì mấy chục năm ăn-ngủ với Trang, sớm đã rõ được ý chính... Tôi nay chú-giải xong hẳn, mà trong khoảng từng chữ, từng câu, từng mạch, mới khỏi dễ lòng ân-hận. Nhân than cho việc trước-thuật khó-khăn là thế! Các bạn đọc Trang ở trong nước sau đây, mở sách hớn-hở, như trông thấy người xưa, không đến nỗi lơ-mơ «ăn mớ nói mớ», cũng chỉ tán hảo khen huyền như kẻ khác, hoặc-giả cũng biết cho nỗi khổ tâm của tôi trong lúc này chăng?

*Ngày rằm cuối Thu năm Mậu-thìn
đời Khang Hy.*

*Người Tam-sơn là Lâm Văn Minh Tây-
Trọng viết ở Thuyền-hoa trong hồ Tây.*

TRUYỆN TRANG-CHU (1)

Thầy Trang, người đất Mông, tên là Chu. Chu từng làm chức lại, coi « vườn sơn » ở Mông, đồng thời với Huệ-vương nước Lương, Tuyên-vương nước Tề. Học của thầy, không đâu là không dòm tới, song chỗ cốt-yếu, gốc ở lời của thầy Lão. Cho nên sách thầy viết hơn mười vạn chữ, đại-đề đều là ngụ-ngôn. Làm những bài « Ngư Phú », « Đạo Chích », « Khư Khấp » để chế-diễu bọn thầy Không và rõ-rõ đạo thầy Lão. Những tên « Ủy-lũy », « Hư-Cang Tang-Tử » đều là chuyện bịa không có thực. Nhưng khéo viết văn, sắp lời, chỉ việc, tả tình, để bài-bác bọn nhà Nho, nhà Mặc. Dù những người học rộng đời bấy giờ, cũng không sao cãi để tự gỡ lấy mình được. Lời của thầy mông-mên phóng-túng cốt thích ý mình, cho nên các bậc Vương, Công đều không ai biết là người thế nào nữa!

Uy-vương nước Sở nghe Trang-Chu giỏi, sai sứ đem nhiều của sang mời, hứa cho làm Trưởng.

(1) Dịch theo trong sách « Sử-ký » của Tư-mã Thiên.

Trang-Chu cười bảo sứ-giả nước Sở :

— Nghìn vàng là lợi lớn. Khanh, Tướng là ngôi cao. Nhà thầy lại không thấy con trâu đem tề Trời đó sao ? Nuôi-năng trong vài năm, đem gặm-vóc mặc cho để đưa vào Thái-miếu. Trong lúc ấy, dù muốn làm con lợn con mắt mẹ nữa, dễ mà được đâu ? Nhà thầy đi ngay ! Đừng dây bản ! Tôi, thà chơi đùa ở trong rạch bùn cho thích, chứ không để cho kẻ có nước ràng-buộc nổi. Suốt đời không làm quan, để cho thích chí tôi !

PHÉP ĐỌC NAM-HOA KINH

(THEO LÂM TÂY TRỌNG)

1 — Toàn bộ sách thầy Trang lấy bảy bài « Nội Thiên » làm chủ. « Ngoại Thiên », « Tập Thiên » đều có ý riêng, song rút lại vẫn không rời khỏi gốc. Người đời đọc văn Traug, chỉ để ý đến cách đặt câu, dùng chữ, không hỏi xem ý chính ở chỗ nào. Thế là lầm to.

2 — Bài cuối trong sách của thầy Trang, kể lại các đạo-thuật, không đứng chung với Quan-Doãn, Lão Đam.

« ... Trên chơi với đấng Tạo ra muôn vật. Dưới làm bạn với bọn ở ngoài sống, chết và không có trước, sau ». Học-thuyết ấy thật là thú không thể không một, không thể không hai. Người đời lại xem Lão, Trang đồng loại như nhau, sao vậy ?

3 — Thầy Trang riêng có một học-thuyết: nên xét ở chỗ hiểu rõ nguồn-gốc sống, chết.

Thầy nói : « Chơi ở chỗ muôn vật không thể trốn được ». Đó tức là thuyết « củi hết đi, lửa truyền lại », then-chốt của cả bộ. Thầy Lão dạy « sống dài, trông mãi » thì giống đó mà khác. Thầy Khổng dạy « chưa biết sống, đâu biết chết » thì khác đó mà giống vậy !

4 — Thầy Trang chỉ có ba cách nói :

« Ngụ-ngôn » là đời vốn không có người ấy, việc ấy, mà « hư-không đặt-để nên lời ».

« Trùng-ngôn » là lời ấy, việc ấy vốn không phải của người xưa, nhưng đặt ra rồi đem gán cho họ.

Còn « chi-ngôn » là buộc miệng nói luận, chẳng kể gì phải, trái.

Văn của tác-giả vốn là những huyền-tượng, như hoa trong gương, như trăng đáy nước. Nếu ta lại xem là điển-cổ, đặt lời chê-khen, có khác gì nói chuyện chiêm-bao.

5 — Trong văn của thầy Trang, có chỗ một câu mà gồm mấy nghĩa ; có chỗ nói đi, nói lại hơn nghìn chữ, mà chỉ có một ý ; có chỗ ý chính ít mà ý bàn nhiều ; có chỗ nhân một câu mà nhắc đến các câu giống thể. Những cái đó đều có thể không cần bàn đến. Chỉ cần trước hết tìm lấy ý chính ; thứ xem đến mạch-lạc ; thứ

nữa xét coi con mắt tác-giả nhằm ngó vào đâu ; cũng không có gì là khó hiểu.

6 — Văn Trang cứ theo « Nghệ văn chí » đời Hán, tất cả 53 thiên. Nghiêṃ Quân Bình viết sách « Lão Tử Chỉ-quy », những chỗ dẫn lời Trang, phần nhiều trong sách này không thấy chép. Có nhiều thiên hiện nay chỉ còn có mục-lục. Coi đó thì sách này nhất định là Quách Tử Huyền san bớt đi. Vậy mà trong « Ngoại » và « Tập Thiên » hãḃ còn có những bài đội tên Trang mà Quách chưa ruồng bỏ. Đời không có người tinh mắt, cho là vốn thế đã lâu, không dám nói nữa. Nhưng ta cũng cần phải phân-biệt ra mới được.

7 — Thầy Trang sinh vào đời Chiến-quốc, các nhà Binh, Hình, Pháp-thuật, chỉ quấy-rối nước người ta. Những câu như « dứt thánh, bỏ trí, đập đầu, bẻ cân » của thầy, đều là phát phẫn mà nói. Kẻ đọc không nên lấy lời hại ý.

8 — Văn Trang có chỗ dễ hiểu ; có chỗ thắc-mắc khó hiểu ; có chỗ có thể hiểu ra nghĩa này hoặc nghĩa khác cũng được. Không có gì đáng ngại cả : cứ xem kỹ đoạn trên, đoạn dưới, lời tới, lời đi ; rồi ngẫm coi tác-giả định nói gì, tự-nhiên sẽ vỡ phăng-phăng cả...

9 — Ai cũng biết Trang gần với Lão. Song trong đó có chỗ giống Khổng, giống Phật. Hiểu được cả sở-trường của ba đạo, mới nên đọc sách này.

10 — Người đời hiểu Trang có nhiều lối: kẻ hiểu theo Lão; kẻ hiểu theo Khổng; kẻ hiểu theo Phật! Rút lại đều gò-ghép không đúng cả. Không bằng lại cứ hiểu theo Trang là hơn.

11 — Thầy Trang hình như người xa hẳn với đời: mặc ai vua, chúa, thánh, hiền, mở miệng là chửi luôn. Ấy mất to là thế! Lại như là người rất gần với đời: những chuyện cửa-nhà, làng-xóm; những nghề bán thịt, làm hàng, những vẻ vui, buồn, tan, hợp, đều tả rõ từng ly. Ấy « lòng nhỏ » là thế.

12 — Đọc văn Trang, khác nào xem đồ khảm: trông trắng hình như trắng; trông ghé bên này hình như tím; trông ghé bên kia hình như xanh... Rút lại không phải chính màu của nó. Vừa coi vào, đã cho là đích phải rồi, nào có thể đâu?

TỔNG LUẬN

(CỦA LÂM TÂY TRỌNG)

Trong ba - mươi - ba thiên, nói đi nói lại hơn mười vạn chữ. Đại-ý chẳng qua là : tỏ-rõ đạo-đức ; rẻ-rúng nhân - nghĩa ; coi một sống với chết ; xem bằng phải với trái ; hư-tĩnh ; điềm-dạm ; vắng-lặng ; không làm ; thế đấy thôi !

Thiên chia ra nào Nội, nào Ngoại, nào Tạp, đều do ở người đời, không phải là bản ý tác-giả khi viết sách.

Xét ra thì : bảy bài Nội Thiên là văn có đầu đề, do chính tay thầy Trang định lấy. Còn Ngoại Thiên, Tạp Thiên, đều lấy hai chữ trên đầu thiên mà đặt tên. . . Ấy là những văn không đầu đề. Người đời sau lấy những bài vật-vĩnh của Trang sắp-đặt lại.

Tiêu Dao Du cốt nói lòng người thường quen thành-tựu nhỏ-nhen, nhưng lớn mới là quý. Tề Vật Luận cốt nói lòng người thường quen câu-nệ, chấp-nhất, nhưng hư mới là hay. Dưỡng Sinh Chủ cốt nói lòng người thường miệt-mài đối-phố với vật ngoài, nhưng thuận mới là phải.

Nhân Gian Thế là phép vào đời. Đức Sung Phù là phép ra đời. Đại Tông Sư là phép trong có thể làm thánh. Ứng Đế Vương là phép ngoài có thể làm vua. Ấy là nghĩa riêng của bảy bài Nội Thiên. Thế nhưng : lòng người có lớn thì mới có thể hư ; có hư thì mới có thể thuận. . . Vào được đời rồi mới ra được đời. . . Trong làm nổi thánh thì ngoài mới làm nổi vua. . . Ấy lại là những lẽ đi theo nhau của bảy bài Nội Thiên. Cứ thế thôi, cũng đã hết được ý chính.

Các Ngoại Thiên, Tập Thiên, nghĩa cũng chia riêng, nhưng lý cũng gửi lẫn . . . Như Ngón Chân Liền, Con Ngựa, Mở Nip, Phòng Giũ, Trời Đất, Đạo Trời, đều nhân Ứng Đế Vương mà bàn tới. Trời Vận thì nhân Đức Sung Phù mà bàn tới. Nước Thu thì nhân Tề Vật Luận mà bàn tới. Rất Vui, Điền Tử Phương, Tri Sang Bắc thì nhân Đại Tông Sư mà bàn tới. Riêng có ý Tiêu Dao Du thì thấy rải-rác cả ở trong các thiên. Nghĩa các Ngoại Thiên là thế.— Canh Tang Sở thì là ý của Đức Sung Phù, nhưng gửi trong đó có lý của Đại Tông Sư. Ứng Đế Vương, Từ Vô Quỷ thì ý của Tiêu Dao Du nhưng gửi vào đó có lý của Đại Tông Sư, Ứng Đế Vương và Nhân Gian Thế. Tắc Dương cũng là ý Đức Sung Phù mà gửi vào đó có lý Đại Tông Sư, Tề Vật Luận, Vật Ngoài thì là ý Dưỡng Sinh Chủ mà gửi vào đó có lý Tiêu Dao Du. Ngụ Ngón, Liệt Ngữ Khẩu đồn

lại là một thiên, thu-thúc cho cả bộ sách. Lý của bảy bài Nội Thiên đều thấy có đủ. Ấy là nghĩa của các Tập Thiên.

Đến như Khắc Ý, Sửa Tinh, nghĩa cũng có qua-loa, nhưng đọc rồi không còn gì là thú-vị! Nhường Ngồi Vua, Lão Đánh Cá, Đạo Chích, Thuyết Gươm. thì không ăn-nhập vào đâu cả, mà còn rất nhiều câu nhảm-nhí. Người xưa cho đó là những văn của phường ngu - dốt đánh tráo vào. Xét ra quả có thế! Còn Thiên Hạ thì là người sau viết ra khi sắp lại văn Trang. Ấy là bài « hậu tự » cho bộ sách mà thôi.

— Vậy thì sao thiên thì gọi là Ngoại, thiên thì gọi là Tập, là có làm sao?

— Ý kẻ sắp lại văn Trang hồi ấy, thấy thiên nào bàn riêng một ý, mà nghĩa văn dễ hiểu, thì đặt lên bên trên mà gọi là Ngoại. Còn thiên nào gồm có nhiều ý mà lời-lẽ khó hiểu thì đặt xuống bên dưới mà gọi là Tập. Cho nên lộn-xộn không thứ-tự như vậy.

Tô Tử Chiêm nói : « Chia thiên, đặt tên, đều là do người đời cả ! »

Kề cũng đáng tin...

LỜI DẪN

Bạn đọc xem trong sách này, sẽ thấy cái mà tác-giả gọi là chuyện *chẳng được dừng*.

Chẳng được dừng, nói cho nặng thì là *cực chẳng đã*. Mà nói cho văn - hoa thì bắt *đắc dĩ*..

Lầy tôi mà dịch và bàn Nam-Hoa Kinh cũng là một chuyện *bắt đắc dĩ*.

Nếu tôi là một người có sở-học hay sở-trường về khoa siêu-hình, thì làm việc này, thôi khỏi nói.

Nhưng...

Nhưng tôi làm việc này là một chuyện *bắt đắc dĩ*, nên trước khi đưa các bạn vào thăm phong-cảnh trong « Vườn Sơn », tôi muốn có một đôi lời trình qua về công-việc dọn đường, quét ngõ ra sao ?

Các bạn hãy tha thứ cho, nếu tôi có lỡ lời hoặc rậm lời.

. . .

Trước hết tôi có một ý mọn : tôi không muốn hân-học với người xưa.

Tính tôi vốn không mong hân-học với bất cứ ai. Với người sống còn vậy, nữa là với người đã chết...

Thề cho nên khi đọc Trang, gặp những tư-tưởng mà ngày nay ta quen gọi là lẽ tương-đôi, hoặc lẽ biện-chứng, tôi không dám bấu cái bấu môi, hay cười cái cười mũi... Và một mình lẩm-bẩm :

— Xì! So với phương Tây của người ta, những cái này có khác gì chiếc điều cánh-còc sánh với tòa pháo-đài bay.

Cò-nhiên, ví phỏng tôi có nhẹ miệng như thề nữa, thì trên nghìn năm, dưới chín tuổi, cụ Nam Hoa cũng chẳng hiện lên mà mắng lại tôi :

— Ô ! Nếu đấng Tạo Vật lại cho ta sống thử xem vào buổi đời này...

Thề nhưng tôi không dám thề. Cái lý mọn ấy, tôi trộm ví với về khách-quan. Cũng do đây mà đôi lúc tôi có khen tác-giả là sáng-suốt, thông-minh, tôi tự thấy cũng là công-bằng, chứ không phải tây-vị.

. . .

Cái ý mọn thứ hai của tôi là ý-kiến của người khác.

Chừng mười mấy năm trước đây, tôi có đọc

cuốn tiểu-truyện của chúa Giê-su, viết bởi một triết-gia Pháp.

Trong bài tựa, triết-gia ấy có mấy câu làm tôi nhớ mãi... Nghĩa là tôi nhớ có cái đại-ý thể này :

« ... Dù ta biết viên kim-cương chỉ là chất than-đá kết-tinh lại nữa, ta có vì thế mà không quý nó đâu... »

Khi ấy tôi chợt hiểu ra : thì ra Thánh, Hiền nữa, Anh-hùng, Hào-kiệt nữa, cũng chỉ là một con người ! Và từ đây tôi theo triết-gia ấy, cái thái-độ đối với các siêu-nhân. Tôi chẳng mê-mụ coi viên kim-cương là một của báu vô ngần. Tuy vậy, tôi cũng chẳng khinh-bạc mà coi nó đồng đẳng với cục than vêt bỏ bên đường sắt. Điều cần hơn hết : tôi nên biết nó là chất than kết-tinh lại. Và kết-tinh ra thể nào ?

Tôi muốn hầu chuyện các bạn về thời-thể thấy Trang. Và trước đây những huyền-tưởng, truyền-thống của các Thánh Tàu mà trí nông-hạp của tôi có thể dò-dẫm tới.

. * .

Trong sách Chu Dịch, thấy Không viết Hệ-Từ Truyện, có nói :

« Lẽ biến-đổi có Thái-cực. Do đây sinh ra hai Nghi... » (易有太極是生兩儀)

Cái Thái-cực ấy, cái rất lớn ấy, là cái mà thấy quán-niệm về bản-thể của Vũ-trụ. Nhưng

lớn đến đâu thì lớn, nó đã « rất » tức là nó « có cùng », nó không ra ngoài không-gian. Và vì thế, nó là tĩnh.

Thế nhưng theo ý thấy thì nó lại không tĩnh : nó **động**. Nó rất **động** nữa. Cách đó một ít, thầy dạy : « Một Âm, một Dương (tức là hai Nghi) ấy gọi là **Đạo**, là cái rất **động** mà không thể làm cho rồi được ở trong đời ».
(一陰一陽之謂道天下之至動而不可亂也)

Hoặc-già ở trong ý thấy, *thế* nó thì *tĩnh* mà *dụng* nó thì *động* chăng ?

Do ở sức rất động và rất trật-tự ấy, Âm, Dương sinh ra muôn vật (1). Cái Âm, Dương ấy, trông nó ở chỗ hữu-hình, ấy tức là Trời, Đất. Cho nên có ông Thánh dạy rằng : « Chỉ Trời, Đất là cha, mẹ của muôn vật » (惟天地萬物父母) (Trong sách Thượng Thư, thiên Thái Thệ, lời tuyên ngôn của Chu Vũ-vương khi cắt quân đánh chúa Trụ). Còn cái bản-thể kia, hiểu nó ở chỗ vô hình, tức là Thượng Đế, tức là ông Trời.

Trong sách Thượng Thư, chép hầu hết là lời

(1) Trong sách Chu Dịch, dưới hai quẻ Kiên, Khôn, *Thoán-từ*, lời của Chu Văn-vương nói :

« Rất mực thay là Kiên-Nguyên : muôn vật nhờ mà bắt đầu !.. Rất mực thay là Khôn-Nguyên : muôn vật nhờ mà sinh nở !.. (至哉乾元萬物資坤至始萬元哉物資生) Kiên là Dương, là Trời. Khôn là Âm, là Đất.

các Vua-Thánh đời xưa, không mấy chỗ là ta không thấy các ngài nhắc đến ông Trời ấy. Và những là « mệnh-lệnh » 天命, « hình-phạt » 天罰, « oai-vũ » 天威, « lịch-sở » 天之曆數 của ông nữa ! Như vậy, ít ra thì đức Thượng-đề của Nho-giáo cũng toàn trí, toàn năng được như đức chúa Trời của đạo Da-tô. . .

Cho nên ông chẳng những « tùy vật nặn hình » (品物流形 lời Văn-vương, trong Chu Dịch), chẳng những cho ta phần xác mà thôi. Còn cho ta cả cái *tâm* nữa.

Cái *tâm* của Trời cho ấy tức gọi là *tính*, tức gọi là *trung*. Trong sách Trung Dung, Không Cập nói : « Trời cho ấy gọi là tính » 天命之謂性 Trong sách Thượng Thư, vua Thang nói : « Chỉ có đức Thượng-đề lớn lao, đem trung xuống cho dân » 惟皇上帝降衷于民.

Bởi của Trời cho, nên cái *tính* ấy, cái *trung* ấy vốn *thiện* (性善 Mạnh Tử).

Đứng về chỗ *thiện* ấy mà nói, thì gọi nó là *minh đức* (明德), là *đạo tâm* (道心, Thượng Thư).

Các ông vua đời xưa, giữ trách-nhiệm con trời, làm cha, mẹ dân, (元后惟民父母 Thượng Thư), thế theo lẽ Âm Dương của Trời, lẽ Cương Nhu của đất, mà lập ra Nhân, Nghĩa, để làm gốc cho đạo người... (立天之道曰陰與陽立地之道曰柔與. Lời thầy Không trong

Chu Dịch). Và do đây định ra Tam - Cương, Ngũ-Luân, Bình, Hình, Chính, Giáo, để bảo-vệ cho cái đạo người ây. Rút lại cũng chỉ là làm sao cho rạng-tò được cái đạo tâm, cái « đức sáng » (Minh-đức), để đưa cuộc đời tới cõi chí thiện (至善) mà thôi.

Cũng bởi thế đó mà Tăng Sâm, một học-trò đắc đạo của thầy không, viết cuốn Đại Học, ngay đầu sách đã nêu rõ nghĩa : bao nhiêu công-việc sửa mình, tề nhà, trị nước, bình thiên-hạ, đều phải cốt ở *chính tâm*. Nhưng « muốn cho tâm được chính, trước phải giữ ý cho thành. Muốn ý được thành, trước phải biết cho tới nơi. Mà có xét rõ sự - vật thì cái biết mới có thể tới nơi được » (欲正其心者先誠其意 欲誠其意者先致其知致知在格物 Đại Học).

Ây là đại-lược những quan-niệm về vũ-trụ, về nhân-sinh truyền-thông ở nước Tàu, từ Nghiêu, Thuần cho đến suốt ba đời Vương (Hạ, Thương, Chu). Trong thời-kỳ ây, người ta coi những tư-tưởng ây là khuôn ngọc, thước vàng. Trên từ vua, quan, dưới đến nhân dân, không ai có thể ra ngoài được những quan-niệm khuôn-mẫu ây. Một khi lìa bỏ chúng, kẻ dưới sẽ bị chém, giết. Mà người trên thì mất ngôi, mất nước ngay.

Thế nhưng bắt đầu sang đời Đông-Chu, thì thế-lực của tư-tưởng ây đã theo với uy-quyền của các ông vua Thiên-tử bây giờ mà dần dần sụp-đổ.

Nguyên từ đời Bình-vương nhà Chu, vì nạn Khuyển-Nhung, Thiên-tử phải thiên đô sang Lạc-ấp. Các vua Chư-hầu bắt đầu không tôn trọng chủ-quyền của vua Chu nữa. Có khi họ đem quân đến gặt lúa hoặc lần đất của Vương-quốc. Cờ-nhiên là họ cạy đồng cạy khỏe mà gôm nuốt lẫn nhau. Tam-Cương thế là đã hỏng. Ngũ-Luân thôi có còn gì! *Nhấn với Nghĩa* nào ai nghĩ đến nữa đâu. Từ trên đến dưới, người ta chỉ còn biết nghĩ đến *tư lợi*! Tư-tướng xưa theo với trật-tự xưa bị lung-lay, bị quây-rối. Thiên-hạ loạn to.

Trong khi ấy, cũng có ít ông vua Chư-hầu có thể-lực, đứng ra hộ-vệ cho Thiên - tử, gây lại cái trật-tự hồi xưa. Ấy là năm vị Bá: *Ngũ Bá*. Thế nhưng năm vị ấy « mượn tiếng Thiên-tử, sai khiến Chư-hầu », rút lại cũng chỉ là mưu-đồ lợi riêng. Việc của các ông làm, chẳng phải thực *nhân, nghĩa*, mà chỉ là *giả nhân, giả nghĩa*. Bởi vậy, đạo của các ông không được là *Vương Đạo* (王道) mà chỉ là *Bá Thuật* (霸術).

Thấy Không sinh trong thời ấy, có cái chỉ muốn đem *Vương Đạo*, nghĩa là *đạo trị đời của các vua đời xưa*, mà cứu thiên - hạ. Thế nhưng trong tay thấy không có quyền, mà các vua hồi ấy, các *thời quân* (時君) lại không ai dùng thấy một cách xứng - đáng. Sở đạo-thống của Đê-vương có ngày « sa xuống đất », thấy lui về mà sửa-soạn các sách-vở. Đạo, làm

không được ở đời, thấy thu-dọn mà gửi vào trong sách, để đợi người sau có lúc theo vào sách mà lại làm được chăng? Cho nên, cái ta gọi là đạo của nhà Nho chính là một thứ quốc-giao ở Tàu về đời xưa. Cờ-nhiên là tôi nói đạo Nho đời xưa, chứ chẳng phải là cái của các nhà Nho đời sau, từ Đồng Trọng-Thư, Khổng An Quốc đời Hán cho đến bọn Trình Dy, Chu Hy, Trương Tải, Lục Tượng Sơn đời Tống...

Đời thầy Không là đời Xuân-Thu. Qua đời Xuân-Thu đến đời Chiến-Quốc. Từ Xuân-Thu sang Chiến-Quốc, đời ngày càng thêm loạn. Các nước Chư-hầu trước kia kể hàng trăm, đến khi ấy họ gồm nuốt lẫn nhau mãi, rút lại chỉ còn có bảy. Trong bảy nước ấy thì Tấn mạnh nhất. Các Chư-hầu khi thì lo chống với Tấn; khi thì mong tranh-giành nhau từng mảnh đất. Việc tranh-chiến liên năm không dứt. Cái đau-khổ của dân-chúng trong một cuộc « băm giết nhau » (1) dai-dẳng hàng hai ba thế-kỷ, tăng lên đến mức phi thường...

Một người đương khỏe-mạnh, bây giờ nằm ốm liên - miên . . . Phương thuốc hồi xưa vẫn ường, tới nay ường thử chẳng công-hiệu gì... Hoặc vì thương bệnh-nhân, hoặc vì mong kiếm chút lợi thù-lao, tự - nhiên có một số thầy lang

(1) Người Nhật gọi bộ sách Xuân-Thu của thầy Không chép về sử hồi ấy là một cuốn « sách băm nhau ».

tìm ra phương thuốc khác và mong đem thí-nghiệm...

Người ồm ấy tức là nước Tàu hồi Xuân-Thu, Chiến-quốc. Bọn thầy lang kia là các Xứ-sĩ 處士 hồi ấy. Mà học-thuyết của họ thì là những phương thuốc mới tìm ra..

Các học-thuyết ấy truyền đến ta chẳng có là bao, dù xưa kia có tiếng là Bách Gia 百家, *một trăm nhà*. Sở - dĩ thế là vì phần nhiều sách-vở của họ đã đốt vào trong mớ lửa của Tần Thủy-hoàng. Còn lại ít nào, người sau lại bỏ mất-mát đi. Vì sau đời Tần Thủy-hoàng, đạo Nho lại trở nên Quốc-giáo ở Tàu. Ngoài nền Quốc-giáo ấy lại có đạo Phật ở Ấn-độ truyền sang. Trên từ vua, quan, dưới đến dân-chúng, đạo Nho và đạo Phật đã chia nhau mà chiếm giữ lấy rồi. Trong « Thiên-hạ », còn chỗ nào là chỗ chứa chân cho học - thuyết của Trăm Nhà nữa ?

Trong các học-thuyết ấy, lại chia ra làm hai dòng lớn : dòng *hữu-vi* và dòng *vô-vi*.

Trong dòng hữu-vi 有為, cò-nhiên nên kể đến các nhà Nho. Sau đời thầy Không, có hai người có tiếng nhất là thầy Mạnh 孟軻 và thầy Tuân 荀況. Ấy là những thầy lang nhất-định giữ phương cũ, chỉ *gia-giảm* vào đôi chút mà thôi. Cũng bởi thế, Mạnh Kha thì cho « tính vốn

thiện », (1) mà Tuân Huồng thì lại cho là trong tính người « thiện, ác lẫn-lộn » (善惡混) -

Ngoài nhà Nho ra thì ta được biết Quán Trọng *trọng lợi* ; Hứa Hành *trọng nông* ; Dương Chu *vị-kỷ* ; Mặc Dịch *kiềm ái* ; Tồng Hình *phí chiến* ; Hàn Phi, Thân Bất Hại *chuộng hình* (pháp-luật) ; Huệ Thi, Công Tôn Long *chuộng danh* (luận - lý).

Bên phải vô-vi ít người hơn : sách truyền rằng Thận Đáo, Bành Mông, Diếu Biền, chủ-trương thuyết « bỏ trí, quên mình ». Tự trung ba nhà ấy chỉ có Thận Đáo là còn để lại cho ta được vài thiên sách. Nhưng xét ra thì lại là của người sau mạo tên thầy mà viết. Ngoài ba nhà kể trên thì chỉ còn có Quan Doãn, Lão Đam. Lão Đam viết *Đạo Đức Kinh* và sách của Quan Doãn thì gọi là *Quan Doãn Tử*.

Và Trang Chu là tác-giả bộ Nam-Hoa Kinh này.

. . .

(1) Tôi đã từng suy-luận, thấy rằng : *Thiện, Ác* là con đẻ của Xã-hội, chứ thiên-tính loài người không có *thiện, ác* gì cả. Trong thiên - tính không thiện, ác cũng như ngoài xã-hội không thiện ác. Vậy trung-tâm cuộc tranh-biện về *tính thiện, tính ác*, của Mạnh Tử, Cáo Tử, Hobbs, J.J. Rousseau là rơi vào khoảng không.

Chúng ta nên nhớ : trong Trời, Đất nếu không có chất than thì chưa chắc đã có kim-cương . . . Trong cõi tư-tưởng, nếu không có Hegel, thì chưa chắc đã có Engels ; không có Platon thì chưa chắc đã có Aristote..

Như vậy, một mặt là do đạo-thông của nhà Nho cổ, một mặt là do các « phương-thuật » của các triết-gia đời Xuân-Thu, Chiến-quốc, mới kết-hợp nên học-thuyết của thầy Trang. Tự-trung trong các triết - gia hồi đó, ta thấy thấy Trang chịu ảnh-hưởng nhất là Lão Đam, Thận Đáo và Huệ Thi. Thấy Lão đã cho Trang cái quan-niệm vô danh (無名). Thấy Thận, quan-niệm vô kỷ (無己, không biết có mình). Còn thấy Huệ, quan-niệm động về vũ-trụ, do đó ra cái mà ngày nay ta gọi là lẽ tương-đôi và lẽ biện-chứng. (Trong bài bàn thêm ở cuối bộ, tôi đã có dịp nói về Huệ Thi. Ở đây không dám dài lời).

Bây giờ, chúng ta có thể xét qua, xem học-thuyết của Trang là thế nào ?

. * .

Học-thuyết của Trang, bắt đầu bằng một Vũ-trụ-quan, nghĩa là một quan-niệm về bản-thể của vũ-trụ.

Như ta đã rõ, theo tư-tưởng của nhà Nho, tư-tưởng truyền-thông ở Tàu, thì bản-thể của vũ-trụ là Thái-cực. Thái-cực mới phân ra Âm, Dương. Âm, Dương, mới hóa sinh ra muôn vật.

Phái *vô-vi* cũng nhận rằng Thái-cực sinh ra Âm, Dương. « Âm, Dương giao-thông, hòa-thành mà sinh ra muôn vật » (1) Nhưng...

Nhưng Thái-cực chưa phải là một bản-thể của vũ-trụ. Theo Lão Đam, « Vô danh mới là bắt đầu của Trời, Đất »... (無名天地之始, Đạo Đức Kinh).

Còn về phần Trang, thì Trang cho Đạo (bản-thể của vũ-trụ) là « có trước Thái-cực ».

Thái-cực đã bị *giáng chức* rồi, ông Thượng Đế tự-nhiên cũng phải *giảm giá*: bên trên ông còn có Đạo. « Đạo là cái lẫm cho quý, thần và Thượng Đế được có thiêng ».

Vậy bản-thể là cái gì? Ta cần phải suy ngược lên mà tìm-tòi. Ta biết rằng: muôn vật sinh ra bởi Âm, Dương... Âm, Dương là hai cái đối đãi nhau. Cái tương-đối ấy sinh ra từ cái vô đối là Thái-cực. Nhưng cái gì sinh ra Thái-cực? Thái-cực là *có*. Cái có ấy sinh ra từ cái *không*. Cái gì sinh ra cái *không* ấy? Sinh ra cái *không* ấy là cái *chưa không*. Và sinh ra cái *chưa không* ấy là cái *chưa chưa không*. Từ đó trở ngược nữa lên, thì trí nghĩ của loài người không thể tìm biết được nữa. Bàn hay nói đều vô-ích.

Thực ra thì bản - thể là cái không thể lầy

(1) Những câu dẫn ra mà không chua xuất-xứ ở đầu như câu này, đều là lời thầy Trang. Bạn đọc xem trong sách sẽ gặp.

trí mà biết được. Trí của ta không thể biết được nó bắt đầu từ đâu, và rồi dừng-dừng ở chỗ nào? Về một mặt khác, ta cũng không thể biết được nó rộng lớn đến đâu. Chẳng những thế, nó lại « *không giờ nào là không đời-đổi, không lúc nào là không biến-thiên* ». Cái ấy cũng làm cho ta không thể biết.

Tóm lại, thời-gian, không-gian, và khái-niệm, ba món công-cụ cho sự tư-duy của loài người đều vô-dụng cho ta trong việc tìm biết bản-thể. Cho nên nó là cái trí ta không thể biết.

Nhưng do ở chỗ không thể biết ấy mà ta biết...

Ta biết rằng bản-thể là cái *vô thủy vô chung, bao trùm sáu hợp, và lúc nào cũng đổi-dời*.

Ta nên nhớ cái lúc nào cũng đổi-dời ấy, vốn gốc từ cái kiện-giải « rất động mà không thể làm rồi-loạn » của thầy Khổng. Chỉ có ở đây, Trang trút ngôi *Thái-cực* xuống mà đặt *vô cùng* vào, thành-thử ra cái quan-niệm về vũ-trụ của Trang đã hoàn toàn là một quan-niệm động vậy.

Về cái kiện-giải « không thể làm rồi-loạn » thì Trang cũng thầy là phải. Trang cũng thầy rằng trong vũ-trụ, chừng như có một định-luật lớn, để « *chủ-trương, ràng-buộc, khiến muôn vật* (trong đó có cả Trời, Đất nữa) *vấn-chuyển mà chẳng thể tự dừng* ».

Nhưng ai là người đặt ra định-luật ấy? Cái đó.

mắt ta không thấy, tai ta không thể nghe, nhưng *tâm* ta có thể cảm biết ở trong tất có một *bạc thật là Chúa-tể*. Bạc *thật* là *Chúa-tể* ấy tức là *bản-thể*...

Bản-thể cồ-nhiên vô danh, cồ-nhiên không thể lầy tiếng nói của loài người, chẳng hạn như chữ « vật » hay chữ « tâm » mà khái-niệm nói. Cho nên « đạo không thể hỏi được, mà hỏi không thể đáp được ». Tuy vậy muốn cho nhau hiểu thì cực-chăng-đã cũng phải dùng đến lời. Và, kể về mặt « vật », thì ta gọi bản-thể là Đạo ; kể về mặt *tâm*, thì ta gọi bản-thể là *đăng Tào-vật*. Ở trong tư-tưởng Trang, *tâm* và *vật* không có giới-hạn phân-biệt. Nó chỉ là hai thái-độ của một bản-thể mà thôi.

Đọc đến đây, các bạn chắc đã thấy : với các nhà *vô-vi*, *đăng Thượng - đề* đã phải nhường ngôi cho *đăng Tào - vật*... *Đăng Tào-vật* ấy đã « dùng Trời, Đất làm lò lớn, rồi tự đứng ra làm *phó-cá* để sắp-đặt muôn vật, *chạm-trổ* các hình ». Mà muôn vật và các hình ấy, lại chính là do bản-thể phân ra... Phân ra *thành* vạn hữu, rồi *hủy* đi lại trở về bản-thể. Cũng ví như các vật trên mặt đất, « *sinh ra từ đất, chết rồi lại hóa ra đất* »... Vì thế nên ở trong bản-thể, có hình hay không hình, « *muôn vật đều tròn không được và đều còn lại cả* »... Vì thế nên ở trong bản-thể, không cái gì là thành, không cái gì là hủy ; không cái gì làm giảm ;

không cái gì làm tăng. Lại cũng vì thế nên kẻ
về bản-thể thì « Trời, Đất với ta cùng sinh, muôn
vật với ta là một »... Cái chủ-trương « tế vật »
ấy, ngày nay quen gọi là thuyết « phiêm-thần ».

Với chủ-trương phiêm-thần, học-thuyết của
Trang đã bước từ vũ-trụ xuống nhân-sinh.

« Lên chơi với đấng Tạo-vật » rồi, giờ ta hãy
theo cụ Nam Hoa mà trở về Hạ-giới... .

* *

Về hạ-giới, chúng ta thấy cuộc đời thật là
ngao-ngán :

Bước vào một cuộc họp bàn, ta thấy *sư nói*
sư phải, vãi nói vãi hay ! Lý ở đời cơ-hồ
không còn có gì là tiêu-chuẩn nữa.

Nhìn ra trường danh, lợi, bao nhiêu kẻ miệt-
mài chen-chúc ? Mà rốt lại :

Khôn, dại cùng chung ba thước đất !

Giàu sang chưa chín một nồi kê !

(Thơ cô)

Đời con người ta, *bóng ngựa hờ qua kẻ cửa*
mà thôi ! Vậy mà nào cùng, nào thông, nào được,
nào mất ; nào đói, nào rét. nào hợp, nào tan ;

Nhục, vinh, kinh, cụ làm nau mấy lần ?

(Cung Oán).

Đâu nên nông-nổ ầy ? Mà ai người xui-khiên
vậy ?

Đem con mắt tục nhìn đời, chúng ta dầu-dầu
nét mặt mà hỏi nhỏ cụ Nam Hoa.

Đời đáng chán hay không đáng chán ?

(Thơ Nguyễn khắc Hiếu)

Cụ cười ngất ! Cụ cho ta là mơ ngủ ! Hoặc là tâm ta đã mù-điếc ! Hoặc là mê-muội về thành-kiến. Cụ bảo :

- Không ! Không ! Nếu ta hiểu được lẽ *rất đẹp*, thì đời chẳng những không đáng chán, mà còn là một chỗ *rất vui*...

Lẽ *rất đẹp* ấy là thế nào ? Tức là cụ đã giảng cho ta về Đạo.

Ở trong một bản-thẻ đời-đôi đèn vô cùng, cái gì mà chẳng là tương-đối ? Phải, trái ở đời cũng thế. Ta cũng nhân nó phải thì cho là phải; nhân nó trái thì cho là trái . . . Có khi hôm nay phải mà ngày mai trái. Có khi ở đây phải mà ra kia trái. Hoài hời đâu mà tìm biết cái vô cùng.

Ngoài phải, trái ra, ở đời chỉ có chuyện sống, chết là to. Thế nhưng chúng ta đây lúc nào mà chẳng là *vừa chết, vừa sống; vừa sống, vừa chết*? . . . Nói thực ra thì ở trong cõi đời hình-sắc này, « *còn, mất, cùng, thông, giàu, nghèo, no, đói, là lẽ biến-thiên của vật, đường đi về của mệnh, mà trí ta không tìm được cơ* ». Có lẽ nó chỉ là những trò chơi của đấng Tạo-vật bày ra cho vui mắt. Có đâu đáng ta để bận vào *đại thiêng (tâm)*.

Bởi vì sao ? Bởi vì *tâm* ta là một phần của

XXXX.

bản-thể... Bản-thể vô cùng, thì tâm ta cũng vô cùng, cũng vô thủy, vô chung... Nó làm cho ta có sông. Nó chủ - trương trong người ta; thông-nhất tri-giác ta. Nó mới là cái *thật là ta*. Cái xác ta, hình-hài, tai, mắt ta, chỉ là chỗ nó tạm gửi nhờ; chỉ là *cái ta giả* mà tâm kia đợi có ngày sẽ trút lại để *trở về cõi thật*; về với bản-thể.

Cái tâm như vậy, không hề có sông, chết. Đòi với nó, « sông, chết chỉ là đêm, sớm », chỉ là những *biên nhỏ*, không làm suy - chuyển được lẽ *thường lớn* của nó. Nếu ta hiểu được cái lẽ *rất đẹp* ấy, sẽ thấy rằng cái *thật là ta* kia, sông, chết ở đời chẳng hề làm cho nó biên-đổi. Sông chết còn thế, hưởng-chi là những chuyện vui, buồn, lợi, hại? Mà khi ta đã hiểu như thế, đã giữ được cho sông, chết, kinh-sợ chẳng vào tới lòng » (死生驚懼不入於胸中, Mạnh Tử) như thế, thì cõi đời ta ở nào có gì là chuyện chẳng vui?

Vậy con người hiểu đạo là con người sông được cuộc đời rất vui. Họ sẽ « *yên thời, ở thuận* », « *cùng vật làm xuân* », « *mặc cho số-mệnh an bài* ». Họ sẽ không bận nghĩ về lợi, hại, phải, trái; không mất công về giả-dối, mưu-toan; và « *đem cái hùng-khí vào được giữa đám chính quân, để làm những việc không thể trốn được ở trong Trời, Đất* »,

Cái thái-độ ở đời như thế là một thái-độ vui

đời và đám sống. Về chỗ ấy, Trang không khác gì nhà Nho. Cả cái tâm là một phần của bản thể, so với cái tính, cái trung là của Trời cho, sai-thù nhau cũng không này chút. Cho đến nhà Nho cho là tính vốn thiện, Trang cũng công-nhận pốt. Trang ví thiện đời với tâm người ta cũng như quê-cha đất tổ... Con người đi xa về, trông xa thấy quê-hương, lòng đã hớn-hở. « Dù cho có, cây, gò, đồng, che-lấp đến chín phần mười, lòng hớn-hở vẫn thế ». Tâm con người vốn hướng thiện. Dù cho vật-dục che-lấp đến chín phần mười nữa, tâm kia cũng vẫn hướng thiện... Về mấy điểm ấy, hai bên giồng nhau cả. Vậy mà sao bên « hữu-vi », bên « vô-vi » lại chia đi đôi ngã ? Có lẽ vì tâm-học của đôi bên có chỗ khác nhau...

Vậy, ta cần xét đến tâm-học của Trang là thế nào.

* * *

Theo nhà Nho, cái tâm cần phải chính. Muốn tâm chính thì trước phải giữ ý cho thành. Muốn ý thành thì trước phải biết cho đến nơi. Mà biết được tới nơi là cốt ở xét rõ sự-vật.

Trang cũng công-nhận lẽ chính tâm, thành ý.

Trang cũng cho là « Chính thì tính, tính thì

sáng ». Và cần phải « sửa - soạn cái thành ở trong lòng ».

Chỗ hai bên khác nhau, bắt đầu từ câu chuyện trí tri, cách vật

Sự-vật trong đời, nó là vang-bóng của bản-thể. Bản-thể đã đời-đổi vô cùng, vang-bóng nó tất-nhiên là đời-đổi vô cùng. Cái vô cùng ấy ra ngoài hân phạm-vi tìm biết của ta. Nếu sự-sự, vật-vật, ta đều tìm biết đến nơi, ấy là đem cái sống có bờ-bến mà theo cái biết không bờ-bến ». Ấy là hạng « chẳng đầu mà chẳng từng sợi tóc, thời cơm mà thời từng hạt gạo ». Suốt đời theo đuổi ngoại-vật để tự làm mù, điếc, tự giết chết cái tâm mình. « Đáng thương không gì bằng kẻ chết mất tâm. » tức là những kẻ như thế.

Có lẽ đời xưa khoa-học chưa xương-minh huyền-học đương thịnh-hành, nhiều học - giả thường lấy cách suy-lý khô-khan mà bàn-cãi nhau về cái có « tại làm sao », của sự-vật. Mà những lời của Trang là đề mạt-sát những bọn cách vật trí tri vẩn-vơ như thế. Vương Dương Minh có câu truyện cách vật bụi trúc ở trước sân mà đến nổi phát bệnh. Cũng là cùng một ý mỉa-mai này. Ta chớ nên thầy thế mà vội chê Trang là phản khoa - học. Nếu không nhưng ra một khu - vực « không thể biết được » mà cái gì cũng tìm biết một cách lần-thần, ngu-mê, thì khoa-học cũng không sao thành-lập được nữa.

Trang đã phản-đòi thuyết cách vật, trí trí như thế. Vậy *Tâm-học* của thầy ra sao ?

Trước hết, thấy bảo chúng ta phải « *chay lòng* ». Phải gác bỏ những phiền-lụy ở đời, giữ cho lòng mình được *chay tịnh*. Như vậy, trong phải giữ cho vật-dục không nổi lên; ngoài đừng để cho vật lụy vương-bạn tới. Tâm ta thế là đã quên. Chẳng những quên vật ! quên đời ! mà còn quên cả đèn mắt, tai, mũi, chân ! quên cả cái sống của *cái ta giả* nữa. Quên được như thế thì tâm mới hư-không và định-nhất. Nó đã *lại sống* ; đã trở lại với *cái sống thật* ; đã hòa-hợp với bản-thể mà cùng bản-thể là một. Khi ấy, tự-nhiên nảy ra *ánh-sáng Trời*. Do cái ánh - sáng Trời ấy, ta sẽ *thấy một* ; ta sẽ thấy rõ được bản-thể của vũ-trụ, chân-tướng của tâm ta, và mọi lẽ *thường - nhiên* của sự-vật. *Sự - vật có lẽ thường - nhiên* ; bốn mùa có *lớp, thứ-tự Trời*, Đất có *cái rất đẹp* ; đều là nhờ ở cái tâm hư-không, định-nhất mà nhìn ra. Cái tâm đã tu-luyện đến mức ấy, Trang ví nó như cái gương. Cái gương không bụi, soi vật gì hình cũng rõ-ràng... Cái tâm gột-rửa hết thành-kiến, hết ham, muốn, ghét, yêu, xét sự-vật gì cũng không lăm-lẫn... Ấy là thuyết « *định sinh tuệ* » của nhà Phật. Mà thuyết *trực-giác* gần đây nào có xa gì ? Đem thái-độ *khách-quan* và *không vụ lợi* mà xét những lẽ có thể xét được ở đời,

ai bảo đó chẳng phải là tinh - thần khoa-học ?

. * .

Như trên ta đã biết, thái-độ của Trang là một
một thái-độ *đám sống và vui đời*.

Con người ấy chẳng phải là người lấy châm-
ngôn bằng câu :

« Muốn sướng, sống lẫn vào một xó. »

(**Phương - ngôn Pháp**)

Trái lại thế, Trang cho bọn tu-hành, ẩn-dật
là hạng *yếu bóng vía*, là hạng kém tinh - thần
trong cuộc sông, phải tìm những xó rừng, hang
núi, để « *trốn đời, để quyết tuyệt với đời* ».

Con người hiểu đạo, « *phải một* để làm bạn
với trời ». Và *phải không một* để làm bạn với
người ».

Phải « một », tức là *phải giữ lòng cho hư-
không định-nhất* như tôi vừa mới thuật xong.

Còn « không một ? » Không một tức là *đừng
chấp-nhất* ; phải theo thời, theo thế, theo địa-vị
mình mà làm việc đời vậy.

Con người như thế, tự-nhiên phải có một chủ-
trương về chính-trị. Vô - vị tức là chủ - trương
chính-trị của Trang.

Ta còn nhớ, về chính-trị, chủ-trương của nhà
Nho là *lấy nhân, nghĩa làm gốc cho đạo
người*.

Trang lật đổ ngay cái gốc ấy, cho *nhân, nghĩa*

XXXXV

cùng những đồ phụ tùng của nó là cái mồi làm loạn thiên-hạ. Về chỗ đó, Trang có cho ta một tỷ-dụ :

« Chúa bề Nam là Thúc. Chúa bề Bắc là Hốt.
« Chúa Trung - ương là Hồn Độn. Thúc cùng
« Hốt gặp nhau trên đất của Hồn Độn. Hồn
« Độn đãi họ rất tử - tế. Thúc cùng Hốt bàn
« nhau trả ơn Hồn Độn, nói rằng : Người ta
« đều có bảy khiêu đề trông, nghe, ăn, nghỉ.
« Riêng ông ta không có. Ta thử dục coi. »
« Mỗi ngày dục một khiêu, bảy ngày mà Hồn
« Độn chết. »

Bảy khiêu ấy tức là cái bóng của nhân-nghĩa cùng những chề-độ bày ra để bảo-vệ cho nó. Dục xong bảy khiêu mà Hồn Độn chết. Ấy tức là : bày xong tám mươi lăm thứ chề-độ mà thằng Dân chết vậy.

Nhưng sao Trang lại ghét nhân, nghĩa như thế ? Không ! Trang không ghét cái tinh-thần của nhân, nghĩa. Trang ghét cái danh nó mà thôi. Ở cõi đời tương-dời này, nếu ta nêu lên một cái danh thì sẽ có tai-vạ đi theo. Ta nêu lên cái danh nhân, nghĩa, tức là sẽ có kẻ làm nhân, làm nghĩa., lại có kẻ giả nhân, giả nghĩa., rồi có hạng bất nhân, bất nghĩa... Ấy ! mỗi họa-loạn gây ra từ đây. Vả chăng, chẳng nói gì hạng giả, hạng bất. Cho đến hạng thật nhân, nghĩa nữa, đã nêu ra cái danh nhân, nghĩa họ làm ra, tất-nhiên họ lấy thế làm danh,

lấy thế làm công. Rốt lại họ vẫn không quên được cái *minh*. Ấy, chính cái tư-tâm nhớ có *minh* ấy, là cái đầu mối cho tranh - giành, cho giả-dối.

Về một mặt khác, phạm pháp-độ là cái theo thời mà thay-đổi. *Nhân, nghĩa* cùng những pháp-độ của các ông vua bày ra nó, trái một thời-gian, thành ra những món *trái mùa*. *Mùa đã trái* mà còn bày mãi ra, có khác gì « *mấy con chó giấy đã cúng rồi* » mà cứ đem trưng ra trước tai, mắt mọi người mãi mãi ?

Kẻ hiểu đạo thì không thế.

Kẻ hiểu đạo thì biết rõ *lẽ thường-nhiên của sự-vật*, và *lẽ đời - đổi của thời - thế*. Và lại biết đời với đạo thì không có gì là cái *minh* riêng cả. Đời với một *minh*, đã biết đem *tâm* cho *trở lại cõi đời thật*. Đời với thiên-hạ, cũng biết đưa *dân-chúng* sống lại *cõi đời thật*...

Cõi đời thật ấy là cõi đời thuần-phác. Trong cõi đời ấy, « *biết làm mà không biết chứa ; thì ơn mà chẳng tưởng báo ơn* ». Ai ai cũng quên *minh*, quên người. Ai ai cũng thuận theo năng-lực mà làm một việc ở đời, chứ không trọng *hiên*, không kén tài, vì kẻ với việc mà họ làm, thì ai ai cũng là *hiên-tài* cả. Như vậy, ai ai cũng có thể « *cầu ăn ở đất, cầu vui ở trời* », mà « *đều vui, đều đủ* ». « *Thiên hạ đều bằng, mà không còn có nạn chiến-tranh* ».

Gây được cuộc đời như thế, thật là « *ơn kịp* »

trăm họ, lợi tới muôn đời». Nhưng bậc người trời ấy chẳng lấy làm công, chẳng lấy làm danh vì vốn đã không nhớ có mình.

Thành ra có làm đầy mà cũng coi như mình không làm. Ấy, « vô-vi » là thế.

Lại tự lẽ dôi-dối của sự-vật mà xét ra, thì « đẽo rồi, chạm rồi, sẽ trở lại mộc-mạc ». Cối đời thuần - phác kia là cái xu-hướng tự-nhiên đến thế. Ấy là thời-thế xoay-vấn, đấng Tạo-vật mượn tay ta mà làm, chứ chính là tự Ngài đã an-bài cả. « Cái người làm chỉ là bề ngoài mà thôi ». Ta làm đó mà thực ra ta không làm : nên cũng gọi là « vô-vi ».

Hoặc có người hỏi :

Nếu đã tự đấng Tạo-vật an-bài cả, thì ta « không làm » thật, ta « vô-vi » thật, có được không ?

Cụ Nam Hoa sẽ lắc-lắc cái đầu, có lẽ hơi hói, mà bảo ta :

— Ô ! « Mưa xuân đúng ngày, đúng mùa, cỏ, cây đua mọc rồi. Thuởng, cuộc phải bắt đầu sấm-sửa ngay lúc này : cỏ, cây đến lứa trông đã quá nửa... »

Thưa các bạn đọc tôi yêu-quí !

Thuởng, cuộc tôi đã sấm-sửa và đã làm xong việc dọn đường quét ngõ...

Giờ, mời anh em, chị em vào thăm tòa lâu-

**đài cổ-quái, nhưng xinh-đẹp, ở trong « Vườn
Sơn » !**

*Đêm 27 tháng 7 Giáp-thân (1944)
Tại phòng riêng bạn Mai Sĩ Đoan*

Nhượng Tống

NỘI THIỆN

I

TIÊU-DAO DU (1)

Bề Bắc có loài cá, tên nó là **côn**. Bề lớn của **côn**, không biết nó mấy nghìn dặm ! Hóa mà làm loài chim, tên nó là **bằng**. Lưng của **bằng**, không biết nó mấy nghìn dặm ! Vùng-dây bay, cánh nó như đám mây rủ ngang trời . . . Loài chim ấy, bề động thì sắp dờ sang bề Nam. Bề Nam là *Ao trời*...

Tề Hải là sách chép những chuyện quái-lạ. Lời của Hải nói rằng: « Khi bằng dờ sang bề Nam, nước sóng-sánh ba nghìn dặm. Nó liệng theo *gió lốc* mà lên là chín muôn dặm. Đi cứ sáu tháng mới nghỉ. »

Kìa bóng câu ! Kìa vẩn bụi ! những vật có sống lấy hơi mà thổi nhau. (2) Cái xanh-xanh của trời là màu chính của nó chẳng ? Là nó xa mà không đến đâu là cùng chẳng ? Nó trông xuống dưới cũng như thế thôi !

(1) Tiêu-dao : chơi.

(2) Biết bóng câu, vẩn bụi là các loài có sống, thì ra người ta biết đến vi-trùng đã lâu.

Vả chẳng sức chứa của nước không dày, thì mang thuyền lớn không đủ sức. Lật chén nước lên trên vũng thêm, thì hạt cải là thuyền cho nó. Đặt chén vào thì trệt : nước nông mà thuyền lớn vậy ! Sức chứa của gió không dày, thì nó mang cánh lớn không đủ sức. Cho nên chín muôn dặm thì gió là ở dưới rồi... Sau đó bấy giờ mới *gây gió*... Lưng đội trời xanh mà không có gì vướng bận mình, sau đó bấy giờ mới tính việc sang Nam...

Con ve cùng con cừu mới *ra-ràng* cười nó rằng : « Ta vùng-dậy mà bay, dục vào đám du phùng, (1) hoặc khi không tới thì nhào xuống đất mà thôi ! Có cần phải vượt chín muôn dặm mà sang Nam làm gì ? »

Kẻ ra ngoài đồng, miếu, ăn ba bữa trở về, bụng còn phình-phích. Kẻ đi trăm dặm, đêm phải giã gạo... Kẻ đi nghìn dặm, tích lương ba tháng...

Hai giống ấy lại biết gì ! **Trí nhỏ** không theo kịp **trí lớn** ; **tuổi nhỏ** không theo kịp **tuổi lớn**...

Sao mà biết rằng thế ? Giống năm sớm không biết ba-mươi, mồng-một ; ve-sầu không biết mùa Xuân mùa Thu. Đó là hạng **tuổi nhỏ**. Miền Nam nước Sở có giống rùa **minh-linh**, lấy năm-trăm năm làm Xuân, năm-trăm năm làm Thu. Đời Thượng-cổ có giống cây **xuân** lớn, lấy

(1) Du, phùng, tên hai loài cây.

tám-ngìn năm làm Xuân, tám-ngìn năm làm Thu . . . Mà đến nay thì riêng Bành Tổ được tiếng là sống lâu. Người thường so-sánh với cụ, chẳng cũng buồn sao !

Lời Thang hỏi Cúc cũng thế : « Phía Bắc miền *hiếm cây* (1), có bề thăm, tức là Ao trời. Có loài cá, nó rộng vài nghìn dặm ; chưa có ai biết nó dai bao nhiêu ? Tên nó là *Côn*. Có loài chim, tên nó là *Băng*, lưng bằng núi Thái, cánh như đám mây rủ ngang trời. Liệng gió lốc, *xoáy sùng dê* mà lên là chín muôn dặm. Dứt hơi mây, dọi trời xanh, rồi đó mới lo đường sang Nam, vì sắp sang bề Nam... »

Con sẽ bên chằm cười nó rằng : « Nó sắp đi đâu vậy ? Ta nhảy-nhót bay lên, chẳng qua vài nhận (2) rồi xuống. Lượn-lờ giữa đám cỏ bông, cỏ tranh, bay đến thế cũng là rất mực rồi ! Mà nó lại sắp đi đâu ? »

Đó là chỗ phân-biệt của *lớn, nhỏ*...

Cho nên kia những kẻ : trí làm nổi một viên quan ; nết hơn trong một làng ; đức hợp với một vua mà được lòng tin của cả một nước ; họ tự coi mình, ấy cũng như thế... Vậy mà thầy Vinh nước Tống mủm-mỉm cười họ... Và lại, đem cả đời mà khen, thầy không nức lòng thêm ; đem cả đời mà chê, thầy không bận lòng thêm :

(1) *Miền sa-mạc*.

(2) *Tám thước là một nhận*.

định được phận trong, ngoài ; rõ được cõi vinh, nhục ; thế mà thôi. Ở đời, hạng người ấy chưa dễ thường thường có.

Tuy vậy, còn có chỗ chưa được vững. Kia thầy Liệt cười gió mà đi, mắt rời-rơi. Một tuần lễ năm ngày rồi mới trở về. Hạng *gây phúc* như thầy chưa dễ đã thường thường có.

Người ấy tuy khỏi phải đi, song còn có cái phải chờ-đợi. Đến như kẻ : cười lẽ chính của Trời Đất ; chế-ngự sự biến-đổi của sáu khí (1) ; dễ sang chơi cõi vô cùng ; nào họ chờ-đợi gì đâu ? Cho nên nói : *chí-nhân không biết có mình : thần-nhân không biết có công : thánh-nhân không biết có danh.*

Vua Nghiêu đem thiên-hạ nhường Hứa Do mà rằng :

— Mặt trời, mặt trăng mọc rồi, mà đóm lửa không tắt.. Kề về ánh-sáng, thế chẳng cũng khó sao ? Mưa mùa xuống rồi, mà còn tưới, tát.. Kề về sức thấm, thế chẳng cũng nhọc sao ? Nhà thầy đứng đó mà đời trị. Vậy mà tôi còn đội lốt ngồi đó... Tôi tự nhìn mình áy-náy, xin trả lại thiên-hạ.

Hứa Do nói :

— Nhà người trị thiên-hạ, thiên hạ nay đã trị rồi... Mà ta còn thay người, ta định vì *danh* sao ? *Danh* là khách của *thực*, ta định làm khách

(1) Sáu khí là Âm, Dương, Sáng, Tối, Gió, Mưa.

sao ? *Quanh-quách* làm tổ rừng ở sâu, chẳng qua một cành. *Chuột-nhất* uống sông, chẳng qua đầy bụng. Về nghỉ thôi ông ! 'Ta không dùng đến thiên-hạ làm gì cả. Nhà bếp dù chẳng coi bếp, thầy cúng không có bỏ mâm, chén, mà thay nó đâu ?

Kiên Ngô hỏi Liên Thúc :

— Tôi nghe lời nói của Tiệp Dur, lớn mà không đúng, đi mà không về... Tôi kinh-khiếp lời nói của ông ta : cũng như sông Hà, sông Hán mỏng-mệnh vô cùng ! Rất là diệu-vợ ! Không gần với thường tình người ta.

Liên Thúc nói :

— Ông ta nói về cái gì ?

— Ông ta nói : « Trên núi Rượu-Cô-Dịch, có « thần-nhân ở đó. Da thịt như băng, tuyết. Thờ « ngày như gái chưa chồng. Không ăn năm « loài thóc : hút gió, uống sương, cười khi « mây, ngự rồng bay, mà chơi ở ngoài bốn « bề. Định thần lại, khiến cho mọi vật không « đau-ốm, mà lúa mùa được... » Tôi cho thế « là nhảm, chứ không tin.

Liên Thúc nói :

— Ủ ! Kẻ mù không có cách gì để dự xem về văn-hoa. Kẻ điếc không có cách gì để dự nghe tiếng chuông, trống. *Có những hình-hài là có mà điếc đâu ?* *Trí con người ta cũng có cái đó.* Lời nói ấy, anh cũng như thế đấy ! Kẻ người ấy, kẻ đức ấy, sẽ chung-đức muôn vật. Còn như



cần sự thịnh-trị cho một đời, thì ai mà xong-xóc làm việc cho thiên-hạ. Như người ấy, vật chẳng loài nào làm hại nổi. Bề lớn liền trời mà không đuối. Năng lớn, vàng, đá chảy, núi đất sém, mà không nóng. Những *bụi, mẫn, tẩm-cám của người ấy cũng còn đúc-rèn được Nghiêu Thuấn. Mà ai chịu làm việc cho vật ngoài ?*

Người Tống buôn thứ mã chương-phủ đem sang Việt. Người Việt cắt tóc, vẽ mình, không dùng mũ làm gì ! Nghiêu trị dân dưới trời, sắp chính trong bể, đi sang núi Rượu-Cô-Dịch, ra mắt bốn thầy (1) bằng-khuông *quên mất thiên-hạ của mình . . .*

☛ Thầy Huệ bảo thầy Trang :

— Vua nước Ngụy đưa tôi giống dưa lớn. Tôi trồng nó thành cây, ra quả nặng năm thạch. Dem đựng nước-nôi, có nặng, một mình không thề nhắc được. Bỏ nó ra làm cái bầu, thì mảnh vỏ không đựng được vật gì. Không phải nó không to kèch-sù, vì nó vô dụng mà tôi đập nó ra.

Thầy Trang nói :

— Thế ra nhà thầy *vụng-về chỗ dùng cái lớn*. Người nước Tống có kẻ khéo làm thứ thuốc không có tay, đời đời chuyên làm nghề *phiêu bông*. Có người khách nghe chuyện, xin

(1) Tức Hứa Do, Vương Nghiê, Bạ Y, Khiết Khuết.

mua phương ấy trăm lạng vàng. Hần liền họp cả họ lại mà bàn : « Chúng ta đời đời làm nghề *phiếu bông*, lợi chẳng qua vài lạng. Nay một sớm mà *bán nghề* lấy trăm lạng, xin cho hần. » Khách được phương thuốc, sang dụ thuyết vua Ngô. Nước Việt có nạn, vua Ngô sai hần làm tướng. Mưa Đông, đánh nhau dưới nước với người Việt, người Việt thua to (Vua Ngô) xẻ đất mà phong hần ... Cùng một phương làm cho khỏi cồng tay, kẻ thì được phong, kẻ thì chỉ lẫn-quần trong nghề phiếu bông. Cái khác đó là vì cách dùng. Nay thầy có quả dưa năm thạch, sao không nghĩ cách làm thành một cái *tô lớn*, để chơi phiếm ra sông, hồ ? Mà lại lo mảnh vỏ nó không chứa được vật gì. Thì ra lòng nhà thầy còn *đặc như bí* vậy !

Thầy Huệ bảo thầy Trang :

— Tôi có gốc cây lớn, người ta gọi nó là *cây vu*. Gốc lớn nó xù-xì, không đứng giây, mực. . . Cành nhỏ nó khùng-khoèo, không đứng khuôn-mẫu. . . Dựng nó ra đường, thợ mộc không thèm nhìn. Nay lời nói của thầy, lớn mà vô dụng, nên chúng đều bỏ cả !

Thầy Trang nói :

— Riêng thầy không thấy *con cây* sao ? :

Rình-mò các vật đi rong

Co mình đứng nấp

Vờ Đông ! Nhảy Tây

Chẳng kẻ cao, thấp

Mắc vào cạm, bẫy
Chết trong lưới, rập.

Đến như loài *trâu sỏm*, nó to như đám mây
rủ ngang trời, kẻ to thật là to, nhưng... không
biết bắt chuột. Nay thầy có cày lớn, lo nó vô
dụng, thì sao không

Trồng nó sang làng không có dâu
Giữa cánh nội thật rộng-rãi
Rồi, bàng-hoàng không làm gì ở bên
Tiêu-dao ta nằm khênh ở dưới
Nó sẽ : không chết yểu với búa, rìu ;
Không sợ có giống gì làm hại.
Không dùng được việc gì
Thì khốn-khổ có từ đâu mà tới ?

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

« Tiêu-dao » là vẻ ung-dung tự-thích ý mình.
Còn « chơi » tức là ý « lòng chơi với trời ». Ba
chữ đó là bản-linh lớn của cả một đời cụ Trang,
cho nên bài này đặt đứng đầu Nội Thiên.

Thế nhưng muốn tự-do chơi-giỡn ở trong đó,
trước hết ta cần phải có một cách nhìn « bề
rộng trời không », bây giờ mới khỏi bị lòng bó-
buộc, bị đời liên-lụy. Mà cảm lòng, mà ở đời,
đâu cũng là được cả ! Ấy, chỉ có hạng lớn
đó mới là biết chơi.

Suốt bài lấy chữ « lớn » làm « mắt » mà mượn
chim bằng làm tỷ-dụ. Ý cho rằng : chim bằng
tính việc sang Nam, kẻ đường xa lắm. Tất phải

nhờ đèn chín muôn dặm gió, và chậm lại hàng sáu-tháng mới nghỉ-ngơi... Vì chim bằng vốn lớn, phi nuôi gió không sao cắt nổi mình. Huồng-chi bề Nam lại không phải một bước mà tới được. Con người ta có đi đâu, tính đường mang lương, ấy cũng như thế. Bọn ve cùng *cru* *ràng*, có biết đâu thê? Trí có lớn, nhỏ, bởi vì tuổi chúng có lớn, nhỏ. Chúng không theo kịp nhau là lẽ cò-nhiên. Ta lại không nghe chuyện *rùa thần, xuân lớn*, tự có riêng Xuân, Thu, đó sao? Đủ biết: *bằng* cũng có riêng xuân, thu. Và đủ biết: cái sáu-tháng mới nghỉ ở bằng chẳng phải lâu gì? Kia như Bành Tô thực ra có kẻ mà chi... Ấy, bằng sở dĩ to, là thê! Tuy-nhiên, chuyện đó chẳng phải là tôi nói bịa, cũng chẳng phải là Tế Hải chép riêng... Thang hỏi Cức cũng đã có hỏi đèn... Đèn như *bằng bay* mà *sẽ cười*, thì thực cũng không khác gì ve và *cru*. Có gì khác đâu, lớn với nhỏ đây thôi! Kia những hạng được một tý đã tự đắc ở đời, có khác gì thê? Đèn như thấy Vinh kẻ đã tiền, nhưng chưa vững nên chưa được lớn. Thấy Liệt lại tiền hơn, nhưng phải đợi, nên chưa được lớn. Chỉ có hạng cười phần chính của Âm, Dương, chề-ngự sự biến-đổi của sáu khí, để sang chơi bên « *cửa không chết* », mới có thể là lớn. Đó tức là hạng ta gọi là chí-nhân, thần-nhân, thánh-nhân... Lây gì chứng cho chuyện đó? Kia như Hứa Do chẳng vì danh,

đó là một chứng-cứ cho câu « *không danh* ». Thần & Rượu-Cô-Dịch chẳng vì việc đó là một chứng-cứ cho câu « *không công* ». Vua Nghiêu bằng-khuảng quên mất thiên-hạ, đó là một chứng-cứ cho câu « *không mình* ». Họ đều biết dùng nó để gây lay cái *lớn* cho mình. Thế nhưng không phải họ có nghi-hoặc về chỗ « *lớn mà vô dụng* ». Cho nên phương thuốc chữa cóng tay, biết dùng thì lớn, không biết dùng thì nhỏ. Kẻ cầm lòng hãy coi đó ! Mà cũng không phải cứ cần phải hữu dụng mới là lớn. Cho nên loài *cây*, loài *trâu*, loài *thì* vì hữu dụng mà khôn thân, loài *thì* vì vô dụng mà khỏi bị hại. Kẻ ở đời hãy coi đó ! Kia *đưa to*, kia *cây lớn*, lại là một con chim bằng nữa... Muốn tiêu-dao chơi đầu mà chả được, ta chỉ cần cầu sao cho mình được lớn mà thôi.

Trong bài *bống-dưng* mà kể chuyện, *bống-dưng* mà thí-dụ, *bống-dưng* mà bàn lẽ; tưởng là đứt mà không phải đứt; tưởng là nổi mà không không nổi; tưởng là trùng điệp mà không phải trùng điệp... Chỉ thấy : mờ-mịt hơi mây qua lại trên giấy ! trong khoảng giấy-lát, thoát gây nên cảnh lạ-lùng. Lục Phương-Hổ cho là « sợ luôn trong bống, rắn nằm giữa cỏ ».Ồ ! đúng đây !

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Trong các triết-gia ở Tàu hồi xưa, nào Nho-gia, (Khổng, Mạnh), Pháp-gia (Thân, Hàn), Danh-gia (Huệ Thi, Công-tôn Long), vân vân, đều chủ-trương « hữu vi » : phải có làm thì mình mới ra mình, đời mới ra đời ; phải lập đức, lập công, lập danh, tóm lại, là không sao quên được cái « mình » cả.

Trái lại với các phái hữu vi ấy là phái « Vô vi ». Truyền là mở đầu từ Hoàng-đề, nhưng thực thì hồ-hào tự Lão-tử. Đời sau vì thế gọi là phái Hoàng-Lão. Trang cũng thuộc về phái này, cho nên chủ - trương « không minh, không công, không danh » mới là những bậc người chi thánh, thần. Ý cho rằng: người ta cứ thuận theo tự-nhiên mà sống, (cưỡi âm, dương, chề-ngự sáu khí), không kể gì công, không kể gì danh, không kể gì mình, không cần gì hữu dụng với vô dụng, ai ai cũng như thế cả, thì thiên-hạ tự-nhiên sẽ yên-vui. Những chuyện đó, nói ra thì bọn hữu vi coi là viễn-vông. Thế nhưng họ, nào phải là hạng người đáng kể ? Họ cũng như năm sớm, cũng như ve-sâu, cũng như con chim sẻ, chim cưu, có biết gì là cái lớn ở đời. Họ là hạng tuổi nhỏ, trí nhỏ, ruột đặc như bít, tâm-linh mù và điếc...

Ấy là một lá chiến-thư Trang hạ với các phái « hữu vi ». Nó cũng là lời tuyên - bố về quan-

niệm của Trang đối với đời người. Quan-niệm này rất rõ - ràng. Tôi chẳng muốn gán những tư-tưởng cổ vào các danh-từ kim, nhưng các bạn chắc đều nhận thấy. Các bạn còn có thể nhận thấy Trang rất hiểu lẽ tương-đối, và biết cả đến các vi-sinh-vật. Thực là một thông-minh đặc biệt ở đời xưa !

II

TỀ VẬT LUẬN (1)

Nam Quách Tử-Cơ tựa kỷ ngời ngựa lên trời hà hơi, thơ - thần như mất lửa đôi..

Nhan Thành Tử-Du đứng hầu ở trước mặt thừa :

— Sao vậy ? **Hình lại có thể khiến như gỗ khô, lòng lại có thể khiến như tro nguội được sao ?** Chuyện tựa kỷ ngày nay, không phải là chuyện tựa kỷ ngày trước..

Tử-Cơ nói :

— Yền ! Mi hỏi điều đó chẳng cũng lạ hay sao ? **Hiện nay «ta mất ta»,** mi biết thế chẳng ? Mi nghe biết «**sáo người**» mà chưa nghe biết «**sáo đất**» ? Mi nghe biết «**sáo đất**» mà chưa nghe biết «**sáo trời**» chẳng ?

Tử-Du :

— Dám hỏi loại nó.

Tử-Cơ đáp :

— Kia «*khối lớn*» bặt ở hơi, tên nó là *gió*. Nó không nổi thì chớ, *nổi thì muôn lỗ trống*

(1) Bàn về lẽ các vật đều bằng nhau

đều gào thét. Riêng mi chẳng nghe nó ào ào đó sao ? Những chỗ lũng lớn của núi, rừng ; những hang, bọng của các cây lớn hàng trăm vòng ; như mũi ; như miệng ; như tai ; như đầu, như chén ; như thưng ; như mả ; như vũng ; nào tức ; nào gào, nào quát, nào hút, nào kêu, nào quét, nào réo, nào xua... Cái trước kêu « vu-vu » ! Rồi cái theo kêu « o-o » ! Gió mát thì tiếng họa nhỏ... Gió táp thì tiếng họa to... Gió mạnh qua rồi thì các lỗ đều trống rỗng... Riêng mi không thấy nó rì-rào, nó thấp-thao đó sao ?

Tử-Du :

— Sáo đất thì là các lỗ trống. Sáo người thì là các ống trúc. Dám hỏi sáo trời ?

Tử-Cơ :

— *Kìa gió thổi nên muôn tiếng không giống nhau. Nhưng mà khiến cho nó tự thôi đi hoặc nó tự gào lên, ấy là ai ? Trí lớn nhàn-nhàn ! Trí nhỏ lan-man ! Lờn lớn ầm-ầm ! Lờn nhỏ lâm-râm ! Khi ngủ thì hôn giao nhau ! Khi thức thì hình mờ ra ! Tiếp nhau, gây nhau, hằng ngày đem lòng ganh nhau : nào chăm-rãi, nào sâu-sắc, nào kín-đáo.. Sợ nhỏ thì bẽn-chồn. Sợ lớn thì run-run ! Vung ra như máy lầy, khi **khư khư về phải**, trái thì thẽ. Giữ lại như thẽ-nguyên, khi **giữ phần thắng** thì thẽ. Nó tàn như thu, đông : ấy là nói nó ngày hao-mòn ! Cái đó là do nó **đắm-đuối** làm ra, không thẽ làm sao*

cho nó trở lại được. Nó nén như giâm buộc : ấy là nói nó **già đặng**. Tắm lòng gần chết, không ai làm cho lại nóng nữa. **Mừng, giận, thương, vui, lo, than-thở, sậm-sột, ngóng-càn, cảnh vẻ**, thich ra từ khoảng không ; hun-bốc lên như nấm ; **ngày đêm thay nhau ở trước mặt, mà không ai biết nó nầy ở đâu ra ?** Ối thôi ! Ối thôi ! sớm chiều ai biết được cái đó từ đâu mà sinh ra ?

Phi có nó, không có ta. Phi có ta, không gì đáng lấy. Thế cũng gần phải rồi, nhưng không biết ai xui-khiến vậy ? Chừng như có bậc chúa-tể thật, nhưng chỉ không xét được triệu-trăm của nó. Đã tin thì có thể làm. Nhưng không thấy hình nó. Nó có tình mà không hình. Trăm xương, chín khiêu, sáu tạng, để cả đó, ta thân với cái nào ? Cái nào mi cũng thich sao ? Hay mi có thich riêng ? Như vậy, chúng đều là tôi-tớ cả sao ? Bọn tôi-tớ ấy không đủ sức trị nhau chẳng ? Hay làm vua, tôi lẫn cho nhau ? Ở trong đó còn có cái thật là vua-chúa. Tìm xét được tình nó hay không được nữa, cũng không ích-lợi, hay thiệt-hại gì cho cái « thật » đó. Nhất nhất đều nhận lấy cái hình nó gây ra không bỏ mất, đề đợi ngày hết. Cùng vật ngoài đâm nhau, chèn nhau, làm ra đều như phóng ngựa, không ai ngăn được nó cả, chẳng cũng buồn sao ? Suốt đời xong - xóc mà

không thấy mình nên công : mỗi-một lao-luớt mà không biết mình về đâu ; có thể không xót-xa sao ? Người ta bảo thế là : không chết có ích gì ? Hình nó hóa đi, tâm nó cũng thế vậy ! Có thể không cho là thâm-thiết lắm sao ? Đời con người ta vốn mờ-mịt như thế sao ? Hay riêng ta mờ-mịt, mà người khác cũng có kẻ không mờ-mịt sao ?

Nếu cứ theo tấm lòng có thành-kiến của mình mà lấy nó làm thầy, thì riêng ai là chẳng có thầy ? Có cứ gì kẻ biết chuyện thay-đổi mà tự lòng nhận lấy là có nó, kẻ ngu ấu cũng có. Chưa có thành-kiến ở trong lòng mà có phải, trái, thì ra « hôm nay sang Việt mà đến từ hôm trước ! » Như vậy là lấy không có làm có. Không có mà là có, thì dù cụ Thần Vũ còn không biết nổi, riêng ta có làm thế nào được ?

Kìa, nói không phải là gió thổi. Kẻ nói có nó, điều nó nói chỉ có là chưa nhất định. Quả có nói chẳng, hay nó chưa từng có nói chẳng ? Nó cho là khác với tiếng chim học nói, thật có phân-biệt chẳng ? Hay không phân-biệt chẳng ? Đạo lấp vào đâu mà có thất với giả ? Nói lấp vì đâu mà có phải với trái ? Đạo đi đến đâu mà chẳng được ? Nói còn ở đâu mà chẳng được ? Đạo lấp vì sự thành nhỏ. Nói lấp vì vẻ văn-hoa. Cho nên có cái phải, cái trái của bọn Nho, bọn Mặc, để khen cái bên kia chê, mà chê cái bên kia khen ! Muốn khen cái bên kia chê, mà chê cái bên kia

khen, thì không gì bằng « lấy ánh-sáng ». *Vật đều là « nó »*. *Vật đều là phải*. Tự « nó » thì không thấy. Tự biết thì biết điều đó. Cho nên nói : « Nó ra từ lẽ phải, lẽ phải cũng là nhân nó ». « Nó là phải » tức là thuyết « vừa sống ». Tuy-nhiên **vừa sống vừa chết, vừa chết vừa sống, vừa được vừa không được, vừa không được vừa được ; nhân phải nhân trái, nhân trái nhân phải**. Thế nên bậc thánh-nhân không theo mà soi nó với thiên-nhiên, cũng là nhân phải vậy. Phải là nó. Nó là phải. **Nó cũng có một lẽ phải-trái. Ta đây cũng có lẽ phải-trái**. Vậy quả có cái phải của nó chăng ? Quả không có cái phải của nó chăng ? **Cái phải của nó không tìm được lú-a-đôi, gọi nó là « cốt đạo »**. Bắt đầu từ cái cốt, ta được phép xoay chung-quanh nó để đối-phó lẽ vô cùng. **Phải cũng là một lẽ vô cùng. Trái cũng là một lẽ vô cùng**. Cho nên nói rằng không gì bằng lấy ánh-sáng

Lấy ngón tay mà thí-dụ cho rõ ngón tay không phải là ngón tay, không hẳn lấy cái không phải ngón tay để thí-dụ cho rõ ngón tay không phải ngón tay. Lấy con ngựa thí-dụ con ngựa không phải con ngựa, không bằng lấy cái không phải con ngựa thí-dụ con ngựa không phải con ngựa. Trời, đất là một ngón tay. Muốn vật là một con ngựa. Được về lẽ được. Không được về lẽ không được Đạo làm điều đó mà nên. Vật theo lẽ đó mà phải. Phải vì đâu ? Phải vì lẽ phải. Không phải vì đâu ? Không phải

vi lẽ không phải. Vật vốn có lẽ phải. Vật vốn có lẽ được. **Không vật gì là không phải. Không vật gì là không được.** Cho nên vì thế mà **so xà với cột, người xấu với Tây Thi dọc-ngang, trái, khác, đạo thông là một!** Nó phân ra là nó thành Nó thành là nó hồng. **Phàm vật không có gì là thành với hồng, lại thông mà là một.** Duy có kẻ đạt biết thông là một. Nghĩa là **không dùng cái phải mà gửi vào chỗ thường.** Thường tức là dùng. Dùng tức là thông. Thông tức là được. Vừa được là sắp-sửa rồi. **Nhân phải thế thôi, mà không biết sao lại thế, cái đó gọi là đạo.** Một thần-minh vi chấp-nhất, mà không biết nó như nhau. Cái đó gọi là « sớm ba »...

« Sớm ba » là cái gì ?

Thưa :

— Lão nuôi khỉ chia củ, nói : « Sớm cho ba rồi chiều cho bốn ». Các khỉ đều giận. Nói : « Thế thì sớm cho bốn, rồi chiều cho ba ». Các khỉ đều bằng lòng. *Danh, thực chưa thiếu-hụt, mà gây ra mừng-giận,* cũng là nhân phải vậy!

Vì thế bậc thánh-nhân hòa nó bằng phải, trái mà so bằng « cân trời » Ấy thế gọi là « đi đôi ».

Người đời xưa, trí của họ đã tới được chỗ rất mực. Đến đâu là rất mực ? Có người cho rằng bắt đầu chưa hề có vật gì, thế là rất mực rồi ? Thế là hết rồi, không thế hơn nữa được ! Thứ nữa cho là có vật rồi, nhưng bắt đầu chưa từng có đối-phương. Thứ nữa cho là có đối-

phương, nhưng bắt đầu chưa từng có phải, trái. Phải, trái mà rõ-rệt ấy đạo sở dĩ hồng vì thế. Đạo vì thế hồng, ham-mê vì thế gây nên. Thật có hồng cùng nên chăng ? Thật không có hồng cùng nên chăng ? Có nên và hồng, cho nên ông Chiêu gây đàn. Không nên và hồng, cho nên ông Chiêu không gây đàn. Chiêu Văn thì gây đàn ; Sư Khoáng thì cầm nhịp ; thầy Huệ thì cưỡi cây gỗ ; tri của ba người, cơ-hồ đều là thứ giỏi cả, cho nên tuổi già vẫn mang nó. Duy Kỳ ham-mê nó, muốn tỏ rõ nó với bên kia, **không phải cái mình đáng tỏ rõ mà tỏ rõ nó, cho nên suốt đời mờ-tối** vì chuyện « trắng, rắn ». Mà còn thầy lại tìm những mảnh-mối của văn-chương, suốt đời không nên việc gì ? Như thế mà có thể gọi là nên sao ? Dù ta đây cũng là có nên. Như thế mà không thể gọi là nên sao ? **Vật cùng ta đều không nên gì cả.** Vậy nên ánh-sáng mập-mờ, là thứ bậc thánh-nhân mong-mỏi. **Không dùng cái phải mà gửi nó vào chỗ thường.** Thế gọi là lấy ánh-sáng.

Nay ví như có lời nói ở đây, không biết nó giống với đấy chẳng, hay không giống với đấy chẳng ? Giống và không giống, cùng làm một giống với nhau, thì không có gì là khác với bên kia nữa. Tuy vậy, xin nói về chuyện ấy. **Có bắt đầu. Có cái chưa hề có bắt đầu. Có cái chưa hề có cái chưa hề có bắt đầu. Có cái có. Có cái không. Có cái chưa hề có cái không. Có cái chưa hề có cái chưa hề có cái không.** Thoắt mà có, không rồi, nhưng chưa biết có,

không, thì quả cái gì là có, cái gì là không ? Nay ta thì đã có nói rồi, nhưng chưa biết điều ta nói là quả có nói chẳng ? Là quả không nói chẳng ? **Dưới trời, không gì lớn hơn ngón chiếu lông mùa thu mà núi Thái là nhỏ ; không gì thọ hơn đứa trẻ yếu mà Bành Tổ là chết non ! Trời, đất cùng ta cùng sinh mà muôn vật cùng ta là một.** Đã là một, lại có nói được sao ? Đã cho là một, lại không nói được sao ? Một với nó là hai. Hai với một là ba. Từ đó mà đi, người giỏi lịch cũng không tính nổi, huống-chi là kẻ thường. **Cho nên từ chỗ không sang chỗ có, còn đến số ba, huống-chi là từ chỗ có sang chỗ có ? Không sang đâu cả, nhân phải mà thôi !** Thực ra **đạo chưa hề có đối-phương, nói chưa hề có thường.** Vì phải mà có khu-vực. Xin nói khu-vực của nó : có tả, có hữu, có bắc, có nghĩa, có chia, có biệt, có cạnh, có tranh. Cái đó gọi là tám đức. Ngoài sáu hợp (1), Thánh-nhân đề đó mà không nói. Trong sáu hợp, Thánh-nhân nói đến mà không bàn. Sách Xuân-Thu vì đời, chỉ của các Vương thuở trước ; thánh-nhân bàn mà không biện-bác. Cho nên phán tức là có chỗ không phân ; biện tức là có chỗ không biện. Sao vậy ? Thánh-nhân mang bọc nó. Chúng nhân biện-bác nó để bảo nhau. Cho nên nói rằng : biện-bác là có chỗ không thấy. Kia, đạo lớn không xưng ; biện lớn không nói, nhân lớn không nhân ; liêm lớn không nhường, dũng lớn không khoe. Đạo rõ

(1) Sáu hợp là trên, dưới, bốn bề.

mà không chỉ ; nói biện mà không tới ; nhân thường mà không nên ; liêm thanh mà không đúng ; dũng khoẻ mà không thành ; nắm cái đó tròn mà cơ-hồ quay sang vuông. *Cho nên biết đừng ở chỗ mình không biết là rất mực rồi.* Ai biết được cách biện không cần nói, nên đạo không cần chỉ ? Nếu có kẻ biết được, hạng ấy gọi là « *kho trời* ». Rót vào mà không đầy ; rót ra mà không kiệt, mà không biết nó do đâu đến. Thế gọi là « *giấu ánh-sáng* ». Cho nên đời xưa Nghiêu hỏi Thuấn rằng :

— Ta muốn đánh Tôn, Khoái, Tư Ngao. Ngảnh mặt sang Nam mà thấy không khoan-khoái. Cớ đó là vì sao ?

Thuấn đáp :

— Như ba gã đó, cũng như sống ở trong đám cỏ bông, rau ngải. Sao Nhà-vua lại không khoan-khoái ?

Xưa kia mười mặt trời đều mọc, muôn vật đều được soi sáng. Huống-chi là thứ đạo-đức còn hơn là mặt trời !

Khiết Khuyết hỏi Vương Nghê :

— Thầy biết chỗ cùng phải của các vật chẳng ?

Đáp :

— Ta biết đầu cái đó !

— Thầy biết cái mà thầy không biết chẳng ?

— Ta biết đầu cái đó !

— Vậy thì các vật, không biết gì chẳng ?

— Ta biết đầu cái đó ! Tuy vậy, hãy thử nói

chuyện đó. *Nào biết cái ta gọi là biết lại không phải là không biết sao ?* Nào biết cái ta gọi là không biết lại không phải là biết sao ? Vả lại ta đã từng thử hỏi mi : con người nằm ướt thì đau lưng, chết một bên ; loài nhái có thể chằng ? Ở trên cây thì sậm-sột, sợ-hãi ; loài khỉ, vượn có thể chằng ? Ba loài ấy, ai biết chỗ ở nào là chính ? Con người ăn cỏ-bàn ; hươu-nai ăn cỏ ; dế-lấy rần làm ngon ; vọ, ác nghiệt chuột ! Bốn loài ấy, ai biết vị ăn nào là chính ? Vượn lấy khỉ làm con nái. Hươu giao với nai. Nhái chơi với cá. Mao Trường, Lệ Cơ, người ta cho là đẹp.. cá thấy họ, lặn sâu. Chim thấy họ, bay cao (1). Hươu-nai thấy họ, lồng chạy. Bốn loài ấy, ai biết sắc đẹp nào là chính ở đời ? Tự ta coi nó, thì đầu mối của nhân, nghĩa, đường-lối của phải, trái, lộn-xộn rối tung, ta biết đâu mà phân-biệt được nó !

Khiết Khuyết nói :

— Thầy không biết lợi-hại, thì bậc chi-nhân vốn không biết lợi-hại sao ?

Vương Nghe :

— Bậc chi-nhân thì thần rồi : chầm lờn cháy mà không thể làm cho nóng ; sông Hà sông Hán đóng băng mà không thể làm cho rét ; sét dữ vỡ núi, gió lộng bề mà không thể làm cho sợ... Kể như thế thì ngự khí mây, cưỡi mặt trời,

(1) Dùng « chim sa, cá lặn » mà tả người đẹp, là theo điển này.

mặt trắng mà chơi ở ngoài bốn bề ; chết, sống không làm cho mình biến-đổi, mà hưởng-chi là đầu mối của lợi, hại !

Thầy Cồ Tước hỏi thầy Trường Ngô :

— Tôi nghe ở ông : « *Thánh-nhân không theo đuổi về việc đời ; không tới lợi, không lánh hại ; không thích cầu-cạnh ; không cốt theo đạo ; không nói mà có nói ; có nói mà không nói ; chơi ở bên ngoài vãn bụi* ». Thầy tôi cho là những lời viển-vông. Mà tôi thì cho thế là làm được *đạo diệu*. Ông cho là thế nào ?
Thầy Trường Ngô đáp :

— Đó là điều Hoàng-đế nghe mà còn ngờ. Ông Khâu đủ đầu để biết điều đó. Vả lại nhà người cũng tỉnh sớm quá :

Thấy trùng đã tìm ngày, đêm !

Thấy dạn đã tìm chỗ chim !

Ta từng nói xằng chuyện đó cho nhà người
Nhà người cũng nghe xằng chuyện đó chơi !

Làm thế nào mà cấp được Vũ-trụ, đứng bên
được mặt trăng, mặt trời ?

Nó hợp khí thì nhận lấy

Nó mập-mỡ, thì đẻ đây.

Vì tùy-thuộc mà tôn nhau lần lần..

Mọi người thì xong-xóc ;

Thánh-nhân thì ngu-dần !

Gồm muôn tuổi mà hợp nhất cho thành thuận!
Muôn vật đều phải hết, mà lấy thế bao-bọc nhau.
Ta biết đâu ham sống lại chẳng phải là

mê-hoặc ? Ta biết đâu ghét chết lại chẳng phải là kẻ yếu-đuối mà không biết đường về ? Nàng Lệ Cơ, con của Ngải Phong-Nhân. Khi nước Tấn mới cưới được nàng, nàng khóc nước mắt ướt cả áo. Kịp khi nàng đến chỗ Nhà-vua, cùng Nhà-vua chung chiếu, giường, ăn cao lương, rồi đó hồi lại lúc nàng khóc ! **Ta biết đâu kẻ chết lại không hối mình lúc trước đã tiếc đời ?** Kẻ chiêm-bao thấy uống rượu, sớm ra mà khóc-lóc. Kẻ chiêm-bao thấy khóc-lóc, sớm ra mà sấn-bắn. Đương lúc nó chiêm-bao, không biết mình chiêm-bao, lại đoán coi cái chiêm-bao của mình. Thức rồi mới biết mình chiêm-bao. **Lại có khi thức lớn rồi mới biết đó là giấc chiêm-bao lớn !** Nhưng kẻ ngu thì tự lấy mình làm thức, len-lén biết chuyện đó. Nào vua chẳng ? Nào kẻ chăn vật chẳng ? Gàn thay ! Ông Khâu với nhà người đều chiêm-bao cả. Mà ta bảo nhà người chiêm-bao cũng là chiêm-bao tốt ! Lời nói ấy, tên nó là .. *rất quái*. Sau muôn đời may gặp một bậc đại-thánh, biết được nghĩa nó, tức là gặp trong sớm, hôm vậy !

Đã cho ta biện-bác cùng người, người được ta, ta không được người, vậy người đã hẳn là phải, mà ta đã hẳn là trái chẳng ? Ta được người, người không được ta, vậy ta đã hẳn là phải, mà người đã quả là trái chẳng ? Hay hoặc khi phải, hoặc khi trái chẳng ? Hay cùng phải cả, cùng trái cả chẳng ? *Ta cùng người*

không thể biết được nhau. Vậy con người ta vốn chịu cái tối-tăm đó, mà ta nhờ ai quyết-định điều đó ? Nhờ kẻ đồng với người quyết-định điều đó, nó đã đồng với người, có sao quyết-định được ? Nhờ kẻ đồng với ta quyết-định điều đó, nó đã đồng với ta, có sao quyết-định được ? Nhờ kẻ khác với ta cùng người quyết-định điều đó, nó đã khác với ta cùng người, có quyết-định sao được ? Nhờ kẻ đồng với ta cùng người quyết-định điều đó, nó đã đồng với ta cùng người, có quyết-định sao được ? Vậy thì ta cùng người, cùng người đều không thể biết được nhau, mà còn đợi kẻ kia sao ? Sự đợi nhau của các tiếng biến-hóa, cũng như nó, không đợi nhau. Đem «hòa-khí của trời» (thiên-nghe) mà hòa nó ; đem lẫn-lữa mà nhân nó, thế cho đến hết năm ! Đem hòa-khí của trời mà hòa nó là thế nào ? Thưa : Phải, chẳng phải ; thế, chẳng thế : phải nếu quả là phải, thì chớ phải khác với không phải, cũng không cần phân-biệt. Thế nếu quả là thế, thì chớ thế khác với chẳng thế, cũng không cần phân-biệt. Quên năm, quên nghĩa, nghỉ ở cõi vô cùng cho nên gửi vào cõi vô cùng.

Bóng-bóng hỏi bóng rằng :

— Ban nầy mi đi, giờ mi đứng ; ban nầy mi ngồi, giờ mi dậy ; sao mi không có tinh-nết riêng vậy ?

Bóng đáp :

— Ta là kẻ có đợi mà thế chẳng ? Cái ta đợi lại là kẻ có đợi mà thế chẳng ? Ta đợi, cửa của rắn, cánh của ve chẳng ? *Nào biết sở dĩ thế. Nào biết sở dĩ không thế ?* Xưa kia Trang-Chu chiêm bao ra bướm-bướm, phấp - phới là bướm-bướm thật ! Tự thấy thích chí chẳng, chẳng biết đến Chu nữa ! Thoắt mà thức dậy, thì thù-lù là Chu. Không biết Chu chiêm-bao làm bướm chẳng, bướm chiêm - bao làm Chu chẳng ? Chu cùng bướm thì tất là có phân-biệt rồi.

Ấy thế gọi là « vật hóa ».

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Các lời nói cho rõ đạo, đều có phải, trái, ấy là *vật luận*. Vật luận không bằng nhau, đều bắt đầu từ tâm lòng ai nấy đều tự vì mình. Thế nhưng có lòng thì có biết, có biết lại để làm hại lòng mình, mà rút lại không thêm, bớt gì cho sỗ của đạo, chỉ thêm phân-vân mà thôi. Cho nên muốn san bằng vật luận, tất phải khéo dùng cái biết của mình. Kẻ khéo dùng cái biết của mình, tức là kẻ dừng ở chỗ không biết.

Suốt bài này biết, không biết làm dẫn-tuyên. Nào « mờ-mịt », nào « mờ-tối » tức là không biết. Nào « sáng », nào « soi », tức là khéo dùng cái biết. Nào « ánh-sáng mập-mờ », nào « giàu ánh-sáng », tức là dùng ở chỗ không biết. Dừng ở chỗ không biết thì sẽ làm thế nào ? Tức là « nhân phải » vậy ! Nam Quách Tử-Cơ khi « mất

đời xưa, trí đèn chỗ rất mực, » đã từng suy
biết đèn chỗ « có vật, mà chưa có đôi-phương, »
đèn chỗ « bắt đầu có vật »; lại suy ngược lên
đèn chỗ « chưa có bắt đầu, » « chưa hề chưa
có bắt đầu », nghĩa là chỗ « bắt đầu chưa có
vật gì. ». Đèn chỗ « không » đó rồi, lại suy đèn
chỗ « chưa hề có cái không », đèn chỗ « chưa hề
chưa hề có cái không ». Thế nhưng từ đó mà
đi, thì không thể biết nữa ! Chung-qui, « cái
biết rất mực » cũng đành « dừng ở chỗ không
biết ».

Bởi bản-thể của vũ-trụ là món không thể biết
được như thế, cho nên kẻ nào tự cho mình là
biết tức là lầm. Những kẻ « giữ phần thắng »
ấy, những kẻ « khư khư về phải trái » ấy, toàn
là hạng, « có thành-kiến ở lòng », « lấy không
làm cô » tưởng lầm là biết.

Cái lầm của họ sẽ làm cho họ « đâm-đuối »
« già động », tự gây lấy những chuyện « mừng,
giận, thương, vui, lo, than-thở, sậm-sột, cảnh
vê, ngóng chờ, » « cùng vật ngoài đâm nhau,
chèn nhau », suốt đời « mờ-mịt », rồi rút đến
« mê tẩn-mình vì chấp-nhất », « hình hóa mà
tâm cũng thế ! »

Nói thực ra thì vì lẽ vũ-trụ luôn luôn thay-
đổi vô cùng, cho nên trong vũ-trụ cái gì
cũng là tương-đối. Cái phải, cái trái cũng vậy ;
« phải vô cùng » mà « trái cũng vô cùng ». Kẻ
muốn cho « phải, trái rõ-rệt », muốn tìm cái

tuyệt-đối ở đời, là kẻ không biết đạo. Kỳ thực thì ở đời có gì là tuyệt-đối : so với cái nhỏ vô cùng thì « không gì lớn bằng đuôi lông thú », so với cái lớn vô cùng thì « không gì nhỏ bằng non Thái » ; so với cái mau vô cùng thì « không gì chậm bằng đứa trẻ yếu » ; mà so với cái lâu vô cùng thì « Bành Tổ chết non » . . . Thực ra thì chẳng những tiếng « to, nhỏ, chậm, yếu, phải, trái » đối với bản-thể của vũ-trụ chẳng có nghĩa, gì. Phàm những tiếng gì giống thế, nghĩa là những tiếng có đối-phương đều không có nghĩa gì hết ! « đạo chưa hề có đối-phương ; nói chưa hề có thường ! »

Bởi các cách suy-luận như trên, mà thấy Trang qui-kết vào một câu triết-đề duy-tâm : « Trời đất cùng ta cùng sinh mà muôn vật cùng ta là một ». Ở bản-thể, có lẽ chẳng có gì là trời, đất cả. Cái ta gọi là trời, đất, là tự ta nghĩ ra làm vậy, vậy nó cùng sinh với ta ! Ở thực-thể có lẽ chẳng có gì là muôn vật đâu, muôn vật với ta chỉ là một phần trong bản-thể. Cái bản-thể ấy mới là « cốt đạo », mới là « cái phải không lừa dối ». Đối với nó, ta « tìm, xét được hay không cũng chẳng tồn, ích gì ». Đối với nó, « các cái trái nhau đều thông mà làm một ». Đối với nó, « vật cùng ta đều không nên gì cả » !

Ấy, do ở cái quan-niệm về bản-thể vũ-trụ như thế, mà thấy Trang nảy ra một cái quan-niệm về nhân-sinh riêng-biệt hẳn với các phái

IV

NHÂN-GIAN THẾ (1)

Nhan Hồi (2) ra mắt Trọng Ni (3), xin đi. Hỏi:

— Đi đâu ?

Thưa :

— Sắp sang Vệ.

— Sang làm gì ?

— Hồi nghe : vua nước Vệ đã đứng tuổi; một mình một nết; khinh thường dùng nước mình mà không tự thấy lỗi mình; khinh thường dùng cái chết của dân : kẻ chết ao hàng nước ! nằm như chuỗi đồng bằng ! Dân chắc không chịu nổi... Hồi từng nghe Thầy dạy rằng. « Nước trị thì tìm đi. Nước loạn thì tìm tới. Nhà làm thuốc thường lắm bệnh. Xin đem những điều đã được nghe, nghĩ ra phép-tắc nó. Họa là nước ấy có bớt đỡ chăng ?

Trọng Ni nói :

— Ồ ! Có lẽ mi sang mà chịu tội đấy thôi !

(1) Đời người.

(2) Học-trò Trọng Ni.

(3) Không-tử.

Kìa đạo thì không muốn tập ; tập thì nhiều ; nhiều thì nhiều ; nhiều thì lo, lo mà không cứu nổi ! Bậc « chi nhân » đời xưa trước xét ở mình rồi sau mới xét ở người. Điều xét ở mình chưa nhất-định, còn rồi dầu đến những điều làm của kẻ tàn-bạo. Vả lại mi cũng biết đến nơi mà đức trời-giật tới, và nơi trí nẩy-nở ra chẳng ? Đức trời-giật tới danh. Trí nẩy-nở ra tranh. Danh là cái lật lẫn nhau. Trí là cái khi-cụ để tranh nhau. Hai món đó là đồ nguy-hiểm, không phải là những món để làm cho tới nơi. Vả chẳng, đức dày, tin chắc, nhưng chưa hiểu được khi-khải của người; danh-vọng chẳng tranh ; nhưng chưa hiểu được lòng dạ của người ; mà gượng đem những lời nhân-nghĩa giấy, mực, để lờ ở trước kẻ tàn-bạo...; ấy vị thế mà người ta ghét nó có cái đẹp, gọi nó là hạng « hại người ». Kẻ hại người, người tất hại lại nó. Có lẽ mi sẽ bị người hại lại. Vả chẳng nêu là kẻ yêu người hiền mà ghét kẻ chẳng ra gì, thì cần gì mà phải tìm lấy cách để có khác. Dù mi không khuyên-báo, các Vương, Công tất sẽ lẫn người mà đua lấy phần được.

Mi mắt sẽ vì họ quáng !

Mặt sẽ cùng họ vui gượng !

Miệng sẽ nhân họ luống-cuống !

Bề ngoài sẽ vờ họ cùng hình-dạng !

Trong lòng có lẽ cũng phải tán-thương.

Thế là đem nước cứu nước, đem lửa cứu lửa.

gọi nó là « *thêm nhiều* ». *Chiều trước* sẽ đến vô cùng. Mi có lẽ sẽ nói nhiều ngay lúc chưa được tin, thì tất chết ở trước mắt kẻ *án-bạo*. Vả lại xưa kia vua Kiệt giết Quan-Long Bàng, vua Trụ giết Vương-tử Tỷ Can, ấy đều là những người tự sửa mình, để cúi xuống vô-về dân của người ta, đem kẻ dưới mà làm trái ý kẻ trên. Cho nên vua họ nhân họ sửa mình để gạt họ. *Ấy là hạng ham danh*. Xưa kia vua Nghiêu đánh Tùng Chi, Tư Ngao ; vua Vũ đánh Hữu Hổ. Nước vì đó không người, không giống ; thân vì đó bị tội, bị giết, mà (chúa bốn nước ấy) họ dụng binh không dừng : *họ cầu thực không thôi !* Ấy đều là hạng cầu danh, cầu thực. Riêng mi chẳng nghe chuyện đó sao ? *Danh thực là những món mà thánh-nhân không thể thắng nổi*, huống-hồ là mi ! Tuy vậy, mi tất có cách chi đó, hãy đem nói ta coi.

Nhan Hồi nói :

— Chính mà hư-không, gắng mà chuyên-nhất có được chẳng ?

—Ồ ! Được sao được ! Kia những kẻ lấy vờ-vĩnh làm đầy-dủ ; rất là vênh-vang ; vẻ mặt không nhất-định ; coi thường điều mà người ta không trái ; nhân xét điều mà người ta cảm ; để tìm cách dong chơi lòng mình ; hạng ấy gọi là hạng ngày thối dần mà đức họ không thành, huống-hồ là đức lớn ! *Còn nếu chấp-nhất mà chẳng biến-hóa* ; ngoài hợp mà trong

không, chẻ cái thường kém của người, đâu có được ?

— Vậy thì tôi trong trắng mà ngoài vẹo, thành mà hợp với bạc trên ! Trong trắng thì *làm bạn với trời ; biết con trời cũng như mình . . .* Cùng là con trời cả, mà riêng đem mình ra để nói. Có cần chi người cho thế là phải ; có cần chi người cho thế là không phải. Kể như thế người ta gọi nó là « con trẻ ». Thế gọi là làm bạn với trời ! Ngoài vẹo là *làm bạn với người*. Quý gối, lượm tay, là lễ của kẻ làm tôi. Người ta đều làm thế mà ta dám không làm sao ? Làm điều mà người làm, thì người cũng không chê. Thế gọi là làm bạn với người. Thành mà hợp với bạc trên là *làm bạn với người xưa*. Lời ta nói tuy là *đay-dỗ*, mà thực là chỉ-trích. (Nhưng) là của người xưa, chứ không phải của ta. Như thế thì tuy nói trắng không là hại. Thế gọi là bạn với người xưa. Như thế thì có được chăng ?

Trọng Ni nói :

—Ồ ! Được sao được ? Nhiều chính-pháp quá mà không dò-xét. Dù vốn cũng không tội, tuy-nhiên, chỉ thế mà thôi, nào sao có thể hóa được người ? Ấy cũng như kẻ lấy lòng làm thầy !

Nhan Hồi nói :

— Tôi không có cách gì hơn nữa, dám hỏi phương-pháp ấy.

Trọng Ni nói :

— *Chay-tịnh !* Ta sẽ bảo người. Dù có mà làm nữa đã dễ sao ? Kể coi nó là dễ, không hợp với lẽ trời.

Nhan Hồi nói :

Nhà Hồi nghèo, chỉ cố không uống rượu, không ăn hành, tỏi, vài tháng. Như thế thì có thể là chay-tịnh chăng ?

— Đó là phép chay-tịnh để cúng-tế, không phải là *phép chay-tịnh của lòng*.

Hồi nói :

— Dám hỏi *chay-tịnh của lòng* ?

— Trọng Ni :

— *Hãy chuyên nhất chí mi !* Không nghe nó bằng tay mà nghe nó bằng lòng ; *không nghe nó bằng lòng mà nghe nó bằng khí*. Nghe dừng ở tai. Lòng dừng ở chỗ hợp. Khí là cái hư - không mà đọi vật. Chỉ có đạo là hợp được hư-không. *Hư-không là phép chay-tịnh của lòng*.

Nhan Hồi nói :

— Lúc Hồi chưa hề được dùng thì thực là tự có Hồi. Được dùng nó rồi, thì chưa hề có Hồi. Có thể gọi là hư-không chăng ?

Phu Tử đáp :

— Hết rồi ! Ta bảo mi : *mi có thể vào chơi lồng của nó mà không cảm vì danh của nó ! Vào thì gấy ! không vào thì thôi !* Không lập môn ; không dùng thuốc ; ở một chỗ mà gửi vào nơi chẳng được dừng, thì gần rồi đó !

Tuyệt tích, dễ ; không đất làm, khó ; làm kẻ cho người sai, dễ giả - dối ; làm kẻ cho trời sai, khó giả-dối. Nghe có hạng bay bằng có cánh, chưa nghe có hạng bay bằng không cánh. Nghe có hạng biết bằng có trí, chưa nghe có hạng biết bằng không trí. Kia xem chỗ thủng : *nhà trống này sáng !* Điềm lành dừng ở đó. Nếu còn chẳng dừng, thế gọi là *ngồi mà chạy !* Theo tai, mắt, *thông với trong*, mà bỏ *điều lòng biết ra ngoài*. quỷ-thần cũng sẽ tới ở, huống-chi loài người ! Đó là phép hóa muôn vật, phép mà *Thuần*, Vũ nắm lấy ; phép mà *Phục Hy*, *Kỷ Cừ* theo làm suốt đời, mà huống-chi là hạng người thường !

Diệp-Công là Tử Cao sắp sang sứ nước Tề, hỏi Trọng Nĩ rằng :

Việc nhà vua sai *Chư Lương* (tên Tử Cao) rất trọng ; vậy nước Tề đãi sứ-giả chắc sẽ rất kính, nhưng không gấp. Kẻ thất phu còn chưa dễ động nổi, mà huống-chi là vua *Chư-hầu*. Tôi rất sợ điều đó. Thầy từng bảo *Chư Lương* : «Phàm việc hoặc lớn, hoặc nhỏ, ít khi không có đạo mà vui-vẻ nên việc. Việc nếu chẳng nên, thì tất có cái lo về đạo người (1). Việc nếu nên, thì tất có cái lo về âm, dương (2). Hoặc nên, hoặc không nên, mà sau không lo gì, chỉ người có đức là có thể được thế ». Tôi ấn thương xoàng-

(1) Hình-phạt.

(2) Âm-dương.

xĩnh mà không kén-lựa. Trong bếp không có kẻ muốn mát... Nay tôi sớm chịu mệnh mà chiều uống nước đá! Có lẽ tôi nóng trong chẳng? Tôi chưa tới sự thực của việc, mà đã có cái lo ám, dương rồi. Nếu việc không thành, tất có cái lo về đạo người. Thế là hai. Kẻ làm tôi không đủ đảm-dang điều đó. Xin thầy có cách gì thì bảo tôi.

Trọng Ni đáp :

— Trong đời có hai điều kiêng lớn : một là *mệnh* ; một là *nghĩa*. Con yêu cha, mẹ ấy là mệnh ; Không thể nguôi ở lòng ; tôi thờ vua là nghĩa ; không cách gì để trốn khỏi ở trong khoảng trời, đất. Thế gọi là điều kiêng lớn. Vì *thể*, kẻ thờ cha, mẹ không chọn cảnh-ngộ mà yên chịu, hiểu đến thể là rất mực ; kẻ thờ vua, không chọn công việc mà yên-chịu, trung đến thể là tốt-đẹp ; *kẻ tự thờ lòng mình, buồn vui không để tới trước mặt, biết không làm thể nào được. Mà yên-chịu nó như số-mệnh, đức đền thể là rất mực*. Kẻ làm tôi, làm con người ta, vốn có sự chẳng được đứng. *Làm theo sự thực của việc, mà quên thân mình đi, công đâu đền nỗi yêu sông mà ghét chết !* Thầy cứ đi là được rồi. Khâu (1) xin trả lời bằng những điều được nghe : phạm giao-thiếp gần thì tất thuận nhau bằng lòng tin ; xa thì tất trung nó bằng lời nói. Lời nói tất phải truyền nó. Mà truyền lời nói của hai người

(1) Tên Không-tử

mừng, hai người giận, là việc khó ở trong đời. Vì hai người mừng, tất nhiều những lời quá tốt; hai người giận, tất nhiều những lời quá xấu. Phạm những thứ *quá là rộng - cần*. Rộng-cần thì không có kẻ tin nó. Không tin thì kẻ truyền lời nói chịu hại. Cho nên sách Pháp Ngôn dạy: « Truyền thường tình của họ; chớ truyền lời nói quá của họ, thì cơ-hở được toàn ». Vả chẳng kẻ lấy khỏe mà đấu sức, bắt đầu là *duyên* rồi rút lại thường là *âm*; quá lắm thì thường nhiều ngón khéo lạ! Kẻ lấy lễ mà uống rượu, bắt đầu là *trị* rồi rút lại thường là *loạn*: quá lắm thì thường nhiều trò vui lạ! Phạm việc gì cũng thế: bắt đầu là tin mà rút lại là khinh; khi mới làm thì giản-dị mà khi sắp xong tất là to-tát. *Nói là sóng gió mà làm là mất thực*. Sóng gió dễ làm động; mất thực dễ sinh nguy. Cho nên tức-bực gây ra vô cơ; rồi những câu khéo-léo; những lời thiên-lệch. Loài muôn chết không chọn tiếng kêu, hơi thở rộn-rục... Vì thế lại sinh ra lòng xấu, xét nét quá lắm, thì tất có thứ lòng chẳng ra gì đáp lại, mà không biết sao lại thế! Nếu không biết sao lại thế, thì ai biết nó đến đâu là cùng? Cho nên sách Pháp Ngôn « *Chớ đòi lệnh! Chớ khuyên nên*. Quá độ chính vì thêm-thất: đòi lệnh, khuyên nên làm hỏng việc. *Cái hay thành cần phải lâu. Cái dở thành không kịp đòi!* Có thể không cần - thận sao!»

Vả chẳng nhân sự vật để chơi lòng ; mượn lẽ chẳng được dùng để nuôi trong ; rất mực rồi, còn làm gì để báo - đáp nữa ! Không gì bằng mặc kệ số - mệnh, ấy đó là việc khó.

↳ Nhan Hạp sắp làm *phó* cho thái-tử của Linh-công nước Vệ, liền hỏi Cừ Bá-Ngọc :

— Ở đây có người, đức nó bị trời giảm ! Cùng nó làm chuyện không phép-tắc thì nguy cho nước tôi. Cùng nó làm chuyện có phép-tắc thì nguy cho thân tôi. Trí của nó đủ để biết lỗi của người mà không tự biết mình sở dĩ lỗi. Kể như vậy, tôi làm thế nào được nó ?

Cừ Bá-ngọc nói :

— Câu hỏi mới hay sao ? Gin-giữ vào. Cần-thận vào. Sửa mình mới cho chính. Ngoài mặt không gì bằng lui tới. Trong lòng không gì bằng hòa-nhã. Tuy vậy hai điều đó có cái lo là : lui tới nhưng không muốn vào ; hòa-nhã nhưng không muốn ra. Ngoài mặt lui tới mà vào, rồi đến đồ, đến diệt ; đến lở, đến diệt ! Trong lòng hòa-nhã mà ra, rồi đến thành tiếng, thành danh, thành yêu, thành ghét. *Nó khi làm con nít cũng cùng nó làm con nít. Nó khi làm không bờ-cõi, cũng cùng nó làm không bờ-cõi. Nó khi làm không núi, cũng cùng nó làm không núi. Dẫn dần nó vào chỗ không-vết !* Mi không biết còn bộ-ngựa sao ? Vung cánh tay nó để chông lại bánh xe, không biết mình không làm nổi việc ấy, cạy

tài mình là giỏi vậy ! Gìn-giữ vào ! Cần-thận vào ! *Khoe mãi cái giới của mi đề phạm nó thì nguy đó.* Mi không biết kẻ nuôi hùm sao ? Không dám đem vật còn sống cho nó, ấy là vì cái hung-hăng khi nó giết vật kia ; không dám đem vật nguyên- vẹn cho nó, ấy là vì cái hăng khi nó xé vật kia. Do sự no, đói của nó ; dẫn cho nó bớt tính hung-hăng. Hùm cùng người ta khác loài, vậy mà nịnh kẻ nuôi mình là thuận. Cho nên việc nó giết là nghịch. Kia kẻ yêu ngựa lấy rỏ đựng phân, lấy trai đựng nước tiểu. Xảy có ve, muỗi bám đầu, mà đập nó không phải thời, thì mất hăm, vỡ đầu, nát ngực. . . *Ý có chỗ đến mà yêu có chỗ quên, có thể không cần-thận sao ?*

✧ Phó Thạch sang Tề, tới Khúc-viên, thấy cây lịch-thần. Nó lớn che được trâu. Đo nó trăm vòng. Nó cao vượt núi mười nhận rồi mới có cành. Đến mười mấy cành chánh lớn có thể đục làm thuyền được. Người xem như chợ. Bác Phó không đoái nhìn, cứ đi chẳng nghĩ. Học-trò xem chán rồi, chạy theo kịp Phó Thạch mà hỏi :

— Từ khi tôi cầm riu, búa để theo thầy, chưa từng thấy cây gỗ nào là đẹp như thế. Thầy không chịu nhìn, đi không nghĩ, sao vậy ?

Đáp :

— Thôi ! Đừng nói đến nó. Gỗ vô dụng đấy ! Đem làm thuyền thì chìm. Đem làm quan-quách thì chóng mục. Đem làm đồ thì chóng hỏng. Đem

làm cửa, ngõ thì nhựa dít. Đem làm cột thì mọt. Đó là thứ gỗ *bất tài, không dùng được việc gì, cho nên thọ được như thế.*

Phó Thạch về, cây lịch-thần hiện ra trong chiêm-bao bảo :

— Mi sẽ so-sánh ta với cái gì ? Mi sẽ so-sánh ta với thứ gỗ đẹp chẳng ? Kia các loài cam, lê, bông, quít, dưa, quả, trái chín thì chịu bóc-lột, chịu nhục-nhã ; cành lớn gãy, cành nhỏ dập. Đó là hạng lấy tài làm khổ đời, cho nên không hưởng trọn được tuổi trời mà nửa đường chết non, tự đề cho thế-tục đánh-dập. Phàm vật không giống nào là không như thế. Vả chẳng ta *cầu lấy cái không dùng gì được* đã lâu, xuýt chết bây giờ mới được nó *làm cái dùng lớn cho ta*. Vì ta mà hữu dụng, dễ mà lớn được thế này sao ? Vả chẳng mi cùng ta đều là vật cả, có chi lại coi nhau là vật. Mà hạng người vô dụng sắp-sửa chết, lại biết đâu được hạng gỗ vô dụng ?

Phó Thạch tỉnh dậy đoán mộng của mình.
Học-trò nói :

— Cần lấy vô dụng, thì sao lại làm thần ?

Đáp :

— Mi kén chớ nói ! Nó chẳng qua cũng gửi mình vào đó, để chê-trách kẻ chẳng biết mình. Dù chẳng làm thần nữa, mà mấy người đã chết. Vả chẳng cái nó giữ khác với mọi loài. Vay mà lấy nghĩa bảo nó chẳng cũng xa sao ?

↳ Nam Bá Tử-Cơ chơi trên gò đất Thương, thấy cây gỗ lớn có vẻ lạ : xếp nghìn cỗ xe bốn ngựa có thể lần-nấp dưới bóng râm của nó.

Tử-Cơ nói :

— Gỗ gì thế này ? Giống này tất có tài lạ chẳng ?

Ngửa mặt mà trông cảnh nhỏ của nó, thì khủng-khoè mà chẳng có thể dùng làm rường, cột. Cúi mặt mà nhìn gốc lớn của nó, thì bườu, trĩu mà chẳng có thể dùng làm quan-quách. Ném lá nó thì miệng chót mà thấy đau. Ngửi nó thì khiến người say điên ba ngày còn chưa tỉnh !

Tử-Cơ nói :

— *Đây thật là giống gỗ bất tài. Vì vậy mới lớn đến như thế ?* Chao ôi ! Bậc thần-nhân lấy cái bất tài ấy. Nước Tống có đất Kinh-thị, hợp trồng thú, trúc, dâu. Hạng một nện, một chít trở lên, những kẻ tìm-dò bấy vượn, khỉ, chặt nó. Ba vàng, bốn vàng, những kẻ tìm nóc cho các nhà cao-sang, chặt nó. Bấy vùng, tám vùng, các nhà quan sang, nhà buôn giàu, tìm thứ sặng liền chặt nó. *Cho nên chưa hưởng trọn được tuổi trời, mà giữa đường chết non vì riu, búa, đó là cái hại của tài.* Cho nên khi cầu đảo, hạng bò trán trắng, hạng lợn lỗ mũi, cùng hạng người có bệnh trĩ, không thể đem đến để cúng thần sống. Chuyện đó, các cô đồng, thầy cúng đều biết, họ coi những hạng ấy là hạng

chăng lành. Nhưng đó là những hạng mà thần-nhân cho là *rất lành* vậy !

Chi Ly-Sơ là người mép thấp bằng rốn, vai cao hơn đỉnh đầu, búi tóc chỉ thiên, năm tạng ở trên, hai đùi giáp hông. Mái kim, đặt vải, đủ để nuôi miệng. Lắc dần, lựa gạo, đủ để nuôi mười người. Bề trên kén các võ-sĩ, thì Chi Ly xen cánh giữa khoảng đó. Bề trên có việc lớn, thì Chi Ly vì thường có tật, không nhận công. Bề trên cho người ốm thóc thì được ba chung (1) cùng mười bó củi ! *Kìa hạng có cái xác chi-ly còn đủ để nuôi thân cho trọn tuổi trời, hưởng-chi là hạng có được cái đức chi-ly !*

Thầy Khổng sang Sở, người cường nước Sở là Tiếp Dur, qua chơi cửa thầy hát rằng :

« Phụng ơi ! Phụng ơi ! Sao đức lại suy như rữa ?

« Đời sau đợi chẳng được nào !

« Đời trước theo sao được nữa !

« Thiên-hạ có đạo, thánh-nhân giúp cho thành !

« Thiên-hạ không đạo, thánh-nhân giữ lấy mình !

« Đương buổi bấy giờ, họa may là khỏi tội-tình !

« Phúc nhẹ hơn lông, chẳng ai biết chỗ !

« Và nặng hơn đất, chẳng ai biết lánh sợ !

« Ối thôi ! Ối thôi ! Lấy đức khoe với người !

« Nguy thay ! Nguy thay ! Tự vạch đất mà rảo chơi !

(1) Mỗi chung mười chín hộc hai đấu.

« Cỏ mè dương ! Cỏ mè dương !
 « Ta đi mi chờ cản đường.
 « Ta đi la-cà
 « Chờ hại chân ta.
 « Gỗ núi tự làm cho chặt cành
 « Dầu lửa tự làm cho đốt mình
 « Quế ăn được, nên người chặt
 « Sơn dùng được, nên người cắt
 « Người đều biết dùng cái hữu dụng
 « Mà chẳng ai biết dùng cái vô dụng cả. »

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Người ta chẳng có thể lìa đời mà tự thỏa thích. Vào đời, ra đời, tóm lại không ai là không gửi mình ở nhân-gian, cho nên gọi là « nhân-gian thể ».

Thề nhưng lấy cái thân vào đời, tất nghĩ cách để dùng với đời. Nào biết đem mình dùng với đời, tất phải sao cho thân mình đừng để đời dùng, bây giờ mới có thể thành được cách dùng lớn. Cho nên hoặc giúp vua giúp nước, hoặc giữ hết chức-phận, hoặc mở-mang giáo-dục, đại ước đều tùy việc mà thuận ứng, không hề để lòng. Thì đời nhờ mình mà có công ; mình vào đời mới khỏi hại. Thề là vào đời nó mà tức là ra đời. Trong thiên lý việc giữ lòng hư-không, chay-tĩnh, làm nghĩa thứ nhất, thuyết pháp cho hạng người bậc trên. Thứ nữa đến không đổi, không khuyển. Lại thứ nữa đến ngoài mặt lui

tới trong lòng hòa-nhã. Mà đều lấy tài giỏi, làm kiêng, sợ. Hay biết bao là lời Trọng Ni bảo Nhan Hối: chưa tin mà nói nhiều, thề không được. Ngay-thắng mà hư-không, gắng-gượng mà chuyên nhất, chấp-nhất mà không biến-hóa, thề không được. Nhiều chính - pháp quá mà không dò-xét, thề không được. Vì đó đều là do người mà không phải do trời. Chỉ có hư-không mà đợi vật, thề là đủ hóa được muôn vật! Ấy con đường hay nhất để dùng đời, các thánh-hiền không ai là không theo đó. Há những nói cho kẻ xin đi sang Vệ nghe thôi đâu. Tuy-nhiên, chưa có thề nhất-khái nói cho kẻ dùng đời nghe được. Như Diệp Công đi sứ, thì báo: «truyền lại tình thường, kiêng hân quá độ; chơi lòng; nuôi trong; không bày-vẽ gì cả.». Thề là những cái lo về đạo người, lo về âm, dương, đều không có gì đáng lo. Nhan Hạp làm Phó, thì báo: «ngoài mặt lui tới mà không vào, trong lòng hòa-nhã mà không ra. Dẫn nó tới chỗ không vết, mà không dám khoe mãi mình giỏi.» Thề là những chuyện không phép nguy nước, có phép nguy thân, đều không có gì đáng lo. Như vậy, thân tuy dùng với đời, song thực thì cũng chưa từng bị đời dùng vậy. Cho nên *thành được dùng* là nhờ ở chỗ không dùng, không vật nào là không thề. Cây lịch-thần che được trâu là vì vô dụng nên chi khác với hạng gỗ đẹp. Cây gò Thương rợp được xe là vì bắt tài, nên chi khác với thu,

trắc, dẫu. Đền như Chi Ly-Sơ vì phần xác không đủ, đã khởi phải đi lính, đi phu ; lại được dự lính thóc, lính củi .. Thề là chẳng những lính được hại ở đời, mà còn nhờ được lợi của đời ! Coi đó đủ rõ hạng người có được đức chi-ly .. Chẳng Tiếp Dư nước Sở đem chuyện dùng cái hữu dụng, dùng cái vô dụng mà bảo thấy Không, âu cũng là phải. Rằng : « đời sau »... rằng : « đời trước »..., tình vào đời đã xét cùng, mà phép ra đời đã biết sâu vậy. Đó là đại ý thiên « Nhân-Gian Thề ». Văn viết ly-kỳ, cô-kính. Đọc kỹ mới biết là hay.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Đọc thiên « Tiêu-Dao Du », ta đã thấy cái quan-niệm ở đời của Trang là cần phải « lớn ». Cái lớn ấy tức là thuận theo lẽ trời mà sống, quên mình đi, mà không để ý đến công, danh. Như vậy, ở kẻ « nhỏ » xét ra, có thể cho ta là hạng vô dụng ở đời. Nhưng cái vô dụng ấy, đối với ta chính là hữu dụng, chính là để thành-toàn được cái lớn vậy. Cái bắt tài của cây lịch-thần, cái vô dụng của cây gỗ gò Thương, cùng hai câu chuyện Chi Ly-Sơ và Tiếp Dư nước Sở, đều là để phát-minh thêm ý ấy.

Như vậy, người ta có thể ngờ đạo của Trang chỉ hợp riêng với bọn ra đời, với bọn cầu Phật, cầu Tiên, một mình ở nơi xó rừng, góc núi. Kỳ thực thì không phải thế. Đạo này là đạo chung của mọi người, chung cho kẻ làm con, làm tôi.

giàu; hiển với chẳng ra gì; khen với chê; đối, khát, rét, nắng; đó là lẽ biến-đổi của sự vật; lối đi lại của số-mệnh; ngày đêm thay nhau ở trước mặt ta, và trí không thể xét được lúc bắt đầu của nó. Cho nên không đáng đề rối lòng hòa, không thể đề lọt vào « kho thiêng ». Khiến cho nó vui-vẻ thông mà không bỏ mất « Đoái » (1)! Khiến ngày, đêm không lui mà cùng muôn vật làm « vuôn ». Ấy là hạng tiếp-ứng với ngoài mà sinh ra bốn mùa ở trong lòng. Thế gọi là có tài trọn-vẹn.

— Thế nào là đức không lộ ra ngoài ?

— *Bằng-phẳng*, nước dừng đến thế là cùng. Cái nó có thể làm khuôn-phép là : *trong giữ lấy mà ngoài không trôi-giạt*. Đức là sửa mình mà gây được hòa. Đức không lộ, tức là vật không lìa bỏ được.

Ai-công ngày khác bảo với thầy Mẫn :

— Trước kia, tôi cho việc quay mặt sang Nam, làm vua thiên-hạ, cầm quyền trị dân, lo cái chết của chúng, tự lấy thế làm thông lẫm rồi. Nay tôi nghe lời bậc chí-nhân, sợ tôi không thực có tài-đức, khinh thường dùng thân tôi mà làm mất nước tôi. Tôi cùng Khổng Khâu không phải vua tôi, bạn về đạo-đức mà thôi !

(1) *Đoái*, một trong tám quẻ kinh Dịch, có nghĩa là vui-vẻ.

Chi Ly là người kiểng cẩng, sút mồi, vào thuyết Linh-công nước Vệ. Linh-công thích hẳn, nhìn đến người toàn vẹn, thấy cỡ họ khảng-kheo.

Ứng Áng là người cỡ bưúu tầy cong, vào thuyết Hoàn-công nước Tề. Hoàn-công thích hẳn, nhìn đến người toàn vẹn, thấy cỡ họ khảng-kheo (1).

Cho nên đức có chỗ sở-trường, mà hình có chỗ nên quên. Người ta *không quên cái nên quên, mà quên cái không nên quên, thế mới thật là quên*. Cho nên thánh-nhân có chỗ chơi, mà tri là gở; ước là keo; đức là tiếp; khéo là buôn... *Thánh-nhân không mưu-tính; dùng chi tri? Không đeo-got, dùng chi keo? Không mất-mát, dùng chi đức? Không bán-chác, dùng chi buôn?* Bốn món đó là « *trời bán* ». « *Trời bán* », ấy là « *Trời nuôi* »... Đã được nuôi bởi trời, lại dùng chi đến người? *Có hình của người, nhưng không tình của người. Có hình của người, nên cùng dân với người. Không tình của người, nên phải, trái không bận đến thân. Tùn-mùn nhỏ thay! Ấy phần dễ thuộc về người! Đờ-sộ lớn thay! Riêng mình gây được một trời.*

(1) Thích đèn nổi cả hai ông vua đều thấy các người toàn vẹn là xấu xa, thế mới thật là thích. Tư-tưởng thật lạ lùng. Xưa có kẻ phải lòng một con đi chột mắt, cho đàn-bà trong đời đều thừa một mắt. Ai cũng cho là một chuyện lạ tuyệt đời, nào có biết là đánh cắp ý ở đây. (Lời chua của L.T.T.)

Đời với cái tâm thường còn và không chết ấy, cuộc đời có khác chi là mộng-huyễn ? Tuy vậy, cái quan-niệm về đời người của Trang, như ta đã thấy trong thiên « Nhân Gian Thế », chẳng phải là phóng-nhiệm mà là trách-nhiệm, chẳng phải là ra đời mà là vào đời.

Không phải vào đời mà mong lập công, lập danh, mà mong « ích cho sự sống », như những bọn tâm - thường bo thiết, không quên được cái mình đâu. Vào đời là « thuận với lẽ tự - nhiên », đem cái « hùng - khí vào được chín quân », mà làm những nghĩa - vụ « không thể trốn được ở trong Trời, Đất ». Nhưng muốn làm được những nghĩa-vụ ấy, mà không đến nỗi « để yếu, ghét làm hại thân », « để phải, trái làm bận mình », không đến nỗi phải « đổ-got » giã-dối ; « mưu tính nhỏ - nhen ; hoặc « bán - chắc » như lũ con buôn ; hoặc « mắt-mắt » đến cả nhân - cách, nào phải là chuyện dễ. Muốn được thế, ta phải tự trau-dối lấy toàn tài, toàn đức, « cái tài trọn vẹn » và « cái đức không lộ ra ngoài ». Muốn có được cái tài - đức ấy trước hết phải nắm chắc lấy cái quan-niệm duy-tâm và phiếm - thần ở trên. Phải biết « sống chết cùng một điều : mà nên, chẳng cùng một xấu » ; phải biết « còn, mất, cùng, đạt, giàu, nghèo, hiển, ngu, khen, chê, đói, khát, rét, nắng, là lẽ biến - thiên của sự vật, lồi đi lại của số - mệnh, không đáng để rời lòng, để lọt vào kho ghêng ». Như vậy, « riêng mình sẽ gây-dựng được

một trời », lúc nào cũng « vui - vẻ, cùng muốn vật làm xuân » ; lúc nào cũng « bằng - phẳng, trong giữ được mà ngoài không trôi - giạt ! » Nói rút lại, giữ cho cõi lòng lúc nào cũng « hòa, bình », không để thất tình xung - động nổi, ấy tức là gây được toàn tài, toàn đức.

Nào phải những tài vật, những đức nhỏ, như người đời thường thấy được đâu

Ngoài cái « tâm » ra, trong thiên này, Trang còn cho ta biết cái Trang gọi là « tài, đức » là thế nào nữa.

VI

ĐẠI TÔNG SƯ

Biết cái mà trời làm, biết cái mà người làm, ấy là rất mực rồi. Biết cái mà trời làm, là trời mà sinh... Biết cái mà người làm, là kẻ lấy cái mà trí mình biết, để nuôi cái mà trí mình không biết, hưởng trọn tuổi trời cùng mình, mà chẳng chết yểu giữa đường: ấy là cái biết đã giàu-thịnh. Tuy vậy có điều lo: *kìa trí phải có cái chờ-đợi rồi mới đích - đáng*. Chỉ có điều cái mà nó chờ-đợi thì chưa định. Nào biết cái mà ta bảo là trời lại chẳng phải là người? Mà cái bảo là người lại chẳng phải là trời?

Vả chẳng, có bậc « thật là người » (chân nhân) rồi mới có cái « thật là biết »... (chân trí)

Thế nào là bậc « thật là người ? »

Bậc « thật là người » đời xưa, *không trái số ít ; không hùng vĩ thành, không mưu-tính mọi việc. Kẻ như vậy, lỗi mà chẳng ăn-năn, đáng mà không tự đắc. Kẻ như vậy, lên cao không run, vào nước không ướt, vào lửa không*

nóng. Tri có thể lên tới được đạo là như thế...

Bậc «thật là người» đời xưa, lúc ngủ không mộng; lúc thức không lo; lúc ăn không ngon; lúc thở thắm-sâu... Bậc «thật là người» thở bằng gót chân. Còn người thường thì thở bằng cuống họng, Kể khuất-phục thì nói ở trong cổ như ọa! *Kẻ ham-muốn sâu, thì cơ trời nông.*

Bậc «thật là người» đời xưa, **không biết thích sống; không biết ghét chết**; lúc ra không hớn-hở; lúc vào không dập-nập; phát-phơ mà đi, phát-phơ mà lại, thế mà thôi! Không quên nơi mà mình bắt đầu; không cần nơi mà mình đến rồi; **nhận mà mừng nó; quên mà trở lại nó**. Thế gọi là không lấy lòng bỏ đạo, không lấy người giúp trời. Thế gọi là «thật là người.» Kể như vậy, **lòng họ quên; mặt họ lặng**; trán họ phẳng; mát-mẻ như mùa thu; ấm-áp như mùa xuân; **mừng, giận thông với bốn mùa, có cách-hợp với vật mà không ai biết đến đâu là cùng**. Cho nên bậc thánh-nhân dụng binh, làm mất nước mà không làm mất lòng người, **lợi-lộc và ân-trạch kịp tới muôn đời mà chẳng vì yêu người**.

Cho nên ham giúp vật không phải là thánh-nhân. Có kẻ thân, không phải là nhân-giả; biết có thời trời, không phải là hiền-triết; không suốt lợi, hại, không phải là quân-tử; làm theo danh, bỏ mất mình, không phải là sĩ-phu; mất mạng, không rõ lẽ thật, không phải là hạng sai được người.

Như Hồ Bất-Giai, Vu Quang, Bá Di, Thúc Tề, Cơ Tử, Tư Dư Kỹ-Tha, Thân Đồ-Địch, là hạng làm việc làm của người, thích cái thích của người mà chẳng *tự thích cái thích của mình* vậy.

Bậc « thật là người » đời xưa : bề ngoài họ có *nghĩa mà không bề-dáng* ; như không đủ mà không thừa phụng. Nhớn-nhỏ, họ *vuông mà không rần*. Bao-la, họ *trống-rỗng mà không phù-hoa* !

Hơn-hở vậy, họ như vẻ mừng !

Nhũn-nhặn vậy, họ *cực chẳng được dừng*

Sắc mặt ta, chứa-chan tiến

Đạo-đức ta, thông-thả dừng

Xấu-xa, họ *giống như người thê* !

Nghèo-nghện, họ là kẻ *chưa dễ mà kiêm-chế*

Lặng thinh, họ *như thích trơ-trọi* !

Bị-rịn họ *quên cả nói*

Họ lấy hình-phạt làm *thê* ; lấy lễ-phép làm *cánh* ; lấy trí-tuệ làm *thời* ; lấy đạo-đức làm *lối theo*. Lấy hình-phạt làm *thê* là họ giết *đấy* mà khoan-thai. Lấy lễ-phép làm *cánh* là dùng nó để làm việc với đời. . . Lấy trí-tuệ làm *thời* là chẳng được dừng về mọi việc. . . Lấy đạo-đức làm *lối theo*, là ý nói : kẻ có chân thì họ cùng đi với cho tới bến ; vậy mà người ta cho là kẻ thật siêng đi. Cho nên những cái họ thích là *một* ; những cái họ chẳng thích là *một* ; cái *một* của họ là *một* ; cái chẳng *một*

của họ là một. **Cái một của họ làm bạn với trời. Cái chẳng một của họ làm bạn với người. Trời và người chẳng hơn lẫn nhau. Thật gọi là « thật là người ».**

Chết, sống là mệnh. Cũng như có đêm, sớm là thường. Đó là trời : cái mà người ta có điều chẳng được dự, mà đều là tình thực của mọi vật. Họ chỉ lấy trời làm cha, mà thân còn yêu nó, hưởng-chi là phần cao chót? Người ta, chỉ cho có vua là hơn mình, mà còn đem thân chết cho nó, hưởng-chi là cái đích-thật? Suối cạn, cá cùng nhau ở trên đất, lấy ớt mớm nhau, lấy dãi thấm nhau, không bằng quên nhau ở khoảng sông, hồ ! Cầm bằng khen Nghiêu mà chê Kiệt, không bằng quên cả đời mà hóa theo đạo của mình ! Kia « khởi lớn » chở ta bằng hình-xác, mệt ta bằng sự sống, cho ta rồi bằng tuổi già, để ta nghỉ bằng lúc chết, cho nên khéo nuôi cái sống của ta, tức là đề khéo liệu cái chết của ta ! Kia giấu thuyền vào trong khe, giấu núi vào trong chằm, bảo thế là vững rồi. Nhưng mà nửa đêm kẻ có sức vác nó mà chạy. Kẻ ngu-tối không biết thế. Cách giấu nhỏ, có phép, còn có cách trốn giấu. Đến như *giấu thiên-hạ vào thiên-hạ, thì không có cách gì trốn được.* Đó là « tình lớn » của vật thường. Chỉ đức làm hình người thôi, mà còn mừng-rỡ. Nếu kẻ có hình người lại biến-hóa muôn cách mà chưa hề có cùng, cái đó nó làm cho sung

sống, dễ kẻ xiết sao? Cho nên thánh-nhân sẽ chơi ở chỗ mọi vật trốn không được, mà đều còn cả. Khéo chết, khéo già, khéo trước, khéo sau, thế mà người ta còn bắt-chước, huống-chi là chỗ muôn vật phải quan-hệ, mà một hóa phải chờ-đợi? Kia Đạo: có tình; có tín; không làm; không hình; truyền được mà chịu không được; biết được mà thấy không được; tự có gốc, tự có rễ; vốn tồn-tại từ xưa, khi chưa có trời, đất; làm thiên-liêng quý-thần, Thượng Đế; sinh ra Trời, sinh ra Đất; ở trước « thái cực » mà chẳng là cao; ở dưới « lục cực » mà chẳng là sâu; sinh trước Trời, Đất mà chẳng là lâu; dài hơn Thượng-cồ mà chẳng là già... Hy Vi được nó để cấp lấy Trời, Đất. Phục Hy được nó để chụp lấy « mẹ của khí ». Bắc-đầu được nó, trọn nghìn xưa chẳng sai. Mặt Trời, mặt Trăng được nó, trọn nghìn xưa chẳng tắt. Kham Phi được nó, làm thần Côn-lôn. Bàng Di được nó, dễ ra chơi sông lớn. Kiên Ngô được nó, dễ ở núi Thái. Hoàng Đế được nó, dễ lên Trời Mây. Chuyên Húc được nó, dễ ngự cung Huyền. Ngung Cường được nó, đứng ở Bắc - cực. Tày Vương-Mẫu được nó, ngồi ở đền Thiệu-quảng, không ai biết sinh từ bao giờ, không ai biết bao giờ sẽ chết. Bành Tổ được nó sống trên từ đời Hữu-Ngu, dưới đến đời Năm-Bá. Phò Duyệt được nó để

giúp Vũ Đình, gồm có thiên-hạ, lên cõi Đông, cư ở Cơ, Vĩ, mà sánh vai với các vì sao !

Nam Bà Tử-Quỳ hỏi Nhữ Vũ rằng :

— Tuổi của thầy nhiều rồi, mà sắc mặt như con trẻ, sao vậy ?

Đáp :

— Tôi đã được nghe đạo.

Nam Bà Tử-Quỳ tiếp :

— Đạo có thể học được chăng ?

— Ô ! Học sao được ? Nhà người không phải là hạng người ấy. Kia Bốc Lương-Y có tài của thánh-nhân mà không đạo của thánh-nhân. Tôi thì có đạo của thánh-nhân mà không tài của thánh-nhân. Tôi muốn đem dạy hần, họa là hần có làm nổi thánh-nhân chăng ? Nếu không thể, đem đạo của thánh-nhân, bảo kẻ có tài của thánh nhân, cũng là dễ rồi, vậy mà tôi còn phải giữ hần lại, rồi mới bảo hần. Ba ngày mới biết **gạt thiên-hạ ra ngoài**. Đã gạt thiên - hạ ra ngoài, tôi lại giữ hần, bảy ngày mới biết **gạt vật ra ngoài**. Đã gạt vật ra ngoài, tôi lại giữ hần, chín ngày mới biết **gạt sống ra ngoài**. **Gạt sống ra ngoài rồi, mới có thể sớm suốt. Sớm suốt rồi mới có thể thấy một. Thấy một rồi mới có thể không xưa, nay. Không xưa, nay rồi mới có thể vào cõi không chết, không sống. Cái giết sống không chết. Cái sinh sống không sống. Kể là vật thì nó không lúc nào là không đưa, không lúc nào là không đón, không lúc nào là không hủy, không lúc nào là**

không thành. Trên nó là « chạm yên » (anh ninh). « Chạm yên » nghĩa là cái có động chạm rồi mới thành.

Nam Bá Tử-Quý hỏi :

— Riêng thầy nghe nó ở đâu ?

Đáp :

— Nghe nó ở con ông Bút Mực. Con ông Bút Mực nghe ở cháu ông Học Hành. Cháu ông Học Hành nghe ở ông Xem Xét. Ông Xem Xét nghe ở ông Ngẫm Nghĩ. Ông Ngẫm Nghĩ nghe ở ông Chăm Chỉ. Ông Chăm Chỉ nghe ở ông Ca Ngợi. Ông Ca Ngợi nghe ở ông Huyền Minh. Ông Huyền Minh nghe ở ông Man Mác. Ông Man Mác nghe ở ông Nghi Thủy. (Ngờ sự có bắt đầu)...

Tử Tự, Tử Dư, Tử Lê, Tử Lai, bốn người nói với nhau :

— Ai có thể lấy « *không* » làm đầu, lấy sống làm sống lưng, lấy chết làm xương cùng ? Ai biết *chết sống*, còn *mất là một thể* ? Ta sẽ cùng họ làm bạn.

Bốn người nhìn nhau cười, không ai thấy nghịch ở lòng, đoạn cùng nhau làm bạn.

Ít lâu mà Tử Dư có bệnh. Tử Tự sang hỏi thăm. Chàng nói :

— Lớn-lao thay đáng *Tạo Vật* ! Sẽ lấy tôi làm hạng co-quắp này ! Tăm lưng cong gù ! nằm tạng ở trên ! nếp lằn dưới rốn ! vai cao hơn đỉnh đầu ! bờ tóc chỉ thiên ! ... Khi *Âm*, *Dương* chừng có sai suyền ! Lòng này thư-nhàn mà không việc, lợm-khộm ra soi ở giếng rồi

nói : Chao ôi ! Đấng Tạo Vật lại sẽ lấy tôi làm hạng co-quắp này !

Tử Tụ nói :

— Anh ghét cái đó sao ?

— *Không ! Tôi ghét làm chi !*

Chăm-rãi mà hóa cánh tay trái tôi làm con gà.

Tôi sẽ nhân đề xét ngày đêm !

Chăm-rãi mà hóa cánh tay phải tôi làm viên đạn.

Tôi sẽ nhân đề kiểm soát chim !

Chăm-rãi mà hóa xương - cùng tôi làm bánh xe, lấy thần-hồn làm ngựa ;

Tôi sẽ nhân mà cười nó, há lại tìm xe đâu nữa ?

Vả chẳng được ấy là thời, mất ấy là thuận. Yên thời mà ở thuận, buồn-vui không thể vào được. Ấy là cái mà đời xưa gọi là « cõi treo ». Treo mà không tự cởi được là vì vật có cái thắt-buộc nó. Vậy mà đã từ lâu vật vẫn không thắng nổi trời, tôi lại ghét làm chi !

Ít lâu mà Tử Lai có bệnh suyễn hỗn - hèn sắp chết. Vợ, con đứng quanh mà khóc chàng. Tử Lê sang hỏi thăm, chàng nói :

— Ô ! Lánh ra ! Chớ làm cho người hóa sợ !

Rồi tựa vào cổng, nói chuyện với chàng :

— Lớn-lao thay đấng Tạo Hóa ! Lại sắp dùng anh làm gì ? Sắp đem anh đi đâu ? Lấy anh

làm gan chuột chãng ? Lấy anh làm cánh sâu chãng ?

Tử Lai nói :

— Con với cha, mẹ : Đông, Tây, Nam, Bắc, cứ sai-khiến là phải theo. Âm, Dương với người ta, chẳng ví cũng như cha, mẹ sao ? Nó dầy gần tôi với cái chết, mà tôi không nghe, tôi thì ngộ-nghịch, chứ nó có tội gì. Kia *khôi lớn* chở ta bằng hình-xác ; mệt ta bằng sự sống ; cho ta rồi bằng tuổi già ; để ta nghỉ bằng lúc chết . . Cho nên khéo nuôi cái sống của ta, tức là để khéo liện cái chết của ta. Nay người phó cả đúc sắt. Sắt lại nhầy-nhót mà nói : « Tôi tất sẽ làm thanh mạc-da, (1) » người phó cả tất cho là thứ sắt quái-gỗ ! Nay một kẻ sắp đem đúc làm hình người, mà lại nói : « Người thôi ! Người thôi ! » Đấng Tạo Hóa tất cho là con người quái-gỗ. *Nay lấy Trời Đất là lò lớn, lấy Tạo Hóa làm phó cả, đi vào đâu mà chẳng được ru ?* Im-lìm ngủ ! Ờ-hờ thức !

Thầy Tang Hộ, thầy Mạnh Tử-Phản, thầy Cầm Trương, ba người nói với nhau :

— Ai có thể hợp nhau ở chỗ không hợp nhau ? Vì nhau ở chỗ không vì nhau ? Ai có thể lên trời, chơi với sương ? treu-gheo cái vô cực ? quên nhau mà sống ? không đến đâu là trọn cùng ? . . Ba người nhìn nhau mà cười, không ai nghịch ở lòng, liền làm bạn với nhau.

(1) Tên một thanh gươm tốt đời xưa.

Im đi một dạo, rồi thầy Tang Hộ chết. Chưa chôn... Thầy Khổng nghe tin, sai Tử Cống sang giúp việc. (Hai người bạn) kẻ sắp khúc, kẻ gảy đàn, họa nhau mà hát :

« Này hỡi Tang Hộ ơi !

« Này hỡi Tang Hộ ơi !

« *Anh đã trở lại đời thật của anh rồi !*

« Mà chúng tôi còn vẫn làm người !

« Hỡi ôi !

Tử Cống rảo lên thưa :

— Dám hỏi : đến bên thầy mà khóc là lẽ chăng?

Hai người nhìn nhau cười mà rằng :

— Hạng ấy đâu biết ý của lẽ !

Tử Cống về, đem nói với thầy Khổng và hỏi :

— Họ là người thế nào ? Khổng có tu-hành, mà coi ngoài hình-hài của mình ! Đến bên thầy mà hát, sắc mặt không đổi ! Không gọi là hạng gì được ! Họ là người thế nào vậy ?

Thầy Khổng đáp :

— Họ là kẻ *chơi ở ngoài đời*. Còn Khâu thì là kẻ *chơi ở trong đời*. Trong và ngoài không kịp nhau, mà Khâu sai mi sang thăm họ, Khâu thì hủ-lậu thật ! Họ còn đương làm người với *đấng Tạo Vật*, mà chơi vào một *khí của Trời*, **Đất !** Họ cho sống là thịt thừa, bấu lầy, cho chết là tan báng, vỡ nhột ! Mà như vậy, họ lại biết chết, sống, trước, sau, là ở chỗ nào ? Mượn vào vật khác ; gửi vào thế giống ; quên gan, mật mình ; bỏ sót tai, mắt mình ; dẫn-dở

sau, trước ; không rõ mỗi đầu. . . Tờ-mờ lang-thang ở ngoài ghét, bụi... Tiều-dao với nghiệp không làm. . . Họ lại có thể rồi-rit giữ lễ của thế tục để chiều tai, mắt mọi người được đâu ?

Tử Cống hỏi :

— Vậy thì thầy sao lại cứ dựa vào đời ?

Đáp :

— Khâu là tên dân trời bất tội ! Tuy vậy, ta cùng mi cùng đi !...

Tử Cống nói :

— Dám hỏi phép ấy thế nào ?

Thầy Khổng đáp :

— *Cá sống với nhau ở nước. Người sống với nhau ở đạo.* Giống sống với nhau ở nước, luồn ao mà đủ cấp-dưỡng. Kẻ sống với nhau ở đạo, không việc mà sinh ra định. Cho nên nói : « Cá quên nhau ở sông, hồ ; người quên nhau về đạo-thuật »

Tử Cống :

— Dám hỏi hạng người lia đời ?

— Hạng lia đời là hạng lia với người mà sánh với trời. Cho nên nói rằng : « Tiều-nhân của trời là quân-tử của người ! » Quân-tử của người là tiều-nhân của trời vậy !

Nhan Hồi hỏi Trọng Ni :

— Mạnh Tôn-Tài, mẹ hấn chết, kêu khóc không có nước mắt. Trong lòng không xót. Ở tang không thương. Không có ba điều ấy mà là

khéo đề tang nhất nước Lỗ. Hẳn vốn không thực thể mà được danh thể chẳng ? Hồi một lấy thể làm lạ !

Trọng Ni nói :

— Ấy việc ấy, ông Mạnh-Tôn xiết hết rồi. Hơn cả biết rồi. Chỉ có giận nó mà không được, nhưng đã là có giận đấy rồi... Ông Mạnh-Tôn *không biết sao lại sông. Không biết sao lại chết. Không biết cái gì trước. Không biết cái gì sau.* Nếu *hóa làm vật khác*, là đề đợi cái mà mình không biết nó hóa mình sao ? *Đương sẽ sắp hóa, biết đâu là không hóa ? Đương sẽ không hóa, biết đâu là đã hóa ? Riêng ta với mi là kẻ mộng mà chưa hề tỉnh đó chẳng ?* Vả lại ông ta *hình có lạ mà lòng không tổn*, nhà có ra từ sớm mà *chết không coi là thật ! . . .* Ông Mạnh-Tôn chỉ biết người khóc thì cũng khóc, đó là tự cái sở dĩ thế. . . Vả lại, cứ coi nhau là *ta* thì thôi. Mà nào biết cái ta bảo coi nhau là *ta* là thể nào ? *Vả chẳng mi mộng là chim mà bay lên trời ; mộng là cá mà lặn ở vực ; không biết điều ta nói bây giờ là lúc thức chẳng ? là lúc mộng chẳng ?* Tội thích không kịp cười. Dàng cười không kịp sắp. *Yên với sắp-đặt, mà quên hẳn sinh-hóa, mới vào được cõi trời mộng-mênh.*

Thầy Ý-Nhi ra mắt Hứa Do. Hứa Do hỏi :

— Nghiêu lấy gì giúp mi ?

Thầy Ý-Nhi nói :

— Nghiêu bảo tôi : anh tắt mình mang nhân, nghĩa mà nói rõ phải, trái !

Hứa-Do :

— Mi lại đây làm gì nữa . *Nghiêu nó đã đem nhân - nghĩa mà chỗ mất mi, lấy phải trái mà cắt mũi mi rồi !* Mi còn lấy gì mà lên chơi *con đường xa - rộng, mộng - mênh, đời-đời* nữa.

Thầy Ý-Nhi nói :

— Tuy vậy, tôi mong chơi ở dậu ngoài đường ấy . . .

Hứa-Do :

— Không được. Kia kẻ mù không có gì để dự biết cái đẹp của mắt, mày, mặt, mũi ; kẻ lòa không có gì để dự biết cái màu của xiêm, măng, xanh, vàng. . .

Thầy Ý-Nhi nói :

— Kia Vô Trung bỏ mắt được đẹp. Cừ Lương bỏ mắt được khoẻ. Hoàng-đế bỏ mắt được khôn, đều ở chỗ rèn-đúc mà thôi. Nào biết đâu đấng Tạo-Vật chẳng xóa lốt chỗ ở mặt tôi mà vá chỗ cắt ở mũi tôi, khiến tôi cười cái *hoàn-thành* để theo thầy ?

Hứa-Do :

— Ừ ! Chưa biết được thôi ! Ta vì mi nói đại-lược chuyện ấy ! Thầy ta ư ? Thầy ta ư ? *Sắp-đặt cả muôn vật mà chẳng là nghĩa ! Ấn-đức tới muôn đời mà chẳng là nhân !* Dài

hơn thượng - cổ mà chẳng là già ! Che - chớ trời, đất, chạm - trở các hình mà chẳng là khéo, Ấy chơi thể mà thôi.

Nhan Hồi nói :

— Hồi tiến thêm rồi.

Trọng Ni :

— Là thế nào ?

— Hồi *quên nhân-nghĩa* rồi.

— Khá rồi, nhưng còn chưa . . .

Hôm khác lại ra mắt mà rằng :

— Hồi tiến thêm rồi.

— Là thế nào ?

— Hồi *quên lễ-nhạc* rồi.

— Khá rồi ! Nhưng còn chưa.

Hôm khác lại ra mắt mà rằng :

— Hồi tiến thêm rồi.

— Là thế nào ?

— Hồi *ngồi mà quên* rồi.

Trọng Ni sửng-sốt hỏi :

— Ngồi mà quên là thế nào ?

Nhan Hồi đáp :

— *Vương rút chi thế ; truất bỏ thông-minh ; lìa hình ; vứt trí ; hợp cùng với đạo lớn ; thế gọi là ngồi mà quên.*

Trọng Ni nói :

— *Đóng thì không ham. Hóa thì không thường.*
Mi quả giỏi được thế sao ? Khâu này xin theo sau mi.

Tử Dư bận với Tử Tang. Rồi mưa dầm mười ngày. Tử Dư nói :

— Tử Tang có lẽ ốm rồi.

Bọc cơm sang cho bạn ăn. Đến cửa, Tử Tang thì như hát, như khóc, gầy dần mà rằng :

— « Cha ơi ! Mẹ ơi ! Trời chẳng ? Người chẳng ? »...

Có vẻ không cất nổi tiếng mà vội ngắt mất lời.

Tử Dư bước vào mà rằng :

— Thơ của anh ca, có sao như vậy ?

— Tôi nghĩ về cái làm cho tôi đến nỗi này mà không được. Cha mẹ nào muốn tôi nghèo đâu ? Trời không che riêng ai. Đất không chở riêng ai. Trời, Đất há nghèo riêng tôi sao ? Tìm xem cái làm ra thế này mà không được. Vậy mà đến nỗi này, có lẽ là số-mệnh chẳng ?

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đại Tông Sư tức là Đạo, hiện ra giữa trời với người mà còn riêng ở ngoài sông và chết, tức là cái « vật không thể tròn được » vậy. Nói về chỗ nó đứng thì là « cao », nói về chỗ nó còn thì là « thật », nói về chỗ nó về thì là « trời mông-mênh ». Người ta cần có cách để hiểu nó. Song muốn hiểu nó, thì tất phải lấy cái mà trí đã biết, để nuôi cái mà trí không biết... Như vậy mới « quên được cả đôi mà hóa theo đạo, để vào cõi không chết, không sống ». Thề

thì người đó mà là trời rồi! Kia cái mà trí không biết thì là lúc vừa sống vừa chết. . . Còn cái mà trí biết được thì là sau lúc có sống, trước lúc chưa chết. Nghĩ tìm cách để nuôi nó tự-hỗ cũng phải. Có điều là làm việc ấy ở sau lúc có sống, trước lúc có chết, thì tất phải nghiệm việc ấy ở lúc vừa sống vừa chết. Nếu chưa đến kỳ ấy thì cái có trời với người còn chưa nhất-định. Ấy cái biết khó là thế! Thế nhưng hạng thật là người, thật là biết thì không lo chuyện đó. Hạng chân-nhân (thật là người) ấy, khi xử với cảnh-ngộ, thì cùng, thông, thành, bại, được, mất, yên, nguy. phàm cái biến-đổi của việc đời, đều là cái mà lòng quên hết thấy! Bởi có biết cho nên mới có đạo được thế! Hạng chân-nhân ấy, khi đối với thân mình thì ngủ, thức, ăn, chơi, phàm cái thường của việc đời, đều là cái mà lòng quên hết thấy! Ấy cơ trời và ham-muốn khác với người đời là thế! Tiễn lên chút nữa mà xét-xem cách cảm lòng của họ thì: trong lúc vừa sống vừa chết, không hề phân-biệt! Sau lúc có sống, trước lúc chưa chết, không hề vương bận! Nào lòng, nào đạo, nào trời, nào người, là một mà thôi! Vậy cái mà chân-nhân dùng để biết, dùng để nuôi, lại chẳng phải là cái quên của cõi lòng đó sao? Duy kỳ lòng đã quên rồi, cứ thế mà suy: từ lòng đến thân; từ thân đến đời; thông với thời; hợp với vật, cũng chẳng qua là

thê. Cho nên lòng mà chưa quên, thì làm việc thường gây nên cái tệ hữu tâm : ra gì hạng ấy ! Lòng mà biết quên thì ở đời sẽ có lắm những tài kiêm tề : chỉ thiếu trò hay ! Lòng của chân-nhân không dùng *thiên*, cho nên trong đó trời với người cũng không bên nào *thiên* cả. Cái thật là biết của chân-nhân là thê, thê nên mới có thể nói rõ về chuyện sống, chết ở đời. Sống với chết, cũng như ngày với đêm. Ấy là số mệnh. Ấy là thê tất-nhiên. Ta không chủ nổi mà trí không biết nổi. Thê nhưng cái mà trí biết nổi thì có cái thân hơn cha mà tôn hơn vua ! Cái cao ấy, cái thật ấy, trời cũng không chủ nổi ! Cho nên cốt phải nuôi lấy ! Nuôi lấy nào có cách gì khác, lại nuôi bằng cái *quên* ở lòng. Sao vậy ? Vì hình, sống, già, chết, ai cũng như ai. Dù giàu khéo đến đâu cũng giữ không khỏi tròn... Người đời chỉ biết được làm người là khó, mà không biết sinh làm người chưa phải là cùng... Chỉ có giàu vào chỗ tròn không nổi, thì chả cái gì là tròn được cả... Đó là điều làm ở sau lúc có sông, trước lúc chưa chết, mà có thể nghiệm được ở lúc vừa sông, vừa chết...

Nào phải như hạng khéo già, khéo chết, khéo trước, khéo sau, chỉ biết khéo nuôi cái xác mà thôi đâu ! Cái gọi là đạo là thê, mà chỗ chơi của thánh-nhân là đây ! Thực ra thì chẳng những đạo vốn không tròn, mà bao nhiêu người đắc đạo cũng không hề có ai tròn cả ! Thê nhưng

đắc đạo nào phải dễ ! Hãy nghe lời Nhữ Vũ bảo Tử Quý : tài thánh, đạo thánh hợp cả lại ; ba ngày, bảy ngày, chín ngày luyện-tập dần ; gác ngoài thiên-hạ rồi dần coi không xưa nay, đó là thu từ ngoài vào !... Từ « kẻ là vật... » rồi dần nghiệm bằng « chậm yên », đó là suy từ trong ra !... Cái đạo không sống, không chết kia, tìm ở Giây Mực, ở Học Hành.. Càng tìm mà nó càng xa !... Kẻ cũng thật là khó ! Tuy vậy, biết tìm thì cũng không khó : nào đạn, gà, nào xe ngựa, Tử Dư mượn thể để cỡi treo !... Nào gan chuột, nào cánh sâu, Tử Lai thuận tình cho thợ đúc ! Ấy đều là những người đắc đạo cả.. Cẩm Trương « làm người với Tạo Vật, chơi ở chỗ một khí của Trời, Đất ». Mạnh Tôn « hóa mình làm vật để đợi cho cái mà trí không biết nó hóa mình . Ấy cũng đều là những người đắc đạo cả. Mấy người ấy đều biết đem dùng cái quên ở cõi lòng. Kia như Ý Nhi : muốn xóa mặt bị chổ, vá mũi bị cát, xin được chơi ở dặm ngoài... Ấy là kẻ chưa quên mà cầu cho quên. Kia như Nhan Hối : lia hình, bỏ trí, hợp với đạo cả.. Ấy là kẻ quên rồi mà cầu cho quên hết ! Đền như Tử Tang : cho Trời, Đất, cha, mẹ, đều là không thể biết, mà quy cả cho sô-mệnh; há chẳng phải là kẻ quên đến cực điểm ? Mà biết đem cái mình biết để nuôi cái mình không biết đó sao ? Cái *thật là biết* của bậc *thật là người*, chẳng qua là thể !

Thiên này là quy-căn, kết huyết của cả bảy thiên. Khởi nguồn Tinh, Mệnh... Mở nghĩa tu-hành... Nói toạc cơ Trời để dọn đường cho Tiên, Phật... Đó là giọt thuốc thần ở dưới chày ngọc. Châm tay mút thử đủ cho người mọc cánh bay cao. Vãn viết cổ-kính ! ly-kỳ ! lạ-lùng ! lộng-lẫy ! Như sóng xô muôn dặm ; sông uốn trăm vòng... Hạng học hẹp chưa dễ tìm ra nghĩa vậy.

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Thiên Đại Tông Sư này, trước hết là một bài luận về « bản - thể » của Trang. cái mà ông gọi là Đạo.

Làm thế nào mà biết được Đạo ? Theo dấu-ốc khoa-học của chúng ta ngày nay, phạm cần biết tất phải đi từ chỗ « biết rồi », mà dò tới chỗ « chưa biết ». Trong cũng thế, cũng phải « lấy cái mà tri mình biết để nuôi cái tri mình không biết ». Rồi, nhờ ở « giấy mực » của người xưa, nhờ ở công « chăm chỉ » mà « xem xét », mà « ngẫm nghĩ », mà « học hành », ở trong không vũ-trụ « man mác », « huyền minh » mà ông tìm ra Đạo. Tuy vậy, Đạo là cái « không hình », không ảnh, mà cái biết của con người ta, thì phải có chứng-cứ hiển-nhiên, « phải có chờ-đợi rồi mới đích-dáng »... Cho nên ông còn lo cái biết của mình chưa thật là biết : « Nào biết cái ta bảo là trời lại chẳng phải là người » ? Cái

thái-độ nhũn-nhặn, cái bán-khoản thực-nghiệm ấy, ta thực hiềm thấy ở một nhà huyền-học vậy.

Vậy chứ cái « bản-thể », cái Đạo của ông tìm ra là thể nào ?

Cũng như nhà duy-tâm Hegel, nhà duy-tâm Trang Chu cũng cho nó sinh ra từ chỗ « không », nó « lầy không làm đầu ». Chúng ta đây, nếu biết « gạt bỏ thiên hạ ; gạt bỏ muôn vật, gạt bỏ sự sống ra ngoài », thì trí « sớm suốt » sẽ « thấy một », sẽ thấy có một cái gì « có tình, có tín, không hình, không làm », mà « muôn vật phải quan-hệ, một hóa phải đợi chờ », cái đó tức là Đạo vậy. Nó không phải là cái Thái-Cực của nhà F'ho : nó « ở trước Thái-Cực, ở dưới Lục Cực ». Nó cũng không phải là cụ Thượng-Đề của các Tông-giáo : nó « làm thiêng cho quý-thần và Thượng-Đề ». Nó « tự có gốc, có rễ, vốn tồn-tại từ xưa, từ trước khi chưa có Trời, Đất ». Nó « sinh ra Trời, Đất » ; nó « che chở Trời, Đất ; rồi nó lấy « Trời, Đất làm lò lớn » để tự đứng « làm phó-cả » mà « sắp-đặt muôn vật, chạm-trổ các hình ». Nó vô chung, vô thí, « không xưa, không nay ». Nó « giết sống mà không chết », « sinh sống mà không sống » ; nó sinh sát muôn loài mà tự mình không có sống chết vậy. Nó không tình. Nó thường động : « nó động - chạm mới thành ». Nó đi trên « con đường xa rộng và dờn, đổi » luôn luôn. Nó « không thường » ; ở nó « không lúc nào không đưa, không đón, không

thành, không hủy ».

Con người ta càng muốn vật chẳng qua là một phần-tử của nó. Cho nên ở trong nó « muốn vật tròn không được mà đều còn cả », và « kẻ có hình người lại biến-hóa muốn cách mà chưa hề có cùng ». Con người ta, có thể có ngày sẽ hóa làm « gan chuột », làm « cánh sâu » ; và « chiếc xương cùng » có thể sẽ là « bánh xe », hai tay có thể sẽ là « con gà » hay « hòn đạn ». Đối với quan-niệm phiếm-thần, cho « muốn vật cùng ta là một » ấy, chuyện « luân-hối » có thể là có. Có điều nó là một trò vui, nó « làm cho ta sung-sướng khôn xiết kể », chứ chẳng phải là một hình-phạt như ở trong đạo Phật, làm cho ta sậm-sột lo-âu.

Có một cái quan-niệm về bản-thể của vũ-trụ như thế rồi, Trang mới nảy ra một quan-niệm về nhân-sinh : lúc nào cũng nhập-thể mà lúc nào cũng là xuất-thể. Nhập-thể là thuận theo con đường tự-nhiên, con đường « không thường » và luôn-luôn « đời-đổi ». Đã vậy, đối với đời, ta phải có một quan-niệm « không một » : Cái « không một để làm bạn với người ». Khi ấy, tùy theo hoàn-cảnh, có khi ta cũng dùng đến « binh », đến « hình », đến « lễ, trí », đến « đạo-đức » như ai. Chỉ có điều làm đó mà vẫn « tiêu-dao với nghiệp không làm », dừ cho « lợi-lộc ân-huệ kịp tới muôn đời », ta cũng quên mình đi, không kể là công-danh gì cả. Còn xuất-thể ? Xuất-thể đây chẳng

phải là chuyện lẩn-lút tu-hành, cầu Tiên, cầu Phật, mà là vẫn ở trong đời, vẫn gánh-vác việc đời, nhưng đối với đời ta cần phải có cái quan-niệm « một », « cái một để bạn với trời ». Cái quan-niệm « một » ấy tức là cái quan-niệm phiếm-thân ở trên. Theo cái quan-niệm ấy thì « cái chết không phải là thật chết » ; có khi nó là một chuyện để ta « trở lại với cái đời thật » của ta. Trong khi chết, « hình có lạ », nhưng « tâm nào có tồn ». Cái chết đã thể rồi, còn cái sống ở trong một vũ-trụ động, ở trong một vũ-trụ « không thường » và « đời-đổi », nó chẳng qua là một giấc mộng « mà ta chưa tỉnh ». Trong khi ta kể lại một giấc mộng « hoá làm chim bay lên trời, hóa làm cá lặn dưới vực », ta cho đó là mộng, nhưng biết đâu chính khi kể ấy « là thức chẳng », hay cũng lại là mộng mà thôi. Kỳ thực ở trong cái vũ-trụ « vừa sống vừa chết », cái « ta » đây nó cũng « vừa sống vừa chết » ; « đương sẽ sắp hóa, biết đâu không hóa ? đương sẽ đã hóa, biết đâu không hóa ? » Ở trong cái vũ-trụ ấy, cái danh-từ sống, chết chỉ là tương-đối. Muốn phân-biệt cho rõ-ràng quyết không phân-biệt nói, « sống với chết chỉ là một thể » mà thôi. Đã vậy, đối với sống chết, ta nên « quên cả đời mà hóa theo đạo của mình ». Nghĩa là « yên-với sắp-đặt, quên hẳn hóa-sinh ». « Không biết ham sống, không biết sợ chết », khi được sống « mừng mà chịu nó » ; khi phải chết, « quên mà trở lại nó ». Kỳ thực chừ Trời, Đất « chở ta bằng hình, mặc ta bằng sống, tho ta rồi bằng tuổi già để ta nghỉ bằng lúc chết ».

Đôi với cái « tâm » thường tại, « sống chết cũng như đêm sớm », chẳng qua là sự rất thường, chẳng đáng để « lọt vào kho thiêng ». Được như thế tức là đã « lia với người mà sánh với trời », đã « làm người với Tạo Vật, chơi với một khí của trời, đất », đã biết « Na hình, vật trí, hợp với Đạo lớn, mà vào cõi trời mộng-mê », « không ham-muốn, toàn cơ trời, vào lửa không nóng, vào nước không ướt, lên cao không run ». Nói tóm lại, lúc nào cũng giữ được « hòa, bình » ở cõi lòng vậy.

Ấy, cái « thật là biết » của bậc « thật là người », tức là giữ cho « người với trời chẳng hơn nhau », nghĩa là vừa nhập-thế, vừa xuất-thế, không để bên nào thiên-trọng hơn bên nào như thế.

Cuối thiên có chuyện Từ Tang tự than thân trách phận, không ăn nhập vào đâu cả, tôi ngờ là một tay hiểu sự nào viết giả lời Trang.

VII

ỨNG ĐẾ VƯƠNG (1)

Khiết Khuyết hỏi truyện Vương Nghê, hỏi bốn câu *không biết* cả bốn. Khiết Khuyết nhân nhẩy-nhót cả mừng, đi sang bảo với thầy Bồ Y. Thầy Bồ Y nói :

— Mi bây giờ mới biết sao ? Vua Hữu Ngu không bằng vua Thái. Vua Hữu Ngu còn *chứa nhân đề cầu người*. Cũng *được người*, nhưng chưa từng ra khỏi hạng không ra người. Vua Thái nằm thì khoan-thai, thức thì lù-đù, *khi coi mình là ngựa, khi coi mình là trâu. Biết thì rất đúng. Đức thì rất thật*. Mà chưa từng lẫn vào hạng không ra người.

Kiên Ngô ra mắt Cuồng Tiếp-Dư. Cuồng Tiếp-Dư hỏi :

— Nhật Trung-Thủy lấy gì bảo người ?

Kiên Ngô nói :

— Bảo tôi rằng : « Kẻ làm vua người ta, *tự mình ra mẫu thường, thức nghĩa*, người ta nào ai dám không nghe theo mà cảm-hóa ».

(1) Đáp lại bậc đề vương.

Tiếp-Dur nói :

— *Đó là thứ đức giả-dối. Đem nó mà trị thiên-hạ cũng như lợi bề, đào sông mà sai muối cống núi. Cách trị của thánh-nhân, có trị ngoài đầu. Chính rồi mới làm, chắc chắn ai được việc này mà thôi. Vả lại chim bay cao để lánh cái hại dò. bầy ; chuột cống khoét sâu ở dưới gò thần để lánh cái nạn hun đào... Vậy mà lại không biết bằng hai loài ấy sao ?*

Thiên Côn sang chơi Ân Dương, đến trên sông Liễu, xẩy gặp Người Không Danh liền hỏi :

— Xin hỏi cách trị thiên-hạ ?

Người Không Danh đáp :

— Cút ! Mi nhà quê ! sao hỏi chuyện lòng-bóng vậy ? Ta đương sắp làm người với đấng Tạo Vật. Chán rồi thì cưỡi con chim *phật-phối* ra ngoài sáu cực, sang chơi bên làng *không có đầu*, để ở giữa cánh nội *mộng-mênh*. Con-cờ chi mi lại đem việc trị thiên-hạ để bận lòng ta ?

Lại hỏi nữa...

Người Không Danh :

— Mi hãy chơi lòng vào chỗ nhạt, thu hơi vào chỗ lặng, thuận lẽ tự-nhiên của mọi vật mà không dong có ý riêng mà thiên-hạ trị rồi.

Dương Tử-Cư ra mắt Lão Đàm mà rằng :

— Ở đây có người : xoay mau ; làm khỏe ; sáng tỏ suốt mọi vật ; học đạo không mệt...

Người như thế, có thể đo với bậc *minh vương* chăng ?

Lão Đam nói :

— Hạng ấy kể với thánh-nhân, thì là hạng *hầu lượt, thợ buôn*, nhọc xác mà sậm-sột lòng. Vả chẳng, *lông đẹp của hùm, beo, xui người săn ; vẻ nhanh-nhen của vượn ; tài bắt chuột của chó, xui người cũi, xích...* Như những giống ấy có thể đo với bậc *minh vương* chăng ?

Dương Tử-Cư sửng-sốt mà rằng :

— Dám hỏi phép trị nước của *minh vương*.

Lão Đam đáp :

— *Phép trị nước của bậc minh vương : công trùm thiên-hạ mà coi như chẳng tự mình. Hóa kịp muôn vật mà dân chẳng nhờ-cậy. Việc làm không ai kể được tên, khiến vật tự sung-sướng. Đứng ở chỗ khôn lường mà chơi ở miền không có.*

Nước Trịnh có tay thầy cúng giỏi tên là Quý Hàm, biết người ta chết hay sống, mất hay còn, rủi hay may, thọ hay yểu, hên từng năm, từng tháng, từng tuần, từng ngày, đúng như thần. Người nước Trịnh thấy hần, đều bỏ mà chạy. Thầy Liệt thấy hần mà lòng say, về đem thưa với thầy Hồ rằng :

— Khi trước, tôi cho đạo của thầy là rất mực rời. Giờ lại có kẻ còn giỏi hơn nữa.

Thầy Hồ nói :

— Ta với người chỉ hết phần **văn**, chưa hết phần **thực**. Mi cho thế là đắc đạo sao? **Mái** hàng lữ mà không **trống**, mà lại để sao ra **trúng**. Mi đem đạo chống với đời, tất phải tỏ ra. Vì thế cho nên để người ta xem tường được mi. Hãy thử cùng hần tới đây, đem ta cho hần coi.

Ngày mai, thầy Liệt cùng hần vào ra mắt thầy Hồ. Ra mà bảo thầy Liệt rằng:

— Tội-nghiệp! Thầy của nhà người chết rồi, chả sống nữa. Chả được vài tuần đầu. Ta thấy lạ lắm: thấy vẻ như *tro ướt*.

Thầy Liệt vào, nước mắt sa ướt áo, đem nói với thầy Hồ. Thầy Hồ nói:

— Ban nầy, ta đem **văn đất** cho hần coi: mềm-mỡng không động, không chính. Chắc hần thấy cái cơ *giữ kín đức* của ta. Lại thử cùng hần tới đây.

Ngày mai, lại cùng hần ra mắt thầy Hồ. Ra mà bảo thầy Liệt rằng:

— May rồi! Thầy của nhà người gặp được ta, có phần đỡ rồi. Chắc hẳn có thể sống. Ta thấy *phần kín* của ông đã có biến-đổi.

Thầy Liệt vào, đem thưa với thầy Hồ. Thầy Hồ nói:

— Ban nầy, ta đem *cõi trời* cho hần coi: danh, thực không vào mà cơ nầy ra từ gót. Chắc hần thấy cái cơ *bắt đầu thiện* của ta. Lại thử cùng hần tới đây.

Ngày mai, lại cùng hấn ra mắt thầy Hồ. Ra mà bảo thầy Liệt rằng :

— Thầy của nhà ngươi không đều, ta không thể xem được. Thử đều lại, sẽ lại xem cho.

Thầy Liệt vào, đem thừa với thầy Hồ. Thầy Hồ nói :

— Ban nầy, ta đem về *thái xung không bên nào thẳng* cho hấn coi. Chắc hấn thấy cái *cơ giữ ngang khí* của ta. Nơi mà cá nghê lượn-lờ, rõ là vực ; nơi mà nước dừng lại, rõ là vực... nơi mà nước chảy tới, rõ là vực... Vực có chín tên chỗ này ba rồi. Lại thử cùng hấn tới đây.

Ngày mai, lại cùng hấn ra mắt thầy Hồ. Đứng chưa yên chỗ, tự bâng-khuâng mà chạy.

Thầy Hồ nói :

— Đuổi theo hấn coi.

Thầy Liệt đuổi hấn không kịp, trở về trả lời thầy Hồ rằng :

— Đã mất rồi ! Đã lạc rồi ! Tôi không theo kịp !

Thầy Hồ nói :

— Ban nầy, ta đem về *chưa hề ra khỏi gò* của ta cho hấn coi. Ta cho hấn thấy ta hư-không mà khoan-thai. Không còn biết là ai ? Nhân làm ra về uê-oải. Nhân làm ra về *sóng trời*. Cho nên hấn trốn đấy !

Thế rồi thầy Liệt tự cho mình là chưa hề học mà trở về. Ba năm không ra ngoài : thời cơ

cho vợ ! nuôi lợn như nuôi người ! không thiết đến việc gì. *Phá chạm gọt cho trở lại mộc-mạc. Lù-lù riêng đứng bằng hình . . . Rối-rả vẫn phong kín . . . Một lấy thế trọn đời . . .*

Không làm tốt danh ; không làm kho mưu ; không chịu gánh việc ; không đứng chủ trì ; thế hết lẽ không cùng mà chơi ở nơi không triệu trẫm ; nhận hết mọi cái chịu ở trời mà không thấy được ; cũng hư-không đó mà thôi. Bạc chỉ-nhân dùng lòng như gương : không sắp, không đón, ứng mà không chứa, cho nên có thể thắng được vật mà không hại.

Chúa bề Nam là Thúc. Chúa bề Bắc là Hốt. Chúa khu Giữa là Hồn Độn. Thúc cùng Hốt thường gặp nhau trên đất của Hồn Độn. Hồn Độn dãi họ rất tử-tế. Thúc cùng Hốt mưu trả ân Hồn Độn, nói rằng :

— Người ta đều có bảy khiêu dễ trông, nghe, ăn, nghỉ. Riêng ông này không có. Ta thử đực nó xem.

Ngày đực một khiêu, bảy ngày mà Hồn Độn chết.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Cách trị Thiên-hạ của các Đê, Vương, tự mình làm lấy, không bằng quên là mình làm, để thuận cho người tự trị lấy. Thế thì tuy làm đó mà không làm, không làm đó mà không việc gì là

không làm... Ứng, nghĩa là đảng ấy lại mà đảng này ứng. Trước khi đảng ấy chưa lại, sau khi đảng ấy đi rồi thì đảng này vẫn đứng ở chỗ rất hư-không như là chưa hề có vương. Đó tức là thuyết « ứng đề vương ». Phàm người làm trị, ai chẳng muốn cho thiên-hạ theo mình và mình có cách tới thiên-hạ? Vậy mà cho thiên-hạ theo mình thì có cái mà thấy Bồ Y gọi là « biết thì rất đúng, đức thì rất thật ». Kia hạng mẫu thường, thước nghĩa, chỉ là đức giả-dôi, có được việc gì? Cuống Tiếp-Dư nói: « Chính rồi mới làm, chắc chắn ai được việc này. » Vậy thì cho thiên-hạ họ theo mình, không bằng cho thiên-hạ họ tự theo họ. . . Cho mình có cách tới thiên-hạ thì có cái mà Người Vô Danh gọi là « chơi lòng vào chỗ nhạt, thu lòng vào chỗ lặng ». Kia hạng xoay mau; làm khoẻ; sáng tỏ mọi vật; học đạo không mệt, chỉ là nhọc xác mà sậm-sột lòng, có được việc gì? Lão Đam nói: « Đứng ở chỗ khôn lường mà chơi ở chỗ không có. » Vậy thì cho mình có cách tới thiên-hạ, không bằng cho mình tự quên là mình. Coi đó mà then-chốt của việc làm trị, có thể suy mà biết vậy. Kia thấy Hồ đời với Quý Hàm, kẻ thật là giỏi. Có lẽ cũng hiểu được công-dụng của các đề vương đó chẳng? Cho coi « vấn đất » cho coi « cỡi trời », cho coi « thái xung không bên nào hơn », mà rút đến « chưa hề ra khỏi gốc ». Ấy cũng vì cứ không làm, cho nên đảng này ứng chưa

hể có cùng, mà đang ấy lại, phải tự bỏ chạy ! Vì chẳng, có ai biết cách không làm mà làm đó sao ? Lột của danh ; kho của mưu ; chịu gánh việc ; đứng chủ trí ; đều lầy vào đây cả. Cho nên, trước khi chưa làm, thế đủ trong « *muốn có* » mà không để lại dấu-vết ; sau khi đã làm, vừa hợp với « *bản lai* » mà không thầy có tăng thêm. Bậc Chí-nhân dùng lòng hư-không như gương, không sắp, không đón, vốn sẵn có cái để ứng vậy. Dù không hại mình mà thẳng được vật nữa, có đoái hỏi đâu. Như vậy, thì bắt tất khiến thiên-hạ theo mình, mà tự-nhiên không ai là không theo ; bắt tất khiến mình có cách tới thiên-hạ, mà tự-nhiên không đâu là không tới. Đền như đục bảy khiếu để tự hại mình, thì đó là chưa ứng vật mà trước đã tự hỏng, còn làm sao nổi Đề Vương ?

Trong thiên toàn dùng lời văn-đáp để dẫn chứng, cuối cùng mới nói rõ bản-ý ra để làm kết-luận. Lên, xuống, qua mạch, khác hẳn thế thường. Cồ Thanh-Chi ẩn mĩa từ ngọn tới gốc, nói rằng : « Dẫn dẫn đèn quăng ngon ! » Đọc thiên này, cũng nên coi như thế.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Theo cái quan-niệm về đời người như ở các thiên trên, thiên « Ứng Đề Vương » này, Trang nói rõ cái quan-niệm về chính-trị của mình.

Cái quan-niệm ấy là quan-niệm « vô vi » : « thuận lẽ tự-nhiên của mọi vật mà không dong có ý

riêng » ; « phá chạm-gọt cho trở lại mộc - mạc ». Sao cho trong đời đều « ai được việc này », và « tự thấy vui-sướng » ở trong lòng. Những bậc Đề Vương « vô vi » như vậy thường « giữ kín đức », « giữ ngang khí », « không hể ra khỏi gốc », không vì công, không vì danh, không cần mưu, trí : « Công trùm thiên-hạ mà coi như chẳng tự mình » ; « việc làm không ai kể được tên » ; « không làm cho mưu, không đứng chủ trí » ; « chơi ở miền không có » mà « đứng ở chỗ khôn lường ».

Đem cặp mắt vô vi ấy mà trông sang bọn « hữu vi », hạng « chứa nhẵn để cầu người » ; tự mình ra mẩu thường thức nghĩa ; xoay mau, làm khỏe, sáng tỏ muôn vật », thì đó toàn là hạng giả-dối, chỉ tỏ « nhọc xác mà sậm-sột lòng ». Họ muốn trị thiên-hạ đây, nhưng đem họ mà trị thiên-hạ thì cũng như bảo « con muỗi cống trái núi » mà thôi. Chẳng những thiên-hạ không trị mà còn loạn thêm. Thúc, Hốt đục xong bảy khiêu mà Hồn Độn chết, Bọn « hữu vi » bày ra đủ mọi thứ chề-độ mà thiên-hạ loạn. Tuy vậy, Thúc, Hốt nào phải không yêu Hồn Độn ? Bọn « hữu vi » nào phải không yêu đời ? Yêu đời mà trở lại làm hại đời, ta tìm thấy ở đây cái tư-tưởng « hồi thuận » của Anatole France nước Pháp vậy.

Chẳng những ta tìm ở đây thấy cái tư-tưởng « hồi thuận » của các nhà đạo-đức phương Tây.

Ta còn tìm thấy ở đây cả tư-tưởng Đại Thừa của Phật nữa. Trong « Tâm-Kinh » có dạy :

« . . . Thề cho nên trong Không không Sắc . . .

« . . . Không Khổ, Tập, Diệt, Đạo,

« Không tri cũng không được.

« Vì có không được gì,

« Các bậc Bồ-Tát,

« Theo lẽ : Bát-nhã, lòng không vướng-vật ;

« Vì không vướng-vật, không sợ-hãi gì ;

« Xa lìa điên-đảo mộng-tưởng,

« Rút cuộc tới Niết-Bàn.

« . . . Cho biết lẽ Bát-Nhã,

« . . . Có thể trừ mọi khổ ách,

« Chân thực chẳng sai . . . »

Rằng « không tri, cũng không được », tức là « nhận hết mọi cái chịu ở trời mà không thấy được ». Rằng « trong Không không sắc, tức là « cũng hư-không mà thôi », Rằng « không vướng-vật, không sợ-hãi, xa lìa mộng-tưởng, trừ được mọi khổ ách, tức là « không sắp, không đón, ứng mà không chứa, thắng được vật mà không hại » vậy.

NGOẠI THIÊN

VIII

NGÓN CHÂN LIỀN

Ngón chân liền, ngón tay chạnh ra tự tính sao ? Vậy mà thừa cho đức. Thịt mọc thừa, mình đeo bấu, ra tự hình sao ? Vậy mà thừa cho tính. *Bầy nhiều trò nhân, nghĩa*, kẻ dùng nó, kẻ cũng như năm tạng sao ? Vậy mà *chẳng phải lẽ chính của đạo-đức*.

Thế cho nên kẻ liền ngón chân, là thêm thứ thịt vô dụng ; kẻ chạnh ngón tay, là mọc cái ngón vô dụng ; kẻ bầy nhiều trò liền, chạnh cho thực tính của năm tạng là *đắm - đuối thiên - lệch về những việc làm nhân - nghĩa, mà bầy nhiều trò để dùng thông-minh*. Thế cho nên kẻ liền chạnh về *mắt thì loạn năm màu, đắm văn-vẻ, đó chẳng phải là cái sắc-sở của xiêm, mũ, xanh, vàng sao ?* Mà Ly Chu (1) thì thế. Kẻ liền chạnh về *tai thì loạn năm tiếng, đắm sáu luật, đó chẳng phải là những cung-bạc của vàng, đá, tơ, trúc, hoàng chung, đại lỗ sao ?* Mà Sư Khoáng (2) thì thế. Kẻ liền chạnh về *nhân*

(1) Một người mắt rất tinh, thuở xưa.

(2) Một nhà âm-nhạc có tiếng thuở xưa.

thì cất đức, lấp tính, để thu lấy tiếng - tăm, đó chẳng phải là khiến thiên-hạ trông, phách để thờ cái phép-luật không tới sao ? Mà Tăng Sâm, Sứ Du thì thế. Kể liền chạnh về biện-thuyết thì xếp ngói, thắt thừng, lựa lời, chơi lòng vào khoảng « trắng, rắn, di, đồng » đó chẳng phải là mệt-nhọc, vấp-vấp đề tán những câu nói vô dụng sao ? Mà Dương Chu, Mặc Địch thì thế. Cho nên đó đều là những đạo liền chạnh, thêm-thật, chẳng phải là lẽ rất chính ở trong đời.

Kìa kẻ rất chính, không làm sai thực tính của tính - mệnh. Cho nên cái hợp không là liền ; cái mọc không là chạnh ; cái dài không là có thừa ; cái ngắn không phải là chẳng đủ. Thế cho nên chân le dù ngắn, nối thêm thì nó lo. Chân hạc dù dài, chặt bớt thì nó xót. Cho nên tính mà dài không phải cái nên chặt bớt ; tính mà ngắn không phải cái nên nối thêm ; thế thì không có gì là lo.

Chừng nhân, nghĩa không phải là tính người chẳng ? Kìa bọn nhân-nghĩa sao họ nhiều lo vậy ?

Vả chẳng, kể liền ngón chân, cắt đi thì nó khóc ; kể chạnh ngón tay, cắt đi thì nó kêu . . . Hai kẻ đó, hoặc kẻ có thừa, hoặc kẻ số không đủ, nhưng kẻ về lo thì là một. Nay kẻ có nhân ở đời rậm mắt mà lo tai-nạn cho đời. Còn kẻ bất nhân, dứt tính của tính-mệnh mà

hưởng sang, giàu ! Cho nên chừng nhân, nghĩa không là tính người chăng ?

Từ Ba Đồi trở xuống, thiên-hạ sao mà lung-tung vậy ? Vả chẳng, cái *dợ giấy, mực, khuôn, thước* mà *thẳng*, là *đéo* mất tính nó ; cái *dợ thắt, buộc* keo, sơn mà *bền*, là *lăn* mất đức nó. *Bắt-bẻ* lẽ, nhạc, theo *đòi* nhân, nghĩa, *đề yên-úi* lòng thiên-hạ, ấy là *bỏ* mất lẽ « *thường-nhiên* » của nó. Thiên-hạ có lẽ thường-nhiên. Thường-nhiên là: cái vẹo không cần uốn câu; cái thẳng không cần nẩy mực ; cái tròn không cần khuôn ; cái vuông không cần thước ; mịn chắt không cần keo, sơn ; bó-buộc không cần giấy, chạc. Cho nên thiên-hạ *xen nhau đều sống*, mà *không biết tại sao* mà sống ; *cùng nhau đều được*, mà *không biết tại sao* mà được. Cho nên xưa nay không hai, chẳng có thể thiếu. Vậy thì *nhân-nghĩa* sao lại *lỗi-thời* như keo, sơn, giấy, chạc, mà *xen vào* giữa khoảng *đạo-đức* làm chi ?

Làm cho thiên-hạ sinh mê-hoặc !

Cái mê-hoặc nhỏ làm *đòi phương* Cái mê-hoặc lớn làm *đòi tính*. Sao biết rằng thế ? Từ vua Hữu Ngu vờ nhân, nghĩa để quấy-rối Thiên-hạ, thiên-hạ không ai không ngược-xuôi vì nhân-nghĩa ! Thế chẳng phải vì nhân, nghĩa mà *đổi* tính mình sao ?

Cho nên thử bàn coi lẽ ấy. Từ Ba Đồi trở xuống, thiên-hạ không ai không vì *vật ngoài* mà *đổi tính* mình. *Tiểu-nhân* thì đem mình

chết theo lợi. Kẻ sĩ thì đem mình chết theo danh ; quan đại-phu thì đem mình chết theo nhà ; thánh-nhân thì đem mình chết theo thiên-hạ. Cho nên mấy chàng ấy, sự - nghiệp chẳng giống, danh-hiệu tuy khác, nhưng về chỗ hại tính, đem mình để chết theo thì là một !

Tang cùng **Cốc** hai người, cùng nhau chần dè mà đều mất dè. Hỏi **Tang** làm gì ? Thì cấp thẻ đọc sách ! Hỏi **Cốc** làm gì ? Thì cờ-bạc rong chơi ! Hai người công-việc chẳng giống, nhưng đều là để mất dè cả ! Bá Di chết vì danh ở dưới núi Thù-dương ! Đạo Chích chết vì lợi ở trên gò Đông-lăng ! Hai người ấy cách chết chẳng giống, song đều là tàn sống, hại tính cả ? Chắc gì Bá Di là phải mà Đạo Chích là trái ? Người thiên-hạ đều chết theo cả. Cái họ chết theo là nhân, nghĩa, thì tục gọi là quân-tử. Cái họ chết theo là của-cải, thì tục gọi là tiểu-nhân. Cái chết theo là một, vậy mà có quân-tử, có tiểu - nhân ! Đến như cái tàn sống, hại tính, thì Đạo Chích cũng như Bá Di mà thôi ! Trong đó lại kể chi quân-tử với tiểu-nhân ? Vả chẳng đem tính mình mà tôi-mọi nhân-nghĩa, dù giỏi như Táng, Sở, chẳng phải hạng ta cho là hay ! Đem tính mình mà tôi-mọi năm mùi, dù giỏi như Du Nhi, chẳng phải hạng ta cho là hay ! Đem tính mình tôi-mọi năm tiếng, dù giỏi như Sư Khoáng, chẳng phải hạng ta cho là tính tai ! Đem tính mình mà tôi-mọi năm màu

dù giỏi như Ly Chu, chẳng phải hạn ta cho là sáng mắt. *Hạn ta cho là hay*, không phải có ý là nhân, nghĩa đâu ? *Hay về đức mà thôi*. Hạn mà ta cho là hay, không phải có ý là cái mà gọi là nhân, nghĩa đâu ! *Mặc thực tính của tính - mệnh mà thôi*. Hạn ta gọi là tinh tai, không phải là bảo nghe cái ngoài *đâu, tự nghe mà thôi*. Hạn ta gọi là sáng mắt, không phải là bảo thấy cái ngoài *đâu, tự thấy mà thôi*. Kìa kẻ chẳng tự thấy mà được cái ngoài, chẳng tự được cái được của người, mà chẳng tự được cái được của mình, thích cái thích của người, mà chẳng tự thích cái thích của mình. Mà thích cái thích của người, mà chẳng tự thích cái thích của mình, thì dù Đạo Chích với Bá Di, ấy cũng cùng là đắm-đuối, thiên-lệch cả. Ta thẹn về đạo-đức, vì thế trên không dám làm bộ nhân, nghĩa, mà dưới không dám làm những nét đắm-đuối thiên-lệch vậy.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Cái rất chính ở đời, là thực tính của tính-mệnh, tức là đạo-đức vậy. Nay dùng nó mà làm ra nhân-nghĩa, bèn có lúc quên chỗ bắt đầu của nó, để gây nên những nét đắm-đuối thiên-lệch. Đắm-đuối thiên-lệch, tức là trái lại với cái rất chính. Cho nên kẻ tinh tai nghe vào đây ; kẻ

sáng mắt trông vào đây ; kẻ lém mép nói vào đây ; vì thế mà có Ly Chu, Sur Khoáng, Dương, Mặc, Tăng, Sử... ai nấy đều nầy ngón sờ-trường. Tóm lại đối với thực tính của tính-mệnh, thì những ngón đó chẳng qua là những ngón chân liễn, ngón tay chạnh mà thôi. Thực tính của tính-mệnh, thì cái gì cũng sẵn có lẽ thường-nhiên. Cho nên kẻ biết tự thích cái thích của mình, không có gì là lo cả. Còn nhân-nghĩa thì có lẽ không thể. Hạng có nhân lo cái lo của đời, kẻ về chỗ dụng tâm thì cũng như kẻ bắt nhạn tham muôn sang-giàu vậy. Vậy mà lại nói rằng : không thể không lầy gì để yên-úi lòng thiên-hạ. Thế là vì họ chưa rõ thiên-hạ vốn có lẽ thường-nhiên, không cần mượn ở bên ngoài. Cho nên quàng-xiên lầy những món thịt thừa, tạt bướt để chen vào giữa khoảng đạo-đức, mà tự gây ra mê-hoặc!... Đã gây ra mê-hoặc thì đối mất cả tính... Đã đối mất cả tính, thì chết theo đèn thần!...

Những kẻ đem thân chết theo, miệng thề-gian, không phải chỉ có một đường. Nhưng xét ra thì Thú-dương hay Đông-lăng, cũng cùng là tàn sống, hại tính cả. Đó là chuyện đánh mất đề của Tang và Cốc. Như vậy, rõ-ràng là nhân-nghĩa với tính không quan-hệ gì với nhau. Kìa những kẻ đem tính làm tội-mọi cho nhân-nghĩa như bọn Tăng, Sử, cò-nhiên họ tự lầy làm hay. Có biết đâu : hay về đạo-đức, thuận theo thực tính của tính-mệnh, thế mới có thể gọi là hay

được. Không tỉnh tai, kẻ sáng mắt nghe, trông vào đây mà tự nghe, tự thấy, không bỏ mất thực tính của tính-mệnh. Ấy tức là tự thích cái thích của mình. Nếu không thế thì là bỏ mất tính mình, làm những nết đắm-đuối thiên-lệch. Bá Di hay Đạo Chích cũng thế, có cần phân-biệt mà chi ? Vì thế nên tôi quý đạo-đức mà không dám làm gì ra ngoài đạo-đức. Suốt thiên-nột ý kéo quanh, thế vẫn uồn-éo như rống liệng ngang trời, về yêu-kieu không ai lường nổi.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Đọc thiên trên, ta đã rõ cái quan-niệm chính-trị của Trang. Thiên này chẳng qua nói cho thêm rõ về quan-niệm ấy. Nó không ngoài cái ý « không công, không danh » ở thiên « Tiêu Dao Du », cùng cái ý « đục bảy ngày mà Hỗn Độn chết » ở thiên « Ứng Đề Vương ».

Thực ra thì ở « đời một phép lập là một tệ sinh ». Bọn hữu-vi mong trị thiên-hạ, mong « yên-úi lòng thiên - hạ », bằng nhân, bằng nghĩa, bằng phép-luật, bằng danh-giáo. Có biết đâu vì có những cái ấy mà đời mới sinh ra có những hạng bất nhân, bất nghĩa, phạm vào phép-luật, trái với danh-giáo. Thế là thế-gian này đầy những chuyện mâu-thuẫn, mà thiên-hạ trở nên đại loạn. Muốn thoát ra khỏi tình-thế ấy thì cần phải xóa bỏ hết những món « thịt thừa, tật bướng » ấy đi, mà đem thiên-hạ trở lại với đạo-đức. Nghĩa là « không

làm sai thực tính của tính-mệnh », không bỏ mất « lẽ thường-nhiên ở đời ». Muốn được vậy thì phải thế nào ? Phải không « đem tính mình mà làm tôi-mọi vật ngoài ». Phải biết « tự nghe, tự trông », « tự thích cái thích của mình ». Cái « tu tâm kiện tính » của nhà Phật ; « mi hãy biết lấy chính mình mi » của Tây-triết ; cái « tìm đạo tâm, thu phóng tâm » của Không, Mạnh, có lẽ cũng cùng một công-phu ấy vậy. Ý trong thiên viết đã rõ-ràng lắm, bạn đọc chắc ai cũng có thể nhận thấy, chẳng cần tôi phải nhiều lời.

IX

CON NGỰA

Con ngựa : móng có thể dày sương, tuyết ; lòng có thể chống gió, rét ; gặm cỏ, uống nước, ghech cẳng mà ở cạn ; đó là châu-tinh của ngựa. Dù có đền cao, cung đẹp, nó có cần-dùng chi ? Kịp khi Bá Nhạc nói : « Tôi trị ngựa giỏi lắm.» Rồi đốt lông nó, cắt bờm nó, gọt móng nó, ràng đầu nó, buộc nó vào yên, cương ; giam nó vào tàu, chuồng ; thế là ngựa chết mười phần đến hai, ba rồi. Bắt nó đói ; bắt nó khát ; bắt nó quần ; bắt nó chạy ; bắt nó phải chinh-tề... Đằng trước có cái nạn giã, thiếc ; mà đằng sau có cái oai roi, vọt... Thế là ngựa chết đã quá nửa rồi.

Thợ đúc nói : « Tôi trị đất giỏi lắm. Cái tròn thì đúng khuôn. Cái vuông thì đúng thước.»

Thợ mộc nói : « Tôi trị gỗ giỏi lắm. Cái vẹo đúng vòng câu ! Cái thẳng đúng giây roi ! »

Chao ôi ! Tính của đất và gỗ há rằng muốn đúng khuôn, thước, vòng, giây dẫu ? Vậy mà đời khen họ rằng : « Bá Nhạc giỏi trị ngựa !

Thợ đục, thợ mộc giỏi trị đất và gỗ. » Đó cũng là cái lỗi của kẻ trị thiên-hạ vậy !

Tôi nghĩ kẻ khéo trị thiên-hạ thì không thể..
 Kia *dân vốn có tính thường* : dẹt mà mặt, cây mà ăn, cái đó gọi là *đức chung*. Một mà không bè-dẳng, gọi là *mặc trời*. Cho nên về đời rất đạo-đức, họ đi chắc chắn ! họ trông thẳng-thần. Đương lúc ấy : núi không có kềm, ngách ; chằm không có thuyền, đập ; muôn vật sinh hàng đàn, liền quanh ở quê-hương nó ; chim, muông thành đàn ; cỏ, cây đua lớn... Cho nên chim, muông khi ấy có thể ràng-buộc mà chơi ; các tổ quạ, quẹt, có thể vin vơi mà xem. Kia *đời rất đạo-đức*, nước ở với chim, muông ; họ ngang với muôn vật ; có biết gì là *quân-tử* với *tìu-nhân* !

Cùng là vô tri,

Đức họ không lia !

Cùng là không ước,

Thế là mặc-mặc !

Mặc-mặc mà tính dân đã được !

Kịp đến các *thánh - nhân* cặm-cui làm *nhân*, tập - tễnh làm *nghĩa*, mà *thiên - hạ* mới sinh ngờ. Lan - man làm *nhạc*, khúm - núm làm *lễ*, mà *thiên - hạ* mới *phân - chia*. Cho nên gỗ mộc không tàn, lấy gì làm chén son ? Ngọc trắng không nát, lấy gì làm khuê, chương ? (1)

(1) Khuê, thứ ngọc hình cong vuông. Chương thứ ngọc tròn.

*Đạo-đức không phể, lấy đâu ra nhân, nghĩa ?
tính-tình không lia, dùng gì lễ, nhạc ?* Năm sắc
không loạn, lấy gì làm văn vẻ Năm tiếng không
rối, lấy gì hợp sáu luật ? Kia tàn-hại gỗ mộc
để làm đồ dùng, đó là tội của thợ mộc. *Hủy-hoại
đạo - đức để làm nhân - nghĩa, đó là lỗi của
thánh-nhân.* Này ngựa ở cạ thì ăn cỏ, uống
nước ; mừng thì tếu cồ tựa nhau ; giận thì
quay lưng đá nhau ; ngựa biết có thể thôi ! Nay
buộc nó bằng giảm, ách ; sắp nó bằng nạm trán ;
nên ngựa mới biết lỏng-lộn, húc-hặc, vùng-
vàng, nhả hàm, nghiêng cương. Cho nên ngựa
mà biết được đến lỗi trộm cắp, là tội của Bá
Nhạc. Về thời vua Hách Tư, dân ở không biết
làm gì. Đi không biết là đi đâu ? Ngậm com
mà vui. Vô bụng mà chơi ! Dân đã được thế
rồi. Kịp đến đời các thánh-nhân, *bắt-bẻ lễ-nhạc*
để bó-buộc hình người đời ; *treo cao nhân
nghĩa* để yên-ủi lòng người đời ; *nên dân
mới bắt đầu cạnh khỏe thích khôn, tranh
nhau về với lợi, không thề ngăn được nữa.* Đó
cũng là lỗi của thánh-nhân vậy.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Trị thiên-hạ cũng như trị ngựa, trị nó mà chỉ
tỏ làm hại nó. Bá Nhạc trị ngựa, làm trái chân-
tính của ngựa, nào khác gì thợ đúc, thợ mộc
trị đất, trị gỗ mà làm trái tính của đất, gỗ.
Vậy mà đời còn khen họ là giỏi. Thì còn biết

thê nào được cái gọi là giỏi của người giỏi trị thiên-hạ đâu. Kẻ trị thiên-hạ, chẳng qua làm thê nào cho dân tự được tính thường mà thôi. Chung đức ! Mặc trời ! đời rất đạo-đức là như thê. Kịp khi các thánh-nhân làm nhân, làm nghĩa, làm lễ, làm nhạc, mà dân mới không phải là dân rất đạo-đức nữa. Nào phải là dân có khác đâu ?

Chỉ vì nhân, nghĩa, lễ, nhạc, nguyên không phải là những cái vốn có ở trong tính thường. Làm ra nó tất phải phê đạo-đức, lìa tính-tình, cũng như thợ mộc phá gỗ mộc để làm đồ-đạc vậy. Ta còn lạ gì Bá Nhạc trị ngựa, mà ngựa biết đền lỗi trộm-cấp. Thánh-nhân trị dân, mà dân biết tranh nhau về với lợi. Cái lỗi ấy, thánh-nhân có chời được đâu ?

Thiên này từ đầu đến cuối, chỉ là một ý. Do ở câu « thiên-hạ có lẽ thường-nhiên » ở thiên trên mà sinh ra. Thật là một đoạn dễ đọc nhất trong văn Trang. Song những chỗ tả về tính đời, nét nào cũng linh-động. Có người lấy có « ý ít lời thừa » mà ngờ là do kẻ bắt-chước Trang viết ra. Nhưng trừ tay Trang, tay khác e chưa dễ đã viết được thê.

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Thiên trên và thiên này đều là một bản tội-trạng mà Trang buộc các thánh - nhân bên phải hữu-vi.

Nó đều là tiếp theo cái ý « đực bảy ngày mà Hồn Độn chết » ở thiên « Ứng Đề Vương ». Ý vẫn đã rõ như ban ngày, chả cần tôi phải « thêm chân cho rắn » vậy !

X

MỞ NÍP

Sắp vì bọn trộm mở níp, móc túi, lục hòm mà tìm cách phòng giữ, thì tất phải vững chằng-buộc, bền then-khóa. Đó là hạng mà thế tục gọi là khôn. Thế nhưng hạng trộm lớn, đến thì đội hòm vào níp, khóa túi mà chạy. Chúng chỉ sợ chằng-buộc, then-khóa không được chắc thôi. Vậy thì cái gọi là khôn trước kia, chẳng khác gì cửa của cho hạng trộm lớn vậy. Cho nên thử bàn về lẽ đó. *Hạng mà thế-tục gọi là khôn, có ai là không chứa của cho hạng trộm lớn? Hạng mà gọi là thánh, có ai là không giữ của cho hạng trộm lớn?* Sao biết rằng thế? Xưa kia nước Tề : các ấp liền nhau ; tiếng gà, chó nghe thấy nhau ; khoảng mà lưới rập rải ra, cây-bừa chọc đến, vuông hơn hai nghìn dặm. Khắp bên trong bốn cõi, phạm những cách dùng dề dưng tông-miếu, xã-tắc, trị châu, ấp, làng, xóm, nhà-cửa, há rằng lại không bắt-chước thánh-nhân sao ? Vậy mà Điền Thành-Tử một sớm giết vua Tề, ăn trộm nước Tề... Cái hăn ầu

trộm, há những chỉ có nước Tề đầu, gồm cả những phép khôn, phép thánh mà ăn trộm lấy cả. Cho nên Điền Thành-Tử có tiếng trộm, cướp, mà mình ở yên như Nghiêu, Tuấn. Nước nhỏ không dám chê. Nước lớn không dám giết. Mười hai đời có nước Tề. Như thế há không phải đánh cắp nước Tề, với cả những phép khôn, phép thánh của nó, để giữ lấy cái thân trộm cướp đó sao? Thường thử bản lễ ấy : hạng mà thể-tục gọi là rất khôn, có ai chẳng chứa của cho hạng trộm lớn? Mà hạng gọi là rất thánh có ai chẳng giữ của cho hạng trộm lớn? Sao biết rằng thế? Xưa kia : Long Bàng bị chém; Tỷ Can bị mổ; Tranh Hoảng bị xé; Tử Tư bị băm... Ấy hiền như bốn người ấy, mà thân không khỏi bị giết. Cho nên đồ đảng của Chích hỏi Chích rằng :

— Ăn trộm cũng có đạo chăng ?

Chích nói :

— Đi đầu mà không có đạo. Kia đoán xàng của chứa trong nhà, ấy là *thánh*. Vào trước, ấy là *đúng*. Ra sau, ấy là *nghĩa*. Biết nên chăng, ấy là *trí*. Chia đều, ấy là *nhân*. Năm cái ấy không đủ mà có thể thành được hạng trộm lớn, thiên-hạ chưa hề có thể vậy!

Do đó mà xem, **hạng thiên-nhân không được đạo của thánh-nhân, đứng không vững. Chích không được đạo của thánh-nhân, đi không lọt. Trong đời, hạng thiện ít mà hạng bất thiện nhiều, vậy thánh-nhân làm lợi thiên-hạ thì ít mà làm hại**

thiên-hạ thì nhiều. Cho nên, nói rằng : mỗi hờ thì rãng lạnh. Rượu Lỗ nhạt mà Hàm-dan bị vậy. Thánh-nhân sinh mà trộm lớn nổi. Đánh-đổ thánh-nhân, buông-tha trộm giặc mà thiên-hạ mới trị vậy. Kia, sông cạn mà hang rỗng, gò phẳng mà vực đầy, thánh-nhân chết rồi thì trộm lớn không nổi, thiên-hạ bình mà không việc gì nữa. Thánh-nhân không chết, trộm lớn không thôi, dù trọng thánh-nhân mà trị thiên-hạ, thì ấy là thêm lợi cho hạng Đạo Chích vậy. Làm ra dẫu, học, để dong-lường, thì nó đánh cắp cả đến dẫu, học. Làm ra cần, trái để cần-nhắc, thì nó đánh cắp cả đến cần, trái. Làm ra ấn-tin để làm tin, thì nó đánh cắp cả đến ấn-tin. Làm ra nhân, nghĩa để uốn-nắn, thì nó đánh cắp cả đến nhân, nghĩa. Sao mà biết rằng thế ? Kia kẻ ăn-cắp gươm thì chết. Kẻ ăn-cắp nước thì làm vua Chư-hầu. Cửa các vua Chư-hầu mà còn có nhân, nghĩa thì chẳng phải là họ đánh cắp cả nhân, nghĩa, thánh, trí đó sao ? Cho nên dân-chúng theo về bọn trộm lớn. . , học đòi các vua Chư-hầu . . đánh cắp nhân, nghĩa, cho đến cả cái lợi dẫu, học, cần, trái, ấn-tin. Dù có thưởng cho xe, mũ, không sao khuyến-khích nổi. Dọa bằng riu, búa, không sao ngăn-cấm nổi. Làm lợi thêm cho bọn Đạo Chích, mà khiến cho không ngăn-cấm nổi như thế, đó là lỗi của thánh-nhân. Cho nên nói rằng : cá không thể thoát ra ngoài vực, lợi-khi của nước, không thể bảo người hay. Kia thánh với trí là lợi-khi của

*thiên-hạ, nhưng không phải là cái để làm sáng
cho thiên-hạ. Cho nên :*

Dứt thánh bỏ trí,

Trộm lớn mới chi.

Ném ngọc, nát châu.

Trộm nhỏ mới nghỉ.

Đốt ăn, phá tín.

Mà dân phác bì.

Đập đầu, bẻ cân,

*Mà dân không ganh-tỵ. Vất hết phép thánh
ở đời.*

Mà bàn luận với dân mới có thể ?

Quấy rối sáu luật ; vất bỏ đàn, sáo, lấp tai
Sur Khoáng lại ; mà thiên-hạ mới ai nấy tai đều
sầu tinh. Xóa văn vẽ ; tung năm màu ; gấn
mắt Ly Chu lại ; mà thiên hạ mới ai nấy mắt
đều sẵn sáng. Hủy hẳn cầu, giầy ; bỏ hẳn
khuôn, thước ; chặt ngón tay Công Thùỵ đi ;
mà thiên-hạ mới ai nấy đều có cái khéo. Cho
nên nói rằng : *hạng thật khéo như là vụng. Trước
nết của Tểng, Sử, bịt miệng của Dương. Mặc ;
gạt bỏ nhân, nghĩa, mà đức của thiên hạ mới
« huyền đồng. »* Ai nấy mắt đều sẵn sáng, thì
thiên-hạ không tàn. Ai nấy tai đều sẵn tinh,
thì thiên-hạ không lụy. Ai nấy đều sẵn trí, thì
thiên-hạ không mê-hoặc. Ai nấy đều sẵn đức,
thì thiên-hạ không thiên-lệch. Kia hạng Tểng,
Sử, Dương, Mặc, Sur Khoáng, Công Thùỵ, Ly
Chu, đều là hạng *dựng đức mình ở ngoài, đề
quấy-rối thiên-hạ. Không được việc gì cho phép*

trị đời. Nhà người riêng không biết những đời rất đạo-đức chẳng ? Xưa kia vua Dong Thành, vua Đại Đình, vua Bá Hoàng, vua Trung Ương, vua Lật Lục, vua Ly Súc, vua Hiên Viên, vua Hách Tự, vua Tôn Lô, vua Chúc Dung, vua Phục Hy, vua Thần Nông, đương lúc ấy, dân thối thừng mà dùng ; ăn thì ngon ; mặc thì đẹp ; tục thì vui ở thì yên ; nước láng-giềng trông thấy nhau ; tiếng gà, chó nghe thấy nhau ; dân đến già, đến chết mà không di lại với nhau. Như những lúc ấy thì rất là trị đấy. Nay đến nỗi khiến dân vượn cồ, rển gót mà nói rằng : « Chỗ kia có người hiền. » Rồi dùm gạo mà chạy tới. Thế là trong bỏ người thân của mình, mà ngoài bỏ việc của chủ mình. Vết chân liền ở cõi các nước Chư Hầu. Lốt xe chẳng ở ngoài nghìn dặm. Đó là cái lỗi thích khôn của người trên. *Người trên nếu thật thích khôn mà không có đạo, thì thiên-hạ loạn lớn rồi.* Sao mà biết rằng thế ? Kia nhiều những ngón khôn về cung, nỏ, dò, bẫy, máy, móc, thì chìm loạn ở trên. Nhiều những ngón khôn về cầu, mồi, lưới, rập, lừa, đó, thì cá loạn ở nước. Nhiều những ngón khôn về cạm sập, lưới vây, kè lấy, thì muông loạn ở chằm. **Nhiều những trò biến-đổi về trí-trá, thớ-lợ, lừa - lọc, rắn trắng, lém - lược, dị đồng, thì thế-tục mê-hoặc vì biện-thuyết. Cho nên thiên-hạ thường thường loạn lớn, tội ở chỗ thích khôn. Cho nên thiên-**

hạ đều biết tìm cái mà mình không biết, mà chẳng ai biết tìm cái mà mình đã biết, đều biết chê cái mà mình cho là không phải, mà không ai biết chê cái mà mình cho là đã phải ; thế cho nên loạn lớn. Cho nên : trên cái vẽ sáng của mặt trời, mặt trăng ; dưới bao tinh-anh của các sông, các núi... Những giống sâu nhó-nháy ; những giống vật bay - nhảy, không giống nào là không mất bản-tính.

Ghê-gớm thay là cái thích khôn làm loạn cả thiên-hạ. Từ Ba Đồi trở xuống là thế đấy. Bỏ những dân hiền-lành, mà thích hạng nịnh lẫn-lóc. Quên thói diêm-dạm vô vi, mà thích có ý bép-xếp ! Bép-xếp đã đủ loạn thiên-hạ rồi.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Cái mà thề-tục gọi là phép trị thiên-hạ, không gì bằng thánh và trí. Thề nhưng thánh và trí là cái để trị thiên-hạ, mà cũng là cái để làm loạn thiên-hạ. Vì phạm cái để phòng kẻ trộm, không một cái gì là cái không giúp cho kẻ trộm cả. Điển Thành-Tử đánh cắp nước Tề, liền dùng ngay phép nước Tề, để giữ lấy tâm thần giặc cướp. Đó tức là hạng trộm đội hòm, vác níp, khoác túi ở đời. Ấy thánh trí không đáng tin là thề ! Phải nói quá đầu. Vì những phép thánh, trí, thánh-nhân đời nó ra không còn lấy gì để làm thánh ; mà trộm lớn đời nó ra, cũng không còn lấy gì để làm trộm. Nếu đem thánh-nhân mà cầm trộm, thề là làm lợi cho trộm. Đó là điều mà thánh-nhân

cũng không làm thế nào được. Nay muốn không làm lợi cho trộm, thì tính ra không dứt thánh, lỗ trí không xong. Tính, sáng, khéo, đức, mặc thiên-hạ tự có ; không để cho Tăng, Sứ, Dương, Mặc, Thủy, Chu, Sư Khoáng được có tiếng đứng riêng. Ấy về đời rất đạo-đức, dân sờ di đèn già, đèn chét không đi lại với nhau, há phải không vì thế ? Kịp đèn Ba Đời trở xuống, người ta mới lấy hiền - tài mà vênh nhau. Vươn cổ, rền chân, đùm gạo mà chạy, họ làm trò gì thế ? Cái... thế không ai gây nên vậy ? Khiến cho dân thêm thanh chuông lạ, để tôn cái mà tai, mất không tới ... Thì ít khi họ không đem nhau mà làm điều giả-dối. Đó là đường-lối làm nên loạn vậy. Chim loạn ở trên ; cá loạn ở nước ; ruộng loạn ở chăm ; thế-tục mê-hoặc về biện-thuyết, rút lại là một mà thôi. Thế nhưng sao lại là vì cố thích khôn ? Cầu cái « dị » ở ngoài, mà quên cái « đồng » ở trong ; sắp cái trách ở người mà khoe cái tài ở mình ; vì thế nên gây ra loạn mà không biết. Trời, Đất, muôn vật, đều mất cả tính thường, cũng là vì thế. Đàng ấy thì bỏ. Đàng này thì thích. Cái ý bép-xếp, đã không phải là thói điểm-đạm vô vi, cho nên trị thiên-hạ mà tức là làm loạn thiên-hạ.

Thiên này cùng ý với thiên trên, nhưng kẻ còn thông-thiết hơn. Ghét tà-thuyết, bực chuyện đời, cơ-hở nói quá. Thần văn như bay, như múa, đẩy về lạ-lùng. Lâm Nghi - Đọc vì câu

«...Mười hai đời có nước Tế » mà cho là văn đời Tây Hán. (Nguyên trong đời Trang, họ Điền làm vua nước Tế chưa đến mười hai đời). Thế nhưng, văn Tây Hán dù có khi-cục đối-dào ấy, e không có nổi thứ nghị-luận chắc chắn ấy được.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Đây vẫn là tiếp vào bản cáo trạng, buộc tội các thánh-nhân bên phái hữu-vi. Một phương-diện, lại là lời tuyên-bổ về cái chủ-trương phản-phác, hối-thuần nữa. Văn viết rõ-ràng, các bạn đọc tự hiểu. Tôi chỉ muốn nhắc lại câu « Thiên-hạ đều biết tìm cái mà mình không biết, mà chẳng ai biết tìm cái mà mình đã biết ; đều biết chê cái mà mình cho là không phải, mà chẳng ai biết chê cái mà mình cho là đã phải ». Câu đó thực là một phương-châm cho kẻ cầu học trong muốn, muốn đời. Có như thế, mới có thể gột rửa được thành-kiến, mới có thể không làm nô-lệ cho bất cứ một ông thánh nào, và mới có thể tìm được cái thật là chân-lý. Cái tinh-thần độc-lập sáng-suốt ấy tiếc rằng ở phương Đông chúng ta, nó như cái hạt tốt gieo vào khu đất sỏi. Cũng vì thế mà văn-hóa ở phương trời này mới có hồi ngừng-động đến ngót hai nghìn năm.

XI

PHÒNG GIỮ

Nghe phòng-giữ thiên-hạ, không nghe có chuyện trị thiên-hạ. Phòng nghĩa là sợ thiên-hạ đấm-đuổi mất tính. Giữ nghĩa là sợ thiên-hạ đời-đổi mất đức. Thiên-hạ không đấm-đuổi mất tính, đời-đổi mất đức, mà có kẻ trị thiên-hạ sao ?

Xưa kia vua *Nghiêu trị thiên-hạ*, khiến thiên-hạ hơn-hớn. Ai nấy vui tính mình, thế là *không yên*. Vua *Kiệt trị thiên-hạ*, khiến thiên-hạ chật-vật. Ai nấy khổ tính mình, thế là **không vui**. **Không yên không vui, không phải là đức**. Không phải đức mà có thể lâu-dài được, đời không có chuyện ấy.

Người ta cả mừng sao ? Lẽch về Dương. Cả giận sao ? Lẽch về Âm. Âm, Dương đều lẽch, bốn mùa không tới, sự **điều-hòa của lạnh, nắng không thành**, cái đó có lẽ lại làm **hại cho hình xác của người**. Khiến người mừng, giận sai ngôi, cư-xử không thường, **lo-nghĩ không tự đắc**, giữa đường chẳng nên chương ; vì thế mà thiên-hạ mới tit-tấp, bồng-

trót, rồi đó gây ra những vết của Kiệt, Chích, Tảng, Sửu. Cho nên đem cả thiên-hạ mà thưởng kẻ thiện không đủ. Đem cả thiên-hạ để phạt kẻ ác không rồi. Cho nên thiên-hạ dù rộng, không đủ để thưởng-phạt. Từ Ba Đồi trở xuống, ồn-ồn suốt ngày chăm về việc thưởng-phạt, họ còn rồi đâu làm yên thực tính của tính-mệnh nữa. Vả lại, nói chuyện sáng mắt chẳng ? Thế là dăm-duối về sắc. Nói chuyện tinh tai chẳng ? Thế là dăm-duối về tiếng. Nói chuyện nhân chẳng ? Thế là làm loạn đức. Nói chuyện nghĩa chẳng ? Thế là làm trái lý. Nói chuyện lễ chẳng ? Thế là chuộng nhau về khéo. Nói chuyện nhạc chẳng ? Thế là quyến nhau về dâm. Nói chuyện thánh chẳng ? Thế là trọng nhau về nghề. Nói chuyện trí chẳng ? Thế là xét nhau về vết. Thiên-hạ yên được thực tính của tính-mệnh chẳng ? Tám món ấy, còn được, mất cũng được. Thiên-hạ không yên được thực tính của tính-mệnh chẳng ? Tám món ấy bấy giờ mới co-quắp, khuênh-khoang mà làm loạn thiên-hạ. Mà thiên-hạ bấy giờ mới tôn-trọng nó, thương-tiếc nó. Gỡm thay là cái mê-hoặc của thiên-hạ. Há những không biết là lỗi mà bỏ nó sao, lại còn chạy mộng đề nói nó. Quý ngời đề dăng nó. Trống, hát đề múa nó. Ta làm thế nào được những cái ấy ? Cho nên người quân-tử chẳng được dưng mà cầm quyền thiên-hạ,

thì không gì bằng không làm. Không làm rồi mới yên được thực tính của tính-mệnh. Cho nên quý đem thân vì thiên-hạ, thì có thể thác được thiên-hạ, tiếc đem thân vì thiên-hạ, thì có thể gửi được thiên-hạ. Cho nên người quân-tử nếu có thể không bận-rộn đến năm tạng ; không cất-nhắc đến thông-minh ; ngồi làm vì mà rỗng hiện hình ; miệng im lặng mà sấm dậy tiếng ; *tính-thần động mà trời theo ; thông-dong không làm gì mà muôn vật chịu ơn hun-đúc.* Ta lại rồi đâu mà trị thiên-hạ làm chi !

Thôi Cờ hỏi Lão Đam :

— Không trị thiên - hạ, sao tốt được lòng người ?

Lão Đam nói :

— Mi cần-thận, chớ trêu vào lòng người !

Lòng người ; nén thì xuống : nâng thì lên ; lên, xuống, tù, giết ; tha-thuốt mềm với kẻ cứng, mạnh ; rắn, sắc, chạm, gọt... Nó nóng sém lửa... Nó lạnh đóng băng. Nó mau : trong khoảng cùi, ngẩng mà hai lần vỗ ra ngoài bốn bề. Lúc ở thì sâu mà tĩnh. Lúc động thì vung tận trời. *Cái nông-ngheñh không thể cầm-giữ được, có lẽ chỉ có lòng người mà thôi.*

Xưa kia vua Hoàng Đế mới lấy *nhân, nghĩa* trêu vào lòng người... Vì thế mà Nghiêu, Thuấn đùi không thịt, ống chân không lông, để nuôi xác của thiên-hạ, khổ năm tạng mình để làm nhân, nghĩa ; cầm-giữ khí - huyết để khuôn

vào phép-tác... Thế mà còn có chỗ không thẳng
nổi. Nghiêu vì thế dày Hoan Đầu ra Sùng-sơn,
đuổi Tam Miêu ra Tam nguy, lùn Cung Công ra
U-đô. Ấy, không xiết được thiên-hạ là thế. Kịp
đến ba đời Vương, thì thiên-hạ khiếp lắm rồi.
Dưới có Kiệt, Chích, trên có Tằng, Sử ! Nho, Mặc
dạy đều, Vì thế mà *mình giận ngờ nhau ;
khôn, đại, đối nhau, mà thiên - hạ suy rồi !
Dức lớn không đồng mà tính-mệnh nát tan.*
Đời thích khôn mà trăm họ tìm hết cách. Ấy
thế rồi: chế bằng búa, cưa... giết bằng giấy
mực... quyết bằng dùi, đục... Thiên-hạ âm-
âm loạn lớn, tội ở chỗ trêu vào lòng người.
Cho nên kẻ hiền-giả nấp ở dưới núi lớn, ngàn
thăm, mà ông vua muôn xe, lo-sợ ở trên miếu-
đường. Đời bấy giờ kẻ chết gối lên nhau. Kẻ
bị xiềng-xích chen-chúc nhau. Kẻ bị tội, giết,
nhìn ngó nhau. Bấy giờ bọn Nho, bọn Mặc mới
chen chân, thích cánh vào giữa đám gòong, cùm.
Trời ơi ! Ghê-gớm thay ! Sao mà họ trơ - tráo
mà không biết xấu-hỗ vậy ? Quá lắm ! Quá lắm !
*Ta biết đâu thánh - trí chẳng rên, giữa nên
xiềng - xích ? Nhân - nghĩa chẳng đục - chạm
nên gông - cùm ? Lại biết đâu Tằng, Sử chẳng
là bung - xung cho Kiệt, Chích ?* Cho nên nói
rằng : dứt thánh, bỏ trí mà thiên-hạ cả trị.

Hoàng Đế được iập làm thiên-tử mười chín
năm, lệnh làm khắp thiên-hạ. Nghe thầy Quảng

Thành ở trên núi Không-dồng, nên sang ra mắt thầy mà thưa rằng :

— Tôi nghe nhà thầy hiểu về *chí đạo*. Vậy dám hỏi phần tinh-túy của chí đạo. Tôi muốn lấy tinh - khí của Trời, Đất, giúp năm giống thóc, để nuôi nhân - dân. Tôi lại muốn sắp-dặt Âm, Dương, để mọi loài có sống được thỏa-thích. Làm thế nào cho được thế ?

Thầy Quảng Thành nói :

— Điều mà mi muốn hỏi là *chất của vật* ! Điều mà mi muốn sắp-dặt, là phần *tàn - thừa của vật*. Từ khi mi trị thiên-hạ, hơi mây không đợi hợp đã mưa ; cỏ, cây không đợi vàng đã rụng ; ánh-sáng mặt trời, mặt trăng càng hoang-hủy thêm ; mà lòng kẻ nịnh thường hau - háu vậy. Lại sao đủ để nói chuyện chí đạo.

Hoàng Đế lui, bỏ thiên-hạ, đắp nhà riêng, chiếu bằng tranh trắng.. Ở dung ba tháng, rồi lại sang đón thầy. Thầy Quảng Thành nằm quay đầu phía nam. Hoàng Đế thuận làn gió phía dưới đi bằng đầu gối mà tiến, rồi lay đập đầu mà hỏi :

— Nghe nhà thầy hiểu về chí đạo, dám hỏi *trị mình* thế nào mà có thể được lâu-dài ? Thầy Quảng Thành uể-oải ngồi dậy mà rằng :

— Câu hỏi ! Khéo thay !

Lại đây. Ta bảo mi chí đạo !

Phần tinh-túy của chí đạo !

Mật-mờ huyền-ảo

Chỗ rất mực của chí đạo : lặng hẳn ! tới ráo.

Không nghe, không trông

Lấy tĩnh giữ lòng

Xác sẽ tự chính,

Phải trong phải tĩnh.

Chớ nhọc đến hình

Chớ rung đến tính

Mới có thể trường sinh

Không trông gì bằng mắt

Không nghe gì bằng tai

Không biết gì trong lòng

Thần mi sẽ giữ phần xác ngoài.

Xác ngoài mới có thể sống dài

Cần-thận phần trong của mi

Đóng kín phần ngoài của mi

Biết nhiều là hỏng !

Ta đưa mi tới trên miền *xán-lạng* rồi.

Đến đó là cõi *chí dương*

Ta đưa mi vào cửa miền *áo-minh* rồi.

Đến đó là cõi *chí âm*.

Trời đất tự có công-việc

Âm, Dương tự có chỗ chứa

Giữ mình mi cho cần-thận,

Vật sẽ tự-nhiên lớn.

Ta giữ phần một mà ở chỗ hòa.

**Cho nên ta tu thân nghìn hai trăm tuổi rồi
mà xác ta chưa hề suy.**

Hoàng Đế hai lạy, dập đầu mà thưa :

— Thầy Quảng Thành thật là bậc người trời.

Thầy Quảng Thành nói :

— Lại đây ! Ta bảo mi !

*Nó là vật không cùng
Mà người đều cho chết là xong !
Nó là vật không diệt,
Mà người đều cho chết là hết !
Kẻ được đạo ta
Trên làm hoàng mà dưới làm vương !
Đạo ta mà bỏ mất,
Trên thấy ánh-sáng mà dưới thành đồng đất.
Này coi trăm loài đều sinh từ đất mà trở về đất.
Cho nên ta sắp bỏ mi.
Vào cửa vô cùng để sang chơi cánh đồng vô cực.*

*Ta cùng với nhật, nguyệt xen hào-quang !
Ta cùng với Trời, Đất ở cõi thường !
Kẻ đón ta, ta chẳng biết
Kẻ xa ta, ta chẳng hay
Người ta thì chết hết,
Mà riêng ta còn sống mãi đây ?
Tướng Mây sang chơi miền Đông, qua cảnh
Phất-Phới, xây gập Hồng' Mông. Hồng Mông
đương vũ dùi, nhẩy chân sáo mà chơi. Tướng
Mây thấy vậy, bâng-khuàng dửng, chấp tay
dừng, mà hỏi ;*

— Cự là ai vậy ? Cự làm gì đấy ?

Hồng Mông vũ dùi, nhẩy chân sáo không
ngừng, ngảnh sang Tướng Mây mà nói :

— Chơi.

Tướng Mây nói :

— Tôi muốn được nghe chuyện.

Hồng Mông ngẩng nhìn Trương Mây mà nói :

—Ồ !

Trương Mây nói :

— Khi trời không hòa ;

Khí mây uất kết ;

Sáu khí không đều ;

Bốn mùa không đúng tiết. . .

Nay tôi muốn hợp tinh-hoa của sáu khí để nuôi
các loài có sống, làm nó ra thế nào ?

Hồng Mông vỗ đùi, nhảy chân sáo, lắc đầu mà
rằng :

— Ta chả biết ! Ta chả biết !

Trương Mây hỏi không được. Lại ba năm nữa,
sang chơi miền Đông, qua cánh đồng Hừu-tống,
lại xảy gặp Hồng Mông. Trương Mây cả mừng, đi
rảo tới thưa rằng :

— Trời quên tôi chăng ? Trời quên tôi chăng ?

Rồi hai lạy dập đầu, xin được nghe lời Hồng
Mông.

Hồng Mông nói :

— Lòng-bóng không biết cầu gì. Ngóng-nghe
không biết đi đâu ! *Lăn-lóc chơi để xem cái*
« không cần », (vô vọng) ta lại biết chi !

Trương Mây :

— Tôi đây cũng tự lấy mình làm ngắm-
nghe, mà tôi đi đâu thì dân họ theo. Tôi đây
chẳng được dùng với dân. Nay thì dân nó bắt-
chước.. Xin cho nghe một lời.

Hồng Mông nói :

— *Loạn lẽ thường ở đời ;*

Trái với tính các loài ;

Chẳng thành được đạo huyền của trời !

Làm tan đàn muông,

Mà chim đều hót đêm chơi !

Cỏ, cây lay vạ. Sâu-bọ mang tai !

Chao ôi ! *Đó là cái lỗi trị người !*

Tướng Mây nói :

— *Vậy thì tôi làm thế nào ?*

Hồng Mông đáp :

— Chao ôi ! *Hại thay là cái lòng khắp-khởi kia.*

Về đi thôi !

Tướng Mây đáp :

— *Tôi gặp nạn trời xin được nghe một lời.*

Hồng Mông nói :

— Chao ôi. *Đem lòng mà nuôi đồ-đệ mi. Ở vào chỗ không làm mà vật tự-nhiên hóa. Bỏ rơi hình-thê mi. Khắc-nhờ thông-minh mi ! Cùng vật quên loài ! Đại-dồng vào cõi mông-mênh.*

Cởi lòng ! Buông thân !

Lặng-lẽ không hồn !

Muôn vật lao-nhao

Đều trở lại gốc-nguồn.

Đều trở lại gốc-nguồn mà chẳng biết chi.

Hỗn hỗn, độn độn, trọn đời chẳng lia.

· Nếu nó biết có.

Tức là lia đó.

Đừng hỏi tên nó !
Đừng dòm tính nó !
Vật vì thế sẽ tự-nhiên sinh.
Tướng Mây nói :
-- Trời ! Cho tôi có đạo-dức.
Bảo tôi bằng im-lặng...
Chính mình cầu nó
Mà nay mới hiểu dặng.
Hai lạy dập đầu, dậy, từ-giã mà đi.

Con người ở đời, đều *thích* người ta đồng với mình mà *ghét* người ta *khác* với mình. Đồng với mình thì muốn. Khác với mình thì không muốn. Ấy là vì đề lòng *muốn* hơn mọi người. Nếu đề lòng muốn hơn mọi người, thì nào có hơn được mọi người. Nhân mọi người đề được yên ; điều được nghe có nhiều sao bằng nghề của mọi người. Vậy nên kẻ *muốn trị nước* của người ta, tức là kẻ *mong nắm cái lợ* của ba đời Vương, mà *không thấy cái lo* của họ. Ấy là kẻ đem nước của người ta mà làm trò chơi. Làm trò chơi thì mấy mà chẳng làm mất nước của người ta ? Họ giữ còn nước người ta, muốn phần không chắc được một ! Họ làm mất nước người ta, một kẻ chẳng nên việc mà muốn kẻ đau-xót có thừa ! Thương thay là cái không biết của kẻ có đất.

Kìa kẻ có đất là kẻ có vật lớn. Kẻ có vật lớn, *không thể coi vật là vật được*. Không coi là vật, cho nên có thể xét được vật. *Xét rõ được*

vật chẳng phải là vật thì há những trị được thiên-hạ mà thôi. Ra vào sáu hợp, chơi khắp chín châu, đi một mình, về một mình, thế gọi là có một mình. Con người có một mình, ấy là hạng rất sang.

Phép dạy của bậc người lớn, như hình với bóng, như tiếng với vang, có hỏi thì thưa nó, hết cả lòng mình.

Làm lừa-dối với thiên-hạ,

Ở vào chỗ không vang

Đi vào chỗ không phương

Giắt mi sang

Lại đi nghênh-ngang

Đề chơi bên miền Không Mối,

Ra vào trong chỗ không bờ-cõi.

Cũng như mặt trời

Vô thi vô chung.

Bàn về hình-xác

Hợp với Đại-dồng.

Đại-dồng mà không có nình ! Không có mình, sao lại có, có được ? Kẻ **thấy có** là bậc quân-tử đời xưa. Kẻ **thấy không** là bạn của Trời Đất.

Hèn mà không thể không dùng được, ấy là vật. Thấp mà không thể không dùng được, ấy là dân. Giấn mà không thể không làm được, ấy là việc. Thò mà không thể không bày được, ấy là phép. Xa mà không thể không ở được, ấy là nghĩa. Thân mà không thể không rộng được, ấy là nhân. Thất mà không thể không chứa được, ấy là lễ.

Trung mà không thể không cao được, ấy là đức! Một mà không thể không đổi được ấy là đạo! Thần mà không thể không làm được ấy là trời. Cho nên bậc thánh-nhân xem ở trời mà chẳng giúp, nên về đức mà chẳng lụy, ra từ đạo mà chẳng mưu, hợp với nhân mà chẳng cậy, sát với nghĩa mà chẳng chứa, ứng với lễ mà chẳng giấu, tiếp với việc mà chẳng chối, bằng với phép mà chẳng loạn, trông ở dân mà chẳng khinh, nhân ở vật mà chẳng bỏ. Vật là cái chẳng cái gì đáng làm mà không thể không làm. Kẻ không rõ về trời sẽ không thuận về đức. Kẻ không suốt về đạo, sẽ không do đâu mà có thể được. Thương thay là kẻ không rõ về đạo! Đạo là gì? Có đạo trời! Có đạo người! Không làm mà cao, đó là đạo trời. Có làm mà lụy, đó là đạo người. Vua ấy là đạo trời. Tôi ấy là đạo người. Đạo trời với đạo người, cách nhau xa lắm, không thể không xét được.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Thiên-hạ sở dĩ không trị là vì có kẻ trị thiên-hạ. Có kẻ trị thiên-hạ thì kẻ ấy không thể không làm. Không thể không làm, thì làm cho thiên-hạ hoặc sướng hoặc khổ, đều không phải là thực tính của tính-mệnh cả. Phép trị thiên-hạ tuy nhiều, chỉ làm thêm loạn mà thôi. Sao vậy? Vì là trêu vào lòng người. Kìa cái khổ, cái sướng ở đời, là chỗ nảy ra những chuyện mừng, giận. Vì đó mà Âm, Dương thiên-lệch, bốn mùa nóng,

lạnh, đều mất mực thường. Cũng vì đó mà thiên-hạ xôn-xao : đấm - đuổi mất tính ; dờn-dời mất đức, mà sinh ra có thiện cùng ác. Thiên-hạ đã sinh ra, rồi thiên-hạ lại chịu lấy. Cho nên Tể, Sử hay Kiệt, Chích đều là hạng không nên có ở đời trị cả. Vậy mà kẻ trị thiên-hạ còn chia ra thiện, ác mà theo đuổi về việc thưởng, phạt. Như vậy mà muốn cho mọi người được yên về tính-mệnh, cũng khó lắm thay. Huông-chi lại còn bày ra, nào là nhân, nghĩa, lễ, nhạc, nào là thánh, trí, thông, minh. Có biết đâu tám món đó thật vô-ích mà có hại cho đời. Người đời cô-nhiên mê-hoặc, cặm-cui vào đó, nhưng người quân-tử thì không. Người quân-tử biết yên tính-mệnh ở chỗ không làm ; biết quý, tiếc thân mình, để làm chỗ tựa-nương cho thiên-hạ, mà xem vật ngoài tự-nhiên cảm-hóa. Như vậy, thực là đã hiểu rõ lẽ không nên trêu vào lòng người. Ta thử xét ở các bậc đề-vương đời cổ mà coi. Các bậc ấy đã từng trêu vào lòng người : mở ra nhân, nghĩa, chia ra phải, trái, rồi bày ra hình-phạt lỗi-thôi. Rút lại mong trị thiên-hạ mà làm loạn thiên-hạ. Chứng-cứ rõ-ràng là thế, mà bọn Nho, bọn Mặc còn toan tìm phương cứu-vãn. Vậy thử hỏi xem vì đâu mà gây nên nông-nỗi ấy ? Ấy cũng vì thế mà Lão-Đam mới có câu « dứt thánh, bỏ trí, thiên-hạ cả trị ! » Thế nhưng làm ra, không phải bắt đầu từ thiên-hạ đâu. Hãy xem lời dạy Hoàng-Đề của thầy Quảng

Thành : miễn là cần-thận tâm thân, giữ phần một mà ở nơi hòa, còn thì « lá không vàng mà rụng, mây không hợp mà mưa », thôi thì cũng mặc. Như vậy, tức là thuyết quý tiệc tâm thân, không trêu chi lòng người, lấy *không làm* làm chỗ yên-ngỉ cho tính-mệnh. Thề nhưng cũng không phải tự thân ta mà là đủ. Hãy nghe lời Hồng Mông báo với Tướng Mây : nào « đem lòng mà nuôi » ; nào « hợp với đại-đồng » ; nào « trở lại gốc - nguồn mà chẳng biết chi. » Khi đã được thề thì có lo gì những chuyện « không thành đạo huyền của trời » mà « cò cây lầy vạ, sâu bọ mang tai » nữa. Như vậy, tức là thuyết : muôn vật hun - đúc ; không trêu chi lòng người ; lấy *không làm* làm chỗ yên-ngỉ cho tính-mệnh. Ấy người quân-tử phòng giữ thiên-hạ là như thề, người đời hỏ - dễ mà lường được đâu. Người đời nói về trí, thường câu-nệ về chỗ ta với người ; quanh-quẩn về chỗ đồng với khác. Cò tìm cách để thắng vật ngoài, nhưng rút lại thường là bị vật ngoài thắng lại. Vì không biết dùng vật, thì tất có cái không bị vật dùng còn lại. Ấy tức là hạng « có một mình ». Phép dạy của bậc người lớn nào có thề đâu : nhân-vật mà ứng, không hề có ý riêng. Dù có một mình nhưng rút lại cũng là « thấy không ». Thề nhưng có với không, công-dụng nào có khác : không làm nhưng có những việc không làm không được, thề tức là có làm

rồi. Có làm mà xét ra không hề thấy làm, thì lại như là chưa hề có làm vậy. Ấy đạo là thế. Đạo chia ra có trời, có người, nhân đó mà có vua, có tôi. Xét về chỗ đó mà biết lời ham-chuộng, tât lầy không làm là quý hơn, thì trị thiên-hạ nào có gì là khó.

Thiên này lấy hai chữ vô-vi làm đầu mối. Nói tính-mệnh, nói lòng người, đều nảy ra chỗ không thể không vô-vi được. Đoạn cuối bàn đi, tán lại, thấy rằng trong sự vô-vi cũng có cái phải làm, mà cũng không hại gì cho vô-vi. Thật khác hẳn với bọn chỉ biết một mực là tịch-diệt huyễn không, và so với chương « không làm mà trị » ở Luận Ngữ, chủ-ý cũng không khác gì nhau mấy. Đó là cái tài kinh-tề thiết-thực của cụ Trang, có phần cũng giống với đạo Nho chúng ta. Văn viết : mạch-lạc biến-hóa ; lên xuống xóc nổi ; lẽ bàn thâm-thúy ; lời đặt lạ-lùng. . . Dưới bút có khói-mây. Trong lòng có tạo-hóa. Phi kẻ đọc qua muôn quyền, đồ dăm ngắc nhìn.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

« Các phép trên thế-gian,

« Nhất thiết do lòng tạo ».

Đó chẳng những là chủ-trương riêng của phái duy - tâm trong Phật - giáo, mà cũng thực là chủ-trương chung của tất cả mọi nhà duy-tâm.

Từ khi các thánh-nhân bên phái hữu-vi trên

vào lòng người có thể tạo nên nhất thiết ấy ; từ khi các ngài bày ra nhân, nghĩa, lễ, nhạc, thánh, trí, thông, minh, mà tính người thành ra đằm-duôi, đức người thành ra đôi-dời. Nào phải, nào trái, nào đồng, nào khác, nào vật, nào ta, bao nhiêu là mâu-thuẫn đã nảy ra đây cả thể-gian, mà thiên-hạ thành ra đại loạn.

Muôn cứu-vãn lại tính-thể đó, cần phải cứu-vãn lòng người trước. Cần phải « bỏ rơi hình-thể, khac-nhỏ thông-minh, dứt thánh bồ trí », cho lòng ta « đại-đồng vào cõi mông-mênh ». Khi đó tức là lòng ta đã « giữ được phần một mà ở vào chỗ hòa », thấy rằng « phải trái cùng một xâu », mà « muôn vật cùng ta là một ». Cái giới-hạn phải, trái, dị, đồng, vật, ta đã xóa được rồi, tức là « muôn vật đều trở lại gốc-nguồn » mà không tự biết. Cõi đời thuận-phác đã trở lại, cái đạo tâm « không cùng, không còn » đã tìm thấy, vật cùng ta, ta cùng vật, có thể, « lấy không làm, làm nên chỗ nghỉ-ngơi cho tính-mệnh, » không cần nói chuyện trị thiên-hạ, mà thiên-hạ tự trị rồi.

Ngoài việc đem giọng tiêu-mạ công-kích pháis hữu-vi, hô-hào thuyết vô-vi như ở mây thiên trên, thiên này Trang nhắc qua lại cái quan-niệm phiêm-thần và duy-tâm về vũ-trụ, về nhân-sinh, đã giải-bầy trong các « nội thiên », và là căn-bản cho cái chủ-trương của ông về chính-trị nữa . . .

XII

TRỜI, ĐẤT

Trời, Đất tuy lớn, hóa của nó vẫn đều. Muôn vật tuy nhiều, trị của nó là một. Dân, quân tuy đông, chúa của nó là vua. Vua cốt ở đức mà thành ở trời, cho nên gọi là huyền. Kẻ làm vua thiên-hạ đời xưa, không làm gì cả, có đức trời mà thôi. Lấy đạo xem lời, mà cái danh vua ở đời chính ; lấy đạo xem phạt, mà nghĩa vua, tôi rõ ; lấy đạo xem tài-năng, mà các quan-chức trong đời trị ; lấy đạo xem rộng tất cả, mà cách đối-phó muôn vật đủ. Cho nên thông với Trời, Đất, ấy là đức, làm ở muôn vật, ấy là đạo ; đứng trên trị người, ấy là việc ; có thể có được khéo, ấy là nghề. Nghề gồm về việc ; việc gồm về nghĩa ; nghĩa gồm về đức ; đức gồm về đạo ; đạo gồm về trời. Cho nên nói : kẻ nuôi thiên-hạ đời xưa, không muốn mà thiên-hạ đủ ; không làm muôn vật hóa ; lặng tĩnh mà trăm họ định. Sách dạy : « Thông với

một mà muôn việc xong. Lòng không mong được mà quý-thần phục.

Thầy dạy rằng : *kìa đạo là cái che-chở muôn vật, mông-mệnh thay, lớn sao ! Người quân-tử không thể không gột lòng được ! Không vì có gì mà làm nó, thể là trời. Không vì có gì mà nói nó, thể là đức. Yêu người, lợi vật thể là nhân. Không đồng mà làm cho nó đồng, thể là lớn. Làm mà không ngăn ra đi, thể là khoan. Có muôn vẻ chẳng đồng nhau, thể là giàu. Cho nên giữ đức, thể là kỷ. Đức thành thể là lập. Theo vào đạo, thể là đủ. Không vì vật nhứt chí, thể là vẹn. Người quân-tử rõ về mười lẽ ấy, thì gồm-chứa cả mọi việc ; cõi lòng rộng thênh-thang, làm chỗ đi về cho muôn vật. Kể như vậy sẽ chứa vàng ở núi, chứa châu ở vực, không ham của-cải ; không gần giàu-sang ; thọ không vui, yêu không xót, thông không vinh, cùng không xấu, không giữ cái lợi một đời làm phần riêng mình, không lấy việc trị thiên-hạ làm mình ở chỗ vẻ-vang. Vẻ-vang thì rõ muôn vật chung một kho, sống chết cùng một vẻ.*

Thầy lại dạy : *Này đạo, nó ở thì sâu-thẳm. Nó trông thì lặng ngắt. Vàng, đá không được nó, không lấy gì kêu. Cho nên vàng, đá, dù có tiếng, không gõ không kêu. Muôn vật nào cái gì định được nó. Kìa người có đức tốt, vốn đi mà cho thông về việc là xấu-hỗ. Dụng nó ở gốc-nguồn mà trí thông với thần. Cho nên đức họ rộng.*

Khi lòng họ ra là có vật hái nó. Cho nên hình phi đạo không sinh, sinh phi đức không sáng. Còn được hình, cùng được sinh, lập được đức, sáng được đạo, không phải là kẻ có đức tốt sao ? Lồng-lộng vậy, bỗng-dưng mà ra bật lên mà động, mà muôn vật theo nó chẳng ? Thế gọi là người có đức tốt. Trông vào chỗ mờ-mịt. Nghe vào chỗ không tiếng. Trong chỗ mờ-mịt, riêng thấy rõ-ràng. Trong chỗ không tiếng, riêng nghe hòa vui. Cho nên sâu rồi sâu nữa, mà có thể vật. Thần rồi thần nữa, mà có thể tinh. Cho nên khi nó tiếp với muôn vật rất không mà cung được cái nó cầu, thường giọng - ruồi mà đón được nơi nó trọ (không kè) lớn, nhỏ, dài, ngắn, xa-xăm.

Hoàng Đế chơi ở phía Bắc sông Nước Đỏ, lên gò Cô-lôn, quay mặt sang Nam mà trông trở về, bỏ sót ngọc trai huyền. Sai trí tìm nó nhưng mà không được . . . Sai Ly Châu (kẻ tinh mắt) tìm nó nhưng mà không được. . . Sai Khiết Cầu (kẻ nói giỏi) tìm nó, nhưng mà không được. Bèn sai Tượng Vồng (có mà không) Tượng Vồng được nó . . . Hoàng Đế nói :

- Lại thay ! Tượng Vồng mới có thể được nó sao ?

Thầy của vua Nghiêu là Hứa Do. Thầy của Hứa Do là Khiết Khuyết. Thầy của Khiết Khuyết là Vương Nghê. Thầy của Vương Nghê là Bì Y.

Nghiêu hỏi Hứa Do rằng : Khiết Khuyết có

thề sánh trời chẳng ? Tội nhờ Vương Nghê để đón người.

Hứa Do nói : Nguy thay ! Khốn cho thiên-hạ.

Khiết Khuết là người thông, minh, tuệ, trí, cấp mau và nhanh-nhẹn. Tính ông quá người. Mà lại mới lấy người chịu trời. Ông rõ về cách ngăn lỗi, mà không biết lỗi từ đâu ra. Cho ông sánh trời sao ? Ông sẽ trị người mà không trời. Và sẽ gốc mình mà khác hình. Và sẽ chuộng trí mà mau như lửa. Và sẽ bị việc sai. Và sẽ bị vật vướng. Và sẽ nhìn quanh mà ứng với vật. Và sẽ ứng với lẽ phải-chăng của chúng. Và sẽ hóa với vật mà chưa hề có thường.

Mà sao đủ để sánh trời. Tuy vậy, có họ thì có tổ ; có thể dùng làm cha chúng, mà không thể làm cha cha chúng. Trị (như vậy) là gây ra loạn. Vạ cho phùng quay mặt sang Bắc (thần, dân). Hại cho kẻ quay mặt sang Nam (vua).

Vua Nghiêu sang xem đất Hoa. Phong-nhân đất Hoa nói :

— Ôi ! Thánh-nhân. Xin chúc thánh-nhân, cho thánh-nhân thọ.

Nghiêu nói :

— Xin chối !

— Cho thánh-nhân giàu.

Nghiêu nói :

— Xin chối.

— Cho thánh-nhân nhiều con trai.

Nghiêu nói :

- Xin chối !

Phong-nhân nói :

— Thọ, giàu, nhiều con trai, là điều mà người ta muốn, riêng *người* không muốn, vì sao?

Nghiêu đáp :

— Nhiều con trai thì sợ nhiều. Giàu thì việc nhiều. Thọ thì nhục nhiều. Ba cái đó, không phải là những cái nuôi được đức, cho nên xin chối.

Phong-nhân nói :

— Trước kia, tôi cho *người* là thánh-nhân chẳng, nay thế thì là bậc quân-tử. Trời sinh muôn dân, tất trao chức cho chúng. Nhiều con trai mà trao chức cho chúng, thì có gì mà sợ ? Giàu mà để cho người chia nó, thì có gì là việc ? Kia bậc thánh-nhân ở như **thuần** (1) mà ăn như sáo non ; đi như chim mà không rõ-rệt. Thiên-hạ có đạo thì cùng vật đều thịnh. Thiên-hạ không đạo thì sửa đức, tới nhân. Nghìn tuổi chán đời, bỏ mà lên tiên ; cười đám mây trắng kia, tới đến *làng trời* ! Ba lo (2) không hề bận,; mình thường không tai-vạ ; thì có gì là nhục.

Phong-nhân bỏ đi. Nghiêu theo nói :

— Lui thôi !

Vua Nghiêu trị thiên-hạ, Bá Thành Tử-Cao đứng

(1) Chim thuần bọ đậu ở đây.

(2) Ba lo là ốm, già, chết.

làm vua Chư-hầu. Vua Nghiêu trao ngôi cho vua Thuấn. Vua Thuấn trao ngôi cho vua Vũ. Bá Thành Tử-Cao chối ngôi vua Chư-hầu mà cày ruộng. Vua Vũ tới ra mắt ông, thì đương cày ở nội. Vua Vũ rảo tới chiều dưới gió, đứng mà hỏi :

— Xưa vua Nghiêu trị thiên-hạ, thầy đừng làm vua Chư-hầu. Vua Nghiêu trao ngôi cho vua Thuấn; vua Thuấn trao ngôi cho tôi. Vậy mà thầy chối ngôi vua Chư-hầu mà đi cày. Dám hỏi : Cớ ấy là vì sao ?

Tử-Cao đáp :

— Trước vua Nghiêu trị thiên-hạ, *không thưởng mà dân theo ; không phạt mà dân sợ*. Nay thầy thưởng, phạt mà dân còn bất nhân. Đức từ đây suy. Hình-pháp từ đây lập. Mối loạn của đời sau bắt đầu từ đây. Sao thầy chẳng đi ? **Đừng** quấy-rối việc tôi.

Dầu-dầu vậy, cây mà không quay lại.

Bắt đầu có không không, có không danh. Nơi mà một nơi lên, có một mà chưa rõ hình. Cái vật được đề sinh, gọi nó là đức. Cái chưa rõ hình có chia nhưng vẫn vậy mà không cách, gọi nó là mệnh. Lưu cái động lại mà sinh vật. Vật đã thành, lẽ sống gọi nó là hình. Hình - thể giữ lấy thần đều có phép-tắc thì gọi nó là tính. Tính sửa cho trở lại đức. Đức rất mực đồng với ban đầu. Đồng mới hư, hư mới

lớn. Hợp mô lại mà kêu. Mô kêu. hợp thì hợp với trời. đất. Cái hợp đó lù-mù, như tối, như ngu. Thế gọi là đức huyền, đồng với lẽ thuận lớn.

Thầy Khổng hỏi Lão Đam : có người như bắt-chước nhau về trị đạo : được ; chẳng được ; phải ; chẳng phải ; kẻ biện-thuyết có câu : « tách lia trắng, rắn, như treo trong vũ-trụ ». Như thế thì có thể gọi là thánh-nhân chăng ?

Lão Đam nói : Đó là hạng tôi-mọi, thợ-thuyền, buôn-bán nhọc hình và sạm-sột lòng. Con chó bị bắt giữ, thành ra lo-nghĩ. Loài khỉ, vượn lạnh-lẹ tự núi, rừng. Khâu ! Ta bảo điều này là điều mà mi không thể nghe, và mi không thể nói Phàm kẻ có đầu, có chân, không lòng, không tai thì đồng. Kẻ có hình cùng cái không hình không trạng mà vẫn còn hết thảy không ! Nó động là nó dừng. Nó chết là nó sống. Nó bỏ là nó đầy. Đó lại không phải là cái sở-dĩ của nó. Có trị là ờ người. Quên cả vật. Quên cả trời. Tên nó là quên mình. Con người quên mình, thế gọi là vào với trời.

Trương Lư-Miễn ra mắt Quý Triệt mà rằng :

— Vua nước Lỗ bảo Miễn tôi, xin chịu lời dạy. Chối không được. Tôi đã dạy, chưa biết đúng hay không, xin thử thuật lại. Tôi bảo vua Lỗ : « Tất phải theo lẽ kính và xên. Cắt những bọn công-bằng, trung-chính lên mà không theo ý riêng. Dân nào ai dám không phục ! »

Quý Triệt khúc-khích cười mà rằng :

Như lời nói của nhà thầy, đối với đức của đế-vương, khác nào con ngựa-vung cánh tay để chống với bánh xe : tất là làm không nổi. Vả chẳng như thế thì cách tự-xử cũng như làm cao lầu, quán, bày nhiều cảnh-vật : kẻ nối gót tới sẽ đông !

Tương Lư-Miễn hoảng-hốt sợ mà rằng :

— Miễn này đối với lời thầy nói ù-cạc cả. Tuy vậy, xin tiên-sinh nói qua về nó.

Quý Triệt nói :

— *Bậc đại-thánh trị thiên-hạ, cốt rung-động lòng dân, khiến họ nên giáo-hóa, đổi phong-tục ai nấy đều diệt được cái làm hại lòng, và đều tiến được chí riêng của mình, khác nào tính tự làm nên thế ; và dân không biết do sao mà thế. Bậc người như thế, nào coi Nghiêu, Thuấn là dân anh : dạy dân mà coi chúng là hạng dân em cận-bã. Ham muốn đồng với đạo-đức, lòng thế là yên rồi.*

Tử Cống xuống Nam sang chơi Sở. Khi trở về Tấn qua miền Hán-âm, thấy một ông già đương làm vườn, đào hầm vào giếng, ôm vò đem ra tưới : quần-quật vậy, dùng sức rất nhiều mà thấy công rất ít.

Tử Cống nói :

— Hiện nay có món đồ dùng, một ngày thăm hàng trăm mảnh ruộng, dùng sức rất ít mà thấy công nhiều, cụ không muốn thế sao ?

Lão làm vườn ngẩng lên nhìn thầy mà rằng :

— Làm ra thế nào ?

— Đục gỗ làm cái máy, phía sau nặng, phía trước nhẹ ; mức nước như là vũng, nhưng mau lên như xối. Tên nó là cái gầu.

Lão làm vườn hăm-hăm khác nét mặt, cười nhạt mà rằng :

— Ta nghe thầy ta dạy thế này : « *Kẻ có đồ dùng máy-móc, tất có việc làm máy-móc. Kẻ có việc làm máy-móc, tất có tấm lòng máy-móc. Tấm lòng máy-móc để trong bụng thì thuần, trắng không đủ. Thuần trắng không đủ thì thần-tính bất định; hễ thần-tính bất định là hạng mà đạo không chờ* ». Ta không phải không biết, xấu-hổ mà không làm đấy thôi !

Tử Cống ngượng-ngùng thẹn, cúi đầu không nói lại. Được một lúc, lão làm vườn hỏi :

— Nhà người làm nghề gì ?

— Học-trò ông Khổng Khâu.

Lão làm vườn nói :

— Nhà người chẳng phải là kẻ học rộng để độ với thánh ; khoe-khoang để trù lấp mọi người ; một mình gây dân, hát thảm, để bán danh-tiếng với thiên-hạ đó sao ? Nhà người sẽ quên nhãng thần-khí, bỏ rơi hình-hài, hạ chẳng là mới (gắn với đạo). Thân còn chẳng trị nổi, mà rồi đầu trị được thiên-hạ. Người đi thôi. Đừng quấy việc của ta.

Tử Cống xón-vén mất sắc, áy-náy lòng không vui, đi ba mươi dặm rồi mới khỏi.

Học-trò hỏi :

— Người ban nầy họ làm gì vậy ? Có sao thầy gặp họ lại đồi mắt, mất sắc, suốt ngày người không lại ?

— Trước kia, ta cho thiên-hạ có một người mà thôi, không biết lại còn có người ấy. Ta nghe thầy dạy : « Việc cầu cho được ! Công cầu cho nên ! » Dùng sức ít mà thấy công nhiều, đó là đạo của thánh-nhân. Nay họ không thể : *Giữ được đạo mới toàn được đức. Toàn được đức mới toàn được hình. Toàn được hình mới toàn được thần. Toàn được thần là đạo của thánh-nhân.* Thác Sinh cùng đi với dân, mà chẳng biết mình đi đâu ! Mờ-mịt vậy, thuần mà đủ. *Công, lợi, máy, khéo, tất bị nhăng quên ở lòng người ấy.* Như hạng người ấy không phải chí họ, họ không đi ; không phải lòng họ, họ không làm. Tuy cái đem cả thiên-hạ khen là hay, họ cũng cho là hững-hờ không đáng nhìn. Cái đem cả thiên-hạ chê là dở, họ cũng là đứng-dưng không cần nhận. Điều thiên-hạ khen hay chê, không hề ích hay tổn, thế gọi là người giữ toàn được đức. Còn ta thì là hạng *dân gió-sóng !*

Khi trở về Lỗ, đem chuyện thưa với thầy Khổng. Thầy Khổng nói :

— Hắn là người tu về đạo họ Hồn Độn. Biế

một lẽ, không biết hai lẽ: *trị bên trong mà không trị bên ngoài*. Họ *rõ trắng*; vào *mộc*; không *lâm*; *trở lại thuần-phác*; *thề theo tính*; giữ *lấy thần*; *đề chơi trong vòng thế-tục*, .. Mi lấy thế làm lạ sao? Vả chẳng đạo của họ Hỗn Độn, ta cùng mi có biết thế nào được?

Chuân Mang sắp sang miền Đông, đến chơi vực cả, xảy gặp Uyển Phong ở bãi bề Đông.

Uyển Phong hỏi:

— Nhà thầy sắp đi đâu?

— Sắp sang vực cả.

— Sang làm gì?

— Ấy, vực cả là vật rớt vào mà không đầy, rớt ra mà không hết, nên ta sắp sang chơi...

Uyển Phong nói:

— Nhà thầy không nghĩ gì đến giống đàn ngang mắt sao? Xin cho nghe phép *thánh trị*.

Chuân Mang nói:

— *Thánh trị* à? *Đặt ra quan mà không sai chức của họ*; *cắt-nhắc mà không sai tài của họ*; *rõ hết sự tình họ*, mà *làm cái họ làm*; *làm hay nói điều vì mình mà thiên-hạ hóa*; tay chùng nhìn ngón, mà dân bốn phương không đâu là không đến cả. Thế gọi là *thánh trị*.

— Xin cho nghe *hạng đức nhân*.

Hạng đức nhân là *hạng ở không nghĩ*; *đi không lo*; *không giấu phải, trái, đẹp xấu*. Trong bốn bề cũng *lợi cả*, thế là *vui*;

cùng đủ cả, thế là yên. Chung-hửng như trẻ thơ mất mẹ. Hoảng-hốt như đi đường lạc lối. Cửa dùng có thừa mà không biết tự đâu đến ? Ăn-uống lấy đủ mà không biết do đâu ra ? Thế gọi là về mặt của đức-nhân !

— Xin cho nghe hạng thần-nhân.

— Thần cuồn lên ánh-sáng, cùng hình diệt mất, thế gọi là « soi khoáng không ». *Cùng mệnh hết tính, trời, đất vui mà muôn việc tan mất, muôn vật trở lại thực. Thế gọi là « hỗn minh ».*

Môn Vô-Quỷ cùng Xích Trương Mãn-Kê xem quân của Vũ-vương.

Xích Trương Mãn-Kê nói :

— Không kịp vua Hữu Ngu chăng ? Cho nên mắc nạn này.

Môn Vô-Quỷ nói :

— Thiên-hạ đều trị mà vua Hữu Ngu trị nó chẳng ? Hay nó loạn rồi mới trị nó chăng ?

Xích Trương Mãn-Kê nói :

— Thiên-hạ đều trị, mà ai còn muốn trông cậy đến vua Hữu Ngu làm gì. Vua Hữu Ngu cũng như người chữa nhọt.

— Trọc mà đội độn tóc ; ốm mà cầu thầy lang ; kẻ con hiếu đem thuốc thang để chữa cho cha hiền, nét mặt dầu dầu... Bạc thánh-nhân lấy thế làm xấu-hỗ. Ở đời chỉ đức, không chuộng kẻ hiền, không khiến người tài. Người trên như cảnh nêu ; dân như hươu, nai ở nội. Ngay-thẳng mà không biết thế nào là nghĩa. Yêu nhau

mà không biết thế nào là nhân ! Thực mà không biết thế nào là trung. Đúng mà không biết thế nào là tin. Xuân - động mà sai nhau, chẳng lấy làm ân. Thế cho nên làm không dễ vết, việc không truyền lại. Con hiếu không a-dua cha, mẹ ; tôi trung không nịnh-hót vua chúa ; tôi, con như thế là giỏi. Điều mà cha, mẹ nói mà phải, làm mà hay, thì thói tục gọi họ là hạng con chẳng ra gì. Điều mà vua chúa nói mà phải, làm mà hay, thì thói-tục gọi họ là hạng tôi chẳng ra gì. Mà chưa biết thế đã hẳn là phải chăng ? Điều mà thế-tục gọi là phải thì cho nó là phải ; gọi là hay thì cho nó là hay ; thế thì không gọi là hạng người đua-nịnh. Vậy thì ra thói tục lại nghiêm hơn cha mẹ, mà tôn hơn vua chúa sao ? Ai bảo mình a-dua người, thì bưng-bưng đôi nét mặt. Ai bảo mình nịnh-hót người, thì hung-hăng đôi nét mặt. Vậy mà trợn đời a-dua người, trợn đời nịnh-hót người. Góp thi-dụ, sửa lời nói, để họp lấy đồng người. Nhưng trước sau, gốc, ngọn, không ăn ngồi với nhau ! *Rủ áo-xiêm, đặt, màu-sắc, động về mặt, để lấy lòng một đời, mà chẳng tự cho mình là đua-nịnh. Đua theo hạng người ấy, chung phải trái với họ, mà không tự cho mình là hạng chúng nhân, ngu đến thế là cùng. Biết mình ngu không phải đã thật ngu. Biết mình mê không phải đã thật mê. Hạng thật mê suốt đời không tỉnh ! Hạng*

thật ngu suốt đời không khôn, Ba người đi mà một người mê, chỗ định đến còn thể tới được, vì kẻ mê ít. Hai người mê thì mất công mà không tới, số mê nhiều hơn vậy. *Mà nay thì đem cả thiên-hạ mà mê*, ta đâu có muốn chỉ đường cũng không thể được. Chẳng cũng xót-xa sao? Tiếng hát hay không vào tai bọn què-mù. Ấm ới, liu-lô, thì chúng nào-nức vui cười. Thế cho nên *lời nói cao không đậu ở lòng chúng-nhân. Lời hay không ra, vì lời tục mạnh bề vậy*. Lấy hai chính át tiếng chuông, nơi định đến có tới sao được? Mà nay thì đem cả thiên-hạ mà mê, ta đâu có muốn chỉ đường mà dễ có thể được nào? Biết là sự chẳng có thể được mà gượng làm, lại là một cái mê nữa. Cho nên không gì bằng bỏ đó mà chẳng suy-cầu. Chẳng suy-cầu mà ai kẻ cùng lo đâu.

Kẻ xấu-xa, nửa đêm để con vôi-vàng lấy lửa mà nhìn nó, ngòm-ngớp dậy chỉ sợ nó giống mình. Cây gỗ trăm năm, phá ra làm cái bình chạm, vẽ nó bằng thuốc xanh, thuốc vàng. Gỗ thừa vất bỏ trong rạch. *So cái bình chạm với đoạn gỗ trong rạch, thì đẹp, xấu, có khác nhau. Nhưng kẻ về chỗ mắt tỉnh thì là một*. Chích vôi Tạng, Sứ, nết và nghia có khác nhau, nhưng kẻ về chỗ mắt tỉnh thì họ như nhau. Vả chẳng **mắt** tỉnh có năm hạng. Một là năm màu loạn mắt, khiến mắt không sáng. Hai là năm tiếng loạn tai, khiến tai không tỉnh. Ba là năm mùi

hun mũi, xốc ngược lên trán. Bốn là năm vị đục miệng, khiến miệng lằm-lạc. Năm là yêu-ghét rối lòng, khiến tinh lông-bong. *Năm món đều hại cho sự sống. Mà Dương, Mặc lại chia-tách ra, tự lấy làm được* Cái ta gọi là được không như thế. Kể là được, khổn thân có thể cho là được chăng ? Thì chim hào, chim cuu ở trong lồng cũng có thể cho là được lắm. Vả chẳng yêu, ghét, màu, tiếng, đề bận bên trong ; mũ da, mũ lông, thắt đai, cầm hốt, đề bó-buộc bên ngoài ; *trong đây-dấy những vương-bạn ; ngoài giùm-buộc mấy lần, mắt hấp-háy ở giữa đám giùm-buộc, mà tự cho là được ; thì ra hạng tù-tội cánh tay bắt treo... ; ngón tay bị kẹp... ; và hàm-béo nhốt trong chuồng, trong cũi ; cũng có thể cho là được vậy.*

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Vô-vi là đức của trời, ấy tức là đạo. Những việc làm của kẻ làm chủ thiên-hạ, đều do đó mà ra. Cho nên lấy đạo mà suy ra việc làm, thì thấy rõ những chỗ phân ; lấy việc làm mà rút trở lại đạo, thì lại thấy rõ những chỗ hợp. Người đời xưa, đã có kẻ đem phép vô-vi mà trị được thiên-hạ, sử-sách còn chép rõ, không phải chuyện bịa đâu. Kẻ nói về đạo, nào phải có lấy cái này mà bỏ cái khác đâu ? Có điều đã rõ cái trong là trọng, thì tự-nhiên coi cái ngoài là khinh. Cho nên cần phải gột lòng là thế. Kẻ nói về đạo,

nào phải có mưu thề này mà mong thề nọ đâu. Có điều đã giữ bên trong được sâu, thì tự-nhiên ứng bên ngoài được rộng. Cho nên rút về đền đức tốt là thề. Tóm lại thì là trong, là ngoài, đạo chỉ là một. Tượng Vồng tìm huyền-châu, ấy là hạng *trong làm nổi thánh*, lấy vô-vi mà được cho nên dễ. Khiết Nguyệt sánh với trời, ấy là hạng *ngoài làm nổi vương*, lấy hữu-vi mà xử cho nên khó. Phong-nhân chúc vua Nghiêu, lấy cái hữu-vi ở mình mà rút lại đền vô-vi, cho nên giàu, thọ, nhiều con, cũng không hại gì cho việc nuôi đức. Tử Cao bảo vua Vũ, đem cái vô-vi ở dân mà xoay dần sang hữu-vi, cho nên nào thưởng, nào phạt, chẳng qua chỉ gây cho đời thêm loạn. Ấy chính là bởi vô-vi là trời mà hữu-vi là người... Vô-vi là trời, nghĩa là đem cái có từ trước *không danh, không không*, mà giúp cho vật được sinh-thành; tức là từ trời mà xuống đền người. Đó là thề tất-nhiên. Hữu-vi là người, nghĩa là đem cái gây được sau khi *sửa tính, lại đức*, mà tính cho đồng với *thuận lớn*, tức là từ người mà trở lại trời, đó là lẽ không thề không được. Coi đó đủ rõ kẻ trị người nên phải thề nào ?

Lão Đan nói : « Có trị là ở người. Quên cả vật. Quên cả trời ». Như vậy thì có cần gì đền « tách lia trắng, rắn, như treo trong vũ-trụ ».

Quý Triệt nói : « . . . Khác nào tính tự làm nên thề, mà dân không biết do sao mà thề ? ». Như

vậy thì có cần gì phải « tắt theo lẽ kính và xén ; cắt bớt công-bằng, trung-chính mà không theo ý riêng ». Coi đó đủ rõ kẻ tự-trị nên phải thế nào ? Toàn được đức, toàn được hình, toàn được thần ; biết một chẳng biết hai ; trị trong không trị ngoài ; ông già ở Hán-âm vì thế mà vui với việc làm vườn. Nào thánh-trị, nào đức-nhân, nào thần-nhân ; rót vào không đầy ; rót ra không hết ; Chuân Mang vì thế mà muốn sang chơi vực lớn. Ấy đều là nghĩa quý trời mà không quý người. Nếu không thế, loạn rồi mới trị, như vua Hữu Ngu, chẳng qua là hạng chữa nhọt, không đáng kể là đời chi đức. Kỳ-thực thì bỏ mất tính trời, có thể nói là đức sao được. Chẳng qua thế-tục khen rồi ta cũng theo mà khen vậy. Nào biết đức của trời vốn gốc ở vô-vi.

Trong thiên lầy chữ « trời » làm cột, nói đi, nói lại, để phát-minh cho rõ nghĩa vô-vi. Ý nói : Trời vốn vô-vi. Người ta nếu hợp được với trời thì đó là chỗ tuyệt vời của thánh-đức, thánh-trị. Ông Lục Phương-Hổ nói : « Mỗi đoạn một đầu mỗi riêng, không thể xâu liền làm một chương được ». Ông nói thế không phải là không có cơ : tôi xem kỹ trong thiên, như mấy đoạn « Phong-nhân đất Hoa ; Bá Thành Tử-Cao ; ông già Hán-âm », kệt-cầu tuy khéo, song nhai kỹ không thầy có vị thừa. Có lẽ là của kẻ hiệu-sự viết mạo mà nhét lộn vào. Thế nhưng phi

kẻ ăn, nằm với Trang, cũng không thể phân-biệt được.

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Theo ý Lâm Tây Trọng, trong thiên này có ba đoạn ngờ không phải lời Trang. Theo ý tôi, riêng có đoạn « phong-nhân đất Hoa », ý-nghĩa không ăn nhập vào đâu, có thể khiến ta sinh ngờ. Còn hai đoạn « ông già Hán-âm » và « Bá Thành Tử-Cao », thì đều chung một ý công-kích phái hữu-vi. Ta thực không có cơ gì chính-đáng để hoài-nghi cả. Nhất là lời ông già vác vò tưới vườn, lại là một lời tô-cáo sớm nhất về chủ-nghĩa máy-móc. Nhìn cái thảm-họa do máy-móc gây nên ở buổi đời hiện-tại, trờ Trang ra, cặp mắt « trên dưới nghìn thu » như thế, nào phải đâu để có ở đời.

Ngoài những lời công - kích phái hữu-vi, — cho họ là hạng vụ ngoại, hạng « lấy lòng một đời » ; chỉ biết « ngăn lỗi mà không biết lỗi từ đâu ra ; thành thử « bị vật vướng », « bị việc sai » ; suốt ngày xong-xóc, đem trí-khôn mà « ứng với vật, ứng với lẽ phải-chăng của vật » ; rút lại « thuần trắng không đủ, thần-tinh không định », trong đây những vướng-bận, ngoài đây những giam-buộc, trị mình chẳng nổi, còn nói chi trị đời. Nói rút lại, cách trị đời của họ, tức là gây cho đời thêm loạn. Ấy, ngoài những lời buộc tội phái hữu-vi như thế. — trong thiên này, Trang lại nói

cho ta thêm rõ về cái vũ-trụ-quan của ông nữa.

Cái vũ-trụ-quan của ông, như chúng ta đã biết, gốc ở cái bản - thể - luận mà ông đã bày-tỏ trong thiên Đại Tông Sư. Đọc thiên ấy, ta thấy ông suy-luận đến chỗ cái có nảy ra từ cái không « nó lấy không làm đầu ». Tuy-nhiên, cái không ấy chẳng phải là cái không tuyệt-đôi. Sở dĩ gọi nó là không là vì nó không danh, chứ chính thực thì nó vốn không không. Cái không không ấy nó ở thì sâu-thẳm trông thì lặng ngắt. Nó là cái một mới nổi lên, có một mà chưa có hình. Nó là cái rót vào không đầy, rót ra không hết. (Thuyết « bắt sinh, bắt diệt, bắt tăng, bắt giảm » của nhà Phật ; thuyết « không gì gây nên, không gì mất đi » của phương Tây nào có khác gì ?). Tự bản-thể nó mà nói, không có gì là dừng, động, chết sống cả : « Nó động là nó dừng, nó chết là nó sống ».

Tuy vậy, đó mới là phần thể. Còn phần dụng ? Kể về dụng thì nó là cái sáng-tạo nên vũ-trụ, « che chở cả muôn loài ». Ở trong nó « sông chết chung một vẻ, muôn vật chung một khổ ». Ở trong nó, « có hình cũng không hình mà vẫn còn hết thấy không » : phạm mọi cái hữu hình, vô hình đều chứa ở trong cái không không ấy cả. Nó là cái chủ-trương vũ-trụ, làm cho vũ-trụ có luật nhất-tri. Nhờ có nó nên « trời đất tuy lớn mà hóa vẫn đều ; muôn vật

tuy nhiều mà trị vẫn một ». « Hình phi nó không sinh » ; « vàng, đá không được nó không lấy gì kêu ». Ấy đó là bản-thể của vũ-trụ mà Trang gọi nó là Đạo vậy.

Cái đạo ấy, không thể lấy trí mà suy, lấy mắt mà nhìn, lấy lời mà biện-luận ra được. Chỉ những kẻ biết giữ tâm lòng cho hòa-bình, « những quên thân-khí, bỏ rơi hình-hài », « trong chỗ mờ-mịt, riêng thấy rõ-ràng ; trong chỗ không tiếng, riêng nghe hòa vui », họa chăng là có thể nhận nổi đạo : Ngọc-trai-huyền của Hoàng Đế, chỉ Tượng Vồng là tìm được thôi. Con người thể-nhận được đạo như thế, tức gọi là con người có đức hay, có đức huân, có đức trời thì cũng thế. Con người có đức, tức là kẻ thông được với trời đất, có thể đem mình ra làm việc gì cũng được : « Tiếp với muôn vật, thường giống-ruổi mà đón được nơi nó trợ ; rất hư-không mà cung được cái nó cầu ». Bởi vì sao ? Bởi vì phạm sự-vật trong đời, đều xếp-đặt theo một trật-tự tự-nhiên. Cái trật-tự ấy, cái lẽ thuận lớn ấy, là do Đạo mà ra. Khi ta đã hiểu được đạo, tức là « thông với một mà muôn việc xong » vậy.

Đó là cái đức ở người. Còn cái đức của bản-thể nữa. Bản-thể vốn động, vậy cái đức của nó là sinh ra muôn loài. Nhờ cái đức ấy, mà « vật được đẻ sinh ». Trong mỗi vật sinh ra, đều có lưu một phần động của bản-thể. Trong khi

sắp sinh, mỗi vật đã có riêng mệnh ; sau khi đã sinh, mỗi vật lại có riêng hình ; hình - thể giữ lấy thần, mỗi vật lại có riêng tính. Con người ta sửa cho tính mình trở lại với bản-thể, cho đồng với bản-thể, tức là có đức vậy.

Khi một người đã có đức như thế, tức là người biết tự trị thân mình ; biết rõ thể nào là mệnh ; thể nào là tính ; thể nào là đạo ; biết nhìn rõ cái chân-tướng sự vật ở đời, « trời đất vui mà muôn sự tan mất, muôn vật trở lại thật ». Đã vậy, khi nào lại có « giữ cái lợi một đời làm phần riêng mình », hay « cho việc trị thiên-hạ làm vẻ-vang ». Giá phỏng cho họ cảm quyền trị thiên-hạ nữa, họ cũng sẽ lấy đức của họ mà cảm-hóa muôn dân, lòng họ đã « những quên công, lợi, máy, khéo », mà tay họ cũng chẳng cần-dùng đến binh, hình, lễ, nhạc. Họ « không thưởng mà dân theo, không phạt mà dân sợ ». Họ quên mình họ. Họ không biết công, danh là gì cả. Họ chẳng phải trị ai cả, vì « có trị là ở người », người ta đã trông họ là « cảnh nêu » mà tự-trị lấy mình. Trong cõi đời thượng đức ấy, người ta « không chuộng hiển, không khiến tài », vì ai cũng là hiển-tài. Người ta đối với nhau đều ngay-thẳng thân-yêu, thực-thà, đứng mực, mà không biết gì là nhân, nghĩa, trung, tín, vì không có ai là bất nhân, bất nghĩa, bất trung, bất tín cả. Khi ấy, trong bốn bề ai cũng yên - vui, vì ai cũng đủ, mà ai cũng lợi.

Nào ăn, nào uống, nào của dùng đều có thừa mà không biết tự đâu đến. Giáo-hóa đời, phong-tục tốt, mà dân không biết tại sao? Có phải không biết thật đâu, ai cũng coi là sự tự-nhiên, và không ai cạy thẻ làm công, danh, riêng mình vậy. Nói rút lại, thuyết vô-vi của Trang chỉ là một thuyết tự-trị, phản-đôi cả hai thuyết nhân-trị, pháp-trị của các nhà chính-trị mà thôi.

XIII

ĐẠO TRỜI

Đạo trời vận-động mà không chứa vào đâu, nên muôn vật thành. Đạo vua vận-động mà không chứa vào đâu cho nên thiên-hạ theo. Đạo thánh vận-động mà không chứa vào đâu, cho nên bốn bể phục. Rõ về trời ; thông với thánh ; sáu suốt, bốn mở về đức của các bậc đế-vương, thì khi tự làm tất mờ - mật, không còn gì là không tĩnh. Cái tĩnh của thánh-nhân, không phải tĩnh đâu, thiên nên tĩnh vậy ; muôn vật không gì đủ bợn lòng, nên tĩnh vậy. Nước tĩnh thì sáng, soi được râu, mày ; đứng được thẳng-bằng, thợ cả lấy đó làm phép. Nước tĩnh còn sáng, huống-chi là tinh-thần. Lòng của thánh-nhân tĩnh chăng ? Gương của trời, đất đó. Kính của muôn vật đó. Kia hư, tĩnh, điểm-đạm vắng-lặng, không làm, là mực bằng của trời, đất, bậc chót của đạo-đức, cho nên các vua, các thánh dừng ở đó. Dừng thì hư. Hư thì thực. Cái thực là có bực rồi. Hư thì tĩnh. Tĩnh thì

động. Động thì đúng được rồi. Tĩnh thì không làm. Không làm thì kẻ gánh việc có trách-nhiệm rồi. Không làm thì nhàn-như. Kẻ nhàn-như, lo-buồn không ở nổi, tuổi thọ dài rồi. Mà hư, tĩnh, diêm-đạm, vắng-lặng, không làm, là gốc của muôn vật. Rồi lẽ ấy để quay mặt sang Nam, đó là cách làm vua của Nghiêu. Rồi lẽ ấy để quay mặt sang Bắc, đó là cách làm tôi của Thuấn. Lấy lẽ ấy ở trên, đó là đức của các vua, chúa. Lấy lẽ ấy ở dưới, đó là đạo của huyền-thánh, tổ-vương (1). Lấy lẽ ấy ăn thân mà chơi rong, thì những kẻ ở sông, bể, núi, rừng chịu phục. Lấy lẽ ấy tiến ra làm việc đời thì công-danh lừng-lẫy mà thiên-hạ thống-nhất. Tĩnh mà làm thánh. Động mà làm vua. Không làm đó mà đời tôn. Mộc-mạc mà thiên-hạ không ai tranh được đẹp với nó. Rõ-ràng được đức của trời, đất, thế gọi là gốc lớn, tông lớn mà hòa được với trời. Đó là cái dùng để điều thiên-hạ mà hòa với người. Hòa với người gọi là vui với người. Hòa với trời gọi là vui với trời. Thầy Trang nói: Thầy ta ư? Thầy ta ư? Vô nát muôn vật mà không là trái. Ôn kịp muôn đời mà không là nhân. Dài hơn thượng-cổ mà không là thọ. Che-chở trời, đất, khắc, chạm mọi hình mà không là khéo. Thế gọi là

(1) Huyền-thánh, Tổ - vương, những người không làm vua nhưng có đức đáng làm vua, ví-dụ như Khổng-Tử.

vui với trời. Cho nên nói rằng : kẻ biết vui với trời, lúc sống thì là trời làm ; lúc chết thì là vật hóa ; tĩnh mà đồng đức với âm ; động mà đồng sông với dương. Cho nên kẻ biết vui với trời, không oán trời, không chê người, không lụy vật, không trách ma. Cho nên nói rằng : lúc động là trời, lúc tĩnh là đất, tắc lòng định mà trị được thiên-hạ. Làm ma không trêu, làm hồn không mệt. tắc lòng định mà muôn vật phục. Nói bằng hư, tĩnh ; suy ra trời, đất ; thông với muôn vật ; ấy thể gọi là vui với trời. Vui với trời là lòng của thánh-nhân dùng để nuôi thiên-hạ. Kia đức của các đế-vương, lấy trời, đất làm gốc ; lấy đạo, đức làm chủ ; lấy không làm làm thường. Không làm thì dùng thiên-hạ mà có thừa. Có làm thì bị thiên-hạ dùng mà không đủ. Cho nên người đời xưa quý lẽ không làm. Trên không làm, dưới cũng không làm : thể là dưới đồng đức với trên. Dưới đồng đức với trên thì không ai làm tới. Dưới có làm, trên cũng có làm ; thể là trên đồng đạo với dưới. Trên đồng đạo với dưới thì không ai làm chủ. Trên tất phải không làm để dùng thiên-hạ ; dưới tất phải có làm để cho thiên-hạ dùng : đó là đạo không thể thay-đổi vậy. Cho nên kẻ trị thiên-hạ đời xưa, trị tuy trùm trời, đất, mà không tự nghĩ ; biện-bác tuy gột muôn vật mà không tự nói ; tài-năng tuy cùng trong bể mà không tự làm. Trời chẳng sinh mà muôn vật hóa. Đất chẳng nuôi mà muôn vật lớn. Đế-vương không làm mà thiên-hạ biết công. Cho

nên nói rằng : không gì thần bằng trời ; không gì giàu bằng đất ; không gì lớn bằng đế, vương. Cho nên nói rằng : đức của đế, vương, sánh với trời, đất. Đó là đạo cưỡi trời, đất, xua muôn vật, mà dùng nhân-quần vậy. Gốc ở trên, ngọn ở dưới ; cốt-yếu ở *chúa* ; rõ-ràng ở *tôi*. Những việc ba quân, năm binh là ngọn của đạo-đức ; những tội năm hình, cùng thưởng, phạt, lợi, hại, là ngọn giáo-hóa. Lễ, luật, độ, số, hình, danh, ngày càng kỹ-lưỡng, là ngọn của chính - trị. Những tiếng chuông, trống, những vẽ cờ quạt, là ngọn của nhạc. Những phép lễ tang lâu, chôn ; những trò khóc-lóc, số gai, là ngọn của lòng thương. Năm món ngon đó là vì tinh-thần chuyển-vận, tâm-thuật dục-động, rồi sau mới làm theo. Những lối học ngon, người xưa cũng có, nhưng không phải là cái cần-dùng đến trước hết. Vua trước rồi tôi theo. Cha trước rồi con theo. Anh trước rồi em theo. Lớn trước rồi bé theo. Trai trước rồi gái theo. Chồng trước rồi vợ theo. Kia cao, thấp, trước, sau, là phép của trời, đất, cho nên thánh-nhân bắt-chước. Trời cao, đất thấp là nghĩa của thần-minh. Xuân, hạ trước ; thu, đông sau, là thứ-tự của bốn mùa. Muôn vật sinh-nở, chia-nảy có hình riêng, là bậc của thịnh, suy, dòng của biến-hóa. Kia trời, đất rất là thần, mà còn có thứ-tự cao, thấp, trước sau ; hướng-chi là đạo người. Tông - miếu chuộng thân ; triều-đình chuộng sang ; hương-đăng chuộng tuổi ; làm việc chuộng hiền-

tài; đó là thứ-tự của đạo cả. Nói chuyện đạo mà trái thứ-tự của nó, không phải là đạo. Nói chuyện đạo mà không phải đạo, thì dùng đạo mà chi. Cho nên kể rõ đạo cả đời xưa, trước phải rõ trời, rồi thứ đến đạo, đức. Đạo đức đã rõ, rồi thứ đến nhân, nghĩa. Nhân, nghĩa đã rõ, rồi thứ đến chức, phận. Chức phận đã rõ, rồi thứ đến hình, danh. Hình, danh đã rõ rồi thứ đến cát-dặt. Cát-dặt đã rõ rồi thứ đến xét-đoán. Xét-đoán đã rõ rồi thứ đến phải, trái. Phải trái đã rõ rồi thứ đến thưởng, phạt. Thưởng, phạt đã rõ mà khôn-dại đáng chỗ; sang, hèn đáng ngôi; giỏi-giang, hư-hỏng thực tình; phải phân từng tài; phải đo từng danh; lấy thể mà thờ trên; lấy thể mà nuôi dưới; lấy thể mà trị việc; lấy thể mà sửa mình. Trị mưu chẳng dùng; tất theo phần trời phú. Thể gọi là thái-bình. Trị đến thể là rất mực. Cho nên sách dạy rằng: « có hình, có danh ». Hình và danh, người xưa cũng có, nhưng không phải cái đem dùng trước hết. Kể nói chuyện đạo cả đời xưa, năm lần biến mà cất được hình, danh, chín lần biến mà nói được thưởng - phạt. Nói ngay đến hình, danh, là không biết chỗ gốc. Nói ngay đến thưởng, phạt, là không biết chỗ đầu. Kể ngược đạo mà nói, trái đạo mà thuyết là kẻ bị người trị. Có trị sao được người. Kể nói chuyện ngay đến hình, danh, thưởng, phạt, đó là hạng biết có đồ dùng của trị, chứ không biết đạo của trị; có thể dùng ở

đời, nhưng không đủ dùng ở đời. Ấy gọi là hạng biện-sĩ, hạng người chỉ biết có một dòng. Lễ, luật, hình, danh độ, số, kỹ-lưỡng, người xưa cũng có, nhưng đó là những thứ kẻ dưới dùng để thờ người trên, không phải những thứ người trên dùng để nuôi kẻ dưới.

Ngày xưa Thuấn hỏi Nghiêu :

— Thiên-vương ! Người dụng tâm thế nào ?

Nghiêu

— Ta không *khi* kẻ không nơi nương-tựa ; không bỏ những dân cùng-khốn ; xót người chết ; yêu con-trẻ mà thương đàn-bà. Ta dụng tâm có thế thôi.

Thuấn :

— Đẹp thì đẹp thật, nhưng chưa được lớn.

Nghiêu :

— Vậy thì thế nào ?

Thuấn nói :

— Đức như trời, ra mà vẫn yên. Mặt trời mặt trăng soi mà bốn mùa chuyển-vần. Như ngày, đêm có độ thường ; mây đi mà mưa tưới.

Nghiêu :

— Vậy ra ta lặn-bận mà lòi-thời quá. Người hợp với trời, Ta hợp với người mà thôi.

Ấy trời, đất, xưa kia vẫn coi là lớn, mà Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn đều mển cả. Cho nên kẻ trị thiên-hạ đời xưa có làm gì đâu, trời đất đó thôi!

Thầy Khổng sang Tây, cất sách ở nhà Chu Tử-Lô bàn rằng :

— Do tôi nghe viên quan coi kho sách nhà Chu, có Lão Đàm thôi quan về nhà. Thầy muốn cất sách, thì thử tới nhờ coi.

Thầy Khổng nói :

— Phải.

Tới ra mắt Lão Đàm, nhưng Lão Đàm không cho. Vì thế diễn rõ mười hai kinh để thuyết Lão Đàm. Lão Đàm cho thuyết ấy là quá lan-man, xin nghe ý cốt-yếu của nó. Thầy Khổng đáp:

— Cốt-yếu ở nhân, nghĩa.

Lão Đàm :

— Xin hỏi : nhân, nghĩa là tính của loài người sao ?

Thầy Khổng :

— Phải ! Người quân-tử bắt nhân thì không thành ; bắt nghĩa thì không sinh. Nhân, nghĩa thực là tính của loài người. Lại sẽ làm chi ?

Lão Đàm

— Xin hỏi : thế nào là nhân, nghĩa ?

Thầy Khổng :

— Trong lòng thương vật, yêu gồm cả không riêng ai, đó là tính của nhân, nghĩa.

Lão Đàm :

—Ồ ! Xuýt nữa lỡ lời. Kia, yêu gồm cả chẳng cũng viên-vòng sao ? Không riêng ai, tức là riêng đó. Thầy nếu muốn khiến thiên-hạ không mất kẻ chân đất nó sao ? Thì trời, đất vốn có thường;

mặt trời, mặt trăng vốn có sáng ; các vì sao vốn có hàng lối ; chim, muông vốn có đàn ; cây, cỏ vốn có đứng... Thầy cũng phỏng đức mà làm theo đạo mà đi, thế đã tới rồi, lại còn **xong-xóc** nên nhân, nghĩa lên chi ? Khác nào khua trống mà tìm con lạc. Ôi ! Thầy làm loạn tinh của loài người đó thôi !

Sĩ Thành-Ỡ ra mắt thầy Lão mà hỏi :

— Tôi nghe thầy là bậc thánh-nhân, nên tôi không nề đường xa mà tới xin ra mắt. Đi trăm xá, chân kiến dạn mà không dám nghỉ. Nay tôi xem thầy không phải là thánh-nhân : hang chuột có thừa rau mà bỏ em gái, thế là bất nhân. Đờ ăn sống, chín không hết ở trước mặt mà thu-chứa không bỏ-bến...

Thầy Lão làm thỉnh không đáp.

Sĩ Thành-Ỡ ngày mai lại ra mắt mà rằng :

— Hôm trước tôi có chê thầy. Nay lòng tôi chính lại rồi ! Có sao vậy ?

Thầy Lão nói :

— Kia những hạng người khéo, khôn, thần, thánh, ta tự cho là thoát rồi. Trước kia người gọi ta là trâu, mà bảo là trâu. Gọi ta là ngựa, mà bảo là ngựa. Nếu có thực như thế, người ta cho mình cái danh mà không nhận, thì lại chịu cái vạ ấy. Ta phục là thường phục. Ta không phải có ý phục để phục...

Sĩ Thành-Ỡ đi lánh bóng như chim nhạn, bước từng bước lên mà hỏi :

— Sửa mình nên như thế nào ?

Thầy Lão nói :

— Mặt người thì vạm-vỡ. Mắt người thì trở-trở. Trán người thì lỗ-lỗ. Miệng người thì hau-háu. Vẻ người thì ta đây kẻ giờ, như buộc ngựa mà đứng vậy.

Động là giữ-gìn. Ra là máy-móc. Xét là kỹ-lưỡng. Khôn-khéo trông thấy hợm-hĩnh. Phạm những cái đó, đều là vì không thật. Các miền biên-cảnh thường có hạng người ấy : Tên họ là kẻ cấp.

Thầy dạy rằng : kia đạo : với cái lớn không hết ; với cái nhỏ không sót ; cho nên muốn vật đủ. Thênh-thang không cái gì là không chứa. Thăm-thẳm không thể lường được. Hình, đức, nhân, nghĩa là phần ngọn của thần. Không phải bậc chi-nhân, ai định nổi nó ? Kia bậc chi-nhân, trị cả đời chẳng cũng lớn sao ? Nhưng không đủ làm lụy cho *người*. Thiên-hạ trao quyền cho, mà [chẳng cùng đi với quyền. Xét rõ lẽ không giả mà chẳng dời-đổi vì lợi. Biết cùng lẽ thật của vật mà giữ được gốc nó. Cho nên coi ngoài trời, đất, bỏ sót muốn vật, mà thần chưa hề có khi bị khốn. Thông với đạo ; hợp với đức ; lui nhân, nghĩa ; gạt lẽ, nhạc ; lòng của chi-nhân đã có chỗ định rồi. Cái mà đời quý, thường nói đến, ấy là sách. Sách chẳng qua có lời. Lời có quý chăng ? Cái mà lời quý đến ấy là ý. Ý có chỗ theo. Chỗ

mà ý theo đến, không thể lấy lời mà truyền được. Vậy mà đời vì thế quý lời, truyền sách. Đời dù quý những cái ấy chẳng? Còn chẳng đáng là quý. Vì cái họ quý chẳng phải là cái quý vậy. Cho nên trông mà thấy được, là hình và sắc; nghe mà thấy được, là danh cùng tiếng. Thương thay cho người đời, lại cho hình, sắc, danh, tiếng là đủ để rõ được thực tính của kẻ khác. Mà hình, sắc, danh, tiếng, quả thực không đủ để rõ được thực tính của kẻ khác, thì kẻ biết không nói, kẻ nói không biết, mà đời há biết nó sao?

Vua Hoàn-công đọc sách ở trên thềm. Luân Biền điếu bánh xe ở dưới thềm; buông dùi, đục, bước lên, hỏi Hoàn-công :

— Dám hỏi cái mà Nhà-vua đọc là lời gì vậy?

Công nói :

— Lời của thánh-nhân.

— Thánh-nhân còn chẳng?

Công đáp:

— Đã chết rồi.

— Thế thì cái mà Nhà-vua đọc là căn-bã của người xưa mà thôi.

Hoàn-công nói :

— Quả-nhân đọc sách, kẻ điếu bánh xe sao được bàn càn? Nói thông thì được. Nói không thông thì chết.

Luân Biền thưa :

— Tôi đây lấy việc của tôi mà xem ra : điếu bánh xe, chậm thì ngọt mà không bền ; mau thì

chối mà không vào. Không chậm, không mau, hiểu nó ở tay, mà ứng vào lòng. Miệng không nói nổi. Trong chỗ đó, có số còn lại. Tôi không thể đem đề bảo con tôi. Con tôi cũng không thể học nó ở tôi. Cho nên tuổi đã bảy mươi mà già đời làm nghề đẩy bánh xe. Người xưa và *cái không thể truyền được* của họ đều chết cả rồi. Vậy thì cái mà Nhà-vua đọc là cận-bã của người xưa mà thôi.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Vô-vi là đức của trời, đất, cái dùng để mà hữu-vi. Cho nên đạo trời, đạo thánh, động làm là thành công, đều là gốc ở tĩnh cả. Vì rằng tĩnh thì sáng, có thể soi - xét được trời, đất, muôn vật. Đề ở lòng thì tự-thích. Làm ra việc thì tắt thành. Rút lại chỉ là *hư, tĩnh, điểm-đạm, vắng-lặng, vô-vi*, thế mà thôi. Cái đạo đó không những là chỗ dừng-ngủ của các thánh, các đế-vương. Phạm kẻ làm vua, làm tôi, ở trên, ở dưới, ra đời, vào đời, không ai là không nhờ nó mà được cái công-dụng muôn sao nên vậy. Cái gọi là đức của trời, đất, tức là thế. Cho nên cần phải hiểu rõ nó. Đã hiểu rõ nó, thì có khi nắm riêng được cội - gốc để làm bạn với trời; có khi biết riêng cách điều-hòa nó để làm bạn với người. Do đó mà hợp được cả hai cái vui: vui với trời lại vui với người. Nhưng vui với người là gốc ở vui với trời. Biết vui với

trời, thì sẽ biết suy ra trời đất ; thông với muôn vật ; mà không cần tính đến cái vui với người nữa. Đó há chẳng phải chứng-cứ rõ-ràng về lẽ lầy trời, đất làm gốc ; đạo, đức làm chủ ; không thường làm thường đó sao ? Vô-vi dành lẽ là quý rồi ; thế nhưng có vô-vi mà dùng được thiên-hạ, tức là lại có hữu-vi để cho thiên-hạ dùng. Trong đó kẻ dưới, người trên, lại riêng có những lẽ không cho thay-đổi được. Cho nên kẻ làm vua cấm quyền trị thiên-hạ, không tự dùng mà dùng người. Là vì giữa khoảng trên, dưới, chúa, tôi, phải phân cho rõ lẽ gốc ngọn. Cái gì nên theo ; cái gì nên trước ; đã có thứ-tự riêng. Cái thứ-tự đó bất-chước tự đâu ra ? Ta lại xét nó ở trong trời, đất. Kia trời, đất vận-hành ; bốn mùa biến-hóa ; đều có thứ-tự không sai. Kẻ học đạo cần bất-chước chỗ đó. Vậy thì nên theo cái gì ? Nên bất-chước cái gì ? Ấu là cũng không gì bằng đặt trời lên trước hết. Rồi theo đó mà suy ra đạo-đức, nhân-ngĩa, chức-phận, hình-danh, cất-đặt, xét-đoán, phải-trái, thường-phạt. . . Cứ lần-lượt hết cái này đến cái khác. Mà rút lại, lại theo lẽ thiên-nhiên của chúng. Như thế tức là chính trị rồi. Nay lại có kẻ nói ngay đến hình, danh, thường, phạt. Như vậy tức là có đồ dùng mà không biết đạo dùng. Rõ-ràng là chỉ để cho thiên-hạ dùng chứ không dùng được thiên-hạ ! Nào biết Thuần xưa thừa với Nghiêu, cũng nhắc đến đức trời. Trừ trời, đất ra, chả có cái gì là

lớn cả. Tuy vậy, lầy Trời, Đất làm gốc, chưa chắc đã phải là đem ta mà thờ trời, đất. Trời, Đất vốn có lẽ thường. Mặt trời, mặt trăng, tinh-tú, chim, muông, cây, cỏ, cũng đều có tính riêng. Phòng đức mà làm ; theo đạo mà đi : lời dạy của Lão Đàm là phải hơn cả. Mà phòng đức, theo đạo, là cốt bỏ cái lòng có ta, mà tìm nó ở ngoài dẫu xưa, vết cũ. Đã bỏ cái lòng có ta đi rồi, thì rằng ngựa, rằng trâu, đều có thể nhận được. Hạng buộc ngựa mà đứng kia, chỉ là hạng kẻ cấp mà thôi. Chuyện sửa mình của Sĩ Thành-Yĩ nào có ra gì. Tìm ở ngoài dẫu xưa, vết cũ thì hình, đức, nhân, nghĩa, đều là ngọn cỏ. Lão đẽo bánh xe kia, có nói ra sao được ? Chuyện đọc sách của Hoàn-công nào có ra gì ? Chỉ có phòng đức mà làm, theo đạo mà đi ; thì chủ của đạo-đức, tức là gốc của trời đất ; mà lẽ thường của vô-vi, cũng là ở trong đó rồi !

Trong thiên, lầy trời, đất, làm dẫn-tuyên mà rút về đền lẽ vô-vi. Nói đền gốc, ngọn, trên dưới, vua, tôi, lý rất là đứng-đắn và gần với sự-tĩnh. Thề nhưng đọc kỹ thì thấy văn viết như mây bay, nước chảy, riêng có một vẻ uồn-éo xanh-tươi ; gần với thời-trang chứ không có kỳ-khí. Có lẽ cũng là « mũ áo phùng tuồng » mà thôi. Thề nhưng được như thề đã đủ tự-thành một nhà. Ta có thể không cần phân-biệt cho rõ lắm.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Suốt cả một đoạn đầu, nghĩa là già nửa trên thiên này, ta thấy rõ - ràng là không phải lời Trang. Người viết đoạn đó, là người đọc Trang nhiều, nhưng không hiểu tý gì là học - thuyết của Trang. Đọc Trang nhiều, cho nên dùng rất nhiều những chữ của Trang đã dùng ở các thiên khác. Nhưng không hiểu Trang cho nên cốt ý thuyết-minh hai chữ « vô-vi », mà đã thuyết sai hẳn ý Trang. Ta hãy nghe:

« ... Trên tất không làm mà dùng thiên-hạ ; dưới tất có làm để cho thiên-hạ dùng ; đó là đạo không thay-đổi vậy ».

Trang đời nào có cái quan-niệm trên, dưới như thế ! Và đời nào có hiểu « hữu-vi, vô-vi » như vậy. Một người đã nói câu : « Nhân phải, nhân trái, nhân trái, nhân phải, » có bao giờ lại chịu vạch ra cái gì là cái « không thay đổi » ở đời.

Thực ra thì cái nghĩa « vô - vi » của Trang, là nói không làm cái gì trái với tính tự-nhiên của sự - vật. Cái đó, Trang mong ở hết thấy mọi người đều thế, chứ có riêng gì ở hạng người trên ! Mà trong cõi đời lý-tưởng của Trang, thì còn làm gì có dưới, trên. Nay người viết đoạn này lại hiểu cụt-ngún « vô-vi » là « không làm ». Nhân đó liên-tưởng đến nếu ai ai cũng không làm thì loài người sẽ chết đói như chơi, bèn thêm ra câu chuyện người dưới phải có làm !

Còn người trên thì . . . có thể cứ ngồi không ăn hại. Thật là đã hiểu nhầm hai chữ « vô-vi » một cách khá bĩ vậy.

Ngoài ra, còn nhiều câu sai với học - thuyết của Trang, ví-dụ: « . . . Lầy Trời Đất làm gốc »... hay « Không gì lớn hơn đề - vương ». Thật là những câu vô nghĩa-lý. Vậy mà Lâm Tây Trọng cho là « lý rất đứng-đắn » Cái đó là vì nó gần hết hẳn với cái lý của tụi hủ-nho, tụi « còm thấy còm cồ » của các nhà vua chuyên-chê nước Tàu cổ !

Cứ những chỗ như thế mà suy ra, chả cần đến so-sánh lời văn, ta cũng hiểu là một tay Hán-nho nào đã bập-bẹ « nhại » Trang mà viết ra đoạn ấy vậy.

Từ đoạn « thấy Không cắt sách » trở xuống, tôi không đồng ý với họ Lâm : tôi tin đó có thể là lời Trang.

Đoạn ấy và đoạn dưới Trang đều nói nhờ miệng Lão Đam. Trên thì công-kích nhân-nghĩa. và dưới thì công-kích tri-xảo. Hai ý ấy, các thiên trên đều đã có nói.

Hai đoạn dưới thì tức là ý « Tượng Vồng được ngọc - trai - huyền » ở thiên trước, nhưng nói một cách rõ-ràng thông-thiết hơn. Đọc hai đoạn ấy, ta cũng có thể thấy cái chủ-trương duy-tâm của Trang : lời chẳng truyền nổi ý ; sách-vở chỉ là cặn - bã của người xưa ; hình, sắc, danh, tiếng, chẳng đủ để rõ thực-tính của sự-vật ; nhưng cái

tâm có định thì có thể « coi ngoài Trời, đất, bỏ sót muôn vật » mà « thông với Đạo », nghĩa là tìm hiểu thực-thể vậy. . .

XIV

TRỜI VẬN

Trời vận - động chăng ? Đất ở yên chăng ? Mặt trời, mặt trăng tranh chỗ chăng ? Ai chủ - trương những cái ấy ? Ai giữ giềng những cái ấy ? Ý giã trong đó có máy-móc ràng-buộc mà chẳng thể được chăng ? Ý giã nó vận-chuyển mà chẳng thể tự dừng lại chăng ? Mây làm nên mưa chăng ? Mưa làm nên mây chăng ? Ai nung-nấu tưới-dội những cái ấy ? Ai ở rồi không việc đắm vui mà thúc-giục những cái ấy ? Gió nổi từ phương Bắc, một Tây, một Đông, cái luồng bốc lên loanh-quanh. Ai thổi, hút những cái ấy ? Ai ở rồi không việc mà phe-phẩy những cái ấy ? Dám hỏi : Cờ gì ?

Vu Hàm-Siêu nói :

— Lại đây ! Ta bảo mi : *Trời có sáu cực, năm thường. Các Đế Vương thuận nó, thì trị, trái nó thì dữ. Chín loại trong Lạc thư, trị nên, đức đủ, soi xét-cõi dưới. Thiên-hạ đội*

đức họ. Thế gọi là Thượng-hoàng. (Hạng vua giỏi bậc nhất).

Quan Thái-tể Địch Đãng hỏi thầy Trang về *nhân*. Thầy Trang nói :

— Hùm, sói là *nhân*.

— Nghĩ là thế nào ?

Thầy Trang nói :

— Cha, con thân nhau, có gì là *bất nhân* ?

— Xin hỏi : chỉ *nhân*.

Thầy Trang nói :

— *Chỉ nhân thì không ai là thân*.

Quan Thái-tể nói :

— *Đã* tôi nghe thế này : không ai thân thì không *yêu*. Không *yêu* thì *bất hiếu*. Bảo *bất hiếu* là chỉ *nhân* được chăng ?

Thầy Trang :

— Không phải thế. Kia chỉ *nhân* là cao lắm rồi. *Hiếu* vốn chẳng đủ để nói nó. Đó không phải là chuyện quá *hiếu*, mà là chuyện không kịp *hiếu* đấy thôi ! Kia kẻ đi sang Nam, tới thành Sinh quay mặt sang Bắc mà không thấy ngọn Minh-sơn. Thế là sao ? Vì cách nó xa vậy ! Cho nên nói rằng : *hiếu* bằng *kính* dễ ; *hiếu* bằng *yêu* khó. *Hiếu* bằng *yêu* dễ, mà *quên cha, mẹ* khó. *Quên* cha mẹ dễ mà khiến *cha, mẹ* *quên* ta khó. Khiến cha mẹ *quên* ta dễ, *quên cả thiên-hạ* khó. *Quên cả thiên-hạ* dễ, khiến *thiên-hạ* *quên cả ta* khó. Kia đức

bỏ rơi Nghiêu, Thuấn mà không có làm. Lợi, ăn kịp tới muôn đời mà thiên-hạ không ai biết. Há những thử dài mà nói chuyện nhân với hiếu thôi sao ? Kia hiếu, đễ, nhân, nghĩa, trung, tín, trinh, liêm, ấy đều là kẻ tự cố-gắng để hầu-hạ đức mình, không đủ khen vậy ! Cho nên nói rằng : kẻ thật sang gồm có tước cả nước. Kẻ thật giàu gồm có của cả nước. Kẻ thật thỏa nguyện, gồm đủ mọi danh-đức. Vì thế *đạo không gì là thiếu*.

Bắc Môn-Thành hỏi Hoàng-Đế :

— Nhà vua mở bài nhạc Hàm-Tri ở nội Động-Đình, tôi mới nghe nó thì sợ ; nghe lại nó thì nản ; nghe hết nó thì ngờ-vực. Man-mác lặng-lẽ rồi bâng-khuâng thế nào ?

Nhà-vua nói :

— Mi thế thật chẳng ? Ta tấu nó bằng *người*, mà lựa nó bằng *trời* ; làm nó bằng *nhân*, nghĩa ; dựng nó bằng *khí* rất trong. Kia thứ nhạc thật hay, bắt đầu lấy *việc người* mà ứng nó ; lấy *trời* mà thuận nó ; lấy *năm đức mà làm* nó ; lấy *tự-nhiên* mà sắp nó. Rồi đó mới điều lý bốn mùa ; thái hòa muôn vật. Bốn mùa đáp-đổi dấy ; muôn vật lần-lượt sinh. Một thịnh, một suy : *văn, vũ* bậc thường. Một trong một đục : *âm dương* điều-hòa. Li m cho tiếng nó lưu-loát, sáng-láng : các loài sâu náu mình chột tỉnh. Ta lấy *sấm*, sét nạt nó. *Sau* rồi

không đuổi. Thoạt trước không đấu. Một chết, một sống, một ngã, một dậy, lẽ thường không cùng mà cái một không thể đọ. Thế nên mi sợ !

Ta lại tấu nó bằng vẻ hòa của khí Âm, khí Dương ;

Soi nó bằng ánh-sáng của mặt trăng, mặt trời.

Tiếng nó có thể mềm ; có thể cứng ;

Có thể ngắn ; có thể dài.

Không cứ vẻ thường cũ,

Biến-hóa đều một không sai.

Ở hang đầy hang,

Ở ngòi đầy ngòi...

Lập hờ, giữ thần,

Lường theo vật ngoài.

Danh nó cao sáng..

Tiểu nó khoan-thai...

Thế cho nên quý - thần giữ được thiêng-liêng ;

Trăng, trời, các sao đi theo đường-lối...

Ta dừng nó ở chỗ có cùng ;

Buông nó vào chỗ không dừng nổi !

Mi muốn nghĩ nó mà không sao biết được !

Trông nó mà không sao thấy được ! Đuổi nó mà không sao kịp được !

Thờ - thần đứng ở giữa đường, bốn mặt hư-không, tựa cây ngò khô mà ngâm-ngợi

Mắt biết chịu cùng với cái muôn thấy.. ;

Sức, đuổi với cái muốn đuổi...

Ta, mi đã chẳng sao theo kịp rồi. Vì hình-xác đầy những hư-không, đến nỗi rã-rời. Mi rã-rời nên nản.

Ta lại nuôi nó bằng những tiếng không nản ; hóa nó bằng vận-mệnh tự-nhiên.

Cho nên : như ủa đuổi ; như xúm mọc ;

Như sum-vui mà không hình.

Không rung mà tung rắc.

Không tiếng mà lặng thình.

Động tự không phương !

Ở vào do mình !

Hoặc rằng nó chết,

Hoặc rằng nó sinh.

Hoặc rằng nó kết-quả.

Hoặc rằng nó tốt-xanh.

Không cứ tiếng thường.

Rãi-rắc, lưu-hành.

Đời ngờ nó,

Hỏi đến bậc thánh-minh.

Thánh-minh là bậc thuận được mệnh, mà hiểu được tính.

Cơ trời không bày ra mà năm cung đều đủ, thế gọi là *nhạc trời*, không nói mà lòng vui. Cho nên Hữu Riêm làm cho nó lời tụng rằng : « *Nghe nó không thấy rõ tiếng. Trông nó không thấy được hình. Đáy-dãy trời, đất. Trùm - gói sáu cực !* » Mi muốn nghe nó mà không nhận được, nên mi ngờ-vực. Nhạc là cái bắt đầu bằng sợ. Sợ cho nên sùng. Ta lại

kể nó bằng nân, nân nên trốn ; đóng nó nào mê, mê nên ngu. Ngu nên hợp đạo. Đạo có thể chờ mà cùng đem với nó được !

Thầy Khổng sang miền Tây tới chơi nước Vệ.
Nhan Uyên hỏi Sư Kim rằng :

-- Ông cho chuyến đi này của thầy tôi thế nào ?

Sư Kim đáp :

— Tiếc thay thầy ngươi chắc sẽ khổn-cùng !

Nhan Uyên hỏi :

— Sao vậy ?

Sư Kim đáp :

— Kia con chó mã khi chưa bày, dựng bằng hòm, níp ; mặc bằng vóc hoa ; thầy cùng chạy tịnh để đem nó. Kịp khi đã bày rồi thì kẻ đi dẫm lên đầu, lưng ; kẻ nhặt củ lấy rồi đốt nó, thế mà thôi ! Nếu lại lấy mà dựng vào hòm níp ; mặc cho vóc hoa ; ngồi chơi nằm khểnh ở dưới, thì nó chẳng làm được chiêm-bao, cũng đến gây nên bóng dè. Nay thầy ngươi cũng là kẻ lấy con chó mã đã bày rồi của các vua đời trước ; đem học - trò ngồi chơi, nằm khểnh ở dưới... Cho nên bị chặt cây ở Tống ; phải lần đầu ở Vệ ; khổn cùng ở Thương, Chu. Đó chẳng phải là những giặc chiêm-bao của thầy ngươi đó sao ? Bị vây giữa khoảng Trần, Sái bảy ngày không được ăn đồ chín ; sống, chết kề với nhau. Đó chẳng phải là những con bóng dè của thầy ngươi đó sao ? Kia đi nước không gi

bằng dùng thuyền, mà đi cạn không gì bằng dùng xe. Lấy thuyền là món đi được ở dưới nước mà đem dầy nó ở trên cạn thì trọn đời không đi. Tầm-thường xưa và nay, chẳng phải là nước và cạn sao ? Nay cò làm đạo nhà Chu ở nước Lỗ, thế cũng như dầy thuyền ở trên cạn khó-nhọc mà không công, thân tất có tai-vạ. Ông ấy chưa biết sức truyền đi của lẽ không phương, là cái ứng với vật mà không cùng. Vả chẳng riêng người chẳng thấy cái giàu sao ? Kéo đến thì nó cúi xuống, buông ra thì nó ngửa lên. Nó là cái mà người kéo, không phải cái kéo người. Cho nên cúi xuống, ngửa lên mà không được tội với người. Cho nên kia lễ-nghĩa, pháp-độ của ba Hoàng, năm Đế, không cần ở chỗ đồng mà cần ở chỗ trị được đời. Cho nên lễ-nghĩa, pháp-độ của ba Hoàng, năm Đế vì nó cũng như cam, lê, quýt, bưởi, chẳng ? Vị nó trái nhau, nhưng ăn đều ngon miệng cả. Cho nên lễ-nghĩa, pháp-độ là cái ứng thời mà biến-đổi. Nay lấy khi, vượn mà mặc cho nó bộ áo của ông Chu, nó tất cần-rứt, cào-xé, vất-bỏ hết, thế mới thích ! Xưa, nay khác nhau, coi cũng như khi, vượn khác với ông Chu. Cho nên Tây Thi đau tim mà nhẩn mặt với làng. Người xấu ở trong làng trông thấy lấy thế làm đẹp, về cũng ôm tim mà nhẩn mặt với làng. Người giàu trong làng thấy nó, đóng chặt cửa mà không ra. Người nghèo thấy nó, đem vợ-con mà bỏ chạy. Nó biết về nhẩn mặt đẹp, mà không biết về

nhấn mặt tại sao mà đẹp? Tiếc thay thầy người chắc sẽ phải khốn-cùng.

Thầy Khổng tuổi năm mươi mốt mà không biết đạo, liền sang Nam tới đất Bái ra mắt Lão Đàm.

Lão Đàm hỏi :

— Người đến đây ư? Ta nghe người là người giỏi ở phương Bắc, người cũng đắc đạo sao?

Thầy Khổng đáp :

— Chưa!

Thầy Lão :

— Người cầu nó ở đâu?

— Tôi cầu nó ở độ số, năm năm mà chưa được.

Thầy Lão :

— Người lại cầu nó ở đâu?

— Tôi cầu nó ở âm, dương, mười lăm hai năm mà chưa được!

Thầy Lão :

— Phải. Phỏng đạo mà dâng được, thì ai mà chẳng dâng nó cho vua mình. Phỏng đạo mà tiến được, thì ai mà chẳng tiến nó với cha mẹ mình. Phỏng đạo mà bảo người được, thì ai mà chẳng bảo anh, em mình. Phỏng đạo mà cho người được, thì ai mà chẳng cho con, cháu mình. Thế nhưng không thể được, nào phải có gì khác đâu : *trong không chủ mà không dừng, ngoài không chính mà không làm. Cái do trong mà ra, không gì chịu ở ngoài, thánh-nhân không tỏ ra được. Cái do ngoài mà*

vào, không gì chủ ở trong, thánh - nhân không giấu đi được. Danh là món của chung, không thể lấy nhiều. Nhân-nghĩa là lều tạm của các vua đời xưa, có thể trọ một đêm mà không thể dùng để ở lâu, trông thấy mà chê-trách nhiều. Bậc chí-nhân đời xưa, mượn đường ở nhân; trọ nhờ ở nghĩa. Để chơi vào nơi hư - không tiêu - dao. Ăn-ở ruộng giãn-dị. Đứng ở vườn không vay. Tiêu-dao thì không làm. Giãn-dị thì dễ nuôi. Không vay thì không trả ra. Đời xưa gọi thế là cuộc chơi dễ hái dễ thật. Kẻ lấy giàu làm phải, không biết *nhường lộc*. Kẻ lấy sang làm phải, không biết *nhường danh*; kẻ trọng quyền - binh không biết *đem quyền - binh cho người*. Cầm nó thì run-sợ; bỏ nó thì buồn-rầu; nhất-thiết không soi vào dầu cả, để nom-dòm cái mà mình không thời được. Đó là hạng dân *trời làm tội*. Ăn, oán, lấy, cho, can, dậy, sống, giết, tám món ấy là đồ dùng của chính-trị. Chỉ có kẻ trải biển lớn mà không bị vui-lấp là có thể dùng được nó. Cho nên nói: chính nghĩa là giữ cho ngay-thẳng. Kẻ lòng cho là không phải thế, thì *cửa trời* không mở cho.

Thầy Không ra mắt Lão Đàm, nói chuyện nhân, nghĩa. Lão Đàm nói:

— Kia tung cám bụi mắt, thì trời, đất, bốn phương đời ngời... Muỗi, rắn đốt da thì suốt đêm chẳng ngủ... Kia nhân-nghĩa bề-bộn, làm

bực lòng ta, loạn không gì to hơn. Nhà thầy làm sao *thiên-hạ không bỏ mất cái mặc-mạc của nó*, rồi thầy cũng theo gió mà động, tóm được mà đứng, cần gì phải xong-xóc như vác trống lớn mà tìm con lạc? Kia có chẳng hằng ngày tắm mà trắng, quạ chẳng hằng ngày nhuộm mà đen. Chất đen, trắng vốn sẵn, chẳng đủ để đem báo; phần danh-dự xem ra, chẳng đủ để làm rộng. Suối cạn cả ở với nhau trên cạn, hà nhau bằng ướt, thấm nhau bằng dãi, không bằng quên nhau ở sông, hồ.

Thầy Không ra mắt Lão Đam trở về, ba ngày không nói chuyện. Học-trò hỏi :

— Thầy ra mắt Lão Đam, cũng có khuyên-bảo điều gì chẳng? Thầy Không đáp :

— Nay ở đó ta mới được thấy rồng. Rồng hợp lại mà thành thể, tan ra mà thành vẻ; cưỡi lên hơi mây mà nuôi bằng Âm-Dương. Miệng ta há mà không ngậm lại được. Ta lại khuyên-bảo gì được Lão Đam.

Tử Cống nói :

— Vậy thì người ta vốn có hạng ở làm vì mà hiện như rồng; tiếng như sấm mà vẫn thâm lặng; phát-động giống như trời, đất hay sao? *Tử* này cũng có thể được mà xem chẳng?

Liền lấy tiếng thầy Không ra mắt Lão Đam.

Lão Đam đương ngồi xồm trên thềm, sẽ đáp :

— Ta tuổi ngày một già, nhà người sẽ lấy gì

răn-bảo ta ?

Tử Cống hỏi :

— Kia ba Đế, năm Vương trị thiên-hạ chẳng giống nhau, nhưng quan-hệ về tiếng-tâm thì là một ! Vậy mà riêng tiên-sinh cho là không phải thánh-nhân, sao vậy ?

Lão Đam nói :

— *Chú nhỏ* tiến lại đây chút. Vì sao người gọi là không giống nhau ?

Thưa :

— Nghiêu trao quyền cho Thuấn. Thuấn trao quyền cho Vũ. Vũ dùng sừ, mà Thương dùng binh. Văn-vương thuận chúa Trụ mà không dám nghịch. Vũ-vương nghịch chúa Trụ mà không chịu thuận. Cho nên nói rằng không giống nhau.

Lão Đam :

— *Chú nhỏ* tiến lại đây chút. Ta bảo người cách trị thiên-hạ của năm Đế, ba Vương. Hoàng Đế trị thiên-hạ, khiến lòng dân thông-nhất. Dân có kẻ cha, mẹ nó chết mà không khóc, mà dân chẳng chê. Nghiêu trị thiên-hạ, khiến lòng dân thân nhau : dân có kẻ giết cha, mẹ nó, mà dân chẳng chê. Thuấn trị thiên-hạ khiến lòng dân ganh nhau : đàn-bà chứa mười tháng mà sinh con ; con sinh năm tháng mà biết nói ; không đợi đến lúc biết đi mới rõ ai là ai. Thì từ đó người ta mới có kẻ chết non. Vũ trị thiên-hạ, khiến lòng dân biến-đổi : người có tâm mà binh có thuận... Giết trộm chẳng phải giết người... Thiên-lạ đều tự

gây lấy giống mà thôi. Vì thế thiên-hạ cả sợ ; Nho, Mặc đều nổi. Việc làm của họ mới có luân-lý, mà nay (?) với dân-bà, con-gái. Còn nói chi ! Ta bảo người : cách trị đời của ba Hoang, năm Đế, danh là trị nó mà (thực thì) không ai làm cho loạn hơn thế nữa. Trí của ba Hoang, trên trái với ánh-sáng của mặt trời, mặt trăng ; dưới lia với tinh-anh của ba sông (?) ; giữa làm hỏng sức vắn-chuyên của bốn mùa. Trí họ dữ hơn đuôi loài họ-cạp. Các loài tôm, cá, chim, muông, không loài nào được yên với thực tình của tinh-mệnh. Mà còn tự cho mình là thánh-nhân. Cái vô-sĩ của họ chẳng cũng đáng xấu-hổ lắm sao ?

Tử Cống xón-vén đứng không yên.

Thầy Khổng bảo Lão Đàm :

— *Khâu* này chuyên trị sáu kinh : Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu, tự lấy làm lâu rồi, biết kỹ cơ nó rồi. Đem mà thuyết tất cả đến bảy-mươi-hai ông vua ! Bàn đạo của các Tiên-vương, mà bày-tổ dấu-tích của ông Chu, ông Thiệu. Không một ông vua nào là nhủ cho dùng được cả. Gớm-ghê thay ! Người mới khó thuyết, đạo mới khó tỏ rõ làm sao ?

Thầy Lão nói :

— May thay người chẳng gặp những vua ở đời trị. Kia Sáu Kinh là dấu-vết cũ của Tiên-vương, há phải là cái để bước theo sao ? Nay điều mà người nói cũng như vết bước. Kia vết bước là do giày mà ra, nhưng vết bước há phải là giày

sao. Kia chim nghe trắng nhìn nhau, con người không chuyển mà chữa, dễ. Loài sâu, con đực kêu ở đầu gió, con cái ửng ở cuối gió, mà chữa, dễ. Giống *loại* tự làm đực, cái mà chữa, dễ. *Tinh chẳng thể đổi. Mệnh chẳng thể biến. Thời chẳng thể ngăn. Đạo chẳng thể tắc-lập.* Nếu hiểu được đạo, thì không đi đâu mà không có thể. Kể bỏ mất nó, thì không đi đâu mà có thể cả !

Thầy Khổng không ra ngoài ba tháng, lại ra mất mà rằng :

— *Khâu* hiểu được nó rồi. Quạ, quet ấp... Cá truyền dãi... Tò-vò hóa... Có em mà anh ghen... Đã lâu *Khâu* chẳng cùng *hóa* làm người... Chẳng cùng *hóa* làm người, hóa sao được người !

Thầy Lão nói :

— Khá ! *Khâu* hiểu được rồi đó.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đạo là công-dụng tự-nhiên, phải làm ở ngoài chỗ có danh, có vết, mà phải tìm ở trước khi có danh, có vết, thì mới được. Đành rằng gốc của đạo ra từ trời, đất, mà đủ ở Đê, Vương. Thế nhưng việc vận-hóa của trời, đất, không ai không biết là thế, nhưng rút lại không ai có thể lường được tại sao mà thế ? Vậy năm thường sáu cực vốn có một sức mẫu-nhiệm vận-dụng nó cho đến vô cùng. Các bậc Đê, Vương trị được

thành, đức được đủ, là nhờ ở đó. Thề cho nên : đạo vốn không thiếu gì, vì thề mà chí-nhân không thân ; đạo có thể chờ được, vì thề mà nhạc trời không tiếng. Coi đó đủ rõ danh và vết không ăn-thua gì với đạo. Thề nhưng kẻ làm đạo thường lại muốn nằm ngối với con chó mã đã bày rồi. Kẻ tìm đạo thường lại muốn ở lâu trong lầu tạm của vua trước. Nào biết đâu : có phép truyền *không phương*, có thể ứng với vật mà không cùng. Có cuộc chơi *hải thật*, có thể trải qua biển mà không lập. Chỉ có kẻ biết cùng *hóa* làm người, nhân đó để hóa người, hết thấy đều do công-dụng tự-nhiên mà đắc đạo không khó gì cả.

Trong thiên đại-ý nói : kẻ có lòng với đạo, cốt có được cái công-dụng « thần nhi minh chi ». Phưởng « theo tranh tìm ngựa » đừng có hồng hiều đạo. Một ý kéo quanh, mờ, đóng, rất lạ. Trong các « ngoại thiên », vẫn kẻ được thề cũng hiêm. Thề nhưng trong đó cả một đoạn « thấy, Không ra mắt Lão Đam mà nói nhân-nghĩa » và đoạn « trở về ba ngày không nói chuyện » thì là do tay nào viết mạo trộn vào. Khiến cho « đuôi chó nòi điều », vàng, thau lẫn-lộn. Kẻ biết phải lấy thề làm bực mình. . .

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Họ Lâm cho thiên này chỉ gồm có một ý « đạo

không thể lấy lời truyền ». Lời đó có lẽ không đúng.

Đọc thiên này, trước hết ta thấy Trang giải-thích về nghĩa vô-vi.

Vô-vi không phải nghĩa cộc-lộc là « không làm », mà là « không làm cái gì trái với luật tự-nhiên » Luật tự-nhiên ấy, tức là « sáu cực, năm thường », cái mà đấng Chân-tế — vị thật là chúa-tể vũ-trụ — đang để chủ-trương, ràng-buộc cõi đời hình-sắc, khiến muôn vật « vận-chuyển mà chẳng thể tự dừng » Các thánh-nhân hiểu đạo vô-vi, chẳng những không làm trái luật ấy, mà còn thể theo nó để tìm ra những chế-độ trị đời, ví-dụ như « chín loại » trong Hồng-phạm. Cả đoạn Hoàng Đế nói về nhạc Hàm-trì, tức là phát-huy nghĩa ấy. Nhà vua « đem trời mà lựa nó, « lấy tự-nhiên mà sắp nó », khiến người nghe cảm thấy nó là một thứ « nhạc trời ». Nếu bao nhiêu món ta đặt dựng, đều khiến cho thiên-hạ cảm thấy là tự-nhiên, là trời làm chứ không phải người làm, thì ta đâu có làm cũng tức như không làm. Ấy, cái tinh-ngĩa vô-vi tức là như thế.

Về một phương-diện khác, người hiểu nghĩa vô-vi, tức là những bậc thánh-nhân, thần-nhân, chí-nhân, như đã nói ở thiên Tiêu Dao Du, không thấy có mình, không thấy có công, có danh. Đã thế, mình đâu có làm, mà cũng thấy như mình không làm. Chẳng những mình thấy thế mà thôi, mà muốn cho thiên - hạ cũng thấy thế nữa. Cho nên

« Lợi, ơn kịp tới muôn đời mà thiên-hạ không ai biết ». Đó là nghĩa thứ hai của hai chữ « vô-vi ».

Sau nghĩa vô-vi, Trang lại nhắc qua về nghĩa bản-thể như đã nói ở thiên Đại Tông Sư. Cái bản-thể « sau rồi không đuôi, thoát trước không đầu, đầy-dẫy trời đất, bao trùm sáu cực » ấy, nếu lấy trí mà xét thì « Cái do trong ra, chẳng chịu ở ngoài, cái do ngoài vào, không chứa ở trong », thực không thể nào mà tìm biết được. Cái thực-thể ấy, duy đem « cái tâm có định là có thể cảm thấy ». Ấy tức là ý « Vong Tượng được ngọc-trai-huyền » ở thiên « Trời, Đất », mà Trang đã nhắc lại nhiều lần.

Sau hai nghĩa ấy, Trang dùng đến hai, ba câu chuyện ngụ-ngôn để công-kích cái tật nô-lệ cồ-nhân của phái nho-gia. Nguyên nhà Nho từ thấy Khổng về trước, vốn cũng là những người biết thông-biến. Chính thấy Khổng trong Luận Ngữ cũng bàn đến chuyện « tồn, ích », và trong kinh Chu Dịch cũng hô to câu « nghĩa tùy thời lớn lắm thay ». Thế nhưng từ khi Mạnh Kha ra đời, « nói tất kể đến Nghiêu, Thuân », cùng là « phi chuyện Nghiêu, Thuân, chẳng dám bày ở trước mặt Nhà-vua », thì « nệ cổ » đối với các nhà Nho đã thành ra một tật nặng. Trong thiên này, Trang bày ra mấy trò cười chế-diễu thấy Khổng, rồi kết bằng ý « pháp-độ là những cái theo thời mà biến-đổi », và « pháp-độ không quý ở giống nhau, mà quý ở chỗ trị được đời ». Người xưa mà nói đến lễ biện - chừng một cách kỹ - lưỡng thiết - tha, tưởng không đâu hơn ở thiên này nữa.

Về hai đoạn họ Lâm cho là không phải lời Trang, xét ra quả có thể thật. Cuối - cùng đến câu « chẳng cùng hóa làm người, sao hóa được người » của thầy Khổng, có lẽ cũng là ý « ta không vào địa-ngục, lấy ai cứu chúng-sinh ? » của Phật-tổ. Người ta cho ý-tưởng Trang có khi giống Phật, nào phải nói sai.

XV

KHẮC Ý

Khắc ý, chuộng nết, lia đời, khác tục, bàn cao, oán-trách, vì uất-ức đó mà thôi ! Đó là cái thích của kẻ ở hang núi, chê người ở đời, khô-khan toan gieo đầu xuống vực. Nói chuyện nhân, nghĩa, trung, tín, cung, kiệm, nhún nhường, vì sửa mình đó mà thôi ! Đó là cái thích của kẻ ở thời bình, các học-giả hoặc đi, hoặc ở, dạy-dỗ người đời. Bàn công to, lập danh lớn, đặt lễ vua tôi, chính ngôi trên, dưới, vì trị đời đó mà thôi ! Đó là cái thích của kẻ ở triều-đình, muốn cho vua cao, nước mạnh, làm cho công-nghiệp gồm nuốt. Tới chăm, miếu, ở nhàn rồi, câu cá ngồi rồi, không làm đó mà thôi ! Đó là cái thích của người lánh đời, ưa nhàn-hạ. Phi-phà thở, hút, nhả hơi cũ, nuốt hơi mới, vuôn như gấu, nghề như chim, vì sống lâu đó mà thôi ! Đó là cái thích của kẻ học phép đạo dẫn đề nuôi lấy hình, những hạng thợ khảo như Bành Tổ. Đến như không khắc ý mà giá cao, không nhân-nghĩa mà mình sửa, không công-danh mà đời trị,

không sống bề mà thân nhân, không đạo dẫn mà sống lâu, không gì là chẳng quên, không gì là chẳng có, đừng-đừng không cùng mà mọi cái đẹp theo vào đó, ấy là đạo của Trời, Đất, đức của thánh-nhân. Cho nên nói rằng : kia diêm-đạm, vắng-lặng, hư-vô không làm, ấy là mực bằng của Trời, Đất và bản-chất của đạo-đức. Cho nên nói : thánh-nhân thanh-thả thì bình-dị ; bình-dị thì diêm-đạm ; bình-dị, diêm-đạm thì lo nghĩ không vào nổi, tà khí không ám nổi. Cho nên đức toàn mà thần không thiếu. Cho nên nói : thánh-nhân khi sống là trời làm ; khi chết là vật hóa ; khi tĩnh mà đồng đức với âm ; khi động mà đồng sống với dương ; không làm mối phúc ; không làm đầu họa ; có cấm mới ứng ; có bách mới động ; có chẳng được dừng mới dậy ; bỏ tri và cố, theo vào lẽ trời. Cho nên trời không hại, vật không suy, người không chê, quý không trách. Lúc sống như nổi ; lúc chết như nghỉ ; không mưu sẵn ; không lo-nghĩ ; sáng đấy nhưng không chói ; đúng đấy nhưng không hện ; lúc ngủ không mê ; lúc thức không lo ; thần thì trong-sạch ; hồn thì không mệt ; hư-vô, diêm-đạm, mới hợp với đức trời. Cho nên nói : buồn, vui là sai với đức ; mừng, giận là lỗi với đạo ; yêu, ghét là việc thất đức. Cho nên lòng không lo hay vui, là mực chót của đức ; một mà không đôi, là mực chót của tĩnh ; không trái-ngược với cái

gì, là mực chót của hư ; không giao-tiếp với vật, là mực chót của điềm-đạm ; không xung-đột với cái gì, là đạo chót của thuần-túy. Cho nên nói : hình nhọc mà không nghỉ thì nát ; tinh-thần dùng mà không thôi thì mệt ; mệt thì kiệt. Tinh của nước, không gì trộn thì trong, không gì động thì phẳng ; tù-hãm mà không lưu-thông, cũng không trong được. Hình-ảnh của đức trời đầy. Cho nên nói rằng thuần-túy mà không trộn ; tĩnh một mà không đổi ; điềm-đạm mà không làm ; động mà đi bằng sức trời. Ấy là đạo *nuôi thần*. Kia kẻ có thanh gươm Can-Việt, cắt nó vào liệp không dám đem dùng, báu rất mực vậy. Tinh-thần tỏa đều ra bốn bề, không đâu là không tới cùng ; trên giáp với trời ; dưới bám xuống đất ; sinh, nuôi muôn vật, không thể hình dung, tên nó là *đồng đề* (đồng với chúa trời). Đạo thuần tở, chỉ giữ lấy thần. Giữ chớ đề mất, cùng thần là một. Phần tinh-thông của một, hợp với bậc trời. Lời tục-ngữ có câu : « Chúng-nhân trọng lợi ; kẻ liêm trọng danh ; người hiền chuộng chí ; bậc thánh quý tinh ». Cho nên *tở* nghĩa là nó không lẫn với cái gì ; *thuần* nghĩa là không để tổn-hại đến tinh-thần. Biết thế là thuần tở, gọi là chân-nhân (thật là người).

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Ham-muôn của người ta không giống nhau,

nhưng đều mỗi người một lối thiên. Thánh-nhân thì không làm gì, nhân đó mà không gì là không làm. Sao vậy ? Vì vốn dĩ nhiên - đạm, vắng-lặng, hư-vô, không làm, gốc ở trời, đất mà lập nên đạo-đức. Cho nên ở lòng thì không bị lo-nghĩ, tà khí xâm-lấn. Kịp khi ra mà ứng vật thì sống, chết, động, tĩnh, không chỉ là không phải trời. Thế nhưng nào phải miễn-cưỡng cho hợp đâu ? Nguyên là bên trong đạo-đức, vốn không có một vật gì. Buồn, vui, mừng, giận, yêu, ghét, đều là huyền-tướng mà thôi. Cho nên hư, tĩnh, đạm, túy, ấy tức là đức ; còn nhọc hình-xác, dùng tinh-thần, nào có kẻ gì ! Như vậy thì đức hình như là nhất-thiết tĩnh mà không hề động. Có biết đâu chẳng những có động, có tĩnh, mà còn thường động, thường tĩnh, vì thế mà cái ở trời là đức, tức là cái ở người là thần. Trước khi chưa nuôi, gọi là « đồng đê », sau khi đã nuôi, gọi là « hợp trời ». Cho nên bậc chân nhân thuần tò, cần-thận thanh gươm Can-Việt, có dám khinh-thường đem ra dùng đâu ?

Thiên này phát-huy hai chữ tinh-thần, ý huyền, lời khéo. Thế nhưng xem kỹ lời văn, thì cùng với thiên Đạo Trời như cùng do một tay viết ; riêng đây thì hơi ít ba lần mà thôi. Có người lấy có ý văn nông-nổi, ngờ là ai viết giả văn Trang. Kẻ thực cũng có mặt tinh đời. (Thiên này và thiên dưới, xét ra không phải văn Trang, nên kẻ dịch không bàn thêm gì cả).

XVI

SỬA TÍNH

Đem lối học tục mà sửa bản-tính để cầu trở lại ban đầu ; đem lối nghĩ tục mà khuấy lòng muốn, để cầu làm cho sáng-tỏ : ấy gọi là những kẻ ngu-tối. Kẻ học đạo đời xưa, lấy diêm-tĩnh nuôi tri, sống không có dùng tri làm gì : ấy gọi là lấy tri nuôi diêm-tĩnh. Tri và diêm-tĩnh nuôi lẫn nhau, mà trong tính nảy ra lẽ hòa. Kia đức là hòa, đạo là lẽ. Đức không gì không chứa, ấy là nhân. Đạo không gì không hợp lẽ, ấy là nghĩa. Nghĩa rõ mà vật thân, ấy là trung. Trong thuần thực mà trở lại tình, ấy là nhạc. Theo về tự-nhiên của mặt-mũi, thân-thể mà thuận với văn-hoa ấy là lễ. Lễ nhạc đi lễ thì thiên-hạ loạn. Họ mong chính-dính mà tự che lấp mất đức ; đức không đủ trùm mà dùng để trùm thì vật tất mất tính nó. Người đời xưa ở trong vòng hỗn-mang, cả một đời cùng giữ được vẻ đạm mạc. Đương thời ấy, âm, dương, hòa tĩnh, quý, thần không nhiều ; bốn mùa phải tiết ; muôn vật không hai ; các giống có sống không chết non ;

người ta tuy có trí, không dùng nó làm gì. Thế gọi là *chí nhất* (rất thuần-nhất). Đương thời ấy, không ai trị mà thường tự-nhiên. Kịp khi đức suy xuống, đến các vua Toại Nhân, Phục Hy mới trị thiên-hạ, vì thế thuần mà không nhất. Đức lại suy xuống, đến các vua Thần Nông, Hoàng Đế mới trị thiên-hạ, vì thế yên mà không thuận. Đức lại suy xuống, đến các vua Đường, Ngu mới trị thiên-hạ, mở dòng trị hóa, làm nhạt thuần, làm tan phác; đạo chi-ly kẻ là hay; đức khó-khăn từ đó gầy. Thế rồi bỏ tinh mà theo tâm, tâm cùng tâm biết đến trí, nhưng không đủ để định thiên-hạ. Thế rồi đem văn phụ cho nó, lấy rộng thêm cho nó. Văn diệt chất. Rộng đuổi tâm. Thế rồi dân mới mê-loạn, không có cách gì để làm cho tinh-tinh trở lại như ban đầu. Suy đó xem ra thì đời làm hại đạo rồi! Đạo làm hại đời rồi! Đạo với đời làm hại lẫn nhau. Người của đạo có do đâu mà thịnh được ở đời? Đời cũng có do đâu mà làm cho đạo được thịnh? Đạo không có cách thịnh ở đời, đời không có cách làm cho đạo thịnh, thánh-nhân dù chẳng ở trong rừng núi, mà đức của người bị che-lấp rồi! Che-lấp cho nên chẳng tự che-lấp. Hạng đời xưa gọi là ần-sĩ, không phải nấp thân mình mà chẳng hiện ra; không phải bịt lời mình mà chẳng nói ra; không phải giấu trí mình mà chẳng tỏ ra; thời-thế và vận-mệnh lơ-làng to vậy. Phải thời-thế, vận-mệnh mà được

làm lớn ở đời, thì trở lại thuần-nhất mà không dấu-vết. Chẳng phải thời-thế, vận-mệnh mà chịu khổn to ở đời, thì sâu rễ, yên gốc mà đợi. Đó là đạo giữ mình. Kẻ giữ mình đời xưa, không đem lời mà phô trí; không đem trí mà xét cùng đời; không đem trí mà xét cùng đức; chăm-chăm ở một nơi để trở lại tĩnh, thế thôi, lại làm chi nữa. Đạo vốn không có lối làm một ít. Đức vốn không có lối biết một ít. Biết một ít hại đức. Làm một ít hại đạo. Cho nên nói rằng chính mình mà thôi! Vui được toàn thể gọi là đắc chí. Hạng đời xưa gọi là đắc chí, không phải nghĩa là mũ cao, xe đẹp đâu, nghĩa là không còn gì có thể làm cho vui-sướng hơn được nữa mà thôi. Hạng gọi là đắc chí đời nay thì nghĩa là mũ cao, xe đẹp. Mũ và xe ở thân ta, không phải là tĩnh, mệnh, mà là vật thẳng-lai gửi tạm đó thôi. Vật gửi tạm ấy, lúc đến không rào nổi, lúc đi không ngăn nổi. Cho nên chẳng vì xe, mũ mà huông chi; chẳng vì cùng-kiết mà chịu đời. Cái vui đây và đấy nhu nhau, cho nên không lo thì thôi. Nay của gửi đi mất thì không vui. Do đấy xem ra, dù cho vui cũng chưa từng lúc nào không sậm-sột vậy. Cho nên nói rằng: theo vật mà mất mình, theo tục mà mất tĩnh, thế gọi là hạng người lộn ngược.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đạo không thể lấy tục mà cầu, vì tục che-lấp không thể nuôi được trí; tục rối-loạn không thể nuôi được điểm-tĩnh. Cho nên kẻ học đạo chỉ cần không đem lỗi học tục mà che-lấp, lỗi nghĩ tục làm rối-loạn, tự-nhiên trong vòng hỗn-minh, sẽ tìm được sự soi sáng. Như vậy thì điểm-tĩnh đầy mà nảy ra trí, cái gọi là « tuệ ở trong định » tức là nghĩa thê. Cái trí ấy không phải làm nên có mà là thường tự-nhiên; lại không phải xong-xóc đi tìm mà được. Vậy lại lấy ngay trí để gây nên điểm-tĩnh. Đó tức là thuyết trí và điểm-tĩnh nuôi lẫn nhau. Khi đã nuôi lẫn được nhau như thê rồi, chẳng những đạo, đức sẽ nhân đó hiện ra, mà nào nhân, nào nghĩa, nào trung, nào nhạc, nào lễ, cái gì cũng do một chỗ đó mà thông-suốt cả. Ví phỏng có kẻ không theo nơi gốc, mà chỉ chăm lo lễ, nhạc, thê tức là đi lẻ. Đi lẻ thì thiên-hạ sẽ có kẻ không trở lại được tỉnh-tĩnh, để khôi-phục lại ban đầu, mà không bao giờ cho hết loạn nữa! Nghĩ lại người xưa thì họ không thê. Họ lấy hỗn-mang mà tìm được đạm mạc, cả một đời cùng tới được cõi *chí nhất*. Họ theo cả về điểm-tĩnh; dù ai có trí cũng không dùng được việc gì. Thê chẳng phải là đem điểm-tĩnh mà nuôi trí đó sao? Phiền nổi đời này một xuống, đức ngày một suy, liền sinh ra có chuyện trí thiên-

hạ. Do đó mà hoá ra đèn bỏ tính theo tâm, ai này đều mê-loạn vì văn, vì rộng, vật điểm-tính đi mà cầu lấy trí. Ấy học tục, nghĩ tục là do đó mà ra. Đạo và đời số dĩ hại lẫn nhau như thế, chính là vì có đức suy. Thánh-nhân ở vào lúc ấy, có cậy-trông vào đức đâu được nữa? Kia đức kia bị che-lấp, thánh-nhân đành không làm gì được đời. Thế nhưng đức bị che-lấp đâu có phải là che-lấp hẳn, cái đó thì đời lại không làm gì nổi thánh-nhân. Thời-thế và vận-mệnh dù khác, nhưng đạo giữ mình thì là một. Không quý gì trí, chỉ cốt dùng điểm-tính, thế tức là vui được toàn. Vui được toàn tức là đắc chí ở đó rồi. Nào phải như người đời bỏ quên tính-mệnh, lăm đem xe, mũ thàng-lai mà thay-đổi lòng vui. Đèn như hạng buông chí, chịu đời, đèn nổi mắt mình, mắt tính, bọn lộn ngược ấy nào có khác gì phường ngu-tôi. Có chi đáng đem-xả đèn.

Thiên này lấy *trí* và *điểm-tính* làm cốt, từng đoạn, từng đoạn nói xuôi. Lập-luận rất đứng-đắn, hoa, quả đều đẹp cả. Ngoài ra lại có riêng một vẻ xinh, khiến người càng nhìn càng ưa. Thế nhưng xét cho kỹ thì thấy không khỏi có khi-vị huân-hỗ, không thể là văn Trang được. (Kẻ dịch không bàn thêm vì có không phải văn Trang.)

XVII

NƯỚC THU

Nước Thu cứ mùa đến, trăm lạch rót vào sông. Dòng đục lớn đến nổi trong khoảng bờ, bãi, hai bên, nhìn không rõ trâu hay ngựa. Khi ấy Hà Bá khắp-khởi mừng thầm, cho là cái đẹp của thiên-hạ ở cả mình. Thuận dòng xuống Đông, đi tới thiển Bắc, quay mặt sang Đông mà nhìn, không thấy *đầu nước*.

Khi ấy Hà Bá mới xoay mặt-mắt lại, trông ra biển mà than-thở với Nhựt (thần biển) rằng :

— Tục-ngữ có câu : « Đạo, nghe được trăm đã cho là không ai bằng mình. » Tôi tức là hạng ấy. Vả chẳng, tôi từng nghe có kẻ chê ít cái biết của Trọng Ni ; coi thường cái nghĩa của Bá Di ; hoạt trước tôi chẳng tin. Nay tôi thấy về *khôn cùng* của thầy, tôi phi đến cửa thầy thì thật nguy ! Tôi sẽ bị cười dài với các nhà đại-phương.

Nhựt ở biển Bắc nói :

— Éch giếng sỏ-dĩ không thể nói cho biết *chuyện biển*, là bởi câu-nệ về chỗ, sâu hè sỏ-dĩ không thể nói cho biết *chuyện băng*, là bởi

khur-khur về mùa. *Kẻ hẹp-hòi sợ đi không thể nói cho biết chuyện đạo, là bởi bó - buộc về lối dạy.* Nay người ra khỏi bờ-bến, nhìn xem biển cả mới biết mình là xấu, vậy sẽ có thể nói chuyện cho người về lẽ cả.

Nước trong đời, không đâu lớn hơn biển. *Muôn sông dồn về không biết bao giờ thôi, vậy mà không đầy. Rốn bèo chảy đi không biết bao giờ ngừng, vậy mà không vơi.* Xuân, Thu chẳng đổi; thủy, hạn không biết. Phần hơn các dòng sông, lạch, không thể lường tính được. Vậy mà ta chưa từng lấy mình như thế làm nhiều. Là vì tự xét, chia hình của Trời, Đất, mà chịu khi viên đá nhỏ, gốc cây nhỏ ở trong dãy núi lớn mà thôi! Đương còn thấy rằng ít, nào lấy gì để tự làm nhiều? *Kề bốn bề ở trong Trời, Đất, chẳng cũng giống với hồ nước ở trong chằm lớn sao? Kề Trung-quốc ở trong bốn bề chẳng cũng giống với hạt gạo ở trong kho lớn sao? Kề số các vật nói là «muôn», người chiếm một thôi. Kề trong chín châu, số thóc gạo sinh ra, nơi xe, thuyền đi tới, người chiếm một thôi. Vậy họ so với muôn vật, chẳng cũng giống mấy lông ở trong mình con ngựa sao?*

Cái mà năm Đế nhường nhau; cái mà ba Vương tranh nhau; cái mà kẻ có nhân lo-âu; cái mà kẻ làm việc khó nhọc ở cả trong đó! Bá Di từ chối nó lấy làm danh; Trọng Ni nói chuyện nó

lấy làm rộng ; cái họ tự lấy làm nhiều đó, nào khác chi người hồi trước tự lấy làm nhiều về nước.

Hà Bá nói :

— Vậy thì tôi cho Trời, Đất là lớn, mà mây lông là nhỏ được chăng ? Nhược ở bề Bắc đáp :

— Không ! Kia vật : *lượng không cùng ; thời không đứng ; phận không thường ; trước sau không cố*. Thế cho nên bậc đại-trì : xem về xa, gần, nên nhỏ chẳng cho là ít ; lớn chẳng cho là nhiều ; vì biết lượng không cùng ; chừng về xưa, nay, nên diêu-vợi mà chẳng buồn ; lượm-nhặt mà chẳng ngóng ; vì biết thời không đứng ; xét về đầy, vơi, nên được mà chẳng mừng ; mất mà chẳng lo ; vì biết phận là không thường ; rõ về đường phẳng, nên sống mà chẳng vui ; chết mà chẳng sợ ; vì biết trước, sau chẳng thể tìm ra cơ được ! Kể ra con người ta, *phần biết không bằng phần không biết ; lúc sống không bằng lúc chưa sống . . .* Lấy cái rất nhỏ, tìm cách xét cùng cõi rất lớn, thế nên lú - lẫn mà không thể tự thành - thoi được. Do đó xem ra, sao lại biết mấy lông là đủ định làm ngữ rất nhỏ ? Sao lại biết trời, đất là đủ cùng được cõi rất lớn ?

Hà Bá nói :

— Kể bàn lẽ ở đời, đều nói rằng : cái rất tinh không có hình : cái rất lớn không thể bao-vây được ; điều đó đúng thực chăng ?

Nược ở biển Bắc đáp :

— Kia kẻ từ nhỏ mà nhìn lớn thì không xiết ; kẻ từ lớn nhìn nhỏ thì không rõ. Kia tinh là cái nhỏ thật bé ; rất lớn là cái to thật bự... cho nên phương-tiện khác nhau. Đó là thể có như thể. *Kia tinh và thô là nói riêng về những cái có hình. Còn không hình là cái mà số không thể chia được ; không thể bao vây là cái mà số không thể cùng được. Cái có thể lấy lời bàn là cái thô của vật. Cái có thể lấy ý hiểu là cái tinh của vật. Cái mà lời không có thể bàn, ý không có thể xét hiểu, thì không hạn với tinh, thô. Thế cho nên bậc người lớn : làm việc, không gây ra sự hại người ; cũng không lấy ân - huê làm hay. Động chẳng vì lợi ; nhưng không coi hạng cạnh của là hèn. Của-cải không tranh ; nhưng không lấy nhún-nhường làm quý. Công - việc chẳng nhờ người ; nhưng không trọng kẻ tự kiếm ăn bằng sức mình, không khinh kẻ tham-bần. Nết khác với tục ; chẳng chuộng quái-lạ. Làm theo đám đông ; chẳng rẻ siểm-nịnh. Tước lộc của đời, chẳng đủ để khuyến - khích ; hình-phạt chẳng đủ để si-nhục. *Biết phá, trái là không thể phân được, lớn nhỏ là không thể có ngữ được. Nghe nói : kẻ biết đạo không có nghe ; bậc chí đức không có được, mà người lớn không có mình. Thu hẹp sự phân-chia đến thể là rất mực.**

Hà Bá nói :

— Như bề ngoài của vật, như bề trong của

vật, đến đâu là ngữ sang, hèn ? Đến đâu là ngữ lớn, nhỏ ?

Nhược ở biên Bắc nói :

— Từ đạo coi ra thì vật không có gì là sang, hèn. Từ vật coi ra thì chúng lấy mình là sang mà coi nhau là hèn. Từ tục xem ra, thì sang, hèn chẳng ở mình. Từ chỗ sai nhau coi ra, nhân cái lớn của nó mà cho là lớn, thì muôn vật không cái gì không lớn ; nhân cái nhỏ của nó mà coi là nhỏ, thì muôn vật không cái gì không nhỏ. Biết trời, đất là tấm, gạo ; biết mây lông là gò núi ; thì thấy rõ số sai nhau rồi. Từ chỗ công-dụng coi ra : nhân cái có của nó mà cho là có, thì muôn vật không cái gì không có ; nhân cái không của nó mà cho là không thì muôn vật không cái gì không. Biết Đông, Tây là trái nhau, nhưng không có nhau không được, thì chia định được công-dụng rồi. Từ chỗ đua chuộng coi ra, nhân cái phải của nó mà cho là phải, thì muôn vật không cái gì không phải ; nhân cái trái của nó mà cho là trái, thì muôn vật không cái gì không trái. Biết Nghiêu và Kiệt tự cho mình là phải mà cho nhau là trái, thì thấy rõ được cốt của đua chuộng rồi. Xưa kia Nghiêu, Thuấn nhường nhau mà làm vua ; Chi Khoái nhường nhau mà tuyệt diệt ; Thương, Vũ tranh nhau mà được nước. Bạch Công tranh nhau mà mất mạng. Do đó xem ra, thì lẽ

nhường hay tranh, nết Nghiêu hay Kiệt, sang, hèn có từng thời, chưa có thề cho là thường được. Rường nhà có thể chống thành, nhưng không thề lấp được lỗ ; ấy là nói dùng có khác nhau. Kỳ, kỳ, hoa, lưu, một ngày ruồi hàng nghìn dặm, nhưng bắt chuột thì không bằng con mèo. Ấy là nói tài có khác nhau. Cú, vọ đêm rìa chảy, nhìn rõ mây lông ; ban ngày ra, trở mắt mà nhìn không thấy gò, núi. Ấy là nói tính có khác nhau. Cho nên nói rằng : có lẽ học phải mà không trái, học trị mà không loạn chăng ? Ấy là người chưa rõ lẽ của Trời, Đất, tính của muôn vật. Thế cũng như học Trời mà không Đất, học Âm mà không Dương, cái không thể làm được đã rõ rồi. Vậy mà còn nói mãi không bỏ, phi ngu thì là điều vậy. Hoàng và Đế nhường ngôi khác nhau ; Ba Đồi nối ngôi khác nhau. Sai với thời, trái với tục, thì người gọi là phùng thoán thí. Đúng với thời, thuận với tục, thì người gọi là kẻ nhân, nghĩa. Lắng-lặng Hà Bá ơi ! Người lại biết đâu được kẻ sang, hèn, cùng là nhà lớn, nhỏ.

Hà Bá nói :

— Vậy thì tôi làm cái gì ? Đừng làm cái gì ? Tôi chối, nhận, tới, lui, rút lại tôi tính ra sao ?

Nhược ở biển Bắc nói :

— Từ đạo coi ra, thì nào có gì là sang với hèn :

*Đó là chuyện đắp-dồi,
Đừng đề lòng người câu-nệ vào,
Mà cùng đạo ngang-trái.
Nào có gì là nhiều với ít :
Đó là chuyện lấy, cho.
Đừng đề nét người chấp-nhất nào,
Mà cùng đạo sai thù.
Nghiêm-nghị như nước có vua,
Đừng lập đức riêng.
Thông-dong như tế có xã,
Đừng cầu phúc riêng.
Mông-mênh như bốn phương không cùng,
Đừng phân bờ-cõi.
Yêu gồm cả muôn vật,
Tiếp giúp ai cho phải ?
Thế gọi là không phương.
Muôn vật đều nhau cả,
Nào có cái gì là dài, là vắn mà lường !
Đạo không sau, trước !
Vật có sống, thác.
Không cậy ở lúc thành được.
Một với, một đây,
Đừng trông nó ở phần xác !
Không ai cắt được tuổi.
Không ai ngăn được thời.
Có sau thì có trước.
Thăm dò tin-tức đây, với.
Đó là đề nói chuyện về chịu đi của nghĩa
lớn,*

Mà bàn về lẽ muôn vật ở đời.

Phàm vật khi sống,

Như chạy như ruồi

Không cử-động nào là không biến-thiên.

Không giờ-phút nào là không dời-dời !

Nào làm cái gì ?

Nào không làm cái gì ?

Nó vốn sẽ tự-nhiên hóa cái !

Hà Bá hỏi :

— Vậy thì đạo quý về cái gì ?

Nhược ở biên Bắc đáp :

— *Kẻ biết đạo tất đạt về lý. Kẻ đạt lý tất rõ về quyền-biến. Kẻ rõ quyền-biến, sẽ chẳng lấy vật hại mình. Bậc chi đức lửa không nóng nổi, nước không đuối nổi, nắng, rét không hại nổi, chim, muông không giết nổi. Không phải bảo trêu vào chúng đâu ; ý nói xét rõ được yên, nguy, coi thường được họa, phúc, cẩn-thận về sự lai tới, nên không cái gì hại được đó thôi. Cho nên nói :*

Trời ở trong, người ở ngoài ; đức ở trời...

Biết đường đi của trời và người,

Gốc ở trời, đứng ở đức...

Tho-thần mà duỗi hay co ;

Trở lại chỗ cốt-yếu mà nói chuyện về lẽ cùng-cực.

Hỏi :

— Trời nghĩa là gì ? Người nghĩa là gì ?

Nhược biên Bắc nói :

— *Trâu, ngựa bốn chân, thế là trời. Ràng đầu ngựa, xỏ mũi trâu, thế là người. Cho nên nói: chớ lấy người giết trời. Chớ lấy ý giết mệnh. Chớ lấy đức chết theo danh.*

Giữ cần-thận chớ bỏ mất,

Thế gọi là trở lại cõi thật.

Quỳ (một chân) thương rét... Rét thương rần... Rần thương gió... Gió thương mất... Mất thương lòng... .

Quỳ bảo rét rằng :

— Ta dùng một chân tập-tĩnh mà đi, người không bằng rồi. Nay một mình người mà sai-khiến bao nhiêu chân, làm ra làm sao ?

Rét nói :

— Không thể rồi ! Người không thấy kẻ nhỏ sao ? Phun ra giọt lớn bằng hạt trai, hạt nhỏ, bằng hạt sương. Lộn-xộn rơi xuống, không thể kẻ xiết. Nay ta động đến *máy trời* của ta, *không biết là sao lại thế nữa*. .

Rét bảo rần :

— Ta đi bằng nhiều chân mà không bằng người không chân, sao vậy ?

Rần đáp :

— Sự cử-động của *máy trời*, có thể đòi sao được. Ta có dùng chân làm chi ?

Rần bảo gió :

— Ta vận-động xương sống, xương sườn ta

mà đi, thì còn có phần hết. Nay người ào ào nổi từ biển Bắc, ào ào thổi vào biển Nam, mà hình như không có, sao vậy ?

Gió nói :

— Phải ! Ta ào ào nổi từ biển Bắc thổi vào biển Nam. Thế nhưng chỉ ta thì được ta. Đạp ta thì được ta. Tuy vậy, bể gãy cây to, xô đổ nhà lớn, chỉ có ta là có thể. Cho nên ta *góp nhiều cái không được nhỏ lại làm cái được lớn*. Làm nổi cái được lớn, chỉ có thánh-nhân là làm nổi.

Thầy Không sang chơi đất Khuông, người nước Tống vây thầy mấy vòng, mà thầy đàn, hát không ngơi.

Tử Lộ vào ra mắt mà rằng :

— Sao mà thầy vui thế ?

Thầy Không đáp :

— Lại đây ! Ta bảo người : ta kiêng sự cùng-khốn đã lâu, vậy mà không khỏi, ấy là mệnh. Cầu sự thông-đạt đã lâu, vậy mà không được, ấy là thời. Trong đời Nghiêu, Thuấn, thiên-hạ không ai cùng-khốn, nào phải vì khôn-đầu. Trong đời Kiệt, Trụ, thiên-hạ không ai thông-đạt, nào phải vì dại-đầu. Thời-thế xui ra thế ! Kia, di nước không lạnh thường-luồng. Ấy là dững của dân chài lưới. Đi cạn không lạnh hùm, beo. Ấy là dững của dân săn-bắn. *Lưới trắng* (gươm, giáo) giao ở trước mặt, coi chết như sống. Ấy là dững của kẻ liệt-sĩ. Biết cùng là có mệnh ; biết thông là có thời ; kẻ nạn lớn mà không sợ. Ấy là dững

của bậc thánh-nhân. Ngồi chơi, Do ! Mệnh ta đã có chỗ cầm rồi.

Không bao lâu, kẻ cầm quân tiến vào, thưa :

— Tưởng ngài là Dương Hồ, cho nên vây Này không phải, xin chào ngài chúng tôi lui.

Công Tôn Long hỏi Ngụy Mậu :

— Long lúc nhỏ học đạo của Tiên-sinh. Lớn lên mà rõ lẽ nhân, nghĩa ; hợp lý đồng, dị ; tách chuyện trắng, rắn... Phải ; chẳng phải ; được ; chẳng được ; làm khốn trí của trăm nhà. Vắn cùng lời của các miệng. Tôi tự cho là đạt lắm rồi. Nay tôi nghe lời của thầy Trang, sửng-sốt lấy làm lạ. Không biết là nói không kịp hay trí không bằng, mà tôi không mở mồm vào đâu được. Dám hỏi lẽ ấy ?

Công Tử Mậu tựa kỷ thờ dài, ngửa mặt lên trời mà cười rằng :

— Riêng người không nghe chuyện con ếch ở giếng cạn sao ? Nó bảo con ba-ba ở biển Đông rằng : « Ta sợng lắm chứ ! Ta nhầy-nhót lên trên đàn giếng, rồi vào nghỉ ở bờ tường lở. . . Xuống nước thì khấp nách, nghênh mồm. Lề bùn thì ngập gót, ngும் chân. Nhìn lại cua, bọ gậy, nòng-nọc, chả giống nào bằng ta cả. Vả chẳng, coi nước ở cả một khe, mà hơi, choãi cái thú vui ở nơi giếng cạn, thế cũng đã tuyệt rồi ! Nhà người sao chẳng tỉnh-thoảng lại chơi coi ». Con ba-ba biển Đông, chân trái chưa vào

mà gối phải đã vương rồi. Vì thế vọi-vàng lui ra, đem chuyện biển mà nói với ếch rằng: «Xa nghìn dặm không đủ để so-sánh bề rộng. Cao nghìn nhận không đủ để tính hết bề sâu. Đời vua Vũ, mười năm chín lần lụt, mà nước không vì thế thêm lên. Đời vua Thang, tám năm bảy lần hạn, mà bờ chẳng vì thế bớt đi. Kia, chẳng vì chốc lát mà dời-đổi ; chẳng vì nhiều ít mà lên, lui ; ấy cái thú vui lớn ở biển Đông là thế ! » Con ếch giếng cạn khi ấy nghe nói thế, thối-thóp giật mình, bàng-khuàng tự thấy bẽ-lẽn. Vả chẳng, tri chẳng biết cùng được lẽ phải, trái, mà lại muốn nghe chuyện của thầy Trang, cái đó cũng như sai muối cồng núi, mà cho cuống-chiếu lợi sông : tất không làm nổi việc vậy. Vả chẳng, tri chẳng biết bản những lời cực huyền-diệu, mà tự lấy cái lợi nhất thời làm thỏa-thích, đó lại chẳng phải là ếch ở giếng cạn đó sao ? Vả lại hẩn đương : đập sỏi vàng mà lên trời rộng !... Không Nam ; không Bắc ; siêu-thoát tứ tung ; dễ lặn vào cõi khôn lường !... Không Đông ; không Tây ; bắt đầu từ huyền-minh ; trở về với đại thông ! Mà người lại bo bo cầu bằng tri xét-nét ; lẫn bằng lời biện-bác... Thật là bắc ống mà nhìn trời ; lấy dùi mà chọc đất, chẳng cũng nhỏ-nhen sao ? Người đi thôi. Vả lại riêng người chẳng nghe chuyện học-hành của cậu bé Thọ Lăng ở Hàm-dan sao ? Chưa học được cái hay của nước người ta, mà đã bỏ

mất cả nết cũ rồi. Đánh bỏ trở về mà thôi ! Nay người chẳng đi, sẽ quên hết cái cũ của người mà bỏ mất nghề-nghiệp của người đó !

Công Tôn Long miệng há không ngậm lại được, lưỡi lè không rút vào được, liền trốn mà chạy.

Thầy Trang câu ở sông Bộc. Vua Sở sai hai quan Đại-phu đến nói trước rằng :

— Xin đem đất nước để phiên ngài . . .

Thầy Trang cầm cần câu chẳng quay lại, mà rằng :

— Tôi nghe nước Sở có rùa thần, chết đã ba nghìn năm. Nhà vua dựng vào hòm vải, cất ở miếu-đường. Con rùa ấy mong chết để lại bộ xương quý giá, hay mong sống mà lè đuôi ở trong bùn lầy ?

Hai quan Đại-phu đáp :

— Mong sống mà lè đuôi ở trong bùn lầy.

Thầy Trang nói :

Đi thôi ! Tôi sẽ lè đuôi ở trong bùn lầy.

Thầy Huệ làm tướng nước Lương, thầy Trang sang thăm.

Hoặc có kẻ bảo thầy Huệ rằng :

— Thầy Trang đến, muốn thay thầy mà làm tướng. Thế là thầy Huệ sợ, lùng ở trong nước ba ngày, ba đêm.

Thầy Trang đến thăm, nói :

— Phương Nam có giống chim, tên nó là Uyên-

sở, bác biết nó chẳng? Uyên-sở cất cánh từ biển Nam, bay sang biển Bắc... Phi ngô-dồng chẳng đậu; phi hạt luyện chẳng ăn; phi suối ngọt chẳng uống. Lúc ấy, củ ta được con chuột chù. Uyên-sở bay qua... Nó ngừng lên trông mà kêu: « Hóe. » Nay bác muốn đem nước Lương nhà bác mà « Hoé » tôi sao?

Thầy Trang cùng thầy Huệ chơi ở trên đập hào.

Thầy Trang nói:

— Kia đàn cá lượn-lờ bơi chơi, đàn cá mới sướng chứ!

Thầy Huệ hỏi:

— *Bác không phải cá, sao biết cái sướng của cá?*

Thầy Trang đáp:

— *Bác không phải tôi, sao biết tôi không biết cái sướng của cá?*

Thầy Huệ nói:

— Tôi không phải bác, không biết bác đã dành. Nhưng bác không phải cá, bác hẳn là không biết cái sướng của cá.

Thầy Trang nói:

— Xin nói lại từ gốc. Bác hỏi: « Bác sao biết cái sướng của cá? » Thế là bác đã biết tôi biết mà hỏi tôi. *Tôi thì biết cái đó ở trên hào...*

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đạo là một lý lớn. Hiểu được nó thế gọi là nhà đại-phương. Kẻ hẹp-hòi không hiểu được, vì kiến-

thức họ nhỏ. Kiền-thức của họ không ra ngoài cái biết của Trọng Ni, cái nghĩa của Bá Di. Nào có biết trong khoảng trời, đất, những cái mà năm Đê, ba Vương kể có nhân, người làm việc không tới kịp còn nhiều vô cùng. Cứ sở lớn, nhỏ so ra đã rõ-ràng, không thể không biết được. Thế nhưng biết đến nó, lại chẳng lấy cái có định làm biết, mà lấy cái không định làm biết. Vì về những lẽ xa, gần, xưa, nay, vơi, đầy, đường phẳng, những cái lý tất-nhiên ấy, người ta biết đến, chẳng đáng là bao. Khư-khư tính ít, tính nhiều, chưa đủ cứ vào đó mà cho là đã được. Sao vậy ? Vì cái danh lớn, nhỏ, gây ra do sở-kiến của mọi người. Cho nên tinh, thô, khác nhau, chỉ là hện ở trong vòng hữu hình. Vậy mà đạo thì vốn có khi không hện tinh, thô, ở hẳn ngoài lời nói và ý-tưởng. Phi bậc người lớn, có được đức huyền-đồng thì có hiểu đúng sao được ? Kia chỗ mà có kẻ lớn nhỏ, tức là có phân sang, hèn. Duy cứ theo đạo mà coi ra, thì chỉ vì thời-thế có khác, cho nên công-dụng chẳng đồng ; dù muốn tìm ra cái ngữ của lớn, nhỏ, sang, hèn, cũng quyết không sao tìm được. Ấy chời, nhận, tới, lui, cũng cứ suy thê ra mà định. Đáp-đối, lấy cho, gồm yêu muôn vật, chỉ có không phương mới đủ để nói chuyện về nghĩa lớn. Có cái làm, có cái không làm, sao cho hợp với trước, sau của lẽ biến-hóa. Cái quý của đạo, chỉ cốt là rõ được lý-lẽ, đạt được quyền-biên, vật không hại nổi, mà thu được cái công-dụng trong

trời, ngoài người. Nào phải như ai đem người giết trời, mà lạc mất đường trở lại cõi thật đâu ? Ấy thần Nhưặc bảo với Hà Bá, đại ý là thế. Vì như quỳ, rết, rắn, gió, tuy có đi, đứng, nhưng đều theo ở mây trời, mà chuyện nhiều, ít, có, không, không làm gì cả. Đền như góp thua nhỏ làm được lớn, thì là tự có cách để thắng vật. Thấy Không bị vây ở Khuông rồi lại kẻ cầm quân phải chào mà cáo lui, đó là một chứng-cứ vật không hại nổi Nào phải như Công Tôn Long lấy cái lợi nhất thời làm thỏa-thích mà chịu khốn với người. Vì thế, rùa thần thà lê đuôi còn hơn để xương ; Uyên-sổ ăn hạt luyện mà quên chuột chù. Đều là xét rõ về lẽ yên, nguy ; không sợ trước cơ họa, phúc ; cẩn-thận về chuyện lui, tới cả. Kẻ biết rõ đạo tất như đàn cá kia lượn-lờ bơi chơi, tự vui cái vui của trời. Giữa khoảng vật với ta, tính-mệnh đều được thỏa-thuê. Thế mới là mẫu đẹp nhất của đạo trở lại cõi *thật*.

Đại ý thiên này thoát hóa bởi thiên Tế Vật Luận. Nghĩa giải cao-kỳ, đã đứng biệt đầu non tám-tít. Lời xoay biên-chuyển, lại quen tay lưỡi búa thiên-nhiên. Đó là một bài văn hiem có tự nghìn xưa, mở cho kẻ học về sau bao nhiêu phép-tác. Thế nhưng hai đoạn « thấy Không bị vây » cùng « Công Tôn Long hỏi Ngụy Mậu », ý xem có phần nông-nổi, có thể ngờ là tay nào viết mạo. Vậy xin vạch rõ ra đây.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Quả có như lời họ Lâm, hai đoạn « thấy Không bị vậy » và « Công Tôn Long hỏi thấy » xét ra không phải do tay Trang viết. Thấy Không nào lại nói những chuyện « kiêng khốn - cùng, cấu hiểm - đạt » ? Mà thấy Trang nào lại có bày chuyện chê-diệu người khác để tự tăng-bớt mình ?

Đại ý thiên này ở cả đoạn đầu, lời Nhược đáp lại Hà Bá. Trong đoạn ấy, Trang phát-huy thật rộng lẽ tương-dôi của sự-vật : cái lẽ « trời, đất là tâm, gạo ; mây lông là gò, núi ; cái lẽ « muốn vật không cái gì không phải ; không cái gì không trái ». Mà cái ấy là gây ra bởi hai tính của bản-thể : kẻ về không-gian, nó có thể vô cùng nhỏ và vô cùng lớn ; kẻ về thời-gian, lúc nào nó cũng biến-thiên, nó cũng dời-dổi ; nói rút lại, « kìa vật, lượng không cùng, thời không đứng ». Cái bản-thể vô cùng và thường động ấy nói cho thực, nó là cái ra ngoài hẳn tư-duy của chúng ta, « không thể lấy lời mà bàn, lấy ý mà hiểu được ». Do cái vũ-trụ-quan như thế, mà Trang thấy sự hữu-vi là vô ích : « Làm cái gì ? Không làm cái gì ? Nó vốn sẽ tự-nhiên hóa cái ». Kẻ biết đạo, đã biết rõ lẽ đó, đã biết « thời là cái không ai ngăn nổi », thì chỉ có cách là thuận với cái thể tự-nhiên hóa cái ấy mà sống, mà làm việc đời.

Như vậy, tức gọi là « trở lại cõi thật », tức là vô-vi. Đến đây, ta thấy luận - lý của Trang đã không xa mấy với lối luận - lý biện - chứng ngày nay.

Đoạn « quý thương rết, rết thương rắn », sau khi nghe chuyện của gió, ta chờ được nghe chuyện của « mắt » và « tâm ». Thế nhưng « mắt » và « tâm » không thấy nói gì. Hoặc là sách bị thất lạc. Hay là tác-giả không kể thêm nữa, để cho người đọc sách phải tự suy-nghĩ ra. Theo sự suy-nghĩ nông-hệp của tôi, thì đoạn ấy là nói về sức vận-hành của bản-thể. Sức ấy gửi cả ở muôn loài, cái gọi là « máy trời » là nó. Gồm những cái « thua nhỏ » ấy lại, tức thành ra cái « được lớn » ; gồm những hiện-tượng đời-dối ở vũ-trụ lại, tức là sức vận-hành của bản-thể. Bản-thể đã ở ngoài sức tư - duy của ta, vậy sức vận - hành của nó, ta đâu có nhìn thấy. Cái ta nhìn thấy chỉ là những phần « có hện với tinh thô », những phần lật-vật của nó rơi xuống chỗ hữu hình. Thế nhưng phần chỉ tinh không phải ở chỗ hữu hình : gió là cái tự « nó » vô hình nhưng tiếp với « vật » thì hữu hình ; mắt là cái tự « nó » hữu hình, nhưng tiếp với « vật » thì vô hình ; rút lại đều không bằng « tâm » là cái tự « nó » và tiếp với « vật » đều vô hình cả. Ở đây, Trang cho ta thoáng nhìn thấy cái chủ-trương phiếm-thần, và giải thêm cái ý đã nhiều lần nói ở trên : bản-thể là cái trí không xét nổi, duy-tâm là có thể cảm biết được.

Hai câu chuyện « rùa thần » và « Uyên - sớ », là giải cho thêm rõ mấy câu « chớ lấy ý giết mệnh, chớ lấy đức chết theo danh » ở trên. Còn câu chuyện « xem cá » cuối thiên, thì là ý « muốn vật cùng ta là một » vậy.

XVIII

RẤT VUI

Trong đời có cái rất vui, hay không có ? Có cái có thể sống mình, hay không có ? Nay nên làm thế nào ? Cừ thế nào ? Lánh thế nào ? Ở thế nào ? Tới thế nào ? Đi thế nào ? Vui thế nào ? Ghét thế nào ? *Kìa giàu, sang, thọ, hay, là những cái mà thiên-hạ quý.* Minh yên, ăn ngon, mặc tốt, sắc đẹp, âm-nhạc, là những cái mà họ thích. *Nghèo, hèn, yếu, dở, là những cái mà họ khinh.* Minh không được yên rồi ; miệng không được ăn ngon ; xác không được mặc tốt ; mắt không được nhìn sắc đẹp ; tai không được nghe âm-nhạc, là những cái mà họ lấy làm khổ. Nếu không được thì rất lo và sợ. Vì hình-xác như thế, kẻ cũng ngu thay ! *Kìa kẻ giàu, khổ thân, gầy gò, chứa nhiều của mà không được dùng hết.* Họ vì hình-xác như thế, kẻ cũng hoài vậ ! *Kìa kẻ sang, đem đem kẻ, ngày nghĩ-ngợi hay dở...* Họ vì hình-xác như thế, kẻ cũng sợ vậ ! Người ta sinh ra, cùng sinh với lo ! Kẻ thọ miệt-mải, lo mãi không

chết cho, khổ làm chi nữa ! Họ vì hình-xác như thế, kẻ cũng xa vậy Hạng ! liệt-sĩ được thiên-hạ cho là hay ! chưa đủ để sống mình. Ta chưa rõ cái hay ấy thực hay chẳng ? Thực chẳng hay chẳng ? Nếu cho là hay, sao không đủ để sống mình ? Cho là chẳng hay, sao lại đủ làm sống người ? Cho nên nói : « Can thẳng chẳng nghe, mau lui chớ cãi ! » Tử Tư cố cãi cho nên tàn-hại mất xác. Không cố cãi thì lại không thành danh. Thật là có hay, hay không có ? Nay những cái mà người đời làm, cùng những cái mà họ lấy làm vui, ta lại chưa biết cái vui ấy quả vui chẳng ? Quả chẳng vui chẳng ? Ta coi những cái mà người đời lấy làm vui, đem cả lũ mà xò tới, hấp-tấp như không thể dừng được, và đều nói rằng vui. Ta chưa hề lấy thế làm vui ; cũng chưa hề lấy thế làm không vui. Quả có vui hay không có ? Ta cho không làm mới thật là vui, thì lại là cái mà người đời cho là rất khổ. Cho nên nói rằng : cái vui lớn nhất không có vui ; cái danh lớn nhất không có danh. Lẽ phải, trái ở đời quả là chưa thể định được. Tuy vậy không làm có thể định được phải, trái. Rất vui, sống mình, chỉ có không làm họa là còn. Xin thử nói lẽ ấy : trời không làm vì thế trong ; đất không làm vì thế yên. Cho nên hai cái không làm hợp nhau, mà muôn vật đều hóa sinh. Chạng-vạng, lơ-mờ ! Phải chăng không từ đâu mà ra ? Lơ-mờ, chạng-vạng ! Phải

chẳng không hề có tấm-dạng ? Lúc-nhúc muôn vật, để ra từ *không làm* tất. Cho nên nói rằng : Trời, Đất không làm đấy, mà không gì là không làm ! Người ta, ai có thể *không làm được* ?

Vợ thầy Trang chết. Thầy Huệ sang thăm. Thì thầy Trang đang ngồi xồm, gõ bồn mà hát.

Thầy Huệ hỏi :

— Bác ở cùng người ta mãi đến lúc mình già, chết không khóc, cũng đủ rồi ! Lại gõ bồn mà hát, chẳng cũng quá lắm sao ?

Thầy Trang đáp :

— Không phải thế ! Ấy lúc hần mới chết, riêng tôi đâu có thể không ngậm-ngùi. Nhưng xét ban-dầu hần vốn không có sống... Chẳng những không có sống, mà còn vốn không có hình... Chẳng những không có hình, mà còn vốn không có khí. *Lẫn ở giữa khoảng lờ-mờ, biến mà có khí. Khí biế ; mà có hình. Hình biến mà có sống. Nay lại biến mà sang chết. Nhưng cái đó cùng nhau làm Xuân, Thu, Đông, Hạ, bốn mùa thường đi. Người ta dương nằm khềnh ngủ ở trong nhà lớn, mà ta lu-loa theo mà khóc-lóc, tôi tự cho thế là chẳng hiểu về mệnh, cho nên thôi.*

Chi Ly Thúc cùng Hoạt Giới Thúc tới xem ở gò Minh-bá, trong miền Côn-lôn, nơi mà Hoàng Đế nghỉ-ngoi. Chốc mà tạt mọc lên ở vách bên trái. Ý hần dầu-dầu ghét nó. Chi Ly Thúc hỏi :

— Anh ghét nó sao ?

Hoạt Giới Thúc đáp :

— Không ! Tôi có ghét đâu. Cái *sống là nhờ mượn. Cái nhờ mượn nó mà sinh ra có sống, là vẫn bụi*. Chết, sống là ngày với đêm. Vả chẳng tôi cùng anh *xem hóa mà hóa tôi tôi, tôi lại ghét mà chi ?*

Thầy Trang sang Sở, thấy cái đầu-lâu không, có hình trọc lốc, xấu bằng chiếc roi ngựa, nhân mà hỏi nó rằng :

— Kia người tham sống mất lẽ, mà đến nỗi này chẳng ? Hay người có chuyện mất nước ; có tội riu, búa, mà đến nỗi này chẳng ? Hay người có nết chẳng hay, then nỗi dễ xấu cho cha, mẹ, vợ, con. mà đến nỗi này chẳng ? Hay người chết dối, chết rét, mà đến nỗi này chẳng ? Hay vì Xuân thu người, đã đáng thế này chẳng ?

Nói thế rồi, với chiếc đầu-lâu làm gối mà nằm. Nửa đêm đầu-lâu hiện lên trong chiêm-bao mà rằng :

— Lời người nói giống như kẻ biện-sĩ. Phàm những chuyện người nói, đều là lụy cho đời người. Chết thì không có những cái ấy. Người muốn nghe *thuyết chết* chẳng ?

Thầy Trang đáp :

— Phải !

Đầu-lâu nói :

— Chết thì không vua ở trên, không tôi ở dưới. Cũng không có chuyện bốn mùa. Theo đó lấy Trời, Đất làm Xuân, Thu. Dù cái sung-sướng

của kẻ gánh mặt sang Nam mà làm vua cũng không thể hơn được.

Thầy Trang không tin, hỏi :

— Tôi sai thần Tư-Mệnh lại làm sống hình người ; cho người nầy ra xương, thịt, da-dẻ ; trả lại cha, mẹ, vợ, con, làng-xóm, kẻ quen-biết cho người ; người muốn thế chẳng ?

Đầu-lâu cau mày, nhăn trán mà rằng :

— *Tôi sao có thể bỏ cái sung-sướng của ông vua quay mặt sang Nam, mà lại chịu cái khó-nhọc ở nhân-gian.*

Nhan Uyên Đông sang Tề. Thầy Khổng có vẻ lo. Tử Cống bỏ chiếu mà hỏi :

— Con dám hỏi : hỏi Đông sang Tề mà thầy có vẻ lo, sao vậy ?

Thầy Khổng đáp :

— Mi hỏi hay đó ! Xưa kia thầy Quản có câu nói mà Khâu rất khen là : « Túi nhỏ không bọc nổi cái lớn. Giây ngắn không kín nổi giếng sâu ». Như vậy nghĩa là : mệnh thành có uoi ; hình vừa có chỗ ; không thể thêm bớt được. Ta sợ Hời nói với vua Tề về đạo của Nghiêu, Thuấn, Hoàng Đế. Rồi lại thêm những lời của Toại Nhân, Thần Nông. Nó sẽ trông tìm ở mình mà chẳng được ! Chẳng được thì mê-hoặc người ta. Mê-hoặc thì chết. Vả chẳng riêng mi chẳng nghe sao ? Xưa kia chim biển đậu ở trên cánh đồng nước Lỗ. Vua Lỗ ngự ra chúc rượu cho nó ở nhà Thái-miếu... Tàu Cửu-thiều để làm

nhạc... Sắp trâu, bò để làm món ăn... Chim liền nhón-nhác, lo-buồn, không dám ăn một miếng. Không dám uống một chén. Ba ngày mà chết! Đó là lấy cách nuôi mình mà nuôi chim, chẳng phải lấy cách nuôi chim mà nuôi chim... Kia lấy cách nuôi chim mà nuôi chim thì nên cho nó : đậu ở rừng sâu, chơi ở đồng rộng, bơi trên sông, hồ, ăn bằng tôm, cá, theo hàng lối mà dùng, ung-dung mà ở... Nó cứ người nói là không thích nghe, mà còn léo - néo làm gì? Những bài nhạc Hàm-tri, Cửu-thiều, tấu ở giữa nội Động-dinh, chim nghe thấy mà bay. Muông nghe thấy mà chạy. Cá nghe thấy mà lặn xuống. Người bắt chợt nghe thấy, cùng nhau xúm quanh mà xem. Cá ở nước mà sống; người ở nước mà chết. Chúng tất khác với nhau, vì chúng yêu-ghét khác nhau vậy. Cho nên các thánh đời trước không giống nhau về tài; không đồng nhau về việc. Danh dùng ở thực; nghĩa đặt vừa đúng... thế gọi là *đạt ngành mà cầm phúc*.

Thầy Liệt đi chơi, ăn-ở giữa đường, chợt thấy chiếc đầu-lâu trăm tuổi, vạch cỏ bằng chỉ vào nó mà rằng :

— Chỉ tôi với bác là biết : *ta chưa từng chết, chưa từng sống*. Bác quả yên chăng? Tôi quả vui chăng?

Giống có mấy? Gặp nước thì là *ruốc*; gặp chỗ nước lẫn đất thì là *rêu*; sinh ở gò-đống thì là *má-đề*; được đất tốt thì là *chân-quạ*. Hễ chân-

qua là sâu đất; lá nó là bướm-bướm. Trứng bướm-bướm nở thành sâu, sống dưới bẹp. Hình nó như lột. Tên nó là *cú-xuyết*. Cú-xuyết nghìn ngày hóa làm chim, tên nó là *can-dư-cốt*. Dãi can-dư-cốt hóa làm *tư đi*. Tư-đi hóa làm *thực-ê*. Thực-ê sinh ra *di-lạc*. *Cửu-du* sinh ra *hoàng-nghe*. Cỏ mục sinh ra dom-đóm. *Dương-hề* bám vào gốc tre lâu không nẩy măng thì sinh ra sâu *thanh-ninh*. Thanh-ninh sinh *trình*. Trình sinh ngựa. Ngựa sinh *người*. Người lại trở lại vào trong *máy*. Muôn vật đều ra từ *máy*, đều vào với *máy*...

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Cái mà thiên-hạ quý mà không thể chắc được là *rất vui* và *sống mình* vậy. Thế nhưng tục thường lầy giàu, sang, thọ, hay, làm trọng, mà cho nghèo hèn, yếu, dở làm khinh. Kỳ-cục cầu cho được, chẳng qua là vì hình-xác, nhưng rốt lại không đủ để mưu cho hình-xác.

Vậy nên phạm cái để làm vui cho họ, đều là cái để làm khổ cho họ cả. Có biết đâu cái thuật rất vui và sống mình phải không làm mới được. Vì lẽ vận-hóa của trời, đất, là : không làm mà không gì không làm. Vậy người ta cũng nên thuận theo tự-nhiên : mặc tình sống, chết, biến-hóa ; bắt tất phải có động ở trong lòng. Ấy tức là đạo vô-vi, nhờ đó mà vui mãi, còn mãi ! Cho nên : có hình thì có biến, khác nào như bốn mùa. Gõ bốn không khác, cốt để quên cái chết của người. Xem hóa mà hóa

tới, coi thê là ngày đêm. Tật, mọt không ghét, cốt để quên cái chết của mình. Thê còn chưa tới: sông là khó-nhọc ở nhân-gian; chết kẻ sung-sướng hơn vua chúa! Cứ như lời đầu-lâu ở trong mộng thì có khi sông không bằng chết nữa! Thê là quên hẳn cả đèn thuyết sông, chết ngang nhau! Thê cũng còn chưa tới! Muôn vật đều ra từ máy lại vào với máy, cứ ý thấy Liệt thì có khi lại chưa hề có sông, có chết nữa! Thê là quên hẳn cả đèn cái danh sông, chết! Đó đều là hiểu được đạo vô-vi, để dùng làm thuật rất vui và sống mình, người đời có biết sao được!

Thiên này đoạn « gổ bốn », đoạn « Chi Ly Thúc » cùng hai đoạn chuyện « đầu - lâu » ý nghĩa mới-mẻ, chưa đầu nói đèn, có thê so sánh với ba đoạn « Tử Tự », « Tang Hộ » « Mạnh Tôn Tài » trong thiên « Đại Tông Sư », riêng có nghị-luận là hơi kém thôi. Xét kỹ ra nên cho vào thiên « Nước Thu », để chứng cho câu « sông mà không thích, chết mà không lo ». Vậy có lẽ sau khi lần soát, kẻ hiệu - sự liền soạn ra đoạn đầu thiên này rồi chấp-nội vào đó. Cái đó kẻ ra còn được. Riêng có đoạn « Nhan Uyên sang Tề », trên dưới không ăn nhập vào đầu cả! Mà vẫn viết lại kém, xấu-xa đủ vẻ! Ấy là điều đáng giận mà thôi!

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Tôi chỉ đồng ý với họ Lâm về đoạn « Nhan

Uyên sang Tề là không phải văn Trang viết. Thực ra thì người viết đoạn ấy muốn viết giả lời Trang mà chẳng hiểu học - thuyết của Trang là gì.

Còn đại-ý thiên này là Trang nói cho thêm rõ cái quan - niệm phiếm-thần của mình, dùng nó làm một phần căn - cứ cho thuyết vô-vi. Thuyết vô-vi của Trang đền đây đã cơ-hở như thuyết « lạc thiên an mệnh » của nhà Nho vậy.

Chẳng những thế, cái quan-niệm « muốn vật đều ra từ máy, lại trở vào với máy », có khác gì cái quan-niệm *Brahma*, « muốn vật ra từ *Brahma*, lại trở về với *Brahma* » của Ấn-độ-giáo? Cái kiên-giải « vui lớn không vui, danh lớn không danh » có khác gì cái kiên - giải « đạo có thể dạy không phải đạo thường; danh có thể gọi, không phải danh thường » của Lão Đam? Cái « mệnh » nói ở đoạn « gỡ bốn », có khác gì thuyết tuần-hoàn của một số nhà chính-trị hay nhà dưỡng sinh gần đây? Nhất là câu chuyện « khi biến mà có hình, hình biến mà có sông » ở đoạn ấy, cùng câu chuyện loài nọ sinh ra loài kia ở cuối thiên, thì có xa mấy với cái giả-thuyết « từ tinh vân đến loài người » của các nhà chủ-trương tiền-hóa-luận? Có khác chăng là ở chỗ các nhà tiền-hóa thì « nhận họ với khi », mà Trang thì « thờ ngựa làm ông vãi » thôi vậy.

Trong mấy đoạn văn rất ngắn, mà bao - quát

*được bao nhiêu ý-tưởng chính của các nhà tư-tưởng
đồng thời hay hậu-thê, mà rút lại vẫn không lạc
với hệ-thống của riêng mình, Trang thực có đủ
tài để làm cho học-thuyết của mình không chết vậy.*

XIX

HIEU SỐNG

Kẻ hiểu tính của sông, không săn-sóc đến cái mà sông không cần gì tới. Kẻ hiểu tính của mệnh, không săn-sóc đến cái mà trời không làm thế nào được. Nuôi xác tất cần đến vật trước. Vật có thừa mà xác không nuôi nổi, cái đó có ! Có sống tất không lia xác trước. Xác không lia mà sống mất, cái đó có !

Sống, khi nó tới, không thể chối, khi nó đi, không thể ngăn. Thương thay ! Người đời cho là nuôi xác đủ để còn sống. Vậy mà nuôi xác thực không đủ để còn sống, thì đời còn có gì là đáng làm ? Tuy không đáng làm mà không thể không làm, cái làm ấy không sao khỏi. Nay muốn khỏi làm cho xác, không gì bằng bỏ việc đời. Bỏ việc đời thì không lụy. Không lụy thì ngay bằng. Ngay bằng thì cùng nó lại sống. Lại sống thì họa là rồi. Việc sao lại đáng bỏ, mà sống sao lại đáng quên ? Bỏ việc thì xác không nhọc. Quên sống thì tính không hao. Mà xác toàn, tính lại, thì cùng

trời là một. Trời, Đất là cha, mẹ của muôn vật. Hợp thì nên thể-chất. Tan thì nên ban-dầu. Xác, tinh không hao, thể gọi là có thể đời-đời. Tinh rồi, tinh nữa, trở lại để giúp trời.

Thầy Liệt hỏi Quan Doãn: Bạc chi - nhân đi lặn (1) không vướng; dầm lửa không nóng; đi ở trên muôn vật mà không sợ. Xin hỏi vì sao mà tôi được thể?

Quan Doãn đáp:

— Đó là hạng *giữ thuần được khi*, không phải là hạng khôn, khéo, bạo tợn. Ngồi! Ta bảo người: *phàm cái có hình-dáng, tiếng, màu, đều là vật cá. Vật đâu có xa nhau? Có sao đủ để tôi được trước? Ấy là màu mà thôi. Vậy thì vật có hạng tạo bởi không hình mà đứng ở chỗ không hóa gì cá. Kể được thể mà suy cùng nó ra, thì vật có ngăn sao được? Họ sẽ ở vào độ không dầm, mà giấu vào giếng không môi; chơi vào chỗ tận cùng, bắt đầu của muôn vật; nhất lấy tinh; nuôi lấy khí; hợp lấy đức, để thông với bạc tạo nên vật. Khi như thế thì phần trời giữ được toàn, phần thần không có hở, vật tự đâu mà vào được? Kia kẻ say ngã xe, tuy đau không chết. Đốt xương đồng với người mà chịu hại khác với người là vì thần họ toàn: cười cũng chẳng biết. Ngã cũng chẳng biết. Sống, chết, sợ, hãi, không vào trong lòng họ.*

(1) Qua đất, đá.

Thế nên nghịch với vật mà không khiếp. Họ được toàn về rượu mà còn như thế, hưởng-chỉ là được *toàn về trời*. Thánh-nhân giấu mình ở trời, cho nên không cái gì hại nổi. Kẻ trả thù không bề gươm. Dù kẻ có tính khùng không oán ngói rơi. Vì vậy *thiên-hạ đều, bằng, cho nên không có loạn tranh chiến*, không có việc giết-chóc, là do đạo ấy. Không mở trời của người, mà mở trời của trời. Mở trời thì đức sinh. Mở người thì giặc sinh. Không chán phần trời, không bỏ qua phần người, dân họa chẳng *sống theo đời thật* của nó.

Trọng Ni sang Sở, đi ở trong rừng ra, thấy kẻ công lưng dính cang-cạc, cũng như nhặt lấy vậy.

Trọng Ni hỏi :

— Người khéo chẳng ? Có đạo chẳng ?

Đáp :

— Tôi có đạo : năm, sáu, tháng chổng ba viên ở đầu cần. Chổng hai viên mà không rơi thì sai độ truy, thù ; chổng ba viên mà không rơi thì mười sai độ một ; chổng năm viên mà không rơi, thì cũng như nhặt lấy vậy. Tôi coi mình như khúc cây khoèo. Tôi khiến cánh như cánh cây khô. Tuy Trời, Đất rộng thật. Muôn vật nhiều thật. Mà chỉ biết có cang-cạc-cạc. Tôi không nhúc-nhích. Không lúc - lắc. Không lấy muôn vật mà đổi cang-cạc-cạc. Làm gì mà chẳng được ?

Thầy Khổng ngảnh lại bảo học-trò :

« *Dùng chí chẳng phân, mới ngưng được thần* ».
 Lão công lưng là thế đó chẳng ?

Nhan Uyên hỏi Trọng Ni :

— Tôi từng qua vực Trường-thâm. Người ở bến họ chèo thuyền như thần. Tôi hỏi : « Chèo thuyền học được chẳng ? » Đáp : « Được ! Kẻ bơi giỏi thường chèo được. Đến như kẻ lặn thì chưa hề thấy thuyền là đã biết chèo rồi ». Tôi hỏi nữa mà họ chẳng bảo tôi. Dám hỏi nghĩa là thế nào ?

Trọng Ni nói :

— « Kẻ bơi giỏi thường chèo được » là quên nước. « Đến như kẻ lặn thì chưa hề thấy thuyền là đã biết chèo rồi » ; họ coi vực như gò ; coi thuyền đắm cũng như xe lui. Đắm, lui, muôn trò bày ở trước mắt mà không vào được lòng họ, đi đâu mà chẳng thông-thả. Kẻ cuộc bằng ngói thì khéo... Kẻ cuộc bằng vòng thì sợ... Kẻ cuộc bằng vàng thì lú-lẫn... Cái khéo của họ là một. Nhưng mà có cái gì tiếc - rẻ thì trọng ngoài... *Phàm kẻ trọng ngoài, vụng dữ.*

Điền Khai Chi ra mắt Chu Uy Công. Uy Công hỏi :

— Tôi nghe Chúc Thận học *dưỡng sinh*. Thầy chơi với Chúc Thận, cũng có nghe được chuyện gì ?

Điền Khai Chi đáp :

— Khai Chi cầm cái chổi đứng ở sân cửa. Còn có nghe gì được ở thầy ?

Uy Công nói :

— Thầy Điền đừng nhún mình. Quả-nhân muốn nghe chuyện ấy.

Khai Chi nói :

— Nghe thầy dạy rằng : « Kẻ khéo dưỡng sinh như chăn dê vậy : trông con đi sau mà đánh nó.

Uy Công hỏi :

— Nghĩa là thế nào ?

Điền Khai Chi đáp :

— Nước Lỗ có chàng Đan Báo, ở núi mà uống nước, chẳng cùng lợi với dân : tuổi trời bảy mươi mà còn có vẻ mặt con nít ! Chẳng may gặp hùm đói. Hùm đói giết mà ăn hân ! Có chàng Trương Nghị : cửa cao, cửa liếp, không đâu là không chạy : tuổi bốn mươi mắc phải bệnh nóng mà chết ! Báo nuôi bên trong mà hùm ăn bên ngoài ! Nghị nuôi bên ngoài mà bệnh công bên trong. Hai chàng ấy đều là kẻ không đánh con đằng sau cả. Trọng Ni nói : « Vào mà không tiêm-tàng ; ra mà không khuênh-khoang ; đứng phỗng ở trung-trương ! Ba điều đó nếu được, danh tất rất mực... » Kia con đường đáng sợ, mười người chết một người, thì cha, con, anh, em, rần nhau, tất phải đông bọn rồi mới dám ra, chẳng cũng khôn sao ! *Cái mà con người ta nên sợ là ở trên chỗ đậm, chiều, trong khoảng ăn-uống.* Mà không biết rần vì đấy, thế là lỗi đạo ! Viên quan Chúc Công, mặc áo

thung thắm, tới bên chuồng lợn, bảo lợn rằng :
 « Mi sao lại ghét chết ? Ta sẽ ba tháng
 nuôi mi ! Năm kiềng mười ngày ! Ăn chay
 ba ngày ! Trãi tranh trắng ; đặt vai, mông mi lên
 trên mâm son ! Thì mi có chịu thế chẳng ? » Tinh
 cho lợn rằng : « Không bằng nuôi bằng cám, bã,
 mà để cho ở trong chuồng lợn ! » Tinh cho mình
 thì « vì bằng sống mà có cái vinh mũ cao, xe
 lớn, dù chết ở trên khiên-vẽ, ở trong bó-lát, thôi
 cũng cam lắm ! » Tinh cho lợn thì bỏ ; tinh cho
 mình thì lấy !... Vậy cái gì là cái khác với con
 lợn ?

Hoàn Công sẵn ở chằm. Quân Trọng đánh xe.
 Trọng thấy ma ! Nhà vua đập tay Quân Trọng
 mà rằng :

— Trọng Phụ thấy gì không ?

Thưa :

— Tôi không thấy gì cả !

Nhà vua trở về, mắc bệnh nói xàm, mấy ngày
 không ra ngoài. Sĩ nước Tề có người là Hoàng
 Tử Cáo Ngao nói :

— Nhà vua thì tự làm mình, chứ ma nào mà
 được nhà vua ! Kia cái *khí phần - uất, tán mà*
không trở lại, thì thành chứng bất túc. Lên mà
 không xuống, thì khiến người hay giận. Xuống
 mà không lên, thì khiến người hay quên. Không
 lên, không xuống, giữa mình đúng với tâm thì
 thành bệnh.

Hoàn Công hỏi :

— Vậy thì có ma chẳng ?

Thưa :

— Có ! Dưới vũng có giếng *lự*, trong bểp có giếng *cật* (giếng ma này hiện hình gái đẹp mà mặc áo đỏ)... Mùn-bón ở trong ngõ, sấm-sét ở đây. Dưới phương Đông Bắc, loài *hồi-a* (hình như đứa trẻ, dài thước tư, áo đen, mũ đỏ, tay mang kiếm, kích) loài rồng, loài ếch nhảy-nhót. Dưới phương Tây Bắc, thì loài *Dật-dương* ở đó (giếng này đầu beo, đuôi beo). Dưới nước có *võng-tượng* (hình như đứa trẻ, da đen, móng đỏ, tai to, cánh tay dài). Trên gò có *Tân* ! (hình như con chó mà có sừng, lông đủ năm màu). Núi có *Quý* (hình như cái trống mà một chân). Nội có *Bàng-hoàng*. Chằm có *Uy-dà*.

Nhà vua nói :

— Xin hỏi hình-dáng *Uy-dà* thế nào ?

Hoàng Tử đáp :

— *Uy-dà*, nó lớn như bánh xe ; nó dài như cang xe ; áo tía mà mũ đỏ, nó là vật ghét nghe tiếng xe chạy. Nghe thấy thì bụng đau mà đứng. Kẻ thấy nó có lẽ làm Bá (một kẻ có quyền-thế nhất trong các vua *Chư-hầu*).

Hoàn Công nhớn cười mà rằng :

— Ấy là giếng mà quả-nhân trông thấy ! ...

Thế rồi xốc áo mũ, cùng ngồi với Hoàng Tử. Chưa trọn ngày mà không biết bệnh khỏi lúc nào ?

Kỷ Tinh Tử nuôi gà chọi cho Nhà-vua. Mười ngày mà hỏi :

— Gà đá... chưa ?

Thưa :

— Chưa ! Đương còn *hăng xăng mà cậ khí* !

Mười ngày nữa lại hỏi.

Thưa :

— Chưa ! Còn *đáp lại vang, bóng...*

Mười ngày nữa lại hỏi.

Thưa :

— Chưa ! *nhìn còn dữ mà khí còn thịnh.*

Mười ngày nữa lại hỏi.

Đáp :

— Sắp được rồi ! Gà ngoài tuy có gáy mà đã *không biến. Trông nó giống gà gỗ. Đức nó toàn rồi.* Gà lạ không con nào dám chọi, chạy trở lại rồi.

Thầy Khổng xem thác Lã-lương : nước treo ba mươi nhận ; chảy bọt bốn mươi dặm ; nơi mà đá, giải, cá, ba-ba không thể bén mảng tới được. Thấy một người đàn-ông bơi qua đó cho là có chuyện gì cực-khổ mà muốn chết. Sai học-trò theo dòng nước mà vớt hần. Qua vài trăm bước, hần ngoi lên ; bơi tóc vừa đi vừa hát ; chơi ở dưới bờ đê. Thầy Khổng liền theo mà hỏi :

— Tôi tưởng nhà ngươi là ma. Nhưng xét ra thì là người. Xin hỏi lợi nước có đạo chăng ?

Thưa :

— Không ! Tôi không có đạo gì cả ? Tôi bắt đầu với quen ; lớn với tỉnh ; thành với mệnh. Cùng vào với làn xoáy vào... Cùng ra với làn cuốn ra . . . *Theo đạo của nước mà chẳng vì ý riêng . . .* Ấy là cách mà tôi dùng để lợi nó.

Thầy Khổng nói :

— Bắt đầu với quen, lớn với tỉnh, thành với mệnh, nghĩa là làm sao ?...

Thưa :

— Tôi sinh ở gò mà yên với gò, cái đó là quen. Lớn ở nước mà yên với nước, cái đó là tỉnh. *Không biết sao tôi lại thể, mà thể, cái đó là mệnh.*

Phó Mộc Khánh đeo gổ làm cái giá. Cái giá làm thành, kẻ trông thấy giạt mình tưởng như quỷ-thần làm ra. Vua nước Lỗ trông thấy hỏi :

— Người làm bằng thuật gì ?

Thưa :

— Tôi là kẻ thợ-thuyền, có gì là thuật. Tuy vậy, có một cách : khi tôi sắp làm cái giá, *chưa từng dám đem việc ấy làm tổn đến khí* ; phải chay-tĩnh bằng sự *tĩnh tâm*. Chay-tĩnh ba ngày mà *không dám nghĩ đến khen, thưởng tước-lộc*. Chay-tĩnh năm ngày mà *không dám nghĩ đến chê-khen, khéo, vụng*. Chay-tĩnh bảy ngày thì *im phắc, quên cả sự tôi có chân, tay, hình-thể*. Đương lúc ấy, coi buổi chiều không thấy có người. *Ngón khéo chuyên mà tan hết mọi cái bận ở ngoài*. Bấy giờ

mới vào núi-rừng xem tỉnh trời. Hình-xác tới rồi, bấy giờ mới thành. Thấy cái giá rồi, bấy giờ mới nhúng tay làm. Không thể thì thôi ! Thì là *lấy trời hợp với trời*. Món đồ sở-dĩ tưởng như quỷ-thần làm ra là tại thế đó chăng ?

Đông Dã Tắc lấy tư-cách kẻ đánh xe vào ra mắt Trang Công: tiến, lui đứng mực ! Quay phải, trái, dùng khuôn ! Trang Công cho là vẽ cũng không hơn được. Sai hẳn đánh xe đi một trăm vòng rồi trở về, Nhan Hạp gặp hẳn, vào ra mắt Nhà-vua mà rằng :

— Ngựa của Tắc sắp ngã.

Nhà-vua nín mà không đáp. Một lúc quả-nhiên ngã mà trở về. Nhà-vua hỏi :

— Vì sao ngươi biết vậy ?

Thưa :

— *Sức ngựa hẳn kiệt rồi mà còn bòn mãi, cho nên nói rằng ngã.*

Công Thuý vạch tay mà hơn khuôn, thước : *ngón tay đã hóa với vật mà không xét bằng lòng*. Cho nên « *đài thiêng* » (tâm) một mà không bị gông, cùm. *Quên chân, thế là giầy vừa. Quên lưng, thế là đai vừa. Biết quên phải, trái, thế là lòng vừa*. Trong không đổi, ngoài không theo việc, thế là cảnh-ngộ vừa. Bắt đầu vừa, mà chưa từng có sự chẳng vừa, thế là *quên cả vừa là vừa* nữa !

Có chàng Tôn Huru tới cửa sừng-sốt hỏi thầy Biển Khánh :

— Huru này ở làng không thấy ai cho là mất nết; làm nạn không thấy ai cho là hèn-nhát. Vậy mà làm ruộng không được mùa ! ra đời không gặp vua ! Làng-xóm họ đuổi ! Châu, quận họ xua ! Thì nào được tội gì với trời ? Sao Huru lại gặp số-mệnh ấy ?

Thầy Biển đáp :

— Riêng người chẳng rõ cách ở đời của bậc chí-nhân sao ? Quên gan, mất mình. Bỏ rơi tai, mất mình. *Lờ-mờ thơ - thần ở ngoài bụi nhor.* Tiêu-dao với nghề vô sự. Thế tức là *làm đó mà không cày cấy, trồng đó mà không tự-chủ.* Nay nhà người *sức trí để nạt kẻ ngu ; sức mình để rõ kẻ bán ;* tỏ rõ như nêu mặt trời, mặt trăng mà đi. Vậy mà người giữ được toàn hình-xác, đủ chín khiếu, không nửa đường chết yếu về điếc, mù, què-quặt. Và được kẻ là người. Thế cũng là may rồi. Lại rồi công đâu mà oán trời. Người đi thôi !

Chàng Tôn ra, thầy Biển vào ngồi. Một lúc, ngửa mặt lên trời thở dài. Học-trò hỏi :

— Tại sao thầy lại thở dài ?

Thầy Biển đáp :

— Ban nãy Huru tới, ta đem đức của bậc chí-nhân (rất là người) bảo nó. Ta sợ nó kinh-ngạc rồi đến sinh ra mê-hoặc.

Học-trò thưa :

— Thừa không phải ! Điều mà chàng Tôn nói phải chăng ? Điều mà thầy nói trái chăng ? Trái vốn chẳng mê-hoặc được phải. Điều mà chàng Tôn nói trái chăng ? Điều mà thầy nói phải chăng ? Hẳn vốn mê-hoặc mà tới đây, nào lại có tội gì ?

Thầy Biển nói :

— Không phải. Xưa kia có con chim đậu ở ngoài thành nước Lô. Vua Lô thích nó, sắm lễ thái lao (trâu, bò) để mời nó ăn ; tấu nhạc Cửu-thiều để cho nó vui... Chim liền bắt đầu lo-buồn, hoa mắt nhìn, không dám ăn-uống. Thế tức là lấy cách nuôi mình mà nuôi chim. Vì bằng lấy cách nuôi chim mà nuôi chim, thì nên cho nó đậu ở núi rừng ; bơi ở sông hồ... Nuôi nó một cách thông-thả, thì đồng-bằng mà thôi.

Nay Hưu là dân thấy hẹp, nghe ít. Ta đem đức của bậc chí-nhân bảo nó, khác nào đem xe ngựa kia cho chuột nhắt. Đem chuông, trống mà làm vui cho chim én. Nó lại sao có thể không kinh-ngạc ?

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Cái mà người ta chịu ở trời mà đứng ở đời, ấy là hình-xác, mà sông gửi ở đây. Cái sông muốn còn mà không mất cốt ở ra khỏi đời mà vào với trời. Cho nên nuôi xác không bằng giữ toàn xác ; bỏ rơi sông rồi mới được lại sông. Thế nhưng đạo lại sông đó, lại chẳng những ở xác mà còn ở cả tính. Tính cùng xác tương

đắc mà đủ, thì hằng ngày trời ở trong người. Tinh cùng tinh tương-tiền mà sâu, thì người lại còn cảm được phần thắng của trời nữa! Sao vậy? Vì nó đứng ở trước khi có xác, giữ-gìn lấy khí để bảo toàn lấy thần, mà chuyên phát - huy công-dụng của tinh. Cái mà ban đầu là vật để thành lập riêng, rút lại sẽ vào vật mà không hề xung - đột. Vậy cái thuyết không vương, không nóng, không run, mà các bậc chí - nhân thường nói, há chẳng phải *mở trời của trời*, hiểu được lẽ *lại sống*, để cho thỏa cái công-dụng có thể *dời-đổi* đó sao? Kia bắt cang-cạc là chuyện nhỏ; chớ đó là nghề hèn; vậy mà kẻ gù dùng chí không phân; kẻ lặn đắm thuyền chẳng núng; còn cần phải chuyên bên trong; bỏ rơi bên ngoài; mới có thể thành công được. Huống chi là việc *dưỡng sinh*? Tuy-nhiên, nói thế là vì kẻ đã biết dưỡng sinh rồi mà nói. Đền như khi đương học-tập, thì sự dụng công về bề trong hay bề ngoài, không bên nào là có thể bỏ được. Kia như Đan Bào bị hùm ăn; Trương Nghị bị bệnh vật; đều trái với lời dạy *chấn dê phải đánh con đi sau*... Rồi ra: ngoài thì có cái nạn khiên-vẽ, bó-lát; trong thì có cái nguy tức động, giận quên: đó đều là những chuyện mà kẻ đem tinh, xác nuôi lẫn nhau, phải nên kiêng-sợ. Tất phải sao cho: bên trong thì phần tinh không cầu ứng vật; bên ngoài thì phần xác không vật nào dám ứng; như thầy Kỷ Tinh nuôi gà chọi; mới là kẻ khéo nuôi mà thôi!

Do đó mà tiền lên tới trời, thì : theo đạo của nước, chẳng vi ý riêng, người đàn-ông ở Lã-lương bởi thề mà qua thác không chết ; vào trong rừng núi, xem-xét tính trời, bác phò-mộc Khánh bởi thề mà đeo giá rất tài ... Nếu không thề, những phiền-lụy ở đời không cùng, đem tinh và xác xong-xóc ở trong vòng đó, thì thật ít có kẻ khỏi chịu chung sô-phận với ngựa của Đông Dã Tắc : chạy trăm vòng rồi đến ngã mà thôi ! Còn mong gì được như Công Thủy, ngón tay hóa với vật, dài thiêng một mà không bị gông cùm, để có lúc quên cả vừa là vừa ? Nết của bạc chí-nhân là thề ! Trừ bạc chí-nhân ra, không đủ để nói chuyện này !

Đại ý trong thiên, phát-minh những lẽ mà thiên *Dưỡng Sinh Chú* còn chưa nói được đủ. Bày rõ cái công-dụng mẫu-nhiệm của *linh*, *khí*, *thần*, để làm phép bí-mật khai sơn cho *Đạo-giáo*. Đoạn nào cũng đặt thí-dụ, lời-lẽ thật là tinh-tề. Phép *sông dài*, *trông lâu*, gồm cả ở trong đó. Ta đừng nên đem bàn chi với kẻ *ngỗ ngoài*.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Ta đã biết *học-thuyết* của Trang rất gần với các *học-thuyết* của Ấn-đô về quan-niệm *phiền-thần*. Do ở quan-niệm ấy, Trang đã có một chủ-trương về *dưỡng sinh* rất giống với *phép thiền-định* của Phật-tổ. Thiên này cơ-hở hết thấy là *phát-huy* cái chủ-trương ấy.

Dưỡng sinh là gì ? Nghĩa là nuôi sông. Muốn nuôi sông, phải hiểu sông là thế nào ? Có phải nó là cái sông của mọi người thường hiểu chăng ? Quyết nhiên không. Cái sông ấy là cái tới không thể chối, đi không thể ngăn, trí ta không làm thế nào được. Cái sông ấy đối với các người hiểu sông, nó chỉ là cái giả tượng bề ngoài, nay hợp mai tan, nay còn mai mất. Kể thật là người biết rõ lẽ ấy lắm, nên cần phải tìm cách nuôi sao cho nó trở nên một vật tạo nên bởi không hình, mà đứng ở chỗ không hóa gì cả. Nói theo lời các nhà tu-luyện, cần phải mượn nhục thân mà đúc lấy thánh thai, một cái sông vĩnh-viễn ở ngoài thời-gian.

Muốn gây cái thánh thai ấy, trước hết nên gác bỏ lụy đời. Chẳng thiết cái vinh mũ cao, xe lớn, rồi dù chết ở trên khiên-vẽ, bó-lát thôi cũng cam làm. Lại hiểu những cái đáng sợ cho con người ta là ở trên đềm chiều, ở trong ăn-uống. Không nghĩ đến khen-thưởng. Quên gan, mật ; bỏ roi tai mắt ; thông-dong ở ngoài bụi nhơ. Trưởng mà không tự-chủ ; làm mà không cậy công. Gác bỏ lụy đời như thế để làm gì ? Để khỏi nhọc cho phần xác vậy.

Sở dĩ phải thiết-tha đềm phần xác, phải nuôi ngoài như vậy, là vì trước khi thánh thai chưa luyện được, thì những yếu-tố của nó là tinh, khí, thần, vốn giữ ở trong xác. Nếu không còn xác, cái hồn phàm-tục kia sẽ tan-tác nương sương, theo gió.

Cái ngoài đã mất, lấy đâu còn nuôi được cái trong ?

Nhưng cái ngoài ta đã tạm nuôi nổi nó rồi, ta phải có cách giữ cho khi được thuận, tinh được toàn và thần không có hờ. Phải nuôi lấy khí, nhất là tinh, dùng chỉ chẳng phân để ngưng lấy thần. Cái gọi là toàn được đức, toàn được trời, chẳng qua là thế. Nói rút lại là phải chay-tĩnh bằng tinh tâm. Cái tâm ấy, cái đài thiêng ấy, phải giữ cho im phắc, giữ cho một mà không bị gông, cùm, không những chuyên mà tan hết mọi cái bận ở ngoài, còn bỏ quên hết thấy, quên cả sông, quên cả sự có chân-tay, hình-thể ; quên cả vừa là vừa.

Khi như thế, tức là ta đã cùng trời là một, thông với tạo vật, giàu mình ở trời, sống theo đời thật của ta, vật không vào nổi ta, không ngăn nổi ta, không hại nổi ta. Ta sẽ có thể lại sống chơi vào chỗ bắt đầu hay tận-cùng của muôn vật, đi đâu cũng tiêu-dao thông-thả.

Nói theo lời tu-hành, tức là bắt đầu bằng sự thông-nhất ý-niệm, tiền đền chỗ thiên-định, dần dần gây được tuệ-căn, kiên được chân-tĩnh, hiển được thần-thông, vào được cõi bắt diệt bắt sinh, hòa-hợp với đại-ngã, hay về với chân-như, chứng được tiên-quả thì cũng thế.

Với thiên này, Trang đã chỉ cho chúng ta con đường xuất thế. Mà con đường ấy, chẳng phải là hư-ngụy. Những người đã học thời-miên, đã tu tiêu-thừa Phật-pháp sẽ có thể chứng-minh lẽ đó. Ví-dụ như đoạn nói « người say rượu ngã xe », lẽ đó quả

có. Ấy là thuyết « ý lực » của các nhà tâm-lý, « Đau đớn đến với ý-niệm đau-đớn ». Người say rượu có thể ngã xe mà không thấy gì, vì trong trí họ không có ý-niệm đau-đớn. các thầy « Pha-kia » có thể chịu được đâm, chém, cũng vì lòng họ trấn-át nỗi những ý-niệm ấy mà thôi.

XX

CÂY NÚI

Thầy Trang đi ở trong núi, thấy cây lớn cành lá tươi-tốt. Kẽ chặt gỗ đứng ở bên nó mà không lấy. Hỏi : cơ sao ? Thưa rằng : không dùng gì được cả. Thầy Trang nói :

— Cây này vì *bắt tài*, được hưởng trọn tuổi trời.

Thầy Trang ở núi ra, trọ ở nhà người quen. Người quen mừng-rỡ, sai thằng nhỏ giết mòng để nấu ăn, Thằng nhỏ thưa :

— Một con biết gáy, một con không biết gáy, thưa giết con nào ?

Chủ-nhân bảo :

— Giết con không biết gáy.

Ngày mai, học-trò hỏi thầy Trang :

— Hôm qua, cây trong núi, vì bắt tài được sống trọn tuổi trời của nó. Nay con mòng của chủ-nhân, *chết vì bắt tài*. Thầy sẽ ở vào đâu ?

Thầy Trang cười rằng :

— *Chu* này sẽ ở vào giữa *khoảng tài* và *bắt tài*. Giữa *khoảng tài* và *bắt tài*, giống đó mà không phải, cho nên chưa khỏi vương-lụy. Đến như kẻ

cưỡi đạo-đức mà chơi lông-bông thì không thể ; không khen, không chê ; một rỗng, một rần ; cùng hóa với thời mà không chịu chuyên làm... một lên, một xuống, lấy hòa làm lượng ; chơi lông-bông ở nơi tổ của muôn vật. *Coi vật là vật mà chẳng chịu vật coi là vật...* Thì sao có thể bị lụy được ? Đó là phép-tắc của Thần Nông Hoàng Đế. Đến như thực tính của muôn vật, truyền dạy về nhân-luân thì không thể : hợp thì lia ; thành thì hủy ; liêm-chính thì bị dè-nén ; tôn-quý thì bị chê-bại ; *có làm thì có thiếu-sót* ; giỏi thì bị mưu-hại ; dỏ thì bị lừa-dối ; có thể quyết hẳn sao được ? Thương thay ! Các em ghi nhớ lấy ! Có lẽ *chỉ đạo-đức là lòng mà thôi*.

Thị Nam Nghi Liêu ra mắt Lỗ Hầu. Lỗ Hầu có vẻ lo. Thầy Thị Nam hỏi :

— Nhà-vua có vẻ lo, sao vậy ?

Lỗ Hầu đáp :

— Tôi học đạo của vua trước ; sửa nghiệp của ông, cha. Tôi kính các quý-thần, trọng người hiền giỏi. Thân làm các điều đó, không lia bỏ lúc nào. Vậy mà vẫn không khỏi hoạn-nạn, vì thế tôi lo.

Thầy Thị Nam nói :

— Thuật trừ hoạn-nạn của Nhà-vua nông lắm. Kia cáo lớn, beo vằn, nường ở núi-rừng, nấp ở hang-hốc ; thế là tĩnh ; đêm đi, ngày ở, thế là kiêng, tuy đói-khát, thấp-thoảng, còn lần-lút tìm ăn ở trên sông, hồ ; thế là định. Vậy mà còn không thoát khỏi cái nạn dò, lưới, cạm, bẫy-

Thì nào có tội gì ? *Da nó làm hại cho nó vậy.* Nay nước Lỗ riêng chẳng phải da của Nhà-vua sao ? Tôi muốn nhà vua *mổ xác, bỏ da, lột lòng, bỏ muôn*, mà chơi ở nội không người. Bèn Nam Việt có cái ấp gọi là nước *đưng đức*. Dân họ ngu mà què ; *it riêng mà kiếm muôn ; biết làm mà không biết chứa ; cho mà không cầu báo-đáp ;* không biết nghĩa đi tới đâu ; không biết lễ đem tới đâu ; nông-cuồng làm càn, mà theo vào *phép lớn*. *Sông của họ đáng vui. Chết của họ đáng chôn.* Tôi mong Nhà-vua bỏ nước, lia tục, *nương nhau với đạo* mà đi.

Nhà-vua hỏi :

— Nước ấy đường nó xa mà hiểm, lại có sông, núi. Ta không có thuyền, xe, làm thế nào ?

Thầy Thị Nam đáp :

— Nhà-vua đừng cứ vào hình-xác, đừng lưu lại chỗ ở. Ấy thế để làm xe cho Nhà-vua.

Nhà-vua hỏi :

— Nước ấy đường nó thẳm xa mà không người. Ta kết lán-giềng với ai ? Ta không lương, ta không lấy gì ăn. Đến sao được ?

Thầy Thị Nam đáp :

— Bớt phí-dụng của Nhà-vua, ít lòng muốn của Nhà-vua, dù không lương cũng đủ no. Nhà-vua hãy lội ra sông mà bơi ra bể, trông đầy mà chẳng thấy bờ đâu. Càng đi mà càng không biết nó đến đâu là cùng. Kể tiền Nhà-vua đều tới bờ mà trở về. Nhà-vua từ đó đi xa rồi !

Cho nên, kẻ có người thì chịu lụy ; kẻ bị người có thì sinh lo. Cho nên vua Nghiêu không phải là có người, hay bị người có. Tôi mong bỏ lụy của Nhà-vua, trừ lo của Nhà-vua, mà một mình cùng đạo sang chơi bên nước Đại-mạc. Thuyền to vượt qua sông Hà, có cái máng không đến chụm vào thuyền, dù người hẹp bụng cũng không giận. Nếu có một người ở trên máng ấy, thì cất tiếng mà gọi . . . Gọi một lần mà không nghe tiếng, rồi phải réo gọi đến ba lần chẳng, thì tất là câu-kính theo ngay ! Trước thì không mà nay thì giận, là vì trước thì không mà nay thì có vậy. Nếu người ta *biết coi không mình để chơi với đời, thì ai làm hại được ?*

Bắc Cung Xa thu tiền thuế cho Linh Công nước Vệ để đúc chuông, xây đàn ở ngoài cửa quách. Ba tháng mà xong, treo thành hai hàng trên, dưới.

Vương Tử Khánh Ky thấy thế liền hỏi :

— Nhà thầy bày-dặt ra thuật gì vậy ?

Xa đáp :

— Trong chỗ một, không dám bày-dặt gì cả. Xa tôi nghe thế này : « *Đéo rồi, dũa rồi, lại trở lại mộc-mạc !* Lặng vậy ta không biết ! Chợt vậy ta quên ngờ (?) ! Xúm - xít, nầy-nở, ta đưa kẻ đi mà đón kẻ lại ! *Kẻ lại chớ nên cầm ! Kẻ đi chớ nên giữ !* Mặc nó bương-bình ! Thấy nó xu-phụ ! *Tùy theo nó tự hết sức.* » Cho nên sớm, chiều thu tiền thuế mà mấy lòng không nhụt. Mà hưởng-chi là kẻ có *đường lớn* ru ?

Thầy Khổng bị vây ở giữa khoảng Trần, Sái, bảy ngày không nấu ăn. Thái Công Nhậm đến thăm thầy, hỏi :

— Nhà ngươi sắp chết chăng ?

Thưa :

— Vâng !

— Nhà ngươi ghét chết chăng ?

— Vâng !

Nhậm nói :

— Tôi từng nói về đạo không chết. Biển Đông có giống chim, tên là Ý-nhi (con én). Nó là giống chim xập-xập xòe-xòe, mà như không tài gì. Nương-tựa mà bay. Bức-hiếp mà đậu. Tiến không dám đi trước. Lui không dám đi sau. Ăn không dám nếm trước, tất dùng lấy món còn thừa. Thế cho nên đàn bạn nó không ruồng-đuổi, mà người ngoài thình-linh không hại nổi. Vì thế khỏi tai-nạn. Cây thẳng chặt trước. Giếng ngọt cạn trước. Nhà ngươi chắc là sửa trí để nạt kẻ ngu-hèn ; tu mình để tỏ người nhơ-đục ; lơ-lơ như nêu mặt trời, mặt trăng mà đi ; cho nên không thoát khỏi. Hồi xưa, tôi nghe ở người có đức đại thành rằng : *« Kẻ tự khoe thì không công ! Kẻ thành công thì mất danh. Kẻ thành danh thì thiệt-hại. Ai có thể bỏ công cùng danh mà trả cho mọi người ? Đạo mình lưu-hành mà không nhận công, đức mình lưu-*

hành mà không lấy danh. Thuận-thuần thường-thường, sánh với kẻ cuồng. Trước dẫu, bỏ thế, chẳng vì công-danh. Thế cho nên « không trách chỉ người, mà người cũng không trách ». Bậc chí-nhân không có tiếng. Nhà người thích gì ?

Thầy Khổng nói :

— Phải lắm !

Liên từ các bạn-bè ; bỏ các học-trò ; trốn vào chằm lớn ; mặc áo cừu, áo vải ; ăn hạt gấm, hạt dẻ, vào đám ruộng không làm loạn dân, vào đám chim không làm loạn hàng. Chim, ruộng không ghét, mà hưởng-chỉ là người.

Thầy Khổng hỏi thầy Tang Hộ :

— Tôi hai lần bị đuổi ở Lỗ ; bị chặt cây ở Tống ; bị lẩn dẫu ở Vệ ; bị cùng ở Thương, Chu ; bị vây ở giữa kho ảng Trần, Sái. Tôi phạm mấy nạn ấy, bạn thân ngày càng sợ, đồ-dệ ngày càng tan, sao vậy ?

Thầy Tang Hộ đáp :

— Riêng người không nghe chuyện người nước Giả đi trốn sao ? Lâm Hồi bỏ viên ngọc-bích nghìn vàng, công đưa con đồ mà chạy. Hoặc có kẻ hỏi : « Vì nó đáng giá chẳng ? Giá bán đưa con đồ thì ít. Vì nó đỡ lụy chẳng ? Lụy về đưa con đồ thì nhiều. Bỏ viên ngọc-bích nghìn vàng công đưa con đồ mà chạy, sao vậy ? » Lâm Hồi nói : « Đàng kia là lấy lợi hợp, còn đàng này là vì trời phó. Phạm cái lấy lợi hợp, thì khi bách vì cùng, vạ, lo, hại, sẽ bỏ nhau ! Còn

cái gì trời phó, thì khi bách vì cùng, vạ, lo, hại, sẽ thu nhau. Kia thu nhau với bỏ nhau, kẻ cũng xa nhau lắm. Vả chẳng, giao tình của quân-tử nhạt như nước. Giao tình của tiểu-nhân ngọt như rượu ủ. *Quân-tử nhạt rồi thân, Tiểu-nhân ngọt rồi tuyệt !* Kia những kẻ vô có mà hợp thì lại vô có mà lìa !

Thầy Khổng nói :

— Kính nghe lời dạy rồi !

Đoạn đi thông-thả, lang-thang mà về, dứt học bỏ sách. Học-trò không vái ở trước mặt, mà lòng thân-yêu của họ ngày càng tiến.

Ngày khác, Tang Hộ lại nói :

— Vua Thuấn khi sắp chết, dạy vua Vũ rằng:

« Mi nên phòng điều này : hình không gì bằng duyên. Tình không gì bằng thật. *Duyên thì không lìa, thật thì không* mệt. Như vậy thì không cần văn-vẽ để đời hình. Không cần văn-vẽ để đời hình, vì *văn không đời vật* ».

Thầy Trang mặc áo vải to mà có chỗ vá, nổi đài, buộc giày mà sang chơi vua nước Ngụy.

Vua Ngụy hỏi :

— Sao tiên-sinh cùng đến thế ?

Thầy Trang đáp :

— Nghèo thôi, không phải cùng đâu. Kẻ sĩ : có đạo-đức mà làm không được là cùng; áo rách, giày thủng là nghèo chứ không phải cùng. Thế này tức gọi là không gặp thời. Riêng Nhà-vua chẳng thấy con vượn nhảy-nhót sao ? Khi

nó được lim, trai, sến, tấu, vịn với các cành, mà làm chúa ở trong đó, thì tuy Nghệ hay Bàng Mông (hai người nổi tiếng bắn giỏi) không thể gấp-nghe được. Đến khi ở vào giữa đám luống-quảng, canh-châu; đi rón-rén; nhìn lăm-lét; động thì run sợ... Đó không phải là gân xương có thêm cứng mà không mềm đâu: ở vào thế không tiện, chưa đủ để tỏ tài mình vậy. Nay ở giữa khoảng vua ngu, tướng nhảm, mà muốn không *cùng*, có dễ được sao? Có lẽ vì thế mà Tỷ Can bị mổ để xem tim đó chẳng?

Thầy Không cù ng-khốn ở giữa khoảng Trần, Sái, bảy ngày không nấu ăn. Tay trái tựa vào cây khô, tay phải gõ vào cành khô, mà ca bài thơ họ Riễm. Ca có đủ mà không có số; có tiếng mà không cung bậc... Tiếng gõ và tiếng người rời-rạc nhưng hợp với lòng người!

Nhan Hồi ngồi xếp bằng liếc mắt mà trông thầy.

Trọng Ni sợ Hồi tôn mình mà gây nên lớn, yếu mình mà gây nên thương, liền nói:

— Hồi! *Không chịu trời làm tôn, dễ! Không chịu người giúp ích, khó. Không đâu nào là không phải chết. Người cũng trời là một.* Cái kẻ hát lúc này đó là ai?

Hồi nói:

— Dám hỏi: thế nào là không chịu trời làm tôn, dễ?

Trọng Ni đáp :

— Đói, khát, rét, nắng, bó-buộc không thông đều là việc làm của trời, đất, vận-dộng muôn vật mà phát-tiết ra thế. Nói phải cho ! Cuồn phải đi. Theo cả. Kẻ làm tôi không dám bỏ đó. Giữ đạo tôi còn như thế, mà hưởng-chi là lẽ dùng để đợi Trời ?

— Thế nào là không chịu người giúp ích, khó ?

Trọng Ni đáp :

— Mới được dùng đã đạt cả bốn bề. Trước-lộc đều đến mà không cùng. Cái mà lợi cho vật, là không phải của ta. Mệnh ta có cái ở ngoài. Quân-tử không ăn trộm. Hiền-nhân không ăn cắp. Ta nếu lấy nó, thì sao vậy ? Cho nên nói : « Chim không giống nào khôn bằng Ý-nhi : liếc coi, nơi không nên ở, chẳng rồi nhìn. Dù lạc mất mồi, bỏ đó mà chạy. Nó sợ người mà nấp ở giữa đám người. Xã Tắc còn đó mà thôi !

— Thế nào là không đầu nào là không phải chột ?

Trọng Ni đáp :

— Hóa kẻ vụn. *Cái hóa mà không biết cái thay nó, nào biết nó tận - chột chỗ nào ? Nào biết nó bắt-đầu chỗ nào ?* Giữ lẽ chính để đợi nó mà thôi !

— Thế nào là người với trời là một ?

Trọng Ni đáp :

— Có người là tự Trời. Có Trời cũng là tự

Trời. Tinh là cái của Trời, mà người chẳng thể tự có. Thánh-nhân yên-ôn, *thế lẽ đi* mà trọn đời.

Trang Chu chơi ở bên dậu Điều-lăng, thấy một con tước lạ từ phương Nam lại, cánh rộng bảy thước, mặt to đầy tấc, bay sát trán Chu mà đậu ở rừng dẻ.

Trang Chu nói ;

— Đây là loài chim gì ? Cánh rộng mà không đi. Mắt lớn mà không trông !

Liền vén xiêm, rón bước, cầm viên đạn mà nhắm nó. Lại thấy một con ve sầu, vừa được bóng rợp *đẹp mà quên thân* mình. Con bộ-ngựa nấp chỗ khuất mà vỗ nó, thấy *được mà quên xác* mình. Con tước lạ theo đó mà lấy làm lợi, thấy *lợi mà quên đời thật* của mình !

Trang Chu rùng mình mà rằng :

-- Trời ơi ! *Giống vật vốn làm lụy nhau !*

Hai loài triệu lẫn nhau !

Bỏ viên đạn mà chạy trở về. Người coi rừng đuổi theo mà mắng cho !

Trang Chu trở về nhà ba tháng không vui.

Lạn Thư theo hỏi :

— Thấy làm chi mà ít lâu nay rất không vui ?

Trang Chu đáp :

— Ta *giữ xác mà quên mình ! Xem nước đục mà mê lẫn vục trong !* Vả chẳng ta nghe thầy dạy rằng : « Vào tục nào theo tục nấy ! » Nay ta sang chơi Điều-lăng mà quên thân ta.

Chim tước lạ bay sát trán ta sang chơi rừng dễ mà quên đời thật. Người coi rừng dễ đem ta mà làm sĩ-nhục, vì vậy nên ta không vui.

Thầy Dương sang Tống, ngủ ở nhà trọ. Người chủ nhà trọ có hai người vợ lẽ. Một người đẹp. Một người xấu. Người xấu thì sang mà người đẹp thì hèn.

Thầy Dương hỏi duyên-cớ ấy.

Thằng nhỏ nhà trọ thưa :

— Người đẹp kia tự đẹp, chúng tôi không biết nàng đẹp. Người xấu kia tự xấu, chúng tôi không biết nàng xấu.

Thầy Dương bảo :

— Học-trò đâu ? Nhớ lấy ! Nết giỏi mà bỏ được nết tự cho mình giỏi, đi đâu mà chẳng được người yêu .

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Hoạn-nạn trong đời người sâu, là do công-phu về đạo-đức nông. Vì đạo-đức là tổ muôn vật, thuận thời mà hóa, chẳng phải như thực tình của muôn vật, truyền dạy về nhân-luân, chỉ là gây ra lỗi mà thôi ! Thề nhưng chơi vào đây lại tất phải lầy tự coi mình hư-không làm đâu. Cho nên bỏ xác, bỏ da, gọt lòng, vật muôn, rồi mới sang chơi được nước Đại-mạc để gây nên công-dụng chiếc thuyền rồng không, chẳng đèn nổi để lại cái lo của cáo lớn, beo vằn ! Coi đó đủ rõ ý của Thị

Nam Nghi Liêu có thể phát-minh lẫn cho lời bàn tài cùng bắt tài vậy !

Kìa như Bắc Cung Xa thu thuê để đúc chuông, chỉ là thuật nhỏ mà thôi. Vậy mà còn biết hư mình thuận thời : lạng vậy, chọt vậy thế này ; tiền đi, đón tới thế kia... Coi đó đủ rõ kẻ tiền hơn thế là thế nào ! Thế nhưng nghĩ người có thể đem chuyện ấy mà nói, chỉ có thấy Không. Thấy Không há chẳng phải kẻ chịu nạn ở đời đó sao ? Thái Công Nhậm bảo nên bỏ công cùng danh, trả cho mọi người. Ấy tức là cái thuật hư mình, thuận thời, để chơi với đạo-đức mà thoát khỏi nạn đời ! Thế nhưng biết hư mình để ứng-phó với đời, mà không biết hư mình để định bè-bạn, thì kẻ sơ tuy không đến nỗi đem hoạn-nạn mà hại nhau ; nhưng kẻ thân có khi vì hoạn-nạn mà bỏ nhau, biết làm thế nào ? Lại còn biết thuận thời để đãi người, mà không biết thuận thời để đợi trời, thì ở đời vốn không có chuyện cho trái, mà ở ta lại sinh ra có lòng nhận trái ; biết làm thế nào ? Thấy Tang Hộ thì đã biết đến chỗ đó. Nào là phó cho nhau bởi trời ; nhạt với nhau như nước ; thực là đã hiểu rõ lời dạy hình cần duyên, tinh cần thực vậy. Hư mình đến thế là cùng ! Vậy bạn thân ngày sơ thêm, đồ-đề ngày tan thêm, không còn thế nữa... Mà thấy Không cũng từng nói đến lẽ ấy. Nào là chớ chịu trời làm tổn ; chớ chịu người giúp ích ; thực là đã hiểu rõ lẽ theo nhau của Trời với người, đầu

với chót vậy. Thuận thời đến thế là cùng ! Vậy tôn mình mà gây lớn ; yêu mình mà gây thương ; không còn thế nữa... Nếu không thế thì : thấy lợi mà quên đời thật, sẽ làm con tước lạ ở Đâu-lăng ! Tự khoe để chuốc lấy hèn, sẽ làm con người đẹp ở quán trọ. Còn sao có thể chơi với đạo-đức để khỏi lo ở đời.

Thiên này bàn rõ lẽ lánh khỏi hại, giữ toàn thân có thể bù vào chỗ thiếu-sót trong thiên Nhân Gian Thê. Đại ý lấy đạo-đức làm cốt. Còn hư mình, thuận thời là việc ở trong vòng đạo-đức cả. Bàn kỹ, ý sâu, có thể dùng làm khuôn-phép cho kẻ dẫn mình vào đời. Chỉ có một đoạn « Thấy Trang sang chơi vua Ngụy », thì là hạng nông-nổi học đòi, đánh tráo, viết nhăng, rất dễ vạch ra. Vậy mà người dọn lại sách của Trang hồi xưa không vớt bỏ ngay, để đến nỗi ma xó dám hiện lên ban ngày. Ta không thể không trách Quách Tử Huyền (người dọn sách của Trang trước nhất) được !

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Tục-ngữ ta có câu : « Khôn cũng chết ! Dại cũng chết ! Biết, sống ! » Câu ấy có thể tóm được đại ý của Trang trong thiên này.

Vì rằng đem con mắt tục mà nhìn đời thì cuộc đời đã đầy những mâu-thuẫn, mà thói đời lại rất là đơn-bạc : « Có hợp thì có lia ; có thành thì có hủy ; có làm thì có thiếu-sót ; không

đầu nào là không phải chót ! » Về mặt mặt khác :
 « liêm-chính thì bị dè - nén ; tôn - quý thì bị
 chê - bai ; lấy lợi hợp rồi khi bách bỏ nhau ;
 vô cớ mà hợp, lại vô cớ mà lìa ! » Thành thử
 ra sang hay hèn, đời đều là bể khổ không bờ.
 « Có người thì chịu lụy. Bị người có thì sinh
 lo ! »

Ở trong cõi đời như thế, « dớ thì bị lừa-dối »,
 giống đại đành lẽ chết rồi ! Còn giống khôn ?

Giống khôn sẽ « sửa trí để nạt kẻ ngu - hèn ; tu
 mình để tỏ người như đục ; » « Thấy lợi mà quên
 đời thật ; giữ xác mà quên thân mình, xem nước
 đục mà lẫn vực trong ». Rút lại « cây thẳng chặt
 trước ; giếng ngọt cạn trước ; » « cáo lớn, beo vằn,
 da nó làm hại ! » Giống khôn kia cũng không sao thoát
 khỏi nạn đời.

Vậy, muốn tránh khỏi nạn đời, cần phải biết ! Cần
 phải biết « Trời với người là một » ; cần phải biết
 « cùng hóa với thời, lấy hòa làm lượng, coi vật là
 vật mà chẳng chịu vật coi là vật » ; « cái đi chớ nên
 giữ ; cái lại chớ nên cầm ; tùy theo nó tự hết sức » ;
 cần phải biết « trước dầu, bỏ thề, chẳng vì công-danh ;
 nết giỏi mà bỏ được nết tự cho mình là giỏi » ; cần
 phải biết « hình không gì bằng duyên ; tình không gì
 bằng thật ; không cần văn-vệ để dợi hình, vì vốn
 không dợi vật ; không chịu trời làm tổn ; không
 chịu người giúp ích ». Nói tóm lại, là cần phải
 « mổ xác, vắt da, lột lòng, bỏ muốn » ; nương

nhau với đạo mà đi, càng đi càng không biết đèn đâu là cùng » ; coi « đạo-đức là làng », « cưỡi đạo-đức mà chơi lông-bông », coi « không mình mà chơi với đời, mà ai làm hại được ? »

Khi ta đã biết đạo vào đời là thế, khi ta đã cảm-hóa được người quanh mình theo ta, khiến cho họ « ít riêng hiềm muốn ; biết làm mà không biết chứa ; cho mà không cần báo-đáp ; không cần lễ-nghĩa, theo vào phép lớn ; lúc sông đáng vui, lúc chết đáng chôn ! » Tức là cuộc đời « đẽo rồi, dũa rồi, lại trở lại một-mạc ». Cái nước « dựng đức » ấy chính là nước lý-tưởng của Trang vậy.

Thiên trên Trang dạy ta « ra đời ».

Thiên này ông dạy « vào đời ».

Dù vào hay ra đều phải lấy đạo làm gốc, đều phải quên công, quên danh, quên cả đền mình. Những ý ấy Trang đã từng nhắc đi, nhắc lại nhiều lần trong các thiên trên, đây chỉ là nói cho thêm rõ mà thôi !

XXI

ĐIỀN TỬ PHƯƠNG

Điền Tử Phương đương ngồi hầu Văn Hầu nước Ngụy, thường nhắc đến Khê Công.

Văn Hầu hỏi :

— Khê Công là thầy của nhà thầy sao ?

Tử Phương đáp :

— Không phải ! Người làng của Vô Trạch này, bản đạo thường đúng, cho nên Vô Trạch này nhắc tới.

Văn Hầu lại hỏi :

— Thế thì nhà thầy không có thầy sao ?

Tử Phương đáp :

— Có !

— Thầy của nhà thầy là ai ?

Tử Phương :

— Là thầy Đông Quách Thuận.

Văn Hầu lại hỏi :

— Thế thì có sao nhà thầy chưa từng nhắc tới ?

Tử Phương đáp :

— Thầy tôi là người *thật*. *Mặt người mà lòng trời*. Coi không duyên-cớ mà ấp-ủ phần

thật. Trong mà *dong vật*. *Vật không đạo thì nghiêm nét mặt để bảo cho hiểu, khiến cho ý người ta tiêu-tan*. Sao đáng để Vô Trạch nhắc tới.

Tử Phương ra. Văn Hầu ngưng-ngần suốt ngày không nói. Rồi vờ bợn bầy-tôi đứng hầu trước mặt, mà bảo họ rằng :

— Xa xôi thay là bậc quân-tử toàn đức. Trước ta cho những lời thánh-trí, những nét nhân-nghĩa là rất mực rồi. Ta nghe chuyện ông thầy của Tử Phương, ta xác ròi-rã mà không muốn động ; miệng nín thít mà không muốn nói. Cái ta học thật là bã rã mà thôi. Kìa nước *Ngụy* thực chỉ làm lụy cho ta !

Thầy Ôn Bá Tuyết sang Tề, trọ ở Lô. Người Lô có kẻ xin vào ra mắt thầy.

Thầy Ôn Bá Tuyết nói :

— Không được ! Tôi nghe các bậc quân-tử ở Trung-quốc, rõ về lễ-nghĩa, mà hẹp về chuyện *biết lòng người*. Tôi không muốn tiếp.

Sang đến Tề, trở về lại trọ ở Lô. Người ấy lại xin vào ra mắt.

Thầy Ôn Bá Tuyết nói :

— Hôm trước mong gặp ta. Hôm nay lại mong gặp ta. Người này tất có điều gì để chỉ-bảo cho ta.

Liền ra mà tiếp khách, trở vào mà than dài. Ngày mai tiếp khách, lại trở vào mà than dài.

Đầy-tớ thầy hỏi :

— Mỗi lần ra tiếp khách, thầy lại trở vào mà than dài, sao vậy ?

Đáp :

— Ta vốn đã bảo mi : người ở Trung-quốc biết rõ về lễ-nghĩa, mà hẹp về chỗ biết lòng người. Kẻ hôm trước ra mắt ta.

Tiến lui một là thành thước vuông.

Một là thành khuôn tròn.

Thong-dong một là như rồng cuốn.

Một là như hồ bong.

Hắn dạy ta như cha

Hắn can ta như con

Vì thế nên ta thở dài.

Trọng Ni vào tiếp thầy mà không nói :

Tử Lộ hỏi :

— Thầy muốn gặp thầy Ôn Bá Tuyết đã lâu. Gặp mà không nói, sao vậy ?

Trọng Ni đáp :

— Như người ấy, *mắt chạm tới là đạo & đó rồi, cũng không sao dong được tiếng nói nữa !*

Nhan Uyên hỏi Trọng Ni :

— Thầy bước cũng bước ; thầy rảo cũng rảo ; thầy dong-ruổi cũng dong-ruổi ; thầy chạy tít tuyết trần mà Hồi chịu dờ mắt ở lại sau ...

Thầy hỏi :

— Hồi ! Thế là ý thế nào ?

Thưa :

— Thầy bước cũng bước, là thầy nói cũng nói... Thầy rảo cũng rảo là thầy biện-bác cũng biện-bác... Thầy dong-ruổi cũng dong-ruổi, là thầy giảng đạo, Hồi cũng giảng đạo. . Còn chạy tit tuyết trần mà Hồi chờ mắt ở lại sau, là thầy không nói mà người tin ; không bạn mà người thân ; không danh-vị mà dân xúm đến trước mặt ; mà tôi thì không biết tại sao lại thế... Thế đó thôi !

Trọng Ni nói :

— Ồ ! Có thể không xét được đâu. Kia *đáng thương không gì lớn hơn là lòng chết. Mà người chết còn là thứ nữa.* Mặt trời mọc từ phương Đông mà lặn vào cực Tây. Muôn vật không vật gì là không nhờ cây. Phàm giống có mắt, có chân đợi nó rồi mới nên công. Nó mọc thì còn, nó lặn thì mất. *Muôn vật cũng thế : có đợi mà chết ; có đợi mà sống.* Ta một chịu hình-xác của nó gây nên mà chẳng biến-đổi để đợi lúc hết. Bất-chước vật mà động, ngày đêm không hở, mà chẳng biết nó đến đâu là trọn. Nghi-ngút cũng thành hình, biết mệnh đó mà chẳng thể ngăn trước được nó. Khâu này vì thế ngày một đi xa. Ta trọn đời cùng mi vừa xen cánh một lần mà lạc nhau, há chẳng đáng thương sao ? Mi có lẽ chỉ thấy rõ ở chỗ ta sờ-dĩ thấy rõ. Nó đã hết rồi mà mi cầu nó để làm có. Thế tức là tìm ngựa ở trong hàng vắng. *Điều ta phục, mi rất nên quên. Điều mi phục, ta cũng rất nên quên.* Tuy vậy, mi có lo gì : *Tuy quên cái ta cần.*

nhưng ta có cái không quên nó còn !

Thầy Khổng ra mắt Lão Đàm. Lão Đàm mới gọi, hãy còn đương rũ tóc cho khô, trông như không phải người. Thầy Khổng ngồi mà đợi. Một lát ra mắt nói rằng :

— Khâu này quáng chằng ? Hay thật như thế ? Ban nầy tiên-sinh hình-thể trông như gỗ khô, tưởng *sốt vật*, *lìa người* mà đứng một mình . . .

Lão Đàm nói :

— Ta chơi ở chỗ bắt đầu của vật.

Thầy Khổng hỏi :

— Thế là nghĩa thế nào ?

— Lòng mệt rồi mà chẳng thể biết. Miệng mỏi rồi mà chẳng thể nói. Đã từng bàn về cái sắp tới nó cho nhà người nghe. Kìa cái *rất ấm* thì *chăm-chấm*. Cái *rất dương* thì *rờ - rờ*. *Chăm-chấm* ra từ trời. *Rờ-rờ* nẩy từ đất. *Hai cái đó giao-thông, thành, hóa mà sinh ra vật*. Hoặc *có cái làm giếng-môi cho nó*, mà *chẳng ai thấy hình cái ấy đâu*. *Tan, nẩy, đầy, vơi, một tới, một sáng, ngày đổi, tháng hóa, hằng ngày đều có làm mà chẳng ai thấy công nó đâu ? Sông có chỗ để nẩy. Chết có chỗ để về. Trước, sau cùng nhau trở lại chỗ không môi mà chẳng ai biết nó đến đâu là cùng. Không phải thế, thì ai làm chủ nó ?*

Thầy Khổng nói :

— Xin hỏi chơi như thế ?...

Lão Đàm :

— *Hiếu thê thì rất đẹp, rất vui. Hiếu cái rất đẹp mà chơi ở chỗ rất vui. Thê gọi là rất người. (chi-nhân).*

Thầy Khổng nói :

— Xin hỏi phép đó.

— *Loài muông ăn cỏ, không ghét sự đổi dời. Loài sâu sông nước, không ghét sự đổi dời. Làm điều biến nhỏ mà không mài lẽ thường lớn vậy. Mừng, giận, thương, vui, không vào tới trong lòng. Kia cõi đời là nơi mà muôn vật kẻ là một. Được cái lẽ một của nó mà đồng theo, thì chân, tay, trăm thê, sẽ là vắn-bụi, mà sông, chết, trước, sau sẽ là ngày, đêm mà không cái gì bận được nó ; mà huông-chi là điều vô-vấn của được, mất, họa, phúc. Bỏ đầy-tớ như bỏ bùn lầy, là vì biết mình quý hơn đầy tớ. Cái quý ở ta, chẳng mất vì biến-đổi, sẽ muôn hóa mà chưa hề có cùng. Nào còn cái gì đủ làm lo cho lòng. Kẻ học đạo hiểu về lẽ ấy.*

Thầy Khổng nói :

— Thầy đức sánh Trời, Đất, mà còn mượn lời phải để sửa lòng. Người quân-tử đời xưa, ai có thể nói được?

Lão Dam :

— Không phải thế. Kia nước với sông, không làm gì mà tài tự-nhiên *Chi-nhân* với đức, không cần sửa mà vật không thê lia được. Như trời

kia tự cao ; đất kia tự dày ; mặt trời, mặt trăng tự sáng, nào có sửa gì đâu ?

Thầy Khổng ra, bảo với Nhan Hồi rằng :

— Khâu này đối với đạo, có lẽ cũng như *cái dầm chằng !* Nếu thầy chẳng mở cái bưng-bịt cho ta, ta không biết Trời, Đất là đại toàn vậy !

Thầy Trang ra mắt vua Ai Công nước Lỗ. Ai Công nói :

— Nước Lỗ nhiều nhà nho, ít kẻ học đạo của tiên-sinh.

Thấy Trang :

— Nước Lỗ ít nhà nho !

Ai Công nói :

— Cả nước Lỗ mặc lối áo nhà nho, sao lại bảo là ít ?

Thầy Trang đáp :

— Chu này nghe : « Nhà nho, đội mũ tròn là biết thời trời ; đi giày vuông là hiểu hình đất ; đeo *vòng quyết* là việc đến mà quyết đoán. Người quân-tử có đạo ấy chưa chắc mặc áo ấy. Còn kẻ mặc áo ấy, chưa chắc đã biết đạo ấy ! Nhà-vua cố-nhiên cho là không phải thế. Vậy sao không rao ở trong nước rằng : « Không có đạo ấy mà mặc lối áo ấy thì sẽ phải tội chết ».

Thế rồi Ai Công cho rao. Năm ngày mà nước Lỗ không ai dám mặc lối áo nhà nho. Chỉ có một người dân-ông, mặc lối áo nhà nho mà đứng ở cửa Nhà-vua. Nhà-vua liền vời mà hỏi

về việc nước. Nghìn thuyền, muôn biển mà không cùng.

Thầy Trang nói :

— Ở nước Lỗ mà kẻ là nhà nho, có một người mà thôi ! Có thể gọi là nhiều sao ?

Bách Lý Hề tước-lộc không vào tới lòng, cho nên chặn trâu mà trâu béo ; khiến Mục Công nước Tần quên mình hèn mà giao chính-quyền cho. Vua Hữu Ngu sống, chết không vào tới lòng, nên đủ để cảm-động người.

Vua Nguyên nước Tống sắp vẽ tranh. Các quan Sứ đều tới, nhận vái rồi đứng, liếm bút, hòa mực, ở ngoài tới một nửa !

Có một viên Sứ đến sau, lững-thững không đi rảo ! Nhận vái không đứng ! Rồi sang nhà trọ. Nhà-vua sai người coi viên ấy, thì thấy cỡi áo ngồi trần chồm-chồm ! Nhà-vua nói :

-- Được rồi ! Đó mới thật là người biết vẽ !

Văn Vương chơi ở Tang, thấy một người đàn ông đi câu, mà hần câu không phải là câu : không phải là kẻ cầm cần câu mà có câu ! Thường câu chơi mà thôi ! Văn Vương muốn cất lên mà trao chính-quyền cho hần. Nhưng sợ các đại-thần, các bậc phụ-huynh không yên tâm. Muốn thôi bỏ hần ! Nhưng không nỡ để cho trăm họ không có trời. Vì thế, sớm ra bảo với các quan Đại-phu rằng :

— Đêm trước Quả-nhân chiêm-bao, thấy người tốt đẹp, da đen mà cao, cười con ngựa vằn

mà riêng móng là đỏ, bảo rằng : « Gửi chính-quyền của mi cho ông già đất Tang. Họ là dân có đỡ chăng ? »

Các quan Đại-phu bñn-rầu mà rằng :

— Đấng vua trước đây !

Văn Vương nói :

— Vậy thì thử bói xem !

Các quan Đại-phu nói :

— Đấng vua trước truyền cho Nhà-vua, chớ có nên sai. Lại còn bói làm gì ?

Liền đón ông già đất Tang mà trao chính-quyền. Phép cũ không đổi. Lệnh riêng không ra. Ba năm, Văn Vương xem trong nước thì thấy đất chia, bè đỏ, đàn tan... Kể làm quan trên không thành đức. Thùng, học, không dám vào trong bốn cõi. Đất chia, bè đỏ, đàn tan, thì là chuộng lẽ đồng. Quan trên không thành đức, thì việc là đồng cả. Thùng, học, không dám vào trong bốn cõi, tức là Chư-hầu không hai lòng.

Thế rồi Văn Vương tôn lên làm Thái - sư, quay mặt về Bắc mà hỏi :

— Chính-quyền đã có thể tới thiên-hạ được chưa ?

Ông già đất Tang lặng thinh mà không thưa. Ơ-lờ mà từ-chối. Sớm ra lệnh mà đêm trốn. Suốt đời không còn nghe ai nói tới.

Nhan Uyên hỏi thầy Khổng :

— Văn Vương có lẽ còn chưa... chăng ? Lại cần gì đến chiêm-bao ?

Trọng Ni đáp :

— Im ! Mi chớ nói. Văn Vương đã hiểu hết cả. Mi còn bàn chê mà chi. Ngài làm thế để chịu đời chốc-lát đó thôi !

Liệt Ngữ Khẩu bắn cho Bá Hôn Vô Nhân (mờ-mịt không biết có người) coi : Kéo giây cung hết ngữ, đặt được chén nước ở trên khoeo tay. Khi bắn ra, tên bắn rồi có tên đi theo. Tên đang bắn có tên đặt tiếp. Trong lúc ấy, người như phỗng vậy.

Bá Hôn Vô Nhân nói :

— Thế là bắn bằng có bắn, chứ không phải *bắn bằng không bắn*. Sẽ cùng mi lên núi cao, dẫm đá chằm, sát bên vực sâu trăm nhận, mi bắn được chăng ?

Thế rồi lên núi cao, dẫm đá chằm, sát bên vực sâu trăm nhận.. Lưng lom-khom. Chân hai phần choãi ra ngoài. Vẩy Ngữ Khẩu lên. Ngữ Khẩu nép xuống đất, bờ-hỏi chảy đến gót chân.

Bá Hôn Vô Nhân nói :

— Kia bậc chi-nhân trên dòm lên trời xanh, dưới lặn xuống suối vàng, vùng - vẫy tám phương, *thần-khí không đời*. Nay mi sậm-sột có vẻ quáng mắt. Về chuyện trúng mi còn xoi.

Kiên Ngộ hỏi Tôn Thúc Ngao :

— Nhà ngươi ba lần làm Lệnh-doãn, mà không vênh-vang. Ba lần bỏ nó mà không vẻ lo-buồn. Ta trước kia ngờ nhà ngươi. Nay coi

khoảng mũi nhà người nhân nhân vậy. Cách dụng tâm của nhà người, riêng như thế nào ?

Tôn Thúc Ngao nói ;

— Tôi có lấy gì là hơn người. Tôi cho rằng nó đến không thể chối được. Nó đi không thể ngăn được. Tôi cho rằng được hay mất đó chẳng phải là tôi, nên không về lo-buồn, thế thôi. Tôi có lấy gì là hơn người. Vả lại không biết là nó ở họ chăng ? Nó ở tôi chăng ? Nó ở họ ru, thì mất về tôi. Nó ở tôi ru, thì mất về họ. Còn đương ngăn-ngừ. Còn đương nhìn lại từ phía. Nào rồi đâu biết đến người ta quý trọng, người ta khinh-thường.

Trọng Ni nghe chuyện ấy nói :

— *Bậc thật là người* (chân-nhân) đời xưa, tri-giã nói không ra. Mỹ-nhân đắm không nổi. Trộm giặc cướp không mất. Phục Hy, Hoàng Đế không được coi là bạn. Sống, chết kẻ cũng lớn lắm, mà tự mình không biến-đổi, hưởng-chi là tước-lộc. Người như thế, phần thần của họ, qua núi lớn mà không đơn-chiếc. Vào trong vực, trong suối mà không ướt. Ở chỗ nhỏ, thấp mà không mệt. Đầy-dẫy trời, đất *đã đem cho người mà mình càng có*.

Vua Sở cùng vua Phàm ngồi. Một lát, các quan hầu vua Sở thưa :

— Nước Phàm mất vì ba cơ . . .

Vua Phàm nói :

— *Nước Phàm mất, không mất bởi cái còn của tôi. Mà nước Phàm mất không đủ để*

mất cái còn của tôi, thì nước Sở còn cũng không còn nổi cái còn. Cứ thế coi ra thì Phàm chưa hề mất, mà Sở chưa hề còn.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Kẻ có đạo không thể truyền bằng lời nói. Kẻ thấy đạo, cũng bắt tất học bằng lời nói. Vì đạo không ở người, mà ở lòng người. Lòng con người ta, cốt sao cầu được không chết. Mà cái thuật giữ cho lòng không chết lại cần phải lập ở trước lúc chưa sinh. Trong chỗ đó có lẽ rất huyền - vi. Trừ hạng đã hiểu được cái *ta* mà không gì rung-động ở bên trong, chưa đáng để bàn chuyện ấy. Kìa như thấy Đông Quách Thuận, thấy Ôn Bá Tuyết, đều kẻ là hạng người có đạo cả. Tử Phương không thể nhắc, thấy Không không dong nói, nào phải không có lý đâu? Cũng là vì : hạng người có đợi để sống, có đợi để chết, thì còn có thể lấy lời-lẽ mà suy-tìm. Đền như hạng quên cái ta cũ, riêng có tâm lòng chẳng quên, thì không thể lấy lời-lẽ mà suy tìm được.

Chết mà không mất, ấy mới là thọ. Đó tức là thuyết « cúi hết rồi, lửa truyền đi ». Thế nhưng cuộc hóa lớn ngấm-ngấm dời-đổi, cúi xuống, ngừng lên, đã thành دائ cũ. Trong lúc giao cánh dễ lạc ấy, nếu không phải là bậc đem lòng chơi ở chỗ bắt đầu của vật, mong tìm cái rất đẹp rất vui, thì ít ai có thể không bắt-chước vật mà động, để đền nổi rất đáng thương về nỗi lòng

chết được. Thề nhưng phép chơi bằng lòng đó cũng chưa dễ mà nói được. Bắt đầu của vật, là *một* mà thôi. Chết, sống, sau, trước, đều là những tên sau mới đặt ra. Nếu hiểu được lẽ một ấy, thì dù chân-tay, thân-thể, cũng kể là thừa ! Còn nói gì đến những cái gọi là được, mất, họa, phúc ở ngoài chân-tay, thân-thể nữa ! Vậy đem lòng mà chơi, cốt ở nơi ta. Không trông ở cái thực, không lo lòng, mà cũng không có cả cái *danh* sửa lòng nữa, thề mới là rất mực. Ý-kiền về đạo của thầy Không hay thầy Lão, nào có khác nhau đâu ! Hiểu cái đạo ấy chỉ có Bách Lý Hề cùng vua Hữu Ngu. Còn như Liệt Ngữ Khâu sạm-sột có vẻ quáng mắt thì chưa đáng kể. Có như thuyết ở ta, ở họ của Tôn Thúc Ngao ; chuyện chưa còn, chưa mất của vua nước Phàm ; thì so với ý đem lòng mà chơi ở chỗ ban đầu của vật, họa là mới được đôi phần mà thôi. . .

Chỗ kết huyệt của thiên là ở hai đoạn kể chuyện thầy Không thấy Lão : nói vớ-vạc điều cốt-yếu của đạo, chả còn gì là giàu-diễm nữa. Hai đoạn đầu thì nhắc đến chỗ tinh-vi của tâm-học, không ở đâu trong vòng lời-lẽ luận-bàn. Mấy đoạn sau là để chứng lại các ý trên, kể lại những kẻ học đạo, họ tự nói cõi lòng họ không lụy là như thề.

Riêng ba đoạn « Ai Công nước Lỗ », « Vua Nguyên nước Tống », « lão già ở Tang », hơi văn đã lạc-chạch, ý văn cũng nông-nổi, nhất định là

không phải do tay thấy Nam Hoa.. Nào phải tôi thích bói-móc đâu ?

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Thiên này, Trang nhắc lại những quan-niệm đã nói rải-rác trong các thiên về trước.

Trước hết, ta thấy được nhắc lại cái quan-niệm về bản-thể của vũ-trụ. Cái bản-thể ấy nó « không môi » và « chẳng ai biết đến đâu là cùng ». Tuy vậy, trong đó hình như có một vị thật là chúa-tể đứng chủ - trương, dù vị ấy chẳng ai nhìn thấy. Cái bản-thể ấy là « chỗ bắt đầu của muôn vật ». Nó tự nảy ra Âm, Dương, rồi « Âm, Dương giao thông, thành hóa mà sinh vật ». Nó là chỗ « đẻ nảy » ra sông, « đẻ về » chỗ chết. Trước khi sông, sau khi chết, muôn vật đều ở trong nó hay trở lại với nó.

Cái quan - niệm ấy, tức là quan - niệm phiếm-thần. Khi ta nhìn đời như thế rồi, thì thấy : « trong cõi đời, muôn vật chỉ là một ». Mà « thần thể, chân-tay, chỉ là vẩn-bụi ; trước sau, sông chết, chỉ là ngày đêm ! » « cái quý ở ta », cái phần bản-thể ở trong người ta, « chẳng mất đi vì những cái biến-đổi ấy », mà trái lại, « sẽ muôn hóa mà chưa hề có cùng ». Nói khác đi, cái đời thật của ta, cái tâm vĩnh-viễn thường tại kia, cùng, thông, đặc, táng, sông, chết, mất còn, đổi với nó chỉ là những « biến nhỏ », không làm mất được cái « thường lớn của nó.

Hiếu được như thế, và ở theo được như thế, « chịu hình - xác của nó gầy nên, chẳng biến-đổi để đợi hết » ; « mừng, giận thương, vui không vào tới trong lòng » ; dầu cho nước có mất, ngôi có bỏ, cái ta cũ có quên, cũng nhớ rằng ta vẫn giữ còn được cái « không quên » và « không mất » thì ấy tức là bất chí-nhân, đã « hiếu được lẽ rất đẹp mà chơi ở chỗ rất vui » vậy.

Bạc chí-nhân ấy sẽ « mặt người mà lòng trời ; sẽ « vùng-vẫy tám phương, thần-khi không đổi » ; sẽ « đã đem cho người mà mình càng có ! » sẽ « không nói mà người tin, không bạn mà người thân, không danh-vị mà người xúm đến trước mặt ». Nào phải như hạng rất đáng thương là hạng để cho lòng chê kia đâu !

Ấy, đạo tuy « không dong được tiếng nói », không thể dạy hay học bằng lời, nhưng đại-khái là như thế.

XXII

TRÍ SANG BẮC

Trí sang Bắc, chơi ở trên sông Huyền, lên gò Giấu-thực, mà vừa hay gặp Không Nói Chi !

Trí hỏi Không Nói Chi rằng :

— Tôi muốn có điều hỏi bác : nghĩ sao, lo sao thì biết đạo ? Ở sao, mặc sao thì yên với đạo ? Theo sao, đi sao thì được hẳn đạo ?

Ba lần hỏi mà Không Nói Chi không đáp. Không phải không đáp, không biết đáp đó thôi !

Trí hỏi không được, trở về phía Nam sông Bạch, lên trên Cô-khuyết mà ra mắt Cuồng Khuất. Trí đem lời ấy hỏi Cuồng Khuất.

Cuồng Khuất đáp :

—Ồ ! Tôi biết chuyện đó, sắp bảo bác muốn nói mà giữa chừng quên mất điều mình muốn nói.

Trí hỏi không được, trở về cung vua, ra mắt Hoàng Đế mà hỏi.

Hoàng Đế đáp :

— Không nghĩ, không lo, mới biết đạo ! Không ở, không mặc, mới yên với đạo ! Không theo, không đi, mới được hẳn đạo.

Tri hỏi Hoàng Đế rằng :

— Tôi cùng bác biết lẽ ấy ; còn hẳn với hẳn không biết ; vậy ai là phải ?

Hoàng Đế đáp :

— Như Không Nói Chi, ấy hẳn thật là phải. Cuồng Khuất còn hèn-hệt. Tôi với bác thì rút lại vẫn không gần. Vì, *kẻ biết thì không nói. Kẻ nói thì không biết.* Cho nên thánh - nhân làm lối *dạy không nói. Đạo không thề vờ.* Đức không thề tới. Còn thì nhân là có thể làm ; nghĩa là có thể phá ; lẽ là giả - dối với nhau . . . Cho nên nói : « Đạo mất rồi mới đức. Đức mất rồi mới nhân. Nhân mất rồi mới nghĩa. Nghĩa mất rồi mới lễ. Lễ là phần phù-hoa của đạo mà đầu mối của loạn. » (Năm câu này là lời Lão Đàm, trong Đạo-Đức Kinh). Cho nên nói rằng : « Kẻ học đạo hằng ngày phải bớt. *Bớt đi lại bớt đi. Cho đến chỗ không làm. Không làm mà không gì là không làm* » (cũng lời Lão Tử). Nay đã là vật rồi, muốn lại về với gốc, chẳng cũng khó lắm sao ? Dễ chừng, có lẽ chỉ có bậc đại-nhân. *Sống là bạn của chết. Chết là đầu của sống.* Ai biết được kỹ-cương của nó. *Cái sống của người ta là sự hợp lại của khí. Hợp lại thì là sống. Tan ra thì là chết.* Nếu sống, chết là bạn ta lại lo gì ? Cho nên muốn vật là một. Phần đẹp của nó là thần-kỳ. Phần xấu của nó là thối-nát. *Thối-nát lại hóa làm thần-kỳ. Thần-kỳ*

lại hóa làm thối-nát. Cho nên nói : « Suốt thiên-hạ là một khí mà thôi ». Thánh - nhân vì thế quý lẽ một.

Trí bảo Hoàng Đế :

— Tôi hỏi Không Nói Chi. Không Nói Chi không đáp. Không phải không đáp tôi đâu, không biết đáp tôi vậy ! Tôi hỏi Cuồng Khuất. Cuồng-Khuất muốn bảo tôi mà giữa chừng không bảo tôi nữa. Không phải không bảo tôi, muốn bảo mà giữa chừng quên mất. Nay tôi hỏi bác. Bác biết, có sao lại không gần ?

Hoàng Đế đáp :

— Anh kia thật phải, vì hấn không biết. Anh nọ hèn-hệt, vì hấn quên mất. Tôi cùng bác không gần, ấy là vì ta biết.

Cuồng Khuất nghe chuyện ấy, cho Hoàng Đế là biết nói ! . . .

Trời, đất có cái rất đẹp mà không nói. Bốn mùa có phép khá rõ mà không bàn. Muôn vật có lý sẵn có mà không thuyết. Thánh-nhân là bậc theo được đẹp của trời đất, mà suốt được lẽ của muôn vật. Cho nên chi-nhân không làm, thánh-nhân không gây-dựng, nghĩa là xem ở trời, đất vậy. Nay phần thần-minh, phần chí tính của họ, cùng là trăm cách biến - đổi, nào vật, nào ta, nào chết, nào sống, nào vuông, nào tròn, chẳng ai biết được cội - gốc của nó cả. Là - liệt muôn vật, vốn tồn-tại từ xưa. Sáu hợp - là lớn vẫn chưa lìa khỏi trong vòng !

Lông thu là nhỏ, cũng phải đợi nó mới thành hình-thề ! Dưới trời không gì là không chìm-nổi, tròn đời không cũ. Âm, Dương, bốn mùa, xoay vần đều đúng thứ-tự. Lờ-mờ như mất đó mà còn. Lặng-lẽ không hình đó mà thiêng. Muôn vật sống mà không biết. Thế gọi là cỗi-gốc, có thể xem ở trời.

Khuyết Khuyết hỏi Bị Y về đạo.

Bị Y bảo :

— Xác mi giữ cho thật chính.

Mắt mi nhìn cho chuyên-nhất ;

Sẽ tới với mi hòa-khí của Trời, Đất.

Thu tri mi ! Giữ điều-độ mi.

Thần sẽ lại ở không khó gì !

Đức sẽ lại vẻ đẹp của mi.

Đạo sẽ là nhà ở của mi.

Mi ngần-ngor như con nghé mới đẻ mà đừng tìm duyên-cớ làm chi.

Nói chưa dứt, Khuyết Khuyết đã ngủ khè.

Bị Y rất đẹp lòng. Vừa đi vừa hát :

« Lòng như tro nguội

« Xác như xương khô

« Biết là thực biết.

« Chẳng cần duyên-cớ thăm-dò

« Mờ-mờ ! Mịt-mịt

« Vô tâm nào biết toan lo.

« Người ấy, người mô ? »

Thuấn hỏi Thừa :

— Đạo có thể có được chăng ?

— *Thân mi, mi còn chẳng có, mi còn có sao được đạo?*

Thuấn nói :

— Thân tôi không phải tôi có nó thì ai có nó?

— Ấy là cái *xác gửi* của Trời, Đất. Sống cũng không phải là của mi có. Ấy là sự *hòa gửi* của Trời, Đất. Tính-mệnh không phải là của mi có. Ấy là lẽ *thuận gửi* của Trời, Đất. Con cháu không phải là của mi có. Ấy là những *lốt gửi* của Trời, Đất. Cho nên đi không biết tới đâu? Ở không biết giữ gì? Ăn không biết mùi ra sao? Nó là cái khí cứng-mạnh của Trời, Đất, lại sao có thể có được?

Thầy Không hỏi Lão Đàm :

— Hôm nay thông-thả, xin hỏi về đạo cả.

Lão Đàm đáp :

— Người hãy chay-tịnh gột rửa lòng người. Trau - chuốt tinh - thần người. Đập - đánh trí người. Kia đạo, sâu-xa khó nói lắm. Sẽ nói cho người về đại-khái của nó. Kia, *cái rõ-ràng sinh ra từ chỗ mật-mờ. Cái có thứ-tự sinh ra từ chỗ không hình-chất. Tinh - thần sinh ra bởi đạo. Gốc hình sinh ra bởi tính. Mà muôn vật lấy xác sinh ra nhau.* Cho nên loài chín khiếu thì dễ con ; loài tám khiếu thì dễ trứng. Nó đến không vết. Nó đi không bờ.

Không cửa, không buồng,

Bốn phía thông tường

Hiếu được lẽ ấy thì chân, tay dẻo-dang!

Tai, mắt sáng-suốt
 Lo-nghĩ mở-mang
 Dụng tâm không mệt
 Ưng vật không phương
 Trời không được nó không cao
 Đất không được nó không rộng.
 Mặt Trời, mặt Trăng, không được nó không
 lặn mọc.

Muôn vật không được nó không nở-nang
 Đạo có lẽ là thế chẳng ?

Vả chẳng, *hiếu nó bất-tất bằng trí ; bản nó bất-tất bằng tuệ ;* thánh-nhân đã đoán nó rồi. Đến như *ích nó mà chẳng thêm ích ; tồn nó mà chẳng thêm tồn ;* ấy là điều thánh-nhân phải giữ. Thăm-thẳm khác nào bề. *Cuốn-cuộn trót rồi lại bắt đầu* Văn-xoay, *dòng-lường* muôn vật mà không *thiếu*. Đạo người quân-tử là bề ngoài của nó chẳng ? *Muôn vật đều tới nhờ mà không cùng*. Đạo có lẽ là thế chẳng ? Trung-quốc có bậc người, không phải âm, không phải dương, ở trong khoảng Trời, Đất, kẻ cũng là người, sắp trở về với tông-gốc... Từ gốc xem ra, thì sống là món dấm ủ... Dù có thọ, yếu, cách nhau bao nhiêu ? Câu chuyện trong chốc-lát, sao đáng để khen, chê Nghiêu với Kiệt ? Dưa quả có thối. Nhân-luân tuy khó, xấp-xỉ nhau cũng rửa. Thánh nhân gấp nó mà không trái ; qua nó mà không giữ. *Điều-hòa dễ ứng với nó ấy là đức. Tự-nhiên mà ứng với nó ấy là đạo*. Các Đế do đó mà lên.

Các Vương do đó mà nổi. Người ta sống giữa
khoảng Trời, Đất, như câu trắng đi qua kẻ hở,
thoắt cái mà thôi. Cuồn-cuộn, dùn-dùn ! Không
cái gì không ra từ đấy. Lặng-lẽ, im-lìm, không
cái gì không vào cả đấy. Đã hóa mà sống, lại
hóa mà chết.

Sinh-vật thấy thế xót

Loài người thấy thế thương

Túi trời được cõi.

Trời trời được buông.

Hồn, vía sắp đi.

Rối-ren, vội-vàng

Thân đi theo nó, như khách-về làng.

Không hình mới thật là hình.

Có hình chẳng phải thật hình.

Đó là điều mà mọi người cùng biết.

Mà không phải điều cần-thiết sắp tới.

Đó là điều mà mọi người cùng nói

Nếu đã tới thì không nói, nói thì không tới

Thì thấy rõ là chuyện không bao giờ gặp,

Mà nin-lặng còn hơn bàn-cãi.

Cho hay đạo chẳng có thể nghe,

Mà nghe không bằng bưng tai lại.

Thế gọi là thật phải.

Thầy Đông Quách hỏi thầy Trang :

— Cái gọi là đạo, ở chỗ nào ?

Thầy Trang đáp :

— Không chỗ nào là nó không ở.

Thầy Đông Quách bảo :

— Phải chỉ ra mới được.

Thầy Trang nói :

— Ở con mối, con kiến ..

— Sao mà thấp vậy ?

— Ở cỏ lông, vệt. .

— Sao lại thấp hơn nữa ?

— Ở chính sảnh..

— Sao lại cong quá vậy ?

— Ở cột, đài...

Thầy Đông Quách không tiếp lời nữa.

Thầy Trang nói :

— Lời hỏi của Thầy vốn không tới vật-chất. Cũng như viên thu thuế hỏi khán chợ về việc võ đit lợn. Càng thấp càng dễ so-sánh. Thầy cứ đừng chỉ hần, mà vật không hề trốn-lần. Đạo cả là thế. Tiếng nói cũng vậy : « *Đều, cùng, thấy* », ba tiếng ấy danh khác mà thực đồng ; ý nó chỉ là một. Hãy cùng nhau sang chơi cùng không có đầu ; hợp đồng mà luận về lẽ không cùng chót ở chỗ nào. Hãy cùng nhau đàm mà tĩnh ; không làm gì cả ; lặng mà trong ; điều-hòa mà thông-thả... Vắng ngắt chỉ ta, không đi mà không biết nơi nó tới. Đi rồi về, không biết nơi nó nghỉ lại. Ta đã đi về rồi, mà không biết nó bao giờ xong. Lang-thang giữa khoảng mênh-mông, bậc đại-tri vào nữa cũng không biết nó đến đâu là cùng. Kể coi vật là vật cùng vật không có giới-hạn. Vậy mà vật có giới-hạn, ấy là giới-

hạn của vật mà thôi. Cái giới-hạn không giới-hạn tức là cái không giới-hạn của giới-hạn. Nói về đầy, vơi, suy, sút... Nó làm đầy, vơi, chứ không phải đầy, vơi... Nó làm suy, sút, chứ không phải suy, sút... Nó làm gốc, ngọn, chứ không phải gốc, ngọn... Nó làm hợp, tan, chứ không phải hợp, tan...

A Hạ Cam cùng Thần Nông cùng học Lão Long Cát. Thần Nông tựa kỷ, đóng cửa, ngủ ngày. A Hạ Cam giữa trưa đẩy cửa vào mà bảo rằng :

— Ông Lão Long chết rồi.

Thần Nông tựa kỷ vợ gầy đứng dậy, rồi ném bịch gậy xuống cười mà nói :

— Thầy biết ta hẹp-hòi, trẻ-biếng nên bỏ ta mà chết chẳng? Hay thầy không cần dạy về những lời cuồng-dại của ta mà chết chẳng?

Cam Cương Điều nghe chuyện nói :

— Kia, thế được đạo là điều hệ-trọng cho người quân-tử trong đời. Nay kẻ đối với đầu lông thu của đạo, muôn phần chưa hiểu được một, mà còn biết nín những lời cuồng-dại mà chết. Lại hướng-chỉ là kẻ thế được đạo. Coi nó *không hình*. Nghe nó *không tiếng*. Về tiếng nói của loài người thì gọi nó là minh minh. Vì thế đạo mà bản không phải là đạo.

Thế rồi Thái Thanh hỏi với Vô Cùng :

— Thầy biết đạo chẳng?

Vô Cùng đáp :

— Tôi không biết.

Lại hỏi tới Vô Vi.

Vô Vi đáp :

— Tôi biết đạo.

— Thầy biết đạo cũng có số chăng ?

— Có !

— Số nó thế nào ?

Vô Vi đáp :

— Tôi biết đạo là có thể sang ; có thể hèn ; có thể hợp ; có thể tan. Vì thế tôi biết số của đạo.

Thái Thanh đem lời nói ấy, hỏi với Vô Thủy :

— Như vậy thì cái không biết của Vô Cùng, và cái biết của Vô Vi, ai là phải mà ai là trái ?

Vô Thủy đáp :

— Không biết là sâu rồi. Biết là nông. Không biết là trong ! Biết là ngoài.

Thế rồi Thái Thanh giữa chừng than rằng :

— Không biết là biết sao ? Biết là không biết sao ?

Ai biết được cái biết không biết ?

Vô Thủy đáp :

— Đạo không thể nghe ; nghe là không phải. Đạo không thể thấy ; thấy là không phải. Đạo không thể nói ; nói là không phải. Biết hình dong, hình chẳng phải hình chẳng, thì không nên đặt tên cho đạo.

Vô Thủy lại nói :

— Có người hỏi đạo mà đáp nó, kẻ ấy không

biết đạo. Tuy nghe đạo cũng là chưa nghe đạo. *Đạo đừng hỏi. Hỏi đừng đáp.* Đừng hỏi mà hỏi nó, thế là hỏi cùng. Đừng đáp mà đáp nó, thế là không có trong. Lấy không có trong đáp sao được câu hỏi cùng? Như vậy là kẻ ngoài không xem Vũ-trụ, trong không tới Thái-sơ. Vì thế không lên được Côn-lôn, không chơi được cõi Thái-hư...

Quang Riệu hỏi Không Có :

— Nhà thầy có chăng? Hay không có chăng?

Quang Riệu không được trả lời. Liền nhìn kỹ hình-dáng thì thấy mờ mịt, trống không. Suốt ngày trông đó mà không thấy. Nghe đó mà không hay. Sờ đó mà không được. Quang Riệu nói :

— Tuyệt thật. Ai mà có thể tới được thế? Ta có thể *có không* rồi, mà chưa thể *không không* ! Đã là *không có* rồi, thì do đâu mà tới được thế?

Kẻ rèn gương của Đại Tư Mã, tám - mười tuổi, mà không lỗi mấy lông.

Đại Tư Mã nói :

— Nhà người khéo chăng? Có đạo chăng?

Đáp :

— Tôi là kẻ biết giữ. Tôi hai-mười tuổi mà thích rèn gương. Về vật, không trông gì. Phi gương, không xét chi. Coi đó thì *cái có dùng còn nhờ về lẽ không dùng để dùng được mãi. Huống-chi là cái không cái gì là không dùng đến, vật nào mà không nhờ ?*

Nhiễm Cầu hỏi Trọng Ni :

— Chưa có Trời, Đất, có thể biết được chăng?

Trọng Ni đáp :

- Được ! Xưa cũng như nay.

Nhiễm Cầu *mất hỏi* mà lui. Ngày mai lại ra mắt mà rằng :

— Hôm trước tôi hỏi : « Chưa có Trời, Đất, có thể biết được chăng ? » Thầy dạy : « Được ! Xưa cũng như nay » ! Hôm trước tôi hiểu rõ. Hôm nay tôi mờ-mịt. Xin hỏi là nghĩa thế nào ?

Trọng Ni đáp :

— Trước kia hiểu rõ, là tinh-thần đã chịu trước. Nay thấy mờ-mịt, có lẽ là lại cầu cho cái không phải tinh-thần. Không xưa, không nay : không trước, không sau ; chưa có con - cháu mà có con-cháu... Hiểu được chăng ?

Nhiễm Cầu thưa chưa. Trọng Ni tiếp :

— Thôi ! Đừng thưa nữa. Đừng đem sống mà sống cái chết. Đừng đem chết mà chết cái sống. Chết, sống có đọi chăng ? Đều có riêng một thể. *Có cái sống trước Trời, Đất. Vật chẳng ? Cái làm cho vật là vật không phải vật. Vật ra, không thể trước được vật, vì còn là có vật.* Cái còn là có vật không thôi ! Bạc thánh-nhân yêu người mãi không thôi, cũng là lấy lẽ ấy.

Nhan Uyên hỏi Trọng Ni :

— Hồi từng nghe thầy dạy : « Đừng có dựa chi ? Đừng có đón chi ? » Hồi dám hỏi cách chơi ấy.

Trọng Ni đáp :

— Người đời xưa, ngoài hóa mà trong không hóa. Người đời nay, trong hóa mà ngoài không hóa. *Kẻ hóa với vật là kẻ mà cái một không hóa.* Cái gì hóa ? Cái gì không hóa ? Cái gì cùng nó theo nhau ? Tất phải cùng nó dừng nhiều. Vườn vua Hy Vi ; được vua Hoàng Đế : cung vua Hữu Ngu ; nhà vua Thang, vua Vũ... Bọn quân-tử, như thầy các phái Nho, Mặc, còn cố lấy lẽ phải, trái bắt-bẻ nhau, mà hướng chỉ là người đời nay. Thánh-nhân tiếp vật không làm hại vật. Kẻ không làm hại vật, vật cũng không làm hại nổi. Chỉ có kẻ không làm hại ai, mới có thể đưa-dón cùng người. Núi-rừng cùng gò-dống, không hề thân với ta. Nó khiến ta hỷ-hả mà vui chẳng, vui chưa hết mà buồn đã kể đến. Vui với buồn, nó đến ta không chống nổi ; nó đi ta không ngăn nổi. Thương thay ! Người đời chỉ là khách qua đường của vật mà thôi ! Kia biết cái gấp mà không biết cái mình không gấp... Có thể cái có thể mà không có thể cái mình không có thể... Vậy, *không biết, không thể, vốn là điều mà người ta không sao thoát khỏi. Chăm chăm mong thoát khỏi cái người ta không sao thoát khỏi, há chẳng cũng đáng thương sao ?* Vật nói đi mới thật là nói. Vật làm đi mới thật là làm. Đến như phân biệt của tri thì còn nòng lằm.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đạo đứng ở trước Trời, Đất, gây ra vật mà không phải vật, tức gọi là cội-gốc vậy. Cho là có đã không phải có. Cho là không lại không thật không. Biết đến nó, cái biết ấy là thừa ! Nói đến nó, câu nói ấy cũng là lảm chuyện. Cho nên kẻ hiểu đạo, chỉ có cách không làm mà trở lại gốc, để tiến vào cội không biết, không nói mà thôi.

Kìa đạo vốn là một. Hạp, tan, sông, chết, là sự xảy gặp của khí. Thần - kỳ thôi nát, là tiếng đặt ra của người. Không làm mà trở về gốc, cốt là để trọng cái một. Nào Trí, nào Cuống Khuất, nào Hoàng Đề, đều rõ thể cả. Tuy vậy cũng cần phải phân-biệt : có biết vẫn không bằng không biết. Có nói vẫn không bằng không nói. Cho nên vẻ đẹp của Trời, Đất, lẽ thường của muôn vật, từ xưa tới nay, chưa hề có khác. Ai làm nên thể ? Chỗ đó chưa hề có bàn-xét nổi. Coi đó đủ rõ ở con người ta, đạo là như thể nào ?

Bị Y bảo Khiết Khuyết : « Xác mi giữ cho thật chính ! Mắt mi nhìn cho chuyên-nhất. Thu trí mi. Giữ điều-độ mi ! » Đó tức là thuyết không làm mà trở lại gốc. « Mi ngẩn-ngơ như con nghé mới đẻ mà không tìm duyên-cớ làm chi ». Đó tức là thuyết biết nó bằng không biết ; nói nó bằng không nói. Chứ nếu lại cho đạo là cái ta có thể có, thì chẳng những không biết đạo là

gì, mà còn không biết ta là gì nữa.. Sao vậy ?
Ta cũng chỉ là một vật ở trong đạo mà thôi !

Có sinh bởi không. Đạo sinh ra ta cũng như sinh ra vật. Thọ hay yếu, tóm lại cũng về chỗ hết. Ta sông vốn không phải có sông. Ta chết há rằng phải có chết. Đừng trái, đừng giữ, sẽ về với gốc : cách không làm mà trở lại gốc của thánh-nhân, là thê mà thôi. Đền như không hình mới là hình, có hình không phải hình, nào phải điều có thể trông, nghe tới ! Vậy có thể nói rằng ta đã có nôi đạo sao được ? Lời Lão Đàm, lời Thừa bảo Thuần, thực cùng một ý. Tuy vậy, đạo nào phải không ở vào đâu đâu ? Kể về chỗ thờ thì mỗi, kiền, lỏng, vực, chính sành, cút, đái, đều cũng là môi-manh. Xét đền lễ tỉnh thì đầy, voi, suy, sút, gốc, ngọn, hợp, tan, đều không phải thực-chất. Cái gây nên vật cùng vật đều không giới-hạn. Thấy Đông Quách sinh lòng nghi-hoặc nào có lạ gì !

Cho nên kể cho đạo là không, gọi nó là minh minh, thì cái tên minh minh ấy hình như thừa, đạo đã không nhận. Kể cho đạo là có, bảo đạo là cái sang được, hèn được, hợp được, tan được, thì cái sở sang, hèn, hợp, tan, đem phân ra đó, đạo nào có ở đây đâu ? Tất phải « đạo đừng hỏi, hỏi đừng thừa » như lời Vô Thủy, mới thật là không biết mà biết, không nói mà nói.

Thê cho nên Quang Riệu hỏi Không Có, cho có không-không bằng không-không, so với kể nói lẽ

không thể là đã có tiền. Kẻ rèn gương thừa lại Đại Tư Mã, cho có dùng nhờ ở không dùng, so với kẻ nói lẽ có, thể cũng là đã có tiền.

Tóm lại thì đạo sinh ra trước khi có Trời, Đất ; gây nên vật mà không phải vật. Nó không xưa, không nay, không trước, không sau. Sông chết, chết sông, gồm làm một thể. Rằng có, rằng không, đều thiên-kiên cả. Kẻ hiểu đạo chỉ ngoài hóa mà trong không hóa, đón-đưa với vật mà vật không hại nổi. Phàm cái không biết, không thể, mặc nó mà thôi. Ấy là ý chính của chuyện *không làm*, về gốc ; bậc chót của lẽ *không biết*, *không nói*. Thấy Nhiễm, thấy Nhan đem hỏi mà Trọng Ni dạy lại đã đích-xác rồi.

Trong thiên phát-minh lẽ đạo, ý nhỏ như bột. huyền rồi huyền nữa, chưa dễ nghĩ, bàn ? Lục Phương Hồ nói : « Hiểu thiên này thì nghĩa Đại Thừa trong ba Tạng đều theo đà mà ra mỗi phẳng phẳng. » Ồ ! Biết nói !

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Cũng như thiên Đại Tông Sư, thiên này, *Trang* giải cho ta hiểu thể nào là đạo, nghĩa là bản-thể của Vũ-trụ.

Cái bản-thể ấy vốn là cái không thể bàn, nói được. Nó « không xưa, không nay, không biết bao giờ xong ». Nó gồm ngoài sáu hợp, không biết đến đâu là cùng. » Cây thước không-gian,

chiếc đồng - hồ thời - gian, đã vô dụng cho ta trong sự tư - duy đến nó. Chẳng những thế, « nào vật, nào ta, nào chết, nào sống, phạm trăm cách biến-đổi của nó, » chẳng ai biết được « cõi-gòc » ra sao? Duyên có ra sao? Chẳng ai biết nó « đi đến đâu »? nó « dừng ở chỗ nào »? Như vậy còn bàn, nói làm sao cho được? Đó là những lẽ « không biết, không thể, mà ta không sao thoát khỏi ». Đối với những lẽ ấy, ta « đừng hỏi, đừng thưa » nữa là hơn!

Dù không nên bàn, nói, chẳng thể hỏi thưa, nhưng « xem trong trời, đất, » ta biết nó là « không không », vậy, ta hãy tìm mà hiểu nó.

Cô-nhiên là nó không có tên. Nhưng ta cũng tạm gọi nó là « Thái-hư » hay « Thái-sơ ».

Cô-nhiên là nó « không có hình, không thể thấy và không thể nghe ». Vậy nó là cái « làm cho vật là vật, chứ không phải vật ».

Nó « sống trước Trời Đất ». Nó « không chỗ nào là không ở ». « Không cái gì là không ra từ nó và lại về với nó ». Nó là cái Đại-ngã trong quan-niệm phiếm-thần.

Nó « chẳng thêm tổn, ích » bao giờ. Thuyết « không gì gây nên, không gì mất đi » cũng thế.

« Trời, Đất có cái khá đẹp; bốn mùa có phép khá rõ; muôn vật có lý sẵn có. . . » Cái đẹp ấy, cái phép ấy, cái lý ấy, đều gây nên bởi nó. Nó đã dùng một định-luật lớn, một trật-tự lớn, để thông-trị thế-gian.

Mà thể-gian, vì là hóa thân của nó, nên chỉ là một : « Thiên-hạ chỉ là một khí ». Thuyết « vũ-trụ là một » của khoa-học ngày nay đâu có khác.

Tới đây, ta thấy Trang dùng luôn chữ khí : « sự sống của người ta là sự hợp lại của khí » ; « khí hợp lại thì là sống ; khí tan ra thì là chết ». Khí là gì ? Theo sự hiểu của ta ngày nay, thì chữ khí của các nhà triết-học phương Đông tức là nghĩa « vật-chất » của các nhà triết-học phương Tây. Trang đã nhận bản-thể của vũ-trụ là một. Vậy mà khi thì gọi nó là « khí », khi thì bảo nó « không hình mà thiêng » ; « không hình mà có tinh ». Như vậy, dù bề ngoài ta thấy Trang triệt-để duy-tâm, song ở trong trí nghĩ phi thường ấy, « tâm » và « vật » có lẽ chỉ là hai phái-biểu của một bản-thể, chứ chẳng phải là hai mẹ chồng, nàng dâu như ở trong óc nhiều người vậy.

Ngoài chỗ luận về bản-thể ra, trong thiên này Trang cũng nói qua đến cái thái - độ không làm của người hiểu đạo. Trong lời giải của họ Lâm đã rõ-ràng lắm, tôi bắt đầu phải nói nhiều.

TẠP THIÊN

XXIII

CANH TANG SỞ

Học-trò Lão Đàm, có người là Canh Tang Sở, riêng hiệu đạo của Lão Đàm, sang Bắc, ở núi Ủy-lũy.

Đây tứ thầy, hạng khôn-ngoan rạch-rời bỏ thầy!

Vợ lẽ thầy, hạng chăm-vập yêu-thương xa thầy !

Lũ ông-búng cùng thầy ở ! Phưởng lem-luốc đề thầy sai ! Ở ba năm, miền Ủy-lũy khá to !

Dân ở Ủy-lũy nói với nhau rằng :

— Thầy Canh Tang lúc mới đến, chúng ta bâng-khuảng lấy làm lạ. Nay chúng ta : ngày tính ra thì không đủ ! năm tính ra thì có thừa ! Có lẽ thánh-nhân chăng ? Các bác ! Sao ta không cùng nhau lập đền-đài mà thờ-phụng ?

Thầy Canh Tang nghe chuyện, quay mặt sang Nam bên-lẽn. Học-trò lấy thế làm lạ.

Thầy Canh Tang nói :

— Các con ! Có lạ gì ta ? Kia hơi xuân tới mà trăm loài cỏ xanh ! Thu vừa sang mà muôn của báu thành ! Kia xuân cùng thu phải rằng không có đức gì mà được thế sao ? Đạo cả đã nhuần-thấm rồi ! Ta nghe *bác chí-nhân* ngồi trơ trong

chiếc nhà bao tường đất, mà trăm họ rông-cuồng, không biết là đi đâu... Nay đem dân miền Ủy-lũy, mà lên-lút muốn dâng cỗ-bàn cho ta ở giữa đám hiền-nhân ! Ta có lẽ là hạp người môi gáo sao ? Vì thế ta bền - lền với lời của Lão Đam.

Học-trò thưa :

— Không phải thế ! Kia trong rạch một tầm, một trượng, cá lớn không có chỗ dong thân mà bống, mại là giỏi ! Trên gò một bước, một nhón, muông lớn không có chỗ nấu hình, mà cày, cáo là hay ! Vả chẳng tôn người hiền ; cất người tài ; lấy thiện và lợi làm đầu ; thì từ xưa Nghiêu, Thuấn đã thế rồi, huống-chi là dân Ủy-lũy ! Thầy cũng nghe họ thôi !

Thầy Canh Tang bảo :

— Các con lại đây ! Kia giống muông lạt xe, một mình lia núi, thì không khỏi cái lo bấy-lười. Loài cá nuốt thuyền, mắc cạn mà mất nước, thì kiến, bọ có thể làm khổ được. Cho nên chim, không chán cao ; cá, giải không chán sâu. Mà con người giữ toàn xác và sống của mình, giàu thân mình, cũng không chán sâu-xa, kín-đáo mà thôi. Vả lại hai người vua ấy, lại dầu đáng để ngợy-khen. Về sự phân-biệt của họ, khác nào khoét láo tường, vách, mà trông có bống, có tranh ! Lấn từng sợi tóc mà chái đầu ! Đem từng hạt gạo mà thổi cơm ! Len-lén vậy, lại đâu đủ để giúp đời !

Cắt người giết thí dân khuyển-loát nhau. Dùng người khôn thì dân ăn trộm nhau. Mấy cách ấy, chẳng đủ để làm cho dân thuần-hậu. Đối với lợi, dân nó siêng-năng lắm. Con có kẻ giết cha! Tôi có kẻ giết vua! Ban ngày ăn trộm! Giữa trưa khoét gạch! Ta bảo các con cái gốc loạn lớn tất sinh ra ở khoảng đời Nghiêu, Thuấn. Mà cái ngọn còn mãi đến sau nghìn đời. Sau nghìn đời, tất có chuyện người với người ăn thịt lẫn nhau!

Nam Vinh Trừ sửng-sốt ngồi ngay lại mà rằng :

- Như Trừ này tuổi đã luống rồi, sẽ học-tập vào đâu để kịp được lời nói ấy?

Thầy Canh Tang đáp :

— Toàn lấy xác người. Giữ lấy sự sống của người. Đừng khiến người lo nghĩ miệt-mài. Như thế ba năm thì có thể kịp được lời nói ấy.

Nam Vinh Trừ thưa :

— Mất với hình, tôi không biết nó có gì lạ, mà kẻ mù chẳng thể tự nhìn thấy. Tai với hình, tôi không biết nó có gì lạ, mà kẻ điếc chẳng thể tự nghe thấy. Lòng với hình, tôi không biết nó có gì lạ, mà kẻ điên chẳng thể tự hiểu được. Hình với hình, kẻ cũng thông-dụng lắm. Nhưng hoặc-giả vật làm ngấn-cách nó chẳng? Nên muốn tìm nhau mà chẳng gặp được nhau. Nay bảo Trừ rằng : « Toàn lấy xác người!

Giữ lấy sự sống của người. Đừng để người lo nghĩ miệt-mải ». Trừ gắng sức nghe đạo lọt vào tai rồi...

Thầy Canh Tang tiếp :

— Nói đến thế hết lời rồi. Ông bầu không hóa nổi sâu đậu. Gà Việt không ấp nổi trứng mòng. Gà Lỗ thì vốn ấp nổi. Gà với gà, đức nó không phải không đồng nhau. Ấp nổi với chẳng nổi, là vì tài chúng vốn có lớn, nhỏ. Nay tài ta nhỏ, không đủ để hóa người. Người sao chẳng sang Nam ra mắt thầy Lão.

Nam Vinh Trừ bọc lương ăn, đi bảy ngày, bảy đêm đến nơi thầy Lão.

Thầy Lão hỏi :

— Người từ bên Sở lại đây bằng ?

Nam Vinh Trừ thưa :

— Dạ !

Thầy Lão bảo :

— Người sao cùng tới đây với đồng người thế ?

Nam Vinh Trừ sửng-sốt, doái lại phía sau.

Thầy Lão hỏi :

— Người không hiểu lời ta nói sao ?

Nam Vinh Trừ cúi mặt thẹn, ngửa mặt than rằng :

— Lúc này tôi quên lời tôi đáp, nhân lạc mất câu tôi hỏi.

Thầy Lão nói :

— Nghĩa là làm sao ?

Nam Vinh Trừ thưa :

— *Không biết chăng ? Người hảo tôi người dân !*

Biết chăng ? Lại buồn-phiền đến thân.

Bất nhân thì hại người .

Nhân thì lại buồn-phiền đến xác tôi.

Bất nghĩa thì hại nó.

Nghĩa thì lại buồn-phiền chính mình đó ?

Tôi trốn đâu cho được những cái ấy ? Ba câu ấy, là những điều mà Trừ lấy làm lo. Xin nhờ vào Sở mà hỏi thầy.

Thầy Lão đáp :

— Ban nầy ta thấy khoảng giữa mày, mắt người, vì thế ta đã hiểu người rồi. Nay người lại nói, ta càng tin. Người bần-khoăn như kẻ mất cha, mẹ, nhưng vác cần câu mà tìm ở bề. Người là *người lạc*. Mụ mắt, *người muốn trở lại với tính, tính của người mà không có lối đi vào*. Đáng thương thay !

Nam Vinh Trừ xin vào ở nhà trọ. Vời cái mà mình thích. Bỏ cái mà mình ghét. Mười ngày tự thấy buồn, lại ra mắt thầy Lão.

Thầy Lão nói :

— Người tự gột-rửa đã kỹ thay ! Uất-ức vậy. Nhưng mà bên trong bày-nhảy còn có cái xấu. Phàm những cái *bó-buộc bên ngoài*, không thể cứ đề nhiều thế mà gỡ được. Phải *khóa trong*. Những cái *bó-buộc bên trong*, không thể cứ bỏ rồi thế mà gỡ được. Phải *khóa ngoài*. Những cái *bó-buộc cả ngoài lẫn trong*, thì dù đạo-dức

cũng không giữ nổi huống-chỉ kẻ buông lỏng đạo-đức mà đi !

Nam Vinh Trừ thưa :

— Trong làng có người ốm. Người làng đến hỏi nó. Người ốm nói được bệnh mình, nhưng người ốm bệnh ấy hãy còn chưa ốm ! Như Trừ mà hỏi về đạo cả, vì cũng như uống thuốc cho ốm thêm ! Trừ xin được nghe phép vệ sinh mà thôi !

Thầy Lão nói :

— *Phép vệ sinh : có thể giữ được một chăng ?*

Có thể chớ bỏ mất sót chăng ?

Có lẽ không bói - toán mà biết xấu, tốt chăng ?

Có thể dừng chăng ? Có thể thôi chăng ?

Có thể cầu ở mình mà bỏ ở người chăng ?

Có thể thoát qua chăng ?

Có thể ngây ra chăng ?

Có thể con trẻ chăng ?

Con trẻ : suốt ngày gào mà cổ không khan, rất mực hòa vui vậy. Suốt ngày nắm mà tay không mỏi, đức nó *đồng-nhất* vậy ! Suốt ngày nhìn mà mắt không chớp, *không thiên ở ngoài* vậy. Đi không biết đi đâu. Ở không biết làm gì !
« *Cùng vật ung - dung ; thuận sống, đồng đồng!* » Ấy là phép vệ sinh.

Nam Vinh Trừ thưa :

Vậy thì đã là đức của bậc chí-nhân chăng

— Không phải ! Thế mới là cái gọi là « bằng tan, giá hết »... Còn như bậc chí-nhân, cùng ăn với đất mà cùng vui với trời... Không vướng vì người vật, lợi, hại ; không cùng nhau tác quái ; không cùng nhau bày mưu ; không cùng nhau làm việc ; thoáng qua mà đi ; ngang ra mà đến, ấy gọi là phép vệ sinh mà thôi !

— Vậy đã là rất mực chẳng ?

— Chưa ! Ta vốn đã bảo người : « Có thể con trẻ được chẳng ? » Con trẻ : động không biết làm gì. Chạy không biết đi đâu. Minh như cành cây khô mà lòng như tro nguội ! Kể như vậy :

Họa cũng không đến lượt.

Phúc cũng không tới nơi.

Đã không có họa, phúc.

Đâu còn tai-vạ của người.

Cõi lòng thư thái, định nhất.

Thì này ra ánh-sáng trời.

Kể này được ánh-sáng trời, ai ai cũng thấy người ấy. Người ta có tu đến bậc ấy, bấy giờ mới có thường. Kể có thường, người bỏ họ nhưng trời giúp họ. Kể mà người bỏ, ấy gọi là *dán trời*. Kể mà trời giúp ấy gọi là *con trời*. Học chẳng ? Học cái mà đời không học nổi. Làm chẳng ? Làm cái mà đời không làm nổi. Bàn chẳng ? Bàn cái mà đời không bàn nổi. *Biết đừng ở chỗ không thể biết*. Rất mực rồi ! Nếu có kẻ chẳng tới thế, thì *cân trời* làm hỏng nó. Sấm vật dễ giữ xác ; phòng sự bất ngờ mà sinh lòng ;

kính bên trong đề tới bên kia ; như thế mà muốn sự rủi-ro đến cả, ấy là tự trời mà chẳng phải tự người. Chẳng đáng đề quấy rối *đức thành*. Chẳng nên đề bận vào *dài thiêng*. *Dài thiêng* là nơi có *chủ-trương*, mà không biết cái *chủ-trương* ấy là gì, và không đề cái gì có thể *chủ-trương* được.— Không thấy tự mình thực mà phát ra, thì lần nào phát cũng không trúng. Theo vào thói quen ấy mà chẳng bỏ, thì lần nào cũng càng thêm lỡ. Kẻ làm việc bất thiện ở giữa chỗ rõ-ràng, thì người ta được quyền giết nó. Kẻ làm việc bất thiện ở giữa chỗ tối-tăm, thì quỷ-thần được quyền mà giết nó. Quang minh với người, quang minh với quỷ-thần, rồi mới có thể đi một mình. Kẻ «*khóan trong*» đi vào đường «*không danh*». Kẻ «*khóan ngoài*» cốt ở chỗ «*ôm-dồm*».

Kẻ đi vào đường không danh, dù bình-thường cũng rục-rỡ. Kẻ cốt ở chỗ ôm-dồm thì chỉ là con buôn. Người ta thấy họ hôn-chồn. Họ còn ra chiều vênh-vào.

— Nghèo cùng vật thì vật vào. *Kiều cùng vật* thì thân mình cũng không *dong* nổi, *dong* sao nổi người ? Kẻ không *dong* nổi người không ai thân. Kẻ không ai thân thì tuyệt với người. — *Khí-giới* không gì sắc bằng *ý-chí*. *Mạc-da* (tên một thanh gương bầu) là hạng xoàng. *Giặc* không gì lớn bằng *Âm, Dương*. Trong trời, đất, không trốn đâu được. *Nào phải Âm, Dương* làm hại ta, lòng ta sai - khiến nó vậy. — Đạo

vốn thông. Nó chia ra có thành. Thành tức là hỏng. Sở dĩ ghét cái nó chia, vì nó chia ra dễ phòng - bị. Sở dĩ ghét cái phòng-bị, vì nó có cái phòng - bị lại. Cho nên đi ra mà chẳng trở lại, ta thấy họ là ma. Ra mà được thể, sống đó mà tức là được chết. Chết mà còn có thực, thì ma đó mà giữ được lẽ một.

Lấy cái có hình bắt - chước cái không hình mà định được lý rồi. Ra từ chỗ không gốc. Vào tới nơi không lỗ. Có thực mà không ở vào đâu. Cái dài mà không gốc, ngọn. Cái có chỗ ra, mà không có lỗ mới có thực. Có thực mà không ở vào đâu, ấy là vô (không-gian). Có dài mà không gốc ngọn ấy là trụ (thời-gian). Có sống thì có chết. Có ra thì có vào. Vào, ra mà không thấy hình nó, ấy là « cửa trời ». Cửa trời nghĩa là không có. Muôn vật ra từ chỗ không có. Có chẳng, có thể lấy có làm có ; tắt ra từ chỗ không có, mà không có một cái không có. Thánh-nhân, giấu mình ở đấy. Người đời xưa, tri họ đã rất mực rồi. Rất mực đến đâu ? Có kẻ cho rằng ban đầu chưa hề có vật, thể là rất mực. Hết rồi. Không gì hơn được nữa. Thử đến kẻ cho là có vật rồi, nhưng sẽ lấy sống là mất ; lấy chết là về ; ấy là dễ chia ra mà thôi. Kẻ thử nữa nói rằng : ban đầu không có. Rồi đó mà có sống. Sống chốc-lát rồi chết. Họ lấy không có làm đầu. Sống làm thân-thể ; chết làm xương cùng. Ai biết giữ lý, cho có, không, chết, sống

là một; ta sẽ cùng hẳn làm bạn. Ba phái ấy tuy khác nhau, cùng họ-hàng cả. Họ Chiêu, họ Cảnh, thành tên vì công. Họ Giáp, thành tên vì ấp phong. Không phải một... (Chiêu, Cảnh, Giáp, ba ngành trong họ vua Sở). Có sống là khỏi ám. Lỡ-tở, ấy là *lẽ phải đời-dời*. Nói *lẽ phải đời-dời* chẳng phải là nói tới đạo. Tuy-nhiên, đạo là cái không thể biết. Cỗ-chạp có giò với nem, phân ra được mà là không phân ra được. Kẻ xem nhà, xem khắp nhà khách, nhà thờ, lại sang đến phòng ngủ nữa. Vì thế, *cái gì lẽ phải cũng đời-dời*. Xin nói đến *lẽ phải đời-dời*. Ấy là kẻ lấy đời làm gốc; lấy biết làm thầy; nhân đó để tranh về phải, trái. Họ cho rằng quả có danh, có thực, nhân lấy mình làm mực, khiến người khác phải theo lý của mình. Rồi nhân đó lấy chết mà giữ lấy lý. Kẻ như thế, họ cho người khác: được dùng là khôn; không dùng là dại; làm nên là danh-giá; cùng-khỏi là nhục-nhã. Theo *lẽ phải đời-dời* ấy là người đời nay. Ấy là hạng ve sầu cùng hạng sẻ ra ràng, chúng đồng nhau về chỗ đồng. — Dẫm vào chân người ở chợ, thì xin lỗi là trót nhỡ. Anh dẫm thì vô-về. Cha, mẹ, thì thôi. Cho nên nói: «*Thật là lẽ không kẻ người. Thật là nghĩa không kẻ việc. Thật là tri không cần mưu. Thật là nhân không thân ai. Thật là tín chấp cả vàng*». Triệt cái trái với chí. Giải cái lăm của tâm. Bỏ

cái lụy đến đức. Thông cái lấp mắt đạo. Sang, giàu, vinh, hiển, danh, lợi, sáu cái ấy là trái với chí. Về người, sắc mặt, cử-động, lý-lẽ, khi-khái, ý-tứ, sáu cái ấy là lầm của tâm. Ghét, muốn, mừng, giận, thương, vui, sáu cái ấy làm lụy đến đức. Lui, tới, lấy, cho, tài, biết, sáu cái ấy làm lấp mắt đạo. **Bốn cái sáu ấy rung-chuyển trong lòng thì chính. Chính thì tĩnh. Tĩnh thì sáng. Sáng thì trống-không. Trống-không thì không làm mà không có gì là không làm. Đạo là phần trọng của đức. Sống là ánh-sáng của đức. Tĩnh là bản-chất của sống. Tĩnh mà động gọi là làm. Làm cái giả-dối, gọi là mất. Biết là tiếp. Tri là mưu. Điều mà trí không biết được, cũng như liếc vậy. Vì chẳng được dừng mà động, gọi là đức. Động không lúc nào là không phải cái ta, gọi là tri.** Danh trái nhau mà thực thì thuận nhau. — Chúa Nghê khéo về chỗ bắn trúng cái nhỏ, mà vụng-về chỗ khiến người đừng khen mình. Thánh-nhân khéo với trời mà vụng với người. Khéo với trời mà thuận với người, chỉ có bậc toàn - nhân là được thể. Chỉ có sâu là có thể sâu. Chỉ có sâu là có thể trời. Bậc toàn-nhân ghét trời : ghét cái trời của người vậy. Nữa là ở ta còn trời chăng? Người chăng? — Một con sẻ bay qua Nghê, Nghê tất bắn được. Ấy là oai. **Lấy thiên-hạ làm lòng thì sẽ chẳng còn trốn đâu.** Thế cho nên : vua Thang lấy việc đầu bết làm lòng cho Y Doãn. Tần Mục Công lấy

nấm tẩm da dẻ làm lồng cho Bách Lý Hề. Vậy nên không phải đem cái họ thích để lồng họ mà có thể được, thì chả có. Kẻ bị tội chặt chân, coi thường áo sớ... Vì khen, chê đã gác ngoài tai. Kẻ tù-đồ lên cao mà không sợ... Vì sống chết đã sót ngoài lồng. Học-tập việc đừng biểu-xén, cố mà quên người. *Quên người, nhân đó rồi mới là người trời.* Cho nên kinh đó mà không mừng ; treu đó mà không giận ; chỉ có người đồng với *thiên hòa* là thế. Ra giận không giận, thì giận ra từ không giận rồi. Ra làm không làm, thì làm ra từ không làm rồi. *Muốn tinh thì giữ khí cho bình. Muốn thần thì giữ lòng cho thuận. Có làm mà muốn đúng, thì do ở chẳng được đúng. Về loại chẳng được đúng, là đạo của thánh-nhân.*

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đạo cả là cốt để vệ-sinh, tức là giàu mình cho kín-đáo vậy. Cho nên : bên ngoài thì không vướng vì người, vật, lợi, hại ; bên trong thì coi không cả sống, chết, có, không. Nói rằng không làm mà không gì không làm, tức là như thế. Thánh-nhân, chí-nhân, toàn - nhân, thiên-nhân (người trời) không phải hai nghĩa. Ấy là ý của Lão Đam. Canh Tạng Sớ hiểu ý ấy, sang ở Ủy-lũ, vốn là để giữ toàn lấy hình, lấy sống.

Một hôm nhân chuyện dân Ủy-lũ mà nói ra nghĩa ấy. Kẻ thực cũng đáng cho Nam Vinh Trừ sừng-sốt mà xin theo học. Sớ đã nói rõ

lời thầy từng dạy, lại đẩy-đưa việc dạy cho thầy. Ta tưởng Trừ tất có thể trở lại tinh-tinh mà tự hiểu. Có sao khi sang bên thấy Lão, trước thì hỏi ba câu trong một buổi ; kể lại tu mười ngày mà phát buồn... Tới khi trong ngoài đều bị bó-buộc, tâm và cảnh co-kéo lẫn nhau, lại muốn bỏ đạo cả mà học vệ sinh ! Nào biết đâu phép vệ sinh không có đạo cả thì làm sao được ? Cho nên thấy Lão liền đem ý giấu mình kín-đáo nói rõ từng nghĩa, hỏi rõ từng việc có thể làm. Cũng mong lòng không tiếp-xúc với cảnh, hoặc-giả hẳn sẽ gần với đạo. Thề nhưng cố-gắng và tự-nhiên hai đàng vẫn khác. Bạc chỉ nhân, không vướng gì đến người, vật, lợi, hại, là lòng chưa hề có tiếp-xúc với cảnh. So với hạng « băng tan, giá hết », còn tiền cao hơn. Thề nhưng cái « biết » vẫn chưa thật quên ! Phải sao cho được như con trẻ, thân như gỗ khô, lòng như tro nguội, hóa với phúc không còn, thì mới thật là đem tâm mà hóa được cảnh. Cho nên : bàn về lý tất-nhiên thì hể ánh-sáng cửa trời nẩy ra, tức là người bỏ, trời giúp : cảnh đã do tâm mà gây-dựng. Nói về sô hoặc-nhiên thì dầu muôn sự rủi-ro đổ lại, đều không tự người : tự trời. Tâm chẳng vì cảnh mà dấy, vui ! Biết dừng ở chỗ không biết, đạo thật hết rồi ! Nào phải như hạng không *khoán trong* mà *khoán ngoài*, không biết sợ những chuyện người ta giết ! Quý-thần giết ! Tuy vậy, đạo sao lại dừng

ở chỗ không biết ? Ấy là vì đạo vốn không có gì có thể biết được. Thành, hỏng thông nhau, hình không trông thấy ! Ra, vào, sống chết, do qua cửa trời. Đó là chỗ kín-đáo cực kỳ. trừ thánh-nhân ra, ít ai có thể giấu mình ở trong khoảng không có một cái không có, mà hợp thể với đạo được.

Vậy nên: người đời xưa có thuyết chưa hề có vật, biết đã rất mực mà *dị* cũng không sao ! Người đời nay có chuyện lẽ phải đôi-dời, lấy biết làm thấy, mà *đồng* càng đáng mỉa ! Nào ai biết: thật là trí đâu cần đến mưu ! Những điều *trái lấm, lụy, lấp* đã hóa được rồi, tự-nhiên này ra cái công-dụng không làm mà làm hết thấy ! Vì đạo-đức vốn là sức tự-động của tính mà trí không thể biết, cho nên đáng quý. Khéo với trời mà vụng với người, thánh-nhân với hạng toàn-nhân ghét trời ầu cũng thế !

Thánh-nhân nào có thiết gì làm: « Đem thiên-hạ giấu vào thiên-hạ » mà vật tự-nhiên không thoát được ngoài vòng ! Ta chỉ thấy kính, trên chẳng khác, đồng với thiên hòa, là bậc người trời *quên người* mà thôi. Dù có làm, , cũng bởi lẽ chẳng được đứng. Đạo thánh-nhân, rút lại không ngoài ý giấu mình cho kín-đáo !

Thiên này ý thực liên-tiếp như chuỗi ngọc. Nhưng vẫn hơi trúc-trắc, vỡ-vụn. Thoạt đọc vào, mít đặc mà thôi. Trong thiên nhiều câu tình-túy

chưa dễ sánh-bì. Người sau có kẻ ngờ là không phải lời Trang, e cũng chả có gì là đích-dáng !

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Đọc thiên này, ta thấy gồm rất nhiều ý-nghĩa. Phép biện-chứng trong danh-học ngày nay, tức là cái lẽ phải đỏi-dời nói ở đây. Tuy vậy đó là cách dùng để suy-lý cho những khi mà trí nghĩ của ta còn hạn ở trong vòng thực-tại, chưa đầy mâu-thuẫn ; khi ta coi trong đời « quá có danh, có thực » ; và « lấy đời làm gốc, lấy trí làm thấy ». Còn khi coi mắt đã coi « trời, đất cùng ta cùng sinh, muốn vật với ta là một », thì cơ hồ không cần-dùng gì đến nó nữa. Thứ đó Trang lại nhắc ta cái quan-niệm về bản-thể : cổ-chạp có giò, nem, nhưng giò, nem chẳng phải là cổ-chạp. Phân ra mãi mà xét, ta sẽ thấy không có cái gì là cổ-chạp cả. Nhà khách, nhà thờ, nhà ngủ, gồm lại thì gọi một tòa nhà đấy. Nhưng lại cũng phân ra mà xét, thì cái tòa nhà ấy nào ở đâu ? Xem hai tí-dụ ấy, rồi đọc lại câu « muốn vật ra từ chỗ không có, mà cũng không có một cái không có », ta thấy quan-niệm ấy ám-hợp với quan-niệm « Không Tông » bên Phật. Mà cái chủ-trương « cái có để ra từ cái không có » của nhà triết-học Hegel, cũng chẳng khác gì ?

Tuy-nhiên, cái kiện-giải về nghĩa « Không » ở đây, chừng như khác với nghĩa ta dùng trong thường-ngữ. Sở-đĩ gọi là « không » là vì « không » thể

lấy trí ta mà suy-xét và tưởng-tượng được. Thường thì hai cái khái-niệm không-gian, thời-gian, là hai món công-cụ cần-thiết cho sự tư-duy của loài người. Thề nhưng bản-thể lại là cái « có thực mà không ở vào đâu, có dài mà không có gốc, ngọn », nó đã vượt ra ngoài thời-gian và không-gian như thề, tức là vượt ra ngoài sự tư-duy của ta. Đạo là cái có thể hiểu được, nhưng không thể lấy trí mà biết, lấy lời mà truyền, có lẽ vì thề.

Ngoài hai nghĩa kể trên, thiên này lại : cũng một đoạn công-kích phái hữu-vi : « Cắt người giỏi thì dân khuynh-loát nhau. Dùng người khôn thì dân trộm, cắp nhau. Cái gốc loạn lớn là sinh ra từ Nghiêu, Thuần, mà cái ngọn còn đền sau nghìn đời ».

Cũng mấy đoạn khuyên người nên đem con mắt đạo mà nhìn đời : coi « sống, chết, có, không là một », và « muốn sự rủi-ro, chẳng đáng để bận vào dài-thiêng ».

Rút lại, phần trọng-yếu nhất trong thiên này là nói về tâm-học.

Tâm, hay là ý-chí, là một khí-giới rất mạnh. Mạnh đến nỗi cái làm hại người « không gì lớn bằng Âm, Dương », vậy mà « lòng ta cũng sai-khiên được nó. »

Bởi lẽ ấy, dù kẻ vệ-sinh, dù người học đạo, phải « giữ lấy tâm cho một mực, mà chớ có bỏ mặt ». Phải « khóa trong, khóa ngoài » cho căn-

thận để dứt dứt với mọi mối nó bó-buộc lòng ta. Phải triệt bỏ hết những cái « trái với chí, lăm của tâm, lụy đến đức và lấp mắt đạo ». Nói gọn tại, cái tâm ta, phải « không vương-bận vì người, vật, lợi, hại », và gác ra ngoài hẳn sông, chét, khen, chê. Con người khi ấy như « đứa trẻ, như « con sâu », « xác như cành khô, lòng như tro nguội » ; « chạy không biết đi đâu. Động không biết làm gì ? » Chẳng những « quên người », mà thực cũng không nhớ tới mình nữa.

Khi ta đã luyện được con tâm như thế, tức là « cõi lòng đã thư-thái định-nhất, mà nảy ra một thứ ánh-sáng trời. » Nói khác đi, tức là « chính thì tĩnh, tĩnh thì sáng » vậy.

Với cái sáng ấy, ta sẽ hiểu được đạo, hiểu được thế nào là Đại Ngã. Với cái sáng ấy, ta sẽ giấu mình được vào chỗ sâu-xa, kín-đáo, nghĩa là hòa-hợp với Đại Ngã, ở vào nơi bắt diệt, bắt sinh. Với cái sáng ấy, ta sẽ làm những việc cần phải làm. Ta thực-thà mà làm. Ta tha-thiệt mà làm. Ta làm cho Đại Ngã, cũng như Thu làm chín các quả, Xuân làm nở trăm hoa. . . Chẳng vì công. Chẳng vì danh. Chẳng vì mình. Làm như thế tức gọi là không làm vậy.

Về đoạn này, ta có thể tìm thấy hình-bóng thuyết « chính tâm » của nhà Nho, và chuyện « giới, định, tuệ » bên Thiền-tông, đạo Phật.

Tư-tướng Trang, thật là một kho-tàng phong-phú không ngờ.

XXIV

TỪ VÔ QUỶ

Từ Vô Quỷ nhân Nhữ Thương đưa vào ra mắt Vũ Hầu nước Ngụy.

Vũ Hầu yên-ủi thầy rằng:

— Tiên-sinh bệnh rồi. Khổ về khó-nhọc ở rừng núi. Vậy mà chịu khó lại chơi với Quả-nhân.

Từ Vô Quỷ nói:

— Tôi thì nên yên-ủi Nhà-vua, chứ Nhà-vua có gì đáng yên-ủi tôi. Nếu Nhà-vua *thỏa ham-muốn*, nuôi yêu-ghét, thì *tính-mệnh* thực tình *sẽ bệnh*. Nếu Nhà-vua *bỏ ham-muốn*, gạt yêu-ghét, thì *tại, mất sẽ bệnh*. Tôi sẽ yên-ủi Nhà-vua. Nhà-vua có gì đáng yên-ủi tôi ?

Vũ Hầu thần-thờ không đáp.

Một lát, Từ Vô Quỷ nói:

— Đã từng nói chuyện với Nhà-vua, tôi biết xem tướng chó. Tính-chất của bậc hạ: vồ bắt, no thì thôi. Ấy là đức của loài cầy. Tính-chất bậc trung: như trông mặt trời. Tính-chất bậc thượng: *như mất cả cái chuyên-nhất*. Tôi xem tướng chó lại không bằng tôi xem tướng ngựa. Tôi xem tướng ngựa: chỗ thẳng dùng giày mục;

chỗ cong dùng vòng câu ; chỗ vuông trùng thước, chỗ tròn trùng khuôn ; ấy là hạng *ngựa nước*. Nhưng chưa bằng hạng *ngựa thiên-hạ* ! Ngựa thiên-hạ có sáu tài : như đau-thương. Như lạc đường. Và như mất cả cái chuyên-nhất ! Hạng như thế, lông, phi đến tuyết trần, không biết tới đâu ?

Vũ Hầu rất thích mà cười.

Từ Vô Quỷ ra. Nhữ Thương hỏi :

— Riêng tiên - sinh lấy chuyện gì để thuyết Vua ta ? Chuyện mà tôi đem nói với Vua ta nói ngang thì bằng Thi, Thư, Lễ, Nhạc. Nói dọc thì bằng bộ Lục Thao bản vàng. Những kẻ giúp việc nước mà có công to, kẻ ra không thể đếm xiết ! Vậy mà Vua ta chưa hề hé răng ! Nay tiên-sinh đem chuyện gì để thuyết Vua ta, làm cho Ngài vui như thế ?

Từ Vô Quỷ đáp :

— Tôi chỉ thưa Ngài chuyện tôi xem tướng chó với ngựa mà thôi !

Nhữ Thương hỏi :

— Thật thế à ?

— Thế ông không nghe chuyện người đi dày của nước Việt hay sao ? Đi khỏi nước vài ngày, gặp người hăn quen-biết mà mừng. Đi khỏi nước hàng tuần, hàng tháng, gặp người hăn từng được gặp ở trong nước mà mừng. Kịp đến đây năm, gặp người giống người Việt cũng đã mừng rồi ! Chẳng cũng là *cách người càng xa,*

thì *nhớ người càng sâu* đó sao ? Kia kẻ trốn vào nơi hẻo-lánh... Gai, góc mọc đầy những lối đi của chồn, sóc... Nửa đứng, nửa đi trong quăng vắng... Nghe tiếng chân người lịch-bịch đã mừng rồi ! Mà hưởng-chi là tiếng anh, em, thân-thích đặng-hăng ở một bên ! Đã lâu lắm ! Chắc chẳng ai đem những lời của hạng *thật là người* để đặng hăng ở bên cạnh Vua ta !

Từ Vô Quỷ ra mắt Vũ Hầu. Vũ Hầu hỏi :

— Tiên-sinh ở núi rừng ; ăn củ khoai, hạt dẻ, chán những mùi hành, hẹ ! Nay đến chơi với Quả-nhan đã lâu, hay bây giờ già rồi, muốn kiếm lấy vị rượu, thịt chẳng ? Hay là Quả-nhan cũng có phúc cho Xã-tắc chẳng ?

Từ Vô Quỷ đáp :

— Vô Quỷ nay sinh ở chỗ nghèo-hèn ; chưa hề dám uống, ăn rượu-thịt của Nhà-vua : Lại đây là để yên-ủi Nhà-vua. . .

Nhà-vua hỏi :

— Thế nào ? Yên-ủi Quả-nhan làm sao ?

— Yên-ủi phần hồn và phần xác của Nhà-vua.

Vũ Hầu lại hỏi :

— Nghĩa là thế nào ?

Từ Vô Quỷ đáp :

— *Việc nuôi ở trong Trời, Đất là một.* Lên cao không thể dễ làm dài ! Ở thấp không thể dễ làm ngắn ! Nhà-vua một mình làm chúa muôn xe. Bất khổ dân cả nước để nuôi tai, mắt, mũi,

miệng. Cái hồn kia chẳng tự cho mình được thể dẫu ? Cái hồn kia *yêu hòa mà ghét gian. Gian thì nó bệnh*, nên tôi yên-ủi nó. Nhưng chỉ Nhà-vua có bệnh thôi, là làm sao ?

Vũ Hầu nói :

— Muốn gặp tiên-sinh đã lâu. Tôi muốn yêu dân ; sẽ vì nghĩa mà xếp bỏ việc binh. Thế được chăng ?

Từ Vô Quỷ đáp :

— Không được ! *Yêu dân ấy là bắt đầu hại dân ! Vì nghĩa xếp bỏ việc binh, ấy là gốc gây nên việc binh* Nhà-vua làm từ chỗ đó thì có lẽ không thành ! *Phàm gây đẹp là chuyện xấu.* Nhà-vua tuy làm nhân-nghĩa, e khi sẽ thành giả - dối. Hình vốn gây nên hình. *Thành-kiến vốn gây nên đánh - chác.* Biến-loạn vốn gây nên ngoại-chiến. Nhà-vua hãy đừng bày trận-mạc ở trong lầu Lệ-tiền, đừng dàn quân kỵ ở trong cung Truy-đàn. *Đừng giấu giặc ở trong đức.* Đừng lấy khéo mà thắng người ! Đừng lấy mưu mà thắng người. Đừng lấy trận đánh mà thắng người. Kia giết nhân-dân nước người, gồm đất-đai nước người, để nuôi hồn ta cùng lòng riêng của ta, việc đánh nhau không biết đàng nào hơn ? Mà thắng là ở chỗ nào ? Nhà-vua nếu đừng làm thì thôi ! *Sửa thành-thực ở trong lòng*, để ứng với tinh của Trời, Đất mà chớ vương-bạ. Dân nó đã thoát cái chết, Nhà-vua lại cầu xếp-bỏ việc binh mà làm chi ?

Hoàng Đế sắp ra mắt Đại Ngõi ở núi Cự-từ. Phương Minh đánh xe. Xương Ngự cưỡi ngựa kèm. Trương Nhược, Tập Bằng, ngựa trước... Côn Hôn, Hoạt Kê, xe sau... Đi tới nội Tương-dã bảy thánh đều mê... Không có ai mà hỏi đường. Xảy gặp đứa trẻ chặn ngựa, liền hỏi đường.

Rằng :

— Mi biết núi Cự-từ chẳng ?

— Có !

— Mi biết nơi ông Đại Ngõi ở chẳng ?

— Có !

Hoàng Đế nói :

— Lại thay chú nhỏ Chẳng những biết núi Cự-từ, lại biết cả nơi ông Đại Ngõi ở. Vậy xin hỏi trị thiên-hạ !

Đứa trẻ nhỏ đáp :

— Trị thiên-hạ thì cũng thế mà thôi. Lại có việc gì... Ta nhỏ mà tự *chơi ở trong sáu hợp. Ta xảy có bệnh mờ-quáng. Có bậc trưởng-giã dạy ta rằng : « Mi nên cưỡi xe của mặt trời mà sang chơi bên nội Tương - thành. »* Nay bệnh ta hơi đỡ, ta lại sắp ra *chơi ở ngoài sáu hợp. Kia trị thiên-hạ cũng thế mà thôi. Ta lại có việc gì mà...*

Hoàng Đế nói :

— Trị thiên-hạ, không phải là việc của chú đã dành. Tuy vậy, xin hỏi phép dùng để trị thiên-hạ ?

Đứa trẻ nhỏ chối. Hoàng Đế lại hỏi. Đứa trẻ nhỏ nói :

— Trị thiên-hạ, tướng cũng chả có gì là khác với chẵn ngựa : cũng trừ bỏ những cái làm hại ngựa mà thôi !

Hoàng Đế hai lạy, đặt đầu, gọi là *Thầy Trời* mà lui !

Kẻ mưu-trí không có những biến lo - nghĩ thì không vui, Kẻ biện-thuyết, không có những lớp trò - chuyện thì không vui. Kẻ xét - nét, không có những việc lẩn - hiếp, cãi - cọ thì không vui. Đều là những người bị vật ngoài giam-buộc cả.

Kẻ dùng đời giúp triều được thịnh. Kẻ nịnh dân lấy quan làm sang. Kẻ gân sức sẵn vào khó-khăn. Kẻ dưng-cấm hăng khi hoạn-nạn. Kẻ binh-sĩ thích đánh trận. Kẻ khó-khan mong lưu danh. Kẻ pháp-luật mở rộng phép trị dân. Kẻ lễ-nhạc kính-cần về ngoài mặt. Kẻ nhân-nghĩa quý trọng việc giao-tế. Người làm ruộng không có việc khai-phá thì không thân. Người buôn-bán không có việc hàng chợ thì không thân. Thường dân có việc làm sớm, tối thì nào-nức. Trăm thợ có khéo léo về khi-giới thì hăng-hải. Tiền-của không tích được thì kẻ tham lo. Quyền-thế không hơn người thì kẻ hờn buồn. Hạng người vì tiền, vì quyền thích được thay-đổi. Gặp thời có dùng đến, đều không thể không làm được. Ấy đều là hạng thuận ví với năm, không chịu sự di-dịch.

Tung hình tinh chúng, cho lẫn theo muôn vật.
Suốt đời không trở lại. Thương ôi !

Thầy Trang nói :

— Kẻ bắn không hẹn trước mà bắn trúng,
gọi là giỏi bắn. Thiên-hạ đều là chúa Nghê (nổi
tiếng giỏi bắn) cả, được chăng ?

Thầy Huệ đáp :

— Được !

— Thầy Trang hỏi :

— Thiên-hạ không phải có *lẽ phải chung*, mà
đều tự cho *lẽ phải* của mình là *phải*. *Thiên-hạ*
đều là vua Nghiêu cả, được chăng ?

Thầy Huệ đáp :

— Được !

Thầy Trang hỏi :

— Vậy thi Nho, Mặc, Dương, Bình (1) bốn nhà
ấy với nhà thầy là năm, thực ra ai là *phải* ?
Hoặc-giả như chuyện Lỗ Cự chẳng ? — Học trò
của Lỗ nói : « Chúng con được đạo của thầy
rồi ! Chúng con có thể mùa Đông bỏ vạc mà
mùa Hè làm ra nước đá rồi. » Lỗ Cự nói :
« Đó chẳng qua là lấy Dương triệu Dương, lấy
Âm triệu Âm, không phải cái mà ta gọi là Đạo.
Đề ta bảo các con về đạo của ta... » Ấy thế rồi
vì chúng mà gây đàn sắt. Bỏ một cây ở nhà
ngoài. Bỏ một cây ở nhà trong. Gậy Cung thì
Cung động. Gậy Dốc thì Dốc động. Âm-luật đã

(1) Dương Chu chủ-trương thuyết vị-kỳ. Bình là
Công-Tôn Long, một nhà văn-học.

đồng rồi. Rồi hoặc đổi sang gảy một giây, so với năm âm thì không đúng mà gảy lên thì hai mươi lăm dây đều động — Về tiếng, cũng chẳng có gì là lạ. Giây ấy là chúa của năm âm mà thôi. — Hay là cũng như chuyện ấy chẳng?

Thầy Huệ hỏi :

— Hiện nay Nho, Mặc, Dương, Bình, còn đương biện-bác với tôi. Gạt nhau bằng lời. Trấn nhau bằng tiếng. Nhưng mà chưa hề chế được tôi. Thế thì thế nào ?

Thầy Trang nói :

— Người Tề có kẻ *chặt chân con* ở Tống... Vì sai nó giữ cửa, nên chẳng dùng chi sự nguyên vẹn. Đến khi *lấy chuông thì chẳng, buộc cho kỹ!* (vì sợ sút mẻ). Khi *tìm con lạc mà chưa hề ra khỏi cũi*, thì có nói sót rồi! Kia người nước Sở, ở trọ mà *chặt chân kẻ canh cửa!* Nửa đêm, lúc vắng người, *đánh nhau với người dưới thuyền mà chưa hề dờ khỏi bờ!* Ấy chỉ đủ để gây oán mà thôi!

Thầy Trang đi đưa đám ma. Qua mộ thầy Huệ, quay lại bảo những người đi theo :

— Người đất Sinh lấy *vừa* đắp lên đầu mũi, mỏng như cánh ve. Rồi sai phó Thạch đeo nó. Phó Thạch vung búa nghe thành tiếng gió mà đeo nó. *Vừa* hết mà mũi không sút. Người đất Sinh đừng *chẳng* đổi nét mặt! Vua Nguyên nước Tống nghe chuyện, với phó Thạch bảo : « Thử làm cho Quả-nhân xem! » Phó Thạch

nói : « Tôi đã từng dẻo được thế. Tuy vậy, kẻ *làm chết* của tôi chết đã lâu. » Từ khi Nhà thầy mất đi, ta không lấy ai *làm chết* được nữa. Ta không cùng ai nói chuyện được nữa !

Quản Trọng có bệnh. Hoàn Cộng đến thăm, hỏi :

— Bệnh của Trọng Phụ, nếu là bệnh thôi thì chẳng nói làm chi. Đến như bệnh nặng, thì Quả-nhân giao nước cho ai được ?

Quản Trọng hỏi :

— Nhà vua muốn cho ai ?

Nhà-vua đáp :

— Bão Thúc Nha !

— Không được ! Hấn là người liêm-khiết, thực tốt. Thế nhưng đối với kẻ không bằng mình, không thân với. Lại còn, một lần nghe lời của người, suốt đời không quên. Sai hấn trị nước, trên sẽ trái với vua, dưới sẽ nghịch với dân. Hấn sẽ được tội với vua, chẳng có lâu đâu ?

Nhà-vua hỏi :

— Thế thì ai được ?

Thưa :

— Chẳng thà Thấp Bằng còn được. Hấn là người trên quên mà dưới lia. Thẹn mình không bằng Hoàng Đế. Mà thương kẻ chẳng bằng mình *Lấy đức chia cho người, gọi là thánh. Lấy của chia cho người, gọi là hiền.* Dem hiền mà coi người ta, chưa có ai là được người. Dem hiền mà trọng người ta, chưa có ai là không

được người. Ở trong nước, có việc hẩn không nghe... Ở trong nhà, có việc hẩn không nhìn... Chẳng thà thì Thấp Bằng còn được.

Vua Ngô qua sông, lên núi khỉ.. Các khỉ trông thấy, luống-cuống bỏ chạy, trốn vào bụi rậm. Có một con uốn-éo, vin-với, khoe tài với Nhà-vua. Nhà-vua bắn nó. Lạnh-lẹ bắt tên mau... Nhà-vua sai bọn quan hầu xúm lại bắn. Con khỉ nắm tên mà chết.

Nhà-vua doái bảo người bạn là Nhan Bất Nghi rằng :

— Con khỉ này, khoe mình khéo ; cậy mình nhanh để ngạo ta. Nên nổi chết như thế này. Nên giờ chuyện ấy. Chao ôi ! Chớ đem vẻ mặt nhà người mà khinh người.

Nhan Bất Nghi trở về học Đồng Ngô để *cuốc về mặt* đi. Bỏ vui. Chối sang. Ba năm mà người trong nước khen chàng.

Nam Bá Tử Cơ tựa kỷ mà ngồi, ngựa lên trời hà hơi...

Nhan Thành Tử vào ra mắt mà rằng :

Thầy là người giỏi nhất đời. Hình vốn có thể dễ cho như xương khô ? Lòng vốn có thể dễ cho như tro nguội chẳng ?

Đáp :

— Ta từng ở trong hang núi. Đương lúc ấy, Diên Hòa một lần gặp ta mà dân nước Tề ba lần mừng hẩn. Ta tất bỏ ra trước, nên hẩn biết ta. Ta tất đem bán trước, nên hẩn mua

ta. Bằng như: ta mà *không nhận có*, thì hẳn sao biết được? Ta mà *không đem bán*, thì hẳn sao mua được? Chao ôi! Ta thương cho những kẻ *tự làm mất mình*. Ta lại thương cho kẻ thương người. Ta lại thương cho kẻ thương kẻ thương người. Sau đó thì mới mỗi ngày một xa.

Trọng Ni sang Sở. Vua Sở mời uống rượu. Tôn Thúc Ngao cầm chén mà đứng. Thị Nam Nghi Liêu nhận rượu dâng lên, nói:

— Người xưa, trong lúc này thường có nói.

Đáp:

— Khâu này đã nghe được câu nói không nói. Chưa hề đem nói. Vậy xin đem nói trong lúc này: Thị Nam Nghi Liêu chơi hòn tròn mà gỡ được nạn hai nhà... Tôn Thúc Ngao ngủ ngon, cầm quạt lông mà người Sính ném bỏ binh-khí... Khâu này muốn có được cái mồm ba thước!...

Đàng kia tức gọi là cái *đạo không dậy*. Đàng này tức gọi là lối *nói không lời*. Cho nên đức gồm ở chỗ có một cửa *đạo*, mà nói dừng ở chỗ *không thể biết của trí*. Thế là rất mực. Chỗ có một cửa *đạo*, đức không thể đồng được. Chỗ không thể biết của trí, bàn không thể võ được. Có danh như Nho với Mặc là không hay rồi. Cho nên bề không chối các dòng chảy về Đông, lớn thế là rất mực. Thánh-nhân bao gồm Trời, Đất, ân-đức tới Thiên-hạ mà họ không

biết là ai ! Thế nên *sống không chức-tước ; chết không tên-hèm ; thực không tự lại ; danh chẳng gây nên*. Thế gọi là *người lớn*, Chó chẳng lấy hay cần làm giỏi. Người chẳng lấy hay nói làm hiền. Huống-chỉ là *lâm lớn* ! Kia làm lớn còn chả đủ để làm lớn, huống-chỉ là *lâm đức* ! Kia lớn và đủ không gì bằng Trời, Đất. Nhưng *có cần gì đâu* mà lớn và đủ ! Kể biết lẽ lớn và đủ thì *không cầu ; không mất ; không bỏ ; không lấy vật mà đòi mình ; trở lại, mình mà không cùng ; theo phép xưa mà không xit riết*. Thế mới thực là *người lớn*.

Tử Cơ có tám con, ngồi dân ra trước mặt. Vời Cửu Phương Nhân mà bảo :

— Vì tôi xem tướng các con tôi, đứa nào hay ?

Cửu Phương Nhân nói :

— Khôn là hay !

Tử Cơ khấp-khởi mừng mà rằng :

— Như thế nào ?

Đáp :

— Khôn nó sẽ cùng ăn với Nhà-vua cho đến trọn đời.

Tử Cơ dẫu-dầu sa nước mắt mà rằng :

— Con tôi làm gì mà đến nông-nội ấy ?

Cửu Phương Nhân nói :

— Kể cùng ăn với Nhà-vua, ba họ còn được nhờ, nữa là cha, mẹ. Nay thấy nghe thế mà khóc, thế là *chống lại phúc*. Con thì hay, nhưng cha thì *không* hay.

— Tử Cơ nói :

— Nhân ! Nhà người đâu đủ để biết lẽ ấy. Khôn mà hay sao ? Có rượu-thịt đồ vào mũi, vào miệng, nhà người biết có thể. Mà đâu đủ để biết những món ấy tự đâu mà đến. Ta chưa từng chăn vật, mà dê dê ở góc nhà. Chưa từng thích săn, mà bìm-bịp dê ở nóc bếp. Thế mà không là gỗ, là làm sao ? Ta cùng với con ta chơi, là *chơi ở Trời, Đất*. Ta cùng nó cầu vui ở trời. Ta cùng nó cầu ăn ở đất. Ta chẳng cùng nó tính việc. Chẳng cùng nó mưu toan. Chẳng cùng nó làm điều quái-gỗ ? Ta cùng nó *thuận theo lẽ thực trong Trời, Đất, mà chẳng để nó vương bận đến vật*. Ta cùng nó cùng *lẽ một*, cùng ung dung đi, mà chẳng để nó hợp riêng với việc gì. Vậy mà nay lại có sự báo-đền của thế-tục ? *Phàm có triệu gỡ, tất có nốt gỡ*. Nguy thay ! Chẳng phải là tội của ta cùng con ta. Có lẽ là trời cho nó vậy. Ấy thế nên ta khóc.

Không bao lâu sai Khôn sang Yên. Giặc bắt được ở dọc đường. Để nguyên-vẹn mà bán thì khó. Không bằng chặt chân đi thì dễ. Thế rồi chặt chân đi mà bán sang Tề. Xảy gặp Cừ Công đi xem phố, mua về thay mình. Thế là được ăn cơm thịt đến lúc chết.

Khiết Khuyết gặp Hứa Do, hỏi :

Nhà người sắp đi đâu ?

Thưa :

— Sắp trốn Nghiêu.

— Thế là nghĩa thế nào ?

— Cõi Nghiêu nhân nung-nục vậy. Ta sợ sẽ bị thiên-hạ cười. Đợi sau, có lẽ người với người an thật lẫn nhau chẳng ? Kia dân khó họp đàn. Yêu nó thì nó thân. Lợi nó thì nó đến. Khen nó thì nó náo-nức. Đem cái nó ghét đến thì nó tan. Yêu lợi ra từ nhân-nghĩa. Hạng coi nhân-nghĩa là đồ bỏ vốn ít. Hạng lấy nhân-nghĩa làm món có lợi thì nhiều. *Kia nết nhân, nghĩa, có những là không thật mà thôi, lại cho kẻ tham-lam mượn làm khí-giới nữa.* Thế là lấy phép đo của một người mà làm lợi cho thiên-hạ, khác uào cũng như chặt một nhát là đứt vậy. Kia Nghiêu biết người hiền là lợi cho thiên-hạ, mà không biết họ hại thiên-hạ. Chỉ có kẻ ở ngoài hạng hiền là biết chuyện ấy thôi ! Có hạng mờ-mịt. Có hạng tửn-mủn. Có hạng mãi-mốt. Hạng gọi là mờ-mịt là : học lời dạy của một thầy, thì mờ-mờ mịt-mịt mà riêng tự lấy làm thích, tự lấy làm đủ. Mà chưa biết lẽ chưa hề có vật. Thế nên gọi là hạng mờ-mịt. Tửn-mủn tức là loài rận của lợn. Chọn chiếc lông thưa, tự cho là cung rồng, vườn lớn. Trên móng, khúc-khuỷu, bên vú, cẳng đùi, tự lấy đó là những nơi yên, chốn lợi. Không biết rằng kẻ hàng thịt một sớm vung tay, rải cỏ, cho khới, lửa vào, mà đã cùng lợn cùng cháy thui rồi. Theo đà làm ngử mà lên... theo đó làm ngử mà lui... Ấy tức là hạng gọi là tửn-mủn. Hạng mãi-mốt là Thuấn. Thịt dê chẳng

mến kiến. Kiến mến thịt dê vì thịt dê gầy. Thuấn có *nết gầy* trăm họ yêu hân, cho nên ba lần dời mà gầy thành kẻ chợ !

Đến miền Đặng mà có mười vạn nhà. Nghiêu nghe Thuấn hiền, cất vào chỗ đất trơ-trọc, nói rằng: « Mong được nhờ ân của kẻ đến ». Thuấn được cất vào chỗ đất trọc, ao-tù. Tuổi đã luống rồi. Thông-minh suy rồi ! Mà chẳng được nghỉ về. Ấy là hạng gọi là mãi-mốt.

Vì thế, *bậc thần-nhân ghét có đông người đến*. Đông người đến thì không thân. Không thân thì không làm lợi. Cho nên *không ai là thân lắm. Không ai là xa lắm. Ôm đức, nuôi hòa, dễ thuận thiên-hạ*: thế gọi là *chân nhân*. Về kiến, bỏ trí... Về cá, được bạn... Về cừu, bỏ ý. Lấy mắt trông mắt. Lấy tai nghe tai. *Lấy lòng trở lại lòng*. Kẻ như thế thì cái bằng của họ như giấy. *Cái biến của họ như làn theo*. Bậc chân-nhân đời xưa, lấy trời đợi nó, chứ *chẳng lấy người mà vào trời*. Bậc chân-nhân đời xưa, *được nó thì sống. Mất nó thì chết. Được nó thì chết. Mất nó thì sống*. Thuốc: kỳ thực thì là độc. Cát-cánh, kê-ung, trủ-linh, tùy từng lúc mà làm chúa, có sao xiết nói. Câu Tiễn đem ba nghìn người mặc giáp, cầm thuẫn, đậu ở Cối-kê. Chỉ Văn Chung (bầy-tôi vua Câu Tiễn) là biết được lẽ mất tại sao lại còn. Chỉ Văn Chung là không biết được lẽ mình tại sao lại khở. Cho nên nói: « *mất vọ có*

chỗ vừa trông. Chân hạc có chỗ cần-dùng. Cắt bỏ đi thì đau». Cho nên nói : «Gió đi qua, sông cũng có hao. Nắng đi qua, sông cũng có hao. Xin đem gió cùng nắng cùng nhau giữ sông, mà sông cho là chưa hề có vương đến nó... Nó chảy đi, vốn cây có nguồn». Cho nên : nước giữ đất kỹ lắm. Bông giữ người kỹ lắm. Vật giữ vật cũng kỹ lắm. Cho nên mắt mà sáng lắm thì nguy. Tai mà tinh lắm thì nguy. Tâm mà theo vật lắm thì nguy. Phàm các khí quan, giới cái gì, nguy cái nấy. Cái nguy gây nên không mau đổi, thì tai-vạ lớn lên, xúm cả lại. Đổi lại được phải tốn công. Kết-quả nó phải đợi lâu. Vậy mà người ta lấy làm báu cho mình, chẳng cũng đáng thương sao ? Cho nên có kẻ mất nước, chết dân không thôi, mà không biết xét hỏi, ấy vì thế ! Cho nên chân với đất bước có hạn. Tuy có hạn, nhờ vào chỗ không bước tới mới tới được đường xa. Người ta biết vốn ít. Tuy ít, nhờ vào những điều không biết, mới biết được lẽ trời báo ra sao ? Biết một lớn, biết âm lớn, biết mất lớn, biết điều lớn, biết phương lớn, biết tin lớn, biết định lớn, rất mực rồi. Nhất lớn để thông nó. Âm lớn để giải nó. Mất lớn để trông nó. Điều lớn để theo nó. Phương lớn để theo nó. Tin lớn để đo nó. Định lớn để cầm nó. Hết, có trời. Theo, có soi. Mờ-mịt có trụ-cốt. Ban đầu có kẻ kia. Như vậy thì giải nó đấy

mà như không giải ; biết nó dấy mà như không biết. *Không biết rồi mới biết.* Khi hỏi nó, không thể có bờ-bến, mà cũng không thể không bờ-bến. Lượn-lờ, xoay-chuyển mà có thực. *Xưa, nay không không thay-đổi, mà cũng không thể khuy-khu-ết...* Như vậy có thể không cho là rất rõ-rệt được sao ? Sao không cái gì cũng chỉ hỏi vào đấy ? Ngờ-vực làm chi ? Lấy không ngờ-vực giải ngờ-vực cho trở lại không ngờ-vực, ấy là thật không ngờ-vực.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Phàm trong trị tâm, ngoài trị đời, đại-khái kẻ biết trời là thực, mà kẻ biết người là dối. Trong chỗ thật với dối đó, sự thêm - bớt so ra lại hơi có khác...

Như Vũ Hầu nước Ngụy, tính, mệnh, tai, mắt, đều bệnh hết ; phần hồn, phần xác, đều đáng yên-úi cả... Ấy là kẻ không biết lẽ thật của trời. Nào lẽ thích hòa, ghét gian ; nào câu ví bằng cách xem tướng chó, xem tướng ngựa ; nếu không có Từ Vô Quý nói rõ nghĩa ấy, thì ai là kẻ đem dòng đảng-hăng của hạng chân-nhân mà nhắc-nhờ ? Để cho con người yêu dân muốn xếp bỏ việc binh, biết đường tu lấy lòng thành ?

Thề nhưng đó chẳng phải là lời nói riêng của Vô Quý. Hoàng Đế khi ra mắt Đại Ngõ, đem bảy ông thánh mà phải phục một đứa trẻ. Mà cũng không ngoài có câu nói « bỏ cái làm hại ngựa ». Suy đó ra, các việc khác có thể biết được rồi. .

Khôn nổi người đời, cách trời ngày một xa, không khỏi đua nhau tung hình, tính cho lần theo muôn vật ! Có biết đâu : tự cho mình làm phải để địch nhau với người ; vẫn không bằng tự đem mình làm chât để quên nhau với trời !

Kìa như : Thập Bạng không lấy tài giỏi mà trị người ; Nha Bất Nghi không lấy sắc mặt mà khinh người ; Nam Quách Tử Cơ không phò để người biết, không bán để người mua ; đều là những người gần biết đến lẽ thật của trời cả. Thề nhưng còn chưa thật biết ! Chỉ có cái đạo không dạy của Tôn Thúc Ngao và Thị Nam Nghi Liêu ; cùng cách nói không lời của thầy Không ; thì là cái mà đức không thể đồng được ; bản không thể rõ được... Dù cho bậc *người lớn* bao-gồm Trời, Đất ; không cầu mà tự-nhiên lớn và đủ nữa, nào có hơn thề được đâu !

Kìa người xưa bỏ cái đời của người mà theo cái thật của trời, không phải là bạ sao mà làm vậy ! Lại cũng là có hiểu rõ về lẽ người tồn-hại mà trời giúp ích. . Cứu Phương Nhân bàn về sự hưởng-thụ của thề-tục, mà Tử Cơ chẳng coi là phúc. Nghiêu cho nhân-nghĩa là lợi, ma Hứa Do lại coi là tai-hại.

Vì họ biết kẻ mãi-một sẽ không được về nghỉ ; lấm-lăn thường cũng ngang với hạng mờ-mịt hay tùn-mùn ! Cho nên vẫn không bằng các chân-nhân : không thân ai ; không sợ ai ; không đem người vào trời ; coi sông, chết, được, mất, lấm-lướt theo

nhau, cũng như thuốc lành, thuốc độc, dùng tùy từng lúc. Đâu đến nỗi như Văn Chung giữ còn được nước mà để khô cho thân ; chỉ được việc như mắt vọ, chân hạc mà thôi !

Có hình tự-nhiên phải lụy nhau. Không hình thì nghiêng, mãi cũng chẳng hề mòn ! Phàm vật, không cái gì là không thể cả ! Kia nắng, gió qua sông mà sông không tổn. Vì là nó có nguồn. Cho hay vật mà giữ vật, đều phải thuận trời. Nếu không thể, nếu bỏ trời mà theo người, thì khí-quan nào có tài, tức là gây nên nguy, nuôi nên vạ. Dù trị mình hay trị đời, không cái gì là không tổn-hại nữa !

Như vậy thì *cái mà trời bảo*, ta có thể không hỏi được sao ? Muốn biết cái mà trời bảo, không phải lấy trí mà biết được đâu ? Muốn biết nó, có lẽ phải cần đến không biết... Kia như : *một lớn, âm lớn, mất lớn, điều lớn, phương lớn, tín lớn, định lớn*, đều là những lẽ nên biết, mà đều là những lẽ cần không biết rồi mới biết. Đến như cách hỏi nó, thì tất phải ở ngoài vòng có bờ-bên với không bờ-bên. Phải tìm ở giữa khoảng xưa, nay, muôn vật, và lấy không nghi-hoặc mà giải ; nghi-hoặc, họa là mới hiểu được lẽ của Trời và Người.

Thiên này, nửa trên giải lẽ kỹ-càng, luyện lời cô nhả ; nửa sau biên-huyễn, dứt, nổi, chưa để bắt, cảm ! Về lạ của văn-chương, đến thế là hết bậc !

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Thiên này có lẽ là một thiên dài nhất trong Kinh. Tuy vậy, ngoài sự bàn cho thêm rộng, thêm rõ các nghĩa ở các thiên trước ra, không có ý gì mới.

Vì có dài quá, muốn giúp các bạn đọc đỡ tốn công suy-nghĩ, tôi chia ra từng đoạn mà bàn thêm nghĩa như sau :

Đoạn thứ nhất là chuyện Từ Vô Quý ra mắt Vũ Hầu. Trong đoạn ấy, Trang có ý chỉ cho ta biết cái công-phu cần phải có bước đầu học đạo. Cái công-phu thứ nhất là phải « thành », phải « sửa thành thực ở trong lòng để ứng với tình của Trời, Đất ». Cái « tình Trời, Đất » đây, ấy tức là đạo. Thế nhưng đó mới là bước đầu, mới là cái mà các nhà Thiên-tông ngày nay, gọi là « thống nhất ý-niệm ». Bước thứ hai, phải quên cả cái ý-niệm thống nhất ấy, phải « như mắt cá chuyên nhất »... Quên được tức là vào được « định ». Định sẽ nảy ra Tuệ : « cõi lòng thư-thả và định, sẽ nảy ra ánh sáng trời ». Ánh - sáng ấy tức là trực - giác mà Tào - vật mặc-khải cho ta nhìn thấy đạo vậy. - Ngoài hai ý ấy, Trang còn cho ta rõ thể-lực của tâm ta, một khi đã thành-thực : miễn là Nhà-vua thành-thực mà muốn, dù chẳng xếp bỏ binh-bị nữa, « dân cũng đã được thoát chết » vì chiến-tranh. Trái lại thế, lòng Nhà-vua còn muốn « lấy mưu, lấy khéo, lấy đánh trận

mà thắng người ; » còn muốn « giết nhân-dân, gồm đất-đai nước khác để nuôi ý thích riêng của mình », thì lòng muốn xếp bỏ binh-bị chẳng qua là một ý gian, mà câu chuyện nhân-nghĩa ấy, chung-quy là giả-dối. Khi đã giả-dối như vậy, thì « yêu dân là bắt đầu hại dân » mà xếp bỏ binh-bị tức là rằm sẵn can-qua ! Viết đến đây tôi lại nhớ đến chuyện « tài binh » sau hồi Âu-chiến năm xưa ! ... Và một câu của A. France : « Kẻ nào nói là mưu hạnh-phúc cho loài người, ấy là kẻ làm khổ loài người hơn ai hết ! » Nào ai bảo Đông, Tây không bao giờ gặp nhau ?

Đoạn thứ hai gồm hai câu chuyện : Hoàng Đế gặp đứa trẻ chăn ngựa, và Thầy Trang hỏi chuyện thầy Huệ.

Đứa trẻ báo Hoàng Đế : « Trị thiên-hạ cũng như chăn ngựa : trừ bỏ cái làm hại ngựa mà thôi ! » Sao lại không nói là làm lợi cho ngựa ? Ở trong cõi đời chứa đầy mâu-thuân này, hễ có lợi thì có hại kèm theo. Trừ cái hại tức là ý làm lợi rồi, nhưng rộng hơn và tránh khỏi bao nhiêu rắc-rối. Và lại nói làm lợi tức là còn có ý cầu công, cầu danh ở đây. Bậc thánh-nhân, không phải không làm, nhưng không biết có công, danh là gì. Ấy là thâm ý của chữ « Vô Vi ».

Đứa trẻ lại nói : « Ta chơi ở trong lục hợp mà mắc bệnh mờ-quáng ». Nói khác đi, nghĩa là : kẻ nào câu-nệ vào không - gian, thời - gian, kẻ nào

nhận chân những danh, thực ở đời, « tung hình, tính lẫn theo muôn vật », tắt dần « suốt đời không trở về », không còn mong trông thấy đạo nữa. Kìa những kẻ tham công, tham danh, tham quyền, tham của, cùng những kẻ « bác nhau bằng lời, trăn nhau bằng tiếng », đều không chân một phương chết dẫm như thấy trò Lỗ Cự cá ! Ấy là hạng « quí-chuộng hơn con » ; « lấy vật mà đổi mình ». Ấy là hạng « tìm con lạc mà không ra khỏi cũi » : tìm đạo mà chưa « ra chơi được ngoài Sáu Hợp ». Ấy là hạng « đứng trên bờ mà đánh nhau với kẻ dưới thuyền » : tự mình không biết đạo, lại còn mong đem lễ phải của mình mà tranh hơn. Nói rút lại, muốn tìm đạo, cần phải trở lại với tâm mình, mà thoát ra ngoài vòng bó-buộc của vật ngoài mới được.

Đoạn thứ ba, câu chuyện « đẽo mũi », cũng là một chuyện nói về sức mạnh của cội lòng trong khi định.

Đoạn thứ tư, gồm bốn chuyện, kể từng bậc tiến lên của người học đạo. Thấp Bằng biết « lấy giỏi mà trọng người » ; Nhan Bất Nghi biết « cuộc bỏ » về mặt khinh người ; rồi đến Nam Bá Tử Cơ « không phở để người biết, không bán để người mua ». Nhưng cao hơn hết thì phải kể cách « nói không lời » của Trọng Ni, và cái « đạo không dạy » của hai viên quan nước Sở. Kỳ thực thì đạo không phải là cái đem dạy được hay đem bàn được. Đạo vô danh, mà bậc thánh-nhân thể

đạo cũng vô danh. Chẳng những không danh, mà còn « không cái, không mắt, không bỏ » nữa. Bậc người ấy tức là hạng « đã trở lại với mình », đã hòa-hợp với Đại Ngã. Đại Ngã sẽ là cái « nguồn sông » của họ, để họ có thể cho mãi mà không hết, « ừng mãi mà không cùng ». Cũng như dòng sông kia, tha hồ gió bốc, nắng soi, nhờ có nguồn mà không bao giờ cạn vậy.

Đoạn thứ năm, câu chuyện Tử Cơ gọi thầy xem tướng con, ý nói kẻ học đạo mong được vui sống với Thiên-nhiên, mà e sợ sự hưởng-thu theo thế tục.

Đoạn thứ sáu, chuyện Khiết Khuyết gặp Hứa Do trở xuống, Trang đã nặng lời mạt-sát phải hữu vi. Phái hữu vi trọng nhất là nhân-nghĩa. Ông cho nhân-nghĩa « chẳng những là giả-dối, mà còn để cho bọn tham-lam mượn làm khí-giờ ». Lời tuy khích-liệt, song lý thì thực có. Xét trong lịch-sử xưa nay, ta có thể mượn lời Roland phụ nhân kêu Tự Do mà kêu nhân-nghĩa : « Biết bao nhiều tội-ác mà đưa làm ra đã mượn tên mấy ».

Cuối thiên, Trang lại nhắc lại ta về chuyện thế nào là hình-hống chân nhân, và thế nào là con đường ngộ đạo.

Vậy, thế nào là chân-nhân ?

« Bậc chân-nhân ngày xưa, không lấy người vào trời » không lấy những trò kiêu-cách, giả-dối mà khuấy-rối con đường đi của Tự-nhiên. Nói khác đi, tức là không hề « phản tiên-hóa ». Chẳng những thế,

» thuộc, kỳ thực là chất độc. Cát-cánh, Kê-Ung, Trư-Linh, tùy từng lúc mà làm chửa » ; nói khác đi, không hề để các thành-kiến bó-buộc ; cứ theo chiều tự-nhiên của bánh xe tiền-hóa, có thể tùy thời, tùy nghi, lật lộn cả cái bảng giá-trị đương thời mà đưa cõi đời vào con đường thuận-phác. Tuy vậy, « theo cổ mà không xit riết », cõi đời thuận-phác sau này, là cõi đời « ồm đức, ư hòa, không thân, không sơ », là cõi đời chỉ chính, chỉ công, mà mọi người đều được « cầu ăn ở đất, cầu vui ở trời », hẳn phải khác với cuộc đời thuận-phác lúc « ăn lông ở lỗ ». Coi suốt đoạn này mà nhận cho kỹ nghĩa, cái số-hình của luận tương-đôi và phép biện-chứng từ đầu sách đến đây hiện ra đã khá rõ-ràng.

Còn thế nào là con đường ngộ đạo ?

Muốn ngộ đạo, cần phải nhờ vào những chỗ không biết. « Không biết rồi mới biết ». Kìa cái bản-thể của Vũ-trụ, không bóng, không hình, vượt hẳn ra ngoài khuôn, thước tư-duy của chúng ta, ta biết làm sao được. Tuy vậy, trong cái chỗ ta không thể biết ấy, đang Táo-vật hình như đã ngấm bảo ta, cho ta biết những đặc-tính của đạo : Ta thấy nó là cái một lớn : nó bao-gồm nhất thiết ; nó là cái âm lớn : nó là nơi trở về của muôn loài ; nó là một con mắt lớn : cái gì nó cũng sáng soi ; nó là một món điều lớn : luật thừa-trừ chỗ nào cũng thấy ; nó là một phương lớn : các loài hữu-sinh, vô-sinh, đều chung chịu một luật đồng-nhất ; nó là một tin lớn : độ số các sao, thứ-tự bốn mùa, bao giờ cũng

đúng ; nó là một định lớn : « xưa nay chẳng thay-
đổi, và không khuy-khuyết bao giờ ».

Đó là những đặc-tính của đạo, ta có thể theo đó
mà trị lòng, mà trị đời. Phàm điều ngờ-vực, ta có
thể cứ hỏi vào đây, để « trở lại không ngờ-vực ».

Ấy là con đường ngộ đạo. Dùng chữ « lớn » đây,
tức là để chỗ cho lẽ tương-đối. Ví-dụ : độ sồ các
sao, thứ-tự bốn mùa, cứ lấy phần lớn mà nhìn, thì
bao giờ cũng đúng. Song phần nhỏ, có khi dần dần
sai-lệch. Cái sai-lệch nhỏ ấy, chẳng những không
hại gì cái Tin lớn, mà còn tỏ ra cái bản-thể kia
lúc nào cũng động, lúc nào cũng sống, chứ chẳng
phải là một xác chết không hồn.

TẮC DƯƠNG

Tắc Dương sang chơi Sở. Di Tiết nói chuyện ấy với Nhà-vua. Nhà-vua chưa tiếp. Di Tắc về. Bành-dương (tức Tắc Dương) ra mắt Vương Quả mà nói :

— Nhà thầy sao không nói chuyện tôi với Nhà-vua ?

Vương Quả đáp :

— Tôi không bằng Công Duyệt Hưu.

Bành Dương hỏi :

— Công Duyệt Hưu làm nghề gì ?

— Mùa Đông thì bắt ba-ba ở sông... Mùa Hè thì nghỉ ở núi, rừng... Có người đi qua hỏi tôi thì nói : « Đây là nhà tôi ». Kia Di Tiết đã không nói được mà hướng-chỉ tôi. Tôi lại không bằng Di Tiết. Kia Di Tiết là người *không đức mà có trí*. Chẳng tự hứa với mình, đem hấn dè thần-hóa việc đánh bại với hấn, cố-nhiên là phải *diên mê* về *chỗ giàu-sang*. Không phải là cách giúp nhau bằng đức. *Giúp nhau dè tồn-hại đấy thôi !*

Kia kẻ chết công, sang Xuân mới mượn áo. Kẻ trúng nắng, sang Đông mới có gió lạnh trở lại... Vua Sở là người bề ngoài tôn và nghiêm. Ngài đối với tội, không tha-thứ như hùm dữ vậy. Phi kẻ có tài nói, có đức nạy, nào ai dám trèo vào? Cho nên bậc thánh-nhân : lúc cùng khiến người nhà quên mình nghèo. Lúc đạt khiến các Vương, Công quên tước-lộc mà hóa ra thấp. Đối với vật cùng nó làm vui. Đối với người, sung-sướng về đạo được thông mà giữ lấy mình. Cho nên hoặc khi: không nói mà đem hòa cho người uống. Cùng đứng với người mà khiến người hóa, hợp nhau như cha, con. Cũng là mong về, ở, mà một, đôi khi đem việc làm xen vào. Đối với lòng người, ấy sáu-xa là như thế. Cho nên tôi nói : « Hãy đợi Công Duyệt Hưu ». Thánh-nhân hiểu thấu sự ràng-rịt. Coi hết thấy là một thể mà không biết rằng thế. Ấy là tính. Trở lại mệnh đề làm-lụng, mà lấy trời làm thầy. Người ta thì theo mà tôn là thánh, thế thôi ! Nếu lo về trí, mà việc làm thường không có mấy, hoặc khi nó có dừng lại, thì làm thế nào ? Kẻ sinh ra mà đẹp, người ta đưa gương cho nó... Không bảo thì không biết là đẹp hơn người. Dù biết thế, dù không biết thế, dù nghe thấy thế, dù không nghe thấy thế, cái đáng mừng mãi mãi không thôi. Người ta yêu nó cũng không thôi. Ấy là tính. *Thánh-nhân yêu người*, người ta lấy danh đem cho.. *Không bảo thì không biết là mình có yêu người*.

Dù biết thể ; dù chẳng biết thể ; dù nghe thấy thể ; dù chẳng nghe thấy thể ; lòng yêu người mãi mãi không thôi. Người ta yên trí là thể cũng không, thôi. Ấy cũng là tính. Nước cũ, đồ cũ, xa trông thấy đã khoan-khoái. Dù cho gò, đồng, cỏ, cây thẳng-rắn, phần bị che-lấp vào đó mười hết chín, cũng vẫn khoan-khoái thể. Huống chi là những cái trông, trông rõ ; nghe, nghe rõ : đem cái dài mười nhận đứng cheo-leo ở giữa đám đông người. Vua Nhiễm Tướng được phép « giữa vòng » dễ theo lẽ thành. Cùng vật không sau, không trước, không cơ, không giờ. Cái hằng ngày hóa với vật là một cái không hóa, nào có bỏ đâu ? Kia coi trời là thầy mà không được, là vì liễu minh theo, coi trời là thầy cũng như coi vật là thầy vậy. Thể mà cho là việc thì làm ra thể nào ? Bậc thành-nhân coi ra : chưa hề có trời. Chưa hề có người. Chưa hề có ban đầu. Chưa hề có sự vật. Cùng làm với đời mà không suy. Làm ra thật đủ mà không dẫm. Ta muốn hợp được thể, thì làm ra thể nào ? Vua Thang được viên quan Tư-ngự là Môn Doãn Đẳng Hằng làm thầy dạy cho. Theo thầy mà không chịu bó-buộc. Thực được phép theo lẽ thành. Vì thầy mà giữ được danh. Nhưng danh ấy là phép thừa. Rồi sẽ được nó hiện ra hai mặt. Trọng Nị làm thầy dạy người, hết lòng lo-nghĩ.. Vua Đông Thành nói : « Trừ ngày ra, không còn năm. Không trong

sẽ không ngoài ». (Từ câu *vua Thang được quan Tỳ-nghu* đến đây, cơ-hồ khiến người đọc nghĩ mãi không ra nghĩa. Người xưa cho rằng nguyên văn tất có thiếu-sót. Thế nhưng không còn có cách gì để bù đủ nữa. đành chịu để *khuyết nghi* mà thôi).

Vua Ngụy Oánh giao-ước với vua Điền Mậu. Vua Điền Mậu trái lời ước. Ngụy Oánh giận, sắp sai người hành thích. Quan Tề-thủ là Điền nghe chuyện, lấy làm xấu-hổ, nói rằng:

— Nhà-vua là một ông vua muôn xe, vậy mà dùng kẻ thất-phu để trả thù sao? Điền xin đem hai mươi vạn kẻ mặc giáp, vì Nhà-vua sang đánh nó. Bắt nhân-dân nó; lấy trâu, ngựa nó; làm cho vua nó nóng trong phát nhọt lên lưng. Rồi đó mới hạ nước nó. Nó sợ-hãi trốn chạy. Rồi đó mới khiến vào lưng. Bể gãy xương sống ra.

Quý Tử nghe chuyện mà xấu-hổ, nói rằng:

— Đắp thành mười nhận, thành đã mười nhận rồi, lại đem phá đi. Ấy là chuyện mà dân-phu lấy làm khổ. Nay binh không dùng đến đã bảy năm rồi... Ấy là nền vững của Nhà-vua. Điền, người bậy. Không thể nghe được!

Thầy Hoa nghe chuyện lấy làm rơ-rầu. Nói rằng:

— Kẻ khéo nói về chuyện đánh Tề là người bậy. Kẻ khéo nói về chuyện chớ đánh, cũng là người bậy. Bảo kẻ bần đánh cùng kẻ bần chớ đánh đều là người bậy, ấy cũng lại là người bậy!

Nhà-vua hỏi :

— Thế thì làm thế nào ?

Thưa :

— Nhà vua nên tìm tới *đạo*, thế thôi !

Thầy Huệ nghe chuyện, đến ra mắt Đái Tấn Nhân. . .

Rồi Đái Tấn Nhân nói :

— Có cái con gọi là ốc sên, Nhà-vua biết nó chẳng?

Đáp :

— Có !

— Có kẻ dựng nước ở sừng bên trái con ốc sên, gọi là vua Xúc. Lại có kẻ dựng nước ở sừng bên phải con ốc sên, gọi là vua Man. Hai vua thời thường tranh nhau đất mà đánh nhau... Xác nằm vài vạn. Đuổi kẻ thua chạy một tuần lễ năm ngày rồi mới trở về . . .

Nhà-vua nói :

—Ồ ! Chuyện không có rồi.

Thưa :

— Tôi xin nói để Nhà-vua thấy là thực có ! Theo ý Nhà-vua, bốn phương và trên dưới có cùng chẳng ?

Nhà-vua đáp :

— Không cùng.

— Kẻ biết chơi lòng với cõi không cùng, mà trở lại ở vào miền thông suốt, thì coi đỡ còn, đỡ mất chẳng ?

— Phải !

— Trong miền thông-suốt ấy có đất Ngụy...Ở trong đất Ngụy có nước Lương... Ở trong nước Lương có Nhà-vua... Nhà-vua cùng vua Mạn có khác chăng ?

Nhà-vua đáp :

— Không khác.

Khách ra mà Nhà-vua bàng-khuàng như bỏ mất cái gì ?

Khách ra rồi, Thầy Huệ vào ra mắt. Nhà-vua nói :

— Khách là bậc *đại nhân* ! Thánh-nhân cũng không đáng để sánh-bì ?

Thầy Huệ nói :

— Kia thời sáo còn có giọng dư. Thôi cái vòng ở đầu kiếm thì « phào » cái mà thôi. Nghiêu, Thuấn là người mà đời vẫn khen. Nói chuyện Nghiêu, Thuấn ở trước mặt Đái Tấn Nhân, vì cũng như một tiếng « phào » vậy.

Thầy Không sang, Sở, trọ ở nhà bán tương dưới núi Nghĩ-khâu. Hàng xóm nhà ấy treo lên nóc nhà, đủ cả vợ, chồng, tôi-tớ.

Tử Lộ hỏi :

— Lũ bù đầu kia, nó làm gì thế ?

Trọng Ni đáp :

— Ấy là hạng thánh tôi-tớ. Ấy là kẻ *tự chôn mình vào giữa nhân-dân* ; tự giấu mình vào một bên cạnh... *Tiếng họ nhòa-xóa. Chỉ họ không cùng ! Miệng họ tuy nói, lòng họ chưa từng nói !* Đương còn trái với đời mà lòng không

thèm cùng đời di dôi. Ấy là kẻ *dắm cạn* ? Có lẽ là Thị Nam Nghi Liêu đó chăng ?

Tử Lộ xin sang mời.

Thầy Khổng bảo :

— Thôi ! Hẳn biết Khâu này biết rõ về mình. Lại biết Khâu sang Sở. Rồi cho là Khâu thế nào cũng làm cho vua Sở vờ mình. Có lẽ hẳn cho Khâu là người bép-xép nữa. Mà nếu như vậy, đối với hạng bép-xép, nghe lời nó hẳn còn xấu-hỗ, nữa là lại chính mình trông thấy con người. Mà có còn đâu nữa ?

Tử Lộ sang xem, thì nhà ấy đã bỏ không.

Phong - nhân ở Trường - ngô nói với Tử Lao rằng :

— Ông coi chính-sự chờ luộm-thuộm. Trị nhân-dân chờ dối-trá. Ngày xưa tôi cấy lúa. Cây-bừa mà luộm-thuộm, thì hạt thóc cũng luộm-thuộm mà báo tôi. Đánh cỏ mà dối-trá, thì hạt thóc cũng dối-trá mà báo tôi. Tôi năm sau đổi hẳn : Cây-bừa sâu mà đánh cỏ kỹ. Cây lúa đông mà hạt nảy. Tôi suốt năm thừa ăn.

Thầy Trang nghe chuyện ấy, nói :

— Người đời nay trị xác họ, coi lòng họ, phần nhiều giống với chuyện mà Phong-nhân nói. Họ *trốn trời* ; *lìa tính* ; *diệt mất tình* ; *bỏ mất thân*. Vì mọi người làm thế cả. Kẻ *luộm-thuộm tính mình*, *dem những mồm ham-muốn*, *xấu xa làm tình*. Nào lau, nào sậy, ban đầu nảy lên để giúp-dỡ xác ta ; *liền có lẫn mất*

sính ta. Võ điều dò mãi, ra chẳng cứ chỗ nào ? Ghé, lở, ung-nhọt, chỉ vì trong nóng và rục mỡ.

Bà Cử học Lão Đam nói :

— Xin đi thiên-hạ chơi.

Lão Đam :

— Thôi ! Thiên-hạ cũng như đây thôi !

Lại mời nữa. Lão Đam hỏi :

— Mi sẽ bắt đầu từ đâu ?

Thưa :

— Bắt đầu sang Tề.

Đến Tề, thấy kẻ bị tội chết. Xóc cái xác dầy, cỡi bộ áo châu mà trùm nó. Kêu trời mà khóc nó. Khóc rằng :

— Anh ơi ! Anh ơi ! Đời dương có nạn lớn, riêng anh chịu mắc trước. Rằng trộm-cướp chẳng ? Giết người chẳng ? *Vinh, nhục, bày ra rồi mới thấy chỗ kém - cỏi. Cửa - cái tụt lại rồi mới thấy mỗi tranh - giành.* Nay bày cái mà người ta kém - cỏi ; tụt cái mà người ta tranh-giành ; làm cho thân người ta cùng-khốn, không được lúc nào nghỉ-ngơi ; mà muốn không đến nỗi này, được sao ? Kẻ làm vua người ta đời xưa ; hay thi cho là tại dân ; dở thì cho là tại mình ; ngay thì cho là tại dân ; vẹo thì cho là tại mình. Cho nên cần-thận về hình-phạt. Hình-phạt lỡ có lầm, lui mà tự trách. Đời nay thì không thể : *lấy giấu - điểm làm cốt, mà lờ kẻ không biết. Khó - khăn bày cho to mà làm,*

tội kẻ không dám. Trách - nhiệm buộc cho nặng mà hành-phạt kẻ gánh không nổi. Đường-sá hèn cho xa rồi giết, chém kẻ đi không tới. Trí và sức của dân đã kiệt, thì đem giả-dối kẻ vào. Giả-dối càng ngày càng nhiều, thì nào dân, nào quân, còn dùng chi đến cái không giả-dối nữa ? Kia, sức không đủ thì giả-dối, trí không đủ thì khi lừa ; của không đủ thì ăn-trộm... Ăn-trộm, ăn-cắp, những chuyện ấy trách vào ai cho phải ?

Cửu Bà Ngọc tuổi vừa sáu mươi mà sáu mươi lần biến-đổi. Ban đầu không phải chưa từng cho thế là phải, mà rút lại xét ra thế là trái. Chưa biết cái mà năm nay cho là phải, lại chẳng là cái trái ở năm năm-mười-chín đó sao ? Muôn vật, thật có sống mà không ai thấy gốc của nó ; thật có ra mà không ai thấy cửa của nó. Người ta ai cũng trọng cái mà trí mình biết. Nhưng không ai biết nhờ vào cái mà trí mình không biết, để mà biết. Có thể không gọi là nghi-hoặc lớn sao ? Thôi rồi ! Thôi rồi ! Chuyện ấy nào trốn sao cho được. Vậy thì cái gọi là phải, phải chăng ?

Trọng Ni hỏi quan Thái-sử Đại Huyền, và Hy Vi Bá Thường Kiền rằng :

— Như Linh Công nước Vệ, uống rượu, ham vui, không nghe chính-sự của nước nhà ; gài bẫy, đi săn, không cần giao-tiếp với Chư-hầu ;

vậy mà sao lại đặt tên hèm là Linh Công nước Vệ ?

Đại Huyền đáp :

— Thế là vi thể !

Bá Thường Kiền nói :

— Linh Công có ba người vợ, thường tắm chung một bể. Nhưng khi Sủ Du vàng mệnh mà vào hầu, thì cho người đưa lê ra và nâng cánh đỡ vào. Lúc nhả - nhót thì quá là thể ! Nhưng khi tiếp bạc hiền-nhân thì nghiêm-trang là thể. Ấy thể nên được là Linh Công.

Hỷ Vi nói :

— Khi Linh Công chết, bới ra táng ở nơi mộ cũ không lành. Lại bới ra táng ở Sa-khân thì lành. Đào xuống vài nhận, được chiếc quách đá.

Rửa mà xem thì có khắc chữ rằng :

« Không nhờ gì được ở con ! »

« Linh Công sẽ cướp mà chôn chỗ này ! »

Ấy, Linh Công sao lại là « Linh » kẻ đã lâu. Hai người ấy họ có sao biết nổi chuyện ấy ?

Thiếu Tri hỏi Thái Công Điều :

— Thế nào gọi là lời nói của xóm-làng ?

Thái Công Điều đáp :

— Xóm-làng là hợp hàng mười họ, hàng trăm tên mà gây nên phong-tục. Hợp « dị » lại đề làm « đồng ». Nát « đồng » ra đề làm « dị ». Nay chỉ trăm phần trong thân-thể ngựa mà hỏi không được ngựa. Ngựa là cái ở trước. . . Góp cả trăm phần ấy lại mà gọi nó là ngựa. Thế cho

nền gò, núi tích thấp mà nền cao ; sông Giang sông Hà góp nước mà lên lớn ; bậc đại-nhân hợp đồn cả lại mà thành ra lễ công. Vì thế nên với cái từ ngoài vào, lòng mình có chủ nhưng không chấp-nhất, với cái từ trong ra, lòng mình vốn chính nhưng không ngáng trở. Bốn mùa khác khí-hậu, trời không thiên nên năm được thành. Năm quan khác chức-phận, vua không tư nên nước được trị. Nào văn, nào vũ, đại-nhân không thiên nên đủ đức. Muôn vật khác lý, đạo không tư nên không danh. Không danh nên không làm. Không làm mà không gì là không làm. Thì có sau trước. Đời có biến-hóa. Họa và phúc lộn-xộn, khi tới có khi đi mà cũng có khi hay. Theo ý mình, mặt đời sẽ khác, có chỗ sai. Vì như chằm lớn, trăm cây đều phải kê. Trông xem núi to : gỗ, đá cùng lu-bù. Thế gọi là lời nói của xóm-làng.

Thiếu Tri hỏi :

— Vậy thì gọi nó là đạo, được chăng ?

Thái Công Điều nói :

— Không được. Nay tính số các vật, không những chỉ có muôn. Vật mà hện nhau gọi là muôn vật, ấy là lấy cái nhiều ở số, kẻ làm dấu hiệu mà đọc nó. Thế cho nên : Trời, Đất là cái lớn nhất về hình ; Âm, Dương là cái lớn nhất về khí. Đạo là cái tên chung. Nhân nó lớn, dùng làm dấu-hiệu mà đọc nó thì được... Nhưng đã có tên rồi, có đem mà ví được sao ? Nếu phân-biệt về lẽ ấy, thì vi-dụ cũng như chó với ngựa, không theo được nhau, xa lắm.

Thiếu Tri hỏi :

— Trong bốn phương, giữa sáu hợp, cái sinh ra muôn vật, bắt đầu từ đâu ?

Thái Công Điều đáp :

— Âm và Dương soi lẫn nhau ; trùm lẫn nhau ; *trị lẫn nhau*. Bốn mùa thay lẫn nhau ; sinh lẫn nhau ; giết lẫn nhau.

Muôn, ghét, lui, tới

Theo đó bâng dẫy.

Đức, cái, tan, hợp

Có ra từ đây !

Yên, nguy thay-thê.

Họa, phúc đắp-đổi.

Hoãn, cấp xát nhau ;

Tụ tán gây nên mối !

Đó là những danh, thực có thể chép được ;

Lẽ tinh vi có thể ghi nổi . . .

Thứ-tự theo nhau,

Vận-hội xui nhau.

Cùng thì tắt trở lại

Hết rồi lại bắt đầu.

Đó là lẽ có ở sự vật.

Nói mà hết được, biết mà tới được ở trong vòng sự vật mà thôi.

Người nhìn thấy đạo,

Không xét theo khi đã hỏng,

Không lẫn gốc lúc ban đầu

Ấy là chỗ mà lời bàn phải dừng lại.

Thiếu Tri nói :

— Thuyết « Mạc-vi » (không do cái gì làm ra)

của Quý Chân ; thuyết « hoặc sử » (Hoặc bởi cái gì xui-khiến) của Tiếp Tử ; ai là đúng được tình ? Ai là khắp được lý ?

Thái Công Điều đáp :

– Gà gáy, chó cắn, là chứng cái mà ta biết. Dù có bặc đại tri cũng không thể lấy lời mà giảng được nó tại sao ? Lại cũng không thể lấy ý mà đoán được nó đề làm gì ? Cứ thế mà tách ra mãi, nhỏ đến mực không gì bằng ; lớn đến nỗi không thể vầy được. . . Hoặc cái gì xui-khiến. . . Không cái làm ra. . . Cả hai đều chưa thoát khỏi sự vật, mà rút lại thì là lăm.

Hoặc sử thì thực !

Mạc vi thì hư !

Có danh, có thực,

Vật ở đó mà !

Không danh, không thực,

Ngoài vật mới là. . .

Nói được ? tưởng được ?

Càng nói, càng xa !

Chưa sinh không thể đón-ngăn.

Đã chết không thể kéo lại.

Chết với sống có xa gì ?

Lẽ nhìn không tới.

Hoặc sử, mạc vi,

Mượn cơ ấy, gây nên ngộ-vực mãi !

Ta xem chỗ *gốc*,

Nó đi không cùng.

Ta xem đến *ngọn*,

Nó lại có dứt không ?

Không dùng, không dứt,
 Không nói là xong.
 Lẽ vật cùng chung
Mạc vi, hoặc sử, là gốc có nói,
 Trước, sau cùng vật mơ-mộng!
 Đạo không thể có
 Có không thể không được rồi!
 Sở dĩ gọi là *đạo*,
 Cũng là tên mượn mà thôi.
Mạc vi, hoặc sử,
 Là một lẽ ở vật thường.
 Nào ăn-thua chi với đại phượng.
 Nói mà đúng thì nói suốt ngày vẫn là đạo
 hoài.
 Nói mà không đúng thì nói suốt ngày vẫn là
 vật mãi.
 Chỗ cùng-cực của đạo là vật.
 Nói hay lặng đều không chứa nổi.
Không nói, không lặng,
Họa là xét có tới!

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Đạo là nơi vật từ đó sinh ra, gốc từ Trời mà
 mệnh từ tính. Nó là bản-nhiên của con người.
 Dùng nó để giữ mình. Dùng nó để hóa vật.
 Trong đó đều có ý vô cùng. Đến như cái gì là
 cái chốt cuối-cùng của đạo, thì chưa dễ mà dòm
 thấy. . . Công Duyệt Hưu là người bắt ba-ba rồi
 lên rừng nghỉ mà thôi. Vậy mà lão hiểu đúng

lòng người. Bọn có trí mà không đức kia không sao sánh được. Nào có thuật gì đâu ? Cũng chỉ gồ từ tính mà lấy trời làm thấy ! hiểu được lẽ cồ-nhiên của người mà tự yên thân ở cõi như không nghe, như không biết. Rồi người ta yên trí với ông, cũng y như trở về quê cũ : nhìn xem cảnh - vật, hớn - hờ mà vui bước, rảo chân.

Cho nên : vua Nhiễm Tướng được phép vòng giữa ; vua Shang theo thấy mà chẳng bó-buộc vì thấy ; đều có công-dụng theo lẽ thành. Ấy cũng là những người lấy trời làm thấy cả. Vậy thì cái thuyết « trừ ngày không còn năm : không trong sẽ không ngoài » của vua Dong Thành, lại chẳng có thể dùng làm lý để giữ mình, hóa vật đó sao ? Thề nhưng không phải nói rằng đạo ấy xưa có mà nay không được đâu. Hãy xem gần đời đây : ông Đái Tân Nhân nói chuyện « sừng ốc sên », mà vua Ngụy chịu là « thối vòng đầu kiềm. » Hóa vật nào kém gì ? Ông « thánh tới-tớ » bước chân lên nóc nhà, mà thấy Khổng khen là « đám mình trên cạn » Giữ mình nào có kém gì ?

Khôn nổi đạo vồn ở người, nhưng người ít ai biết đạo. Về việc giữ mình, thường có kẻ tròn trời, lia tính, diệt mất tính, bỏ mất thần, như là chuyện mà Phong-nhân Trường Ngô gọi là luộm-thuộm, đôi-trá. Về việc hóa vật, thường có kẻ loè người, xa đường, lớn khó-khăn, nặng trách-nhiệm, như là nết mà ông già Bách Củ gọi là ăn

trộm, ăn cắp. Xem đó thì đạo nào có dễ nói đâu. Đạo sở-di khó nói, không phải đạo khó, nhưng nói khó đây thôi. Lẽ *phải* của Cừ Bá Ngọc không thể biết tên. Tên hèm của Vệ Linh Công cũng không thể biết.

Chính là vì đạo ở người ta, nào hợp, nào tan, nào đồng, nào dị, trong đó vẫn có cái không thể biết được. Vì thế mà bậc đại-nhân chỉ hợp dồn lại làm lẽ công, không chấp-nhất, không ngáng-trở, không làm mà không gì là không làm, thế thôi ! Còn cái gọi là lẽ chung của Trời, Đất, Âm, Dương, ngoài sự-vật ra, không thể tìm biết được. Dù cho những thuyết *mạc sử*, hoặc *vi* của Quý Chân, của Tiệp Tử, đều là chưa thoát khỏi vật, chưa hiểu gì là lẽ không dứt, không cùng. Tóm lại thì gọi là *đạo* cũng là gọi gương. nói hay lặng đều không được việc gì. Không phải nói, không phải lặng, ấy là cánh *chân-như* thế nào ? Kẻ nói chuyện đạo cứ đây mà hiểu ra.

Thiên này, đoạn đầu phép văn kỳ-quái, cắt-nghĩa thật khó ; đoạn giữa lời cao, ý sáng, đọc ngẫm thật hay ; đến đoạn cuối bàn ra những lẽ tinh - vi rất giống với ý bên Thiên-tông, nói được lý đời chưa từng nói. Phật-pháp ở Trung-quốc, nào phải đâu bắt đầu từ buổi sang Thiên-trúc cầu kinh ?

LỜI BÀN THÊM CỦA KẺ DỊCH

Thiên này nói tiếp với thiên trên về lẽ đạo là

cái không thể biết. « Nói mà hết được, biết mà tới được, ở trong vòng sự vật mà thôi ». Dù trong vòng sự vật nữa, có dễ mà biết được đâu ! « Thì có sau trước, vật có biến-hóa », « có dở thì có hay ; « có đúng thì có sai ». Ở trong cuộc đời đầy mâu-thuẫn, chịu trị dưới luật tương-đôi này, danh với thực, phải với trái, như trong truyện Vệ Linh Công và Cừ Bá Ngọc, thực là khó biết thế nào cho chắc chắn được. Trong vòng sự vật còn thế, huống chi Đạo là cái bao gồm cả sự vật, ở ngoài cả danh thực ? Về một phương-diện khác, đạo là cội gốc của muôn vật sinh ra ; cái cớ để muôn vật trở về. Sự sinh ra và trở về ấy « không dừng, không dứt », không biết đến đâu là cùng. Cái « không cùng » ấy là cái ra ngoài phạm-vi tư-duy của chúng ta, là « chỗ mà lời bàn phải dừng lại ». Nói tóm lại, đạo là cái không thể biết. Chẳng những không thể biết, cả đến cái gọi là đạo, cũng là cái tên ta đặt-để ra như vậy mà thôi. Đạo kia vốn không danh vì nó đã ở trên danh, thực !

Thế nhưng nhờ vào cái ta không thể biết ấy mà ta biết được đạo... Tách các bộ-phận lại mà thành ngựa... Tách các ngày tháng lại mà thành năm... « Nát đồng ra là dị » nhưng « hợp dị lại thì là đồng ». : Hợp các sự vật ở thế-gian lại, tất có một cái gì « không hóa » mà hằng ngày hóa với sự vật, như cái gọi là « vòng giữa » để « theo lẽ thành » kia, cái ấy sau ta gọi nó là Đạo, là bản-thể của vũ-trụ. Hiểu cái

đạo ấy rồi mà nhìn ra đời, thì thấy « hết thấy là một », mà « không hề thấy có trời, có người, có ban đầu, có sự vật nữa ». « Danh là thừa, nó sẽ gây ra hai mặt », những cái danh ta đặt đối ra kia, chỉ là cái gò gây ra trâm, nghìn mâu-thuân mà thôi.

Bậc thánh-nhân biết đạo là vô danh. Thế theo đạo, mình cũng quên danh. Quên danh nên dù làm đó mà như không làm, chẳng những người không biết mà chính mình cũng không biết nữa. Ấy là khi đã đem mình mà hòa-hợp với đạo vậy.

Ngoài sự giãi-thích cho rộng thêm : thế nào là Đạo ? Thế nào là người hiểu đạo ? Trong thiên có đoạn Bách Cù khóc người bị tội chết. Đoạn ấy, lời thật là thiết-tha ! Ý thật là chua-chát ! Ấy là một đoạn thêm vào bản án mà thấy Trang kết tội các phái « Hữu Vi ».

XXVI

VẬT NGOÀI

Vật ngoài không thể chắc. Cho nên : Long Bang bị giết ; Tỷ Can bị mổ ; Cơ Tử giả dại ; Ác Lai chết ; Kiệt, Trụ mất nước... Người làm chúa không ai không muốn có được tôi trung. Nhưng trung chưa chắc đã được tin. Cho nên : Ngũ Viên trôi xác ở sông. Trành Hoảng chết ở Thục ; máu ông đem cất đi ba năm mà hóa ra ngọc biếc. Người làm cha, mẹ không ai không muốn có được con hiếu. Nhưng hiếu chưa chắc đã được yêu. Cho nên Hiếu Kỷ lo mà Tăng Sâm buồn ! Gỗ với gỗ cọ nhau thì cháy, Vàng với lửa giữ nhau thì cháy. Âm, Dương đi lạc đường thì Trời, Đất rối to ! Vì thế mà có sấm, có sét : trong nước có lửa, cháy được cây hòe lớn. Có kẻ rất lo hai đàn cùng mất (như ta nói « cháy nhà hai đầu » ; chữ Pháp nói là « dilemne »), mà không trốn dầu được. Bấy-rấy gượng, chẳng yên. Tim treo ở lưng chừng Trời, Đất.

Uất, bức, gieo neo !

Lợi, hại, cọ nhau,

Sinh lửa rất nhiều.

« Hòa trời cho », chúng đốt cháy veo !

Bóng trắng cố-nhiên không thắng nổi lửa.

Vì thế có kẻ lẫn ra mà đạo hết theo.

Trang Chu vì có nhà nghèo, sang vay thóc
Giám Hà Hầu. Giám Hà Hầu nói :

— Vàng ! Tôi sắp được số vàng thu ở ấp. Sẽ
cho thầy vay ba trăm lạng. Được chăng ?

Trang Chu tức-bực tỏ ra mặt mà rằng :

— Chu này hôm qua lại đây. Giữa đường có
kẻ gọi. Chu đoái nhìn thì trong vết bánh xe có
con cá rô (?) Chu hỏi nó : « cá rô ơi ! Mày
làm gì thế ? » Thưa : « tôi là quan coi sông
ở biển Đông. Ông có được lấy thưng, đấu nước
để cứu tôi sống chăng ? » Chu nói : « Ừ ! Ta sẽ
sang Nam chơi, bảo các vua Ngô và Việt bắt
dòng nước sông Tây lên để đón mày. Được
chăng » ? Cá mòi tức-bực tỏ ra mặt mà rằng :
« tôi mất cái *thường cừ* sống của tôi. Tôi không
ở vào đâu mà được. Tôi được chừng thưng,
đấu nước là sống thôi. Ông lại nói thế, chẳng
thà sớm tìm tôi trong hàng bán cá khô ! »

Nhậm Công Tử làm lưới câu lớn, giẫy câu to.
Dùng năm chục trâu mọng làm mồi. Ngồi xồm
ở Cối-kê, gieo cần xuống biển Đông. Đây năm
không được cá. Rồi đó mà cá lớn ăn mồi, kéo
lưới câu lớn, lặn miết mà xuống. Vùng-vẫy
dương vẫy : sóng bạc bằng núi. Nước bề rầm-rộ,
tiếng ngang với quỷ-thần. Nghìn dặm khiếp-sợ.
Nhậm Công Tử được cá ấy, phanh ra mà ướp.

Từ Chẽ Hà sang Đông, Thương Ngô sang Bắc, không ai không ngấy-chán vị cá ấy. Rồi đó mà những hạng tài hèn, nói láo, đời sau, đều giết mình mà bảo nhau. Kia hạng cầm cần câu yếu, rảo đến bên ngòi lạch, rình lũ rô, diếc !.. Với chúng, được cá lớn là chuyện khó. Chải-chuốt bài văn nhỏ để cầu xin quan Huyện, với người ấy, chuyện phát-đạt lớn còn xa. Vì thế, chưa từng nghe phong-tục họ Nhậm, với hạng ấy, không thể làm việc cho đời, âu cũng khó và xa lắm.

Bọn nhà Nho đem Thi, Lễ dùng vào việc đào mả.

Nhà Nho lớn bắc loa tay, hỏi :

— Vâng Đông rạng rồi. Việc đó ra sao ?

Nhà Nho nhỏ đáp.

— Chưa cởi áo quần ngoài.

Trong mồm có ngọc trai.

Kính Thi vốn đã có câu :

« *Kìa ! Kìa ! Trông lá lúa mì !*

« *Trên gò, trên bãi, xanh rì đầy nơi !*

« *Sống không bá-thí cho ai !*

« *Chết còn miệng ngậm ngọc trai làm gì ?* »

Rồi đó làm lễ vuốt tóc mai, để xương trán. Nhà Nho lớn lại lấy dùi sắt làm lễ xiên vào má. Sẻ nạy quai hàm ra !.. Cho khỏi hổng đến những ngọc trai ở trong mồm !

Học-trò thầy Lão Lai ra kiếm củi, gấp Trọng Ni. Trở về mách :

— Có người ở đằng kia : dài trên mà ngắn

dưới; lưng hơi gù mà tai bẹp lại phía sau; mắt trông như dằm dằm vì bốn bề. Không biết hần là con nhà ai?

Thầy Lão Lai nói :

— Ấy Không Khẩu đây ! Mời lại đây !

Trọng Ni đến. Thầy dạy :

— Khẩu ! Người hãy bỏ cái *hợp-hình* ở mình, và cái *khôn-ngoan* ngoài mặt. Thế là thành người quân-tử rồi !

Trọng Ni vái mà lui xuống, dần-dần dời nét mặt mà hỏi :

— Sự-nghiệp có thể tiến được chăng ?

— Thầy Lão Lai đáp :

Nay không nở trông cái hại một đời, mà ôm lấy cái lo muôn đời... Vốn muốn khổ-sở chăng? Hay là tính-toán chẳng tới chăng? Hợp-hình vì có làm ơn mà được người thích, ấy là cái xấu suốt đời. Nết của hạng người trung-bình tiến chút đó thôi. Lấy danh mà như nhau. Lấy tình mà thân nhau. Dữ Kỳ khen Nghiêu mà chê Kiệt, không bằng quên cả đời mà bịt cái miệng khen, chê lại. Xét lại không gì là không tồn-hai. Làm ra không gì là không công-vẹn. Thánh-nhân khởi sự làm thì ngăn-ngừ, vì thế thường thành công. Nhận mà gánh-vác lấy làm chi? Rút lại chỉ là hợp-hình.

Vua Nguyên nước Tống nửa đêm, chiêm-bao thấy người dộc tóc dòm vào cửa nách, mách :

— Ta đi từ vực Tê - lộ. Ta vì thần Thanh Giang sang sứ bên thần Hà Bá. Tên đánh cá là Dư Thả bắt được ta...

Vua Nguyên tỉnh, sai người bói xem, quẻ dạy rằng: « Đó là con rùa thần ».

Nhà-vua hỏi :

— Bọn đánh cá có ai là Dư Thả chăng ?

Các quan hầu :

— Thưa có !

Nhà-vua bảo :

— Truyền cho Dư Thả vào chầu ?

Ngày mai, Dư Thả vào chầu. Nhà-vua hỏi :

— Đánh cá được gì ?

Thưa :

— Mớ lưới ban ngày được con rùa trắng : vòng thúng năm thước.

Nhà-vua bảo :

— Đem rùa của nhà ngươi dâng dầy !

Rùa tới nơi, Nhà - vua hai lần muốn giết ; hai lần muốn để sống . . . Lòng ngờ, bói xem. Quẻ rằng : « Giết rùa lấy mai dùng vào việc bói, tốt ». Liền mổ rùa, dùi bảy-mười-hai lỗ mà không sót thể nào.

Trọng Ni nói :

— Rùa thần hiện được vào trong mộng của vua Nguyên, mà lánh không thoát giây lưới của Dư Thả. Trĩ có thể dùi bảy mươi hai lỗ không thể nào sót (?) mà trốn không thể khỏi cái nạn moi ruột. Như vậy thì ra *trĩ cũng có lúc khôn*,

mà thần cũng có chỗ không tới... Dù khôn-ngoan rất mực, chống sao được muôn người; mưu hại mình? Cá không sợ lưới, mà sợ trả, thầy bói. Trí nhỏ bỏ thì trí lớn tỏ. Bỏ thiện rồi tự-nhiên thiện. Trẻ thơ dè ra không thầy dạy mà biết nói, vì nó ở với những kẻ biết nói...

Thầy Huệ bảo thầy Trang :

— Lời bác nói thật vô dụng !

Thầy Trang đáp :

— Biết vô dụng rồi mới có thể cùng nhau nói chuyện hữu dụng được. Kia đất, nào phải không rộng và lớn đâu. Phần người ta dùng đến, chứa nổi chân mà thôi. Vậy mà đứng nghiêng chân rồi đào nó tới tuổi vàng, nó còn hữu dụng cho người chăng ?

Thầy Huệ nói :

— Vô dụng.

Thầy Trang đáp :

— Như vậy thì cái vô dụng là cái hữu dụng đã rõ-ràng rồi.

Thầy Trang hỏi :

— Người mà có thể chơi, không đi chơi có được chăng? Người mà không thể đi chơi, đi chơi có được chăng? Kia kẻ có chí lẫn trốn, có nết quyết tuyệt, chao ôi ! Có lẽ không phải là kẻ gánh được tri lớn, đức dày chăng? Sa, đồ mà không trở lại. Lửa bùng cháy mà chẳng đoái-loài. Tuy cùng nhau làm vua, tôi, nhất-thì mà

thời. Đỗi-đời còn có lấy gì mà kể sang, hèn với nhau? Cho nên nói : « *Bạc chí - nhân chẳng để nết lại* ». Kia, *trọng xưa mà khinh nay là thói thường của các học-giả*. Dù lấy *dòng vua Hy Vi* nữa, xem đến đời nay, mà ai có thể không theo chiều sống?

Chỉ có *bạc chí-nhân* mới có thể *chơi ở đời* mà không thiên-lệch ; thuận với người mà không bỏ mất mình ; nó dạy ta không học ; chiều ý mà không coi nó là nó .. *Mắt mà sáng-suốt là tỏ*. Tai mà sáng-suốt là tinh. Mũi mà sáng-suốt là thính. Miệng mà sáng-suốt là ngon. *Tâm mà sáng-suốt là trí*. Trí mà sáng-suốt là đức. *Phàm đạo không muốn tắc. Tắc thì nghẹn. Nghẹn mà không thôi thì bùn-rún. Bùn-rún thì mọi tai-hại đều đến. Vật mà có biết là nhờ về thổ. Thổ không đều không phải tội trời. Trời kia thông nó, ngày đêm không ngừng*. Nhưng người ta lại tự lấp lỗ lại. Nhà không có chỗ trống không, thì nằng dâu, mẹ chồng cãi-cọ nhau. *Lòng không biết chơi với Trời, thì sáu khiêu tranh-cướp nhau. Những kẻ thích gò, núi, rừng lớn, cũng vì phần thần không được mạnh. Đức lạm vì danh. Danh lạm vì phò-trương. Mưu này từ gấp rút. Trí ra từ cạnh-tranh. Gàn sinh từ chấp-nhất*. Việc quan bày ra, chính vì mọi có cần-thiết . . . *Mưa xuân đúng ngày, đúng mùa, cỏ, cây đua mọc. Thuồng-cuộc vào lúc ấy mới sấm-sửa. . . Có cây đến cỡ trồng đã quá nửa. Mà không biết rằng thế. Tỉnh-dưỡng có thể bỏ cho bệnh. Nắn mắt có thể đỡ già... Yên-hàn có thể ngăn gắp...*

Tuy vậy, như thế là việc của kẻ khó-nhọc, không phải là chỗ của kẻ nhân-rõi. Nhưng chưa từng qua mà hỏi. Cái mà thánh-nhân dùng để trị thiên-hạ, thần-nhân chưa từng qua mà hỏi. Cái mà hiền-nhân dùng để trị đời, thành-nhân chưa từng qua mà hỏi. Cái mà quân-tử dùng để trị nước, hiền-nhân chưa từng qua mà hỏi. Cái mà tiểu-nhân dùng để hợp thời, quân-tử chưa từng qua mà hỏi.

Diễn-môn có kẻ cha chết, khi đề tang vì khéo liêu thân, hoại thể được cắt làm quan. Người làng nó liêu thân, hoại thể mà chết đến một nửa.

Nghiêu đem thiên-hạ cho Hứa Do. Hứa Do đi trốn. Thang đem cho Vụ Quang. Vụ Quang phát giân. Kỷ Tha nghe chuyện ấy, đem học-trò mà nhảy xuống sông Khoãn. Các vua Chư-hầu đến viếng ông. Ba năm, Thán Đồ Dịch cũng vì thế gieo mình xuống sông Hà. Lờ là cái để bắt cá, được cá mà quên lờ. Bấy là cái để bắt thỏ, được thỏ mà quên bẫy. *Lờ là cái để chứa ý, hiền ý mà quên lờ.* Tôi tìm đâu được người quên lờ mà nói với họ?

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Người biết đạo biết rằng: cái ở ngoài không tin được, mà cái ở ta không hại gì. Cho nên có thể chơi ở đời, cầm lòng hư-không để cho thỏa tính tự-nhiên... Thực ra thì cái mà ta có thể tự chắc được là *tâm* mà thôi. Còn cái chịu đời sai-khiến ấy đều là vật ngoài. Hay dở không khỏi cùng

chết, mà hiểu, trung chưa chắc ăn ai. Từ xưa cũng đã như thế.

Phiến nổi người ta ở đời, thường đem tâm mình mà cảm-cúi vào chỗ lợi cùng hại. Họ tự mình không thắng nổi mình. Có biết đâu : « Giặc không đám nào to bằng Âm, Dương ». Nước với lửa ở trong lòng ta, tự gây chuyện sinh-sinh, khắc-khắc. Hòa trời cho đã đốt cháy hết, đạo nào còn lại nữa đâu. Vì thế Trọng Ni ôm lấy cái lo muôn đời, thấy Lão Lai phải đem câu « rút lại chỉ là hợm-hình » mà răn-dạy. Chính là vì trí có lúc quẩn mà thần có chỗ không tới, nào có riêng gì ở giống rùa thiêng. Thánh-nhân thường ngăn-ngừ mà gây được thành công. Rồi đến biết lẽ bỏ thiện mà tự-nhiên là thiện. Ấy đều là rõ lẽ hữu dụng của vô dụng. Tính biết chơi khi ấy được thỏa-thích. Chẳng còn phải mang cái lo « tiền thoái lưỡng nan ».

Nhưng lại không phải là lia đời để thích lây mình đâu. Đời có xưa, có nay, thời-thế là cái không thể đi trái được. Chí-nhân sở dĩ giỏi chơi, chỉ là biết vào đời mà không để lại nết. Vì đạo của bậc người ấy sáng-suốt mà không ủng-tắc ; lòng có cách chơi với trời mà thần thì tự mình thắng nổi. Nào phải như bọn lúỉ tròn, quyết tuyệt : họ cho gò, núi, rừng to mới là nơi thú-vị. Vì không chịu nổi những cái rắc-rối gây ra bởi nào phô-trương, nào gắp-rút, nào cạnh-tranh, nào chấp-nhất, nào lại những việc quân đo cần-thiết bày nên. Bởi thế mà chí-nhân giữ được hòa-khí của

trời cho, tự có sức sinh-sinh mà không tự biết. Cũng ví như cỏ, cây-xanh tốt, ở dưới trời mưa xuân vậy.

Đền như câu chuyện « bỏ bệnh, đỡ già, ngăn gáp », đều là cách bỏ mất rồi mà mưu đồ lấy lại.

Đều có thể bỏ đó không cần bàn tới . . .

Ầy là lẽ « nên hiểu ý mà quên lời ». Kẻ học đạo nên cẩn-thận, chớ có tìm ở chỗ lờ, bầy . . . Vì như vậy, có khi lại bước phải lót chân của phường liễu thân mà chết, trảm mình mà chết đó thôi.

Thiên này chỉ rõ phép-tác tu đạo; mở đầu ra những thuyết « Khâm, Ly, Duyên, Hồng » đời sau. (*Khâm, Ly, tên hai quẻ trong kinh Dịch, biểu-tượng của cái mà các thầy lang ta gọi là « Chân thủy », « Chân Hỏa » ở trong người. Duyên: châu-sa; hồng; thủy-ngân: Các nhà tu tiên luyện hai vị này làm thuốc trường sinh*). Kỹ càng. Lọc-lỏi. Lạ-lùng. Mới-mẻ. Đọc vào chỉ sợ mau hết. Duy có ba đoạn « vay thóc, câu cá, đào má », lời văn lại nông-nổi, ý-nghĩa lại sai thù. Có thể ngờ đó là do kẻ viết *nhặt* văn Trang đem trộn lẫn vào. Vậy vạch ra cho khỏi vàng, thau lẫn-lộn.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

«...Hiền ru? Chưa chắc người dùng!

« Trung ru ? Chưa chắc được lòng người
tin ! . . . »

(*Ly Tao*)

« . . . Thánh, hiền cho đến ngu-si,
« Trăm năm xương nát, cũng thì ra tro !

(*Thor Đỗ Phú*)

Cái lẽ « không thể chắc được » của vật ngoài, mà
Trang bày-tỏ trên đầu thiên này, có thể tóm-tắt
trong bốn câu thơ ấy. Nhìn trong thực-tại, luật
« nhân quả » mà bao nhiêu nhà tôn-giáo và luân-lý
vẫn gắng sức tuyên-truyền, Trang không thấy có.

Vì cái sự thực tàn-nhẫn ấy, mà người đời bao
nhiều cực-khổ. Nhất là bọn vì danh, vì lợi. Kìa
bọn vì lợi, họ thấy lợi là cái « không thể chắc », mà
trong lòng « sinh lửa rất nhiều ». Suốt đời họ không
còn gì là bình-tĩnh yên-vui : ngon lửa tâm kia đã đốt
« cháy veo cái hòa-khí của Trời cho » rồi vậy !

Còn bọn vì danh, cò-nhiên là cao hơn bọn vì lợi
một bậc. Họ là hạng « không nỡ trông cái hại một đời,
mà tự ôm lấy mối lo muốn thuở ! » Họ làm là vì đời,
nhưng cái « mình » họ chưa quên được hẳn. Rồi đó
« trí có lúc khôn », « thần có nơi không tới », mà
danh kia rút lại cũng là cái « không thể chắc ». Đời
với họ, cõi đời buồn-tẻ bao nhiêu !

Bạc chí-nhân, con người đã hiểu đạo thì không

là kẻ « chôn mình vào giữa dân-chúng », và làm việc đời mà « thường được thành công ». Tuy thành công đấy, nhưng « không tự lấy làm công ». Vì vốn đã quên mình ; vốn không muốn « để nết lại » như ai « người chết, cái nết vẫn còn ». Thành-thử ra : bậc chí-nhân làm nên những việc « ơn kịp trăm họ, lợi để muôn đời », mà dân-chúng « không biết rằng thế »... « Cây, cỏ đua mọc » khi « mưa xuân đúng mùa » đã tới... Nhưng cây, cỏ nào có biết ơn ? Mà mưa xuân có bao giờ nói ? Cái giới-hạn ta với vật, vật với ta, chí-nhân đã quên không còn nhớ. Trước con mắt đạo, « muôn vật cùng ta là một » mà thôi.

Còn một điều người ta có thể lầm tưởng được nữa là : thầy Trang khua-πúa phép « vô vi » ; có người đã cho Trang là « phản tiên-hóa », muốn đem cuộc đời trở lại cách sống gián-dị như thời Bàn Cổ.

Đó là một sự tưởng lầm, mà một sự tưởng lầm không bé !

« Trọng xưa khinh nay, là thói thường của các học-giá ». Của các học-giá thôi, chứ không phải của Trang.

Theo ý tôi thì cái óc « sùng-bái Cổ-nhân » là óc của bọn nhà Nho. Đã có một thầy Mạnh, « nói tất dân lời Nghiêu, Thuân ». Lại có một vua Vương Mãng muốn khôi-phục chế-độ tình-điền. Những chuyện như thế kể ra, không thể xiết. Nhưng quá lạ ! Chính ông Tổ-sư là thầy Không thì lại biết đến lẽ

« tồn, ích » và nói ra câu : « Nghĩa tùy thời lớn lắm thay ». (Kính Dịch)

Nhưng tôi đang hầu chuyện các bạn về tư-tướng Trang. Trang muốn thực hành « vô vi » là đem lại cái tinh-thần ấy ở trong đời chính-trị mà thôi. Nghĩa là gột-rửa cho sạch hẳn cái óc vị công, vị danh, vị kỷ ở mọi người. Còn về hình-thức thì phải theo thời mà liệu chiều sả p-đặt. « Dù con cháu vua Hy Vi nữa, xem vào đời này, ai có thể không theo chiều sóng ? » Cái chiều sóng thời-đại ấy, chính thấy cũng biết là « nó dền không thể ngăn nổi ». Mà những chề-độ cô sơ, thấy cũng biết là « nó đi không thể kéo lại ». Cho nên thấy dạy : « Cùng vật ung-dung, theo sóng đồng dòng ». Và cái dòng tiên-hóa ấy, thấy vốn muốn cho nó chảy được thông ! « Phàm đạo không muốn tắc. Tắc thì nghẹn. Mọi tai-hại sẽ dền ». Nói tóm lại, về tinh-thần, thấy chủ-trương bãi-bỏ hẳn cái nọc độc của các thuyết công-danh, vị kỷ, nó thấm sâu vào loài người đã hồ như thiên-tính. Về hình-thức, có thể tiện-nghỉ mà thay-đổi, và thay-đổi dền vô cùng. Ấy tức là cách « theo cổ mà không xít-rít » vậy.

Câu « cái hữu dụng của những cái vô dụng đã rõ-ràng lắm », là một câu phản-đôi phái công lợi, rất rần-rối. Vì nó là một chân-lý. Quan-niệm bất vụ lợi của các nhà Khoa-học ngày nay, không cao hơn thế

Câu « hiểu ý mà quên lời » tức là nghĩa « đạo không thể nói » Đọc câu ấy, khiến tôi nhớ một câu truyện về Phật Thích-ca :

« Một ngày kia, Phật chỉ mặt Trăng mà bảo các đệ-tử rằng : « Kia là mặt trăng ! Các con cứ theo ngón tay ta chỉ mà nhìn thì thấy. Nhưng nhớ rằng ngón tay ta không phải là mặt Trăng... cũng như những lời ta giảng về đạo. Các con có thể theo lời ta giảng mà tìm thấy Đạo. Nhưng nhớ rằng lời giảng của ta không phải là Đạo »...

Cách thí-dụ của Phật nghe rành-rẽ hơn hai câu « lờ cá », « bầy thỏ ».

Tôi mang-máng như thế. Cũng không hiểu ở bộ kinh nào nữa. Tôi được đọc khi theo Thấy tôi đến chơi chùa Thuần-mỹ gần tỉnh-lỵ Sơn-tây. Khi ấy. — kẻ đã lâu lắm — tôi mới có mười một tuổi đầu. Nhắc ra đây để trong một khắc canh khuya tưởng nhớ lại hai khuôn mặt yêu-kính của tôi đã một đi không lại trở về : Thấy tôi và sư-cụ Thuần-mỹ.

XXVII

NGỤ NGÔN

Ngụ ngôn mười chín... Trùng ngôn mười bảy... Chỉ ngôn hằng ngày ra, hòa với mỗi Trời.

Ngụ ngôn mười chín, ấy là nhờ ngoài đề nói. Cha sinh chẳng làm mối cho con. Cha sinh khen nó không bằng kẻ không phải cha nó khen, hay hơn. Đồng với mình thì thừa ; chẳng đồng với mình thì cãi... Đồng với mình, cho nó là phải ; khác với mình cho nó là trái...

Trùng ngôn mười bảy, là đề cho khỏi nói... Ấy là lời các bậc kỳ-cửu. Tuổi đàn ông trước ta nhưng không biết ngang, dọc, gốc, ngọn, cho xứng-đáng là bậc kỳ-cửu, ấy không phải là kẻ trước được ta... Người mà không có gì đề trước người khác, là không có đạo người. Người mà không có đạo người, gọi là hạng người trần-hủ.

Chỉ ngôn hằng ngày ra, hòa với Mỗi Trời là : nhân đó mà lan-man, đề cho hết-năm. Không nói, lẽ vật vốn bằng. Bằng chẳng ? Nói thẳng làm cho bằng đầu. Nói chẳng ? Làm cho bằng

cái không bằng đã hẳn. Cho nên nói : không nói mà nói. Không nói. Suốt đời nói chưa hề là nói. Suốt đời không nói, chưa hề là không nói. Có cái tự-nhiên mà được. Có cái tự-nhiên mà không được. Có cái tự-nhiên mà phải. Có cái tự-nhiên mà không phải. Phải vì đâu ? Phải vì phải. Không phải vì đâu ? Không phải vì không phải. Được vì đâu ? Được vì được. Không được vì đâu ? Không được vì không được. *Vật vốn có cái phải. . . Vật vốn có cái được. . . Không vật gì không phải. . . Không vật gì không được...* Không phải chi ngôn hằng ngày ra, hòa với Mỗi Trời, sao hiểu được lẽ lâu-bền của nó ? *Muôn vật đều là giống. Lấy chẳng đồng hình mà thay nhau.* Trước sau như vòng tròn : không ai hiểu đấng bậc nó. Ấy là *lẽ đều của Trời*. Lẽ đều của trời tức là *mỗi trời*.

Thầy Trang bảo thầy Huệ :

— Thầy Không tuổi chẵn sáu mươi, mà sáu mươi lần biến-hóa. Cái cho là phải lúc đầu, sau rồi cho nó là trái. Chưa biết cái mà nay gọi là phải lại chẳng là cái trái năm năm-mười-chín.

Thầy Huệ nói :

— Thầy Không là người siêng về chí, mà chịu khó rèn tri...

Thầy Trang nói :

— Thầy Khổng từ-chối những cái ấy rồi. Nhưng thầy chưa hề nói ra. Thầy Khổng nói rằng: *Ta nhận lấy tài ở gốc lớn, trở lại tính thiên đề sống, thì hát là đúng cung mà nói là đúng phép. Bày lợi với nghĩa ra trước mặt, rồi mà yêu, ghét, phải, trái... , chỉ làm cho miệng người ta phải phục mà thôi. Phải làm cho người phục bằng lòng mà không dám đứng ngang, mới định được lẽ định ở đời. Ồi thôi ! Có lẽ ta không sao tới được thế rồi !*

Thầy Tăng hai lần làm quan mà lòng hai lần thay-đổi. Nói rằng :

— Ta làm quan kịp khi cha, mẹ còn lương ba hũ mà lòng vui. Sau làm quan lương ba nghìn chung, không kịp, mà lòng ta buồn.

Học-trò hỏi Trọng Ni :

— Người như Sâm (tên thầy Tăng), có thể gọi là không còn gì hệ-lụy nên tội chẳng ?

Đáp :

— Đã hệ-lụy đấy chứ ! Kia kẻ không hệ-lụy gì, có thể có buồn sao ? Nó coi ba hũ với ba nghìn chung, như rang, sấu, muối, răn cùng nhau đi qua ở trước mặt vậy ! (Lâm Tây Trọng cho rằng đoạn truyện thầy Tăng này, đáng đem lên trên thiên *Vật Ngoài*.)

Nhan Thành Tử Du bảo Đông Quách Tử Cơ :

— Từ khi tôi được nghe lời của thầy : một

năm mà què ; hai năm mà theo ; ba năm mà thông ; bốn năm mà vật ; năm năm mà tới ; sáu năm mà thần vào ; bảy năm mà thiên thành ; tám năm mà không biết chết, không biết sống ; chín năm mà tuyệt diệu...

Sống thì có làm. Chết thì tỏ rõ lẽ công-bằng.

Cho rằng cái chết là có tự đâu, và sống trên dương-thế là không tự đâu, mà quả như thế chẳng ? Vậy đâu là chỗ nó đi tới ? Đâu là chỗ nó không đi tới ?

Trời còn có số-lịch. Đất còn có chứng-cứ của người. Ta tìm nó, biết tìm vào đâu ? Không ai biết chỗ chót của nó, vậy thế nào lại là không mệnh ? Không ai biết ban đầu của nó, vậy thế nào lại là có mệnh ? Có cái đề báo-ứng nhau, vậy thế nào lại là không có quỷ-thần ? Không có cái đề báo-ứng nhau, vậy thế nào lại là có quỷ-thần ?

Các « bóng bóng » hỏi *bóng* :

-- Anh, ban nãy thì cúi mà bây giờ thì ngủ ; ban nãy thì xoa mà bây giờ thì vấn tóc ; ban nãy ngồi mà bây giờ dậy : ban nãy đi mà bây giờ đứng ; sao vậy ?

Bóng đáp :

— Thưa các cụ ! Hỏi chi vật vậy ? Tôi *có*, mà không biết là tại sao ? Mai càng cạc, lột ve sầu, tôi giống như chùng nhưng không phải. Lửa cùng nắng họ thành tôi. Râm cùng đêm thay cho

tôi. Hình kia là cái mà tôi phải chờ-đợi chăng? Mà hướng chi là đấng gây ra lệ phải chờ-đợi. Nó đến thì tôi cùng nó đến. Nó đi thì tôi cùng nó đi. Nó hăng-hái thì tôi cùng nó hăng-hái. Hăng-hái ! Lại còn hỏi làm chi nữa ?

Thầy Dương Nam sang Bái. Lão Đàm Tây sang Tần. Thầy Dương đón ở ngoài đồng. Tới Lương mà gặp thầy Lão. Thầy Lão, đi giữa đường, ngửa mặt lên trời mà than :

— Trước ta cho nhà ngươi là dạy được. Giờ ra không được.

Thầy Dương lặng không đáp. Tới nhà trọ, dùng khăn, lược và nước súc miệng, rửa mặt ; trút dép để ngoài cửa ; đi bằng đầu gối vào mà thưa :

— Ban nãy con muốn hỏi thầy. Thầy dương đi mãi, vì thế không dám. Nay thông-thả xin hỏi : có sao ?

Thầy Lão đáp :

— Nhà ngươi trọn-trùng, trọn-trạc.

Ở với ai cho được ?

Thật trắng giống như nhọ.

Thật có đức giống như không đủ.

Thầy Dương nín lặng, rồi dần-dần đổi nét mặt mà rằng :

— Xin kính nghe lời dạy-bảo.

Lúc thầy đi, kẻ cùng trọ đưa, đón. Nhà trọ : chồng nâng chiếu ; vợ nâng khăn và lược. Kẻ cùng trọ nhường chiếu. Kẻ đun nấu nhường...

bếp. . . Khi thầy về, kẻ cùng trọ tranh chiều với thầy rồi !

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Lập ngôn là để cho rõ đạo, há lại không thể nói bằng giọng đứng-đ'n ? Mà nhất-định lại phải mượn ngụ-ngôn để cho rộng ? Mượn trùng ngôn để cho thật ? Mượn chi ngôn để cho lan-man hay sa- ? Vì đạo kia vốn tự Trời chứ chẳng ở người. . . Kia như thầy Không trước phải mà sau trái, thế là đạo thay-đổi theo thời, thầy Tăng trước vui mà sau buồn, thế là đạo thay-đổi theo việc ; Nhan Thành Tử Du trước quẽ mà sau tuyết diệu, thế là đạo thay-đổi theo công-phu. . . Vậy thì đạo là cái không nhất-định ở chỗ nào, đã rõ. Kể ra lẽ *trước sau như vòng tròn* ở đạo, không còn gì lớn hơn là lẽ sông, chết. Thế nhưng trong chỗ đó, có sỏ-mệnh hay không sỏ-mệnh, có quý-thần hay không quý-thần, trò biến-huyễn của Tạo-vật, ta đều không có thể biết. Về phần ở người ta, cũng chẳng qua như bóng với bóng bóng : đều có cái cần phải chờ-đợi mà không thể tự-chủ được.

Thành ra muốn nói cho rõ đạo, mà có chỗ không thể nói sao cho rõ được. Chỉ có cách : bỏ cái vẽ trợn-trùng, trợn-trạc, như thầy Dương trong chuyện tranh chiều ; kiêng những việc bày lạ, *cảm vui*, như thầy Liệt trong chuyện biếu ăn ; thì cái phần trời ở trong người ấy mới hiện ra. . .

Kìa Tạo-vật báo người ta, là báo theo tính Trời của người ấy. Cho nên yên ở nơi mình yên, dù biết đạo mà chớ nói ra, cũng được. Thề nhưng lòng người dễ động mà khó tĩnh. Hạng cao ra, muốn thành nghề về cái khéo giết rồng... Kẻ tầm-thường vì thề nhiều binh ; trái hẳn với thánh-nhân : lấy không cầu mà nên công-hiệu. Hạng thấp ra, nát tinh-thần về những chuyện gói bọc... Kẻ nhỏ-nhen lấy đầy tìm biết ; hiểu chi đến chân-nhân : lấy vô thủy làm nơi trở về. Vậy mà muốn *trời mà không người*, thật là khó lắm. Họ có biết *đâu là thực, học dôi*, không phải do *trời phú*. Cái làm tội trong cũng ngang với cái làm tội ngoài, vừa đủ để tự-hại mình mà thôi. Vậy mà còn : trong thì chưa hiểm-trở của núi, sông, phiền người ta phải chín cách xét. Ngoài thì quên thói-phép của Đường, Hứa, hờm mình về ba bậc lên. Đó là vì chưa biết đến cái xấu của *năm đức*, cái cùng của *tám cực*, cái đạt của *ba tất*, cái hình của *sáu phủ*, rồi nhất nhất đem mà so-sánh với nhau đó thôi. Đến như thấy Trang : đáp lại lời mời thì cho *trâu tẻ* không bằng *lợn còi* : bàn về lễ chôn thì thầy *sâu*, kiến cũng như *diều*, quạ... Cùng, đạt, sống, chết, đều không để vào trong ý. Như vậy thì *người mà trời* rồi. Con người ấy, làm rõ đạo mà thực cũng ôm lấy đạo nữa... Lập ngôn đây, nhưng thực thì có nói gì đâu ?

Thiên này thu-thúc cả một bộ sách. Xét bản-ý

người viết, thì cùng với thiên *Liệt Ngữ Khâu*, gộp lại chỉ là một thiên. Sở dĩ chia làm đôi, là bởi người sau đã đem bốn thiên « *Nhường ngôi vua* » vắn vắn, nhét bầy vào quãng giữa. Duy có hai đoạn *Tào Thương được xe*, *vua Tống cho xe*, dù nói đùa nhưng cũng là ác miệng. Tựa hồ không phải lời nói của bậc người có đức. Nên vạch ra để đợi sự xét-đoán ở đời sau. (Các bạn đọc. Xin đọc cả thiên *Liệt Ngữ Khâu* ở bên dưới đã, rồi hãy đọc bài giải nghĩa này của họ Lâm).

LỜI BÀN THÊM CỦA KÊ DỊCH

Vì đây là một thiên tổng-kết, nên Trang nhắc đến cách viết của mình. Một là dùng những truyện « ngụ ngôn ». Hay là dẫn những lời người xưa, tức là « trùng ngôn ». Ba là bàn lan-man cho thêm rộng, thêm dài, « chi ngôn » tức là thề.

Tôi đã có lần nói cái quan-niệm về sinh-vật của Trang giống như quan-niệm các nhà tiền-hóa-luận. Thì đây lại một chứng-cứ nữa : « muôn vật đều là giống, lấy chăng đồng hình mà thay nhau ». Các nhà chủ-trương thuyết tiền-hóa, đã nương-tựa vào những kết-quả của sinh-vật-học, cổ sinh-vật-học, thiên-văn-học, địa-chất-học, rồi tỷ-mỷ chấp nhặt, để chứng-minh cho thuyết mình, viết lên những cuốn sách lớn, nhỏ, cho chúng ta rõ lịch-trình tiền-hóa từ thời-kỳ trái đất còn là một tinh-vân, cho đến lúc có loài người xuất-hiện. Đọc qua những sách ấy, ta sẽ

thầy câu trên đây tỏ ra Trang thật là một người sáng-suốt ở thời xưa. . .

Ngoài câu ấy ra, thiên này đã tiếp với mây thiên trên, vẻ lẽ « đạo không thể biết ».

Không những đạo không thể biết mà thối, nào phải, trái, nào sông, nào chết, nào sô-mệnh, nào quý-thần, cũng đều không thể biết.

Một học-thuyết như thế, không hề đeo bộ áo thần-bí. Vậy mà đồ-đệ về sau xoay ra thần-bí, xoay ra chuyện luyện thuốc, tu tiên, cầu phép sống dài không chết, đã lạ-lùng chưa ?

Kỳ thực thì cái mà Trang gọi là « không chết » có phải là như nghĩa ta thường hiểu đâu ?

Không chết đây tức là không chết mà cũng không sông, hay nói khác đi, tức là « không biết có sông, chết » nữa ! Ấy tức là hạng « người mà trời », hạng đã đem được « linh-thần về với vô thủy », về với Đạo.

Làm sao về với Đạo lại không biết có sông, chết nữa ? Ấy bắt đầu chỉ là vì sông, chết cũng như mọi sự-vật ở đời, là những cái mà ta không thể biết. . .

Sao ta lại không thể biết sự-vật.

Ấy chỉ vì nó

« Như mộng huyễn, bọt, bóng.

« Như sương, lại như chớp. . . »

(Kinh Kim Cương)

Ấy chỉ vì nó luôn luôn thay, đổi, sinh, diệt ?
 Nhưng tại sao nó lại luôn luôn thay, đổi, sinh, diệt ?

Ta tuy không thể lấy trí mà suy, lấy lời mà bàn được cái lẽ tại sao ấy, thế nhưng ta có thể lấy tâm mà cảm thấy rằng : vì cái bản-thể của nó luôn luôn thay, đổi, sinh, diệt.

Kìa ta hãy trông người với bóng : người đi thì bóng đi ; người lại thì bóng lại ; người đứng thì bóng đứng ; người nằm thì bóng nằm. . .

Bóng ấy là sự-vật ở đời. Người ấy tức là bản-thể của Vũ-trụ. Giải đến đây, chúng ta có thể nhìn thấy cái vũ-trụ-quan của Trang là một quan-niệm động vậy.

Nhưng cái bóng bao giờ cũng là cái bóng. Nó không thật có. . . Nó không thật không. . . Nó như có như không. Có điều là nó chẳng quan-hệ gì cho người ; người, có thể không cần biết đến nó. Sông chết cũng vậy. Nó không quan-hệ gì đến tâm ta, tâm ta có thể không cần biết đến nó. Cái ta cần, là cái tâm của ta, sao cho nó chơi được với trời, hòa-hợp được với Đại Ngã mà thôi.

Khi ta hòa-hợp được với Đại Ngã — đã về với Đạo — rồi, thì đôi với sông, chết, đôi với hết thấy mọi sự-vật ở đời, chẳng qua là những « rang, sèu, muối, răn, bay qua trước mặt », đầu đáng để bặt lòng. Về với đạo mà không biết có sông, chết nữa, tức là nghĩa ấy.

Tuy-nhiên, lấy tâm mà hiểu được lẽ ấy đã khó,

*mà tu tâm cho đúng như lẽ ấy cùng khó. « Tám năm
mà không biết có có sông, chết » ! Lời Nhan Thành Tử
Du chẳng nói dối ta đâu !*

XXVIII

NHƯỜNG NGÔI VUA

Nghiêu đem thiên-hạ nhường Hứa Do. Hứa Do không nhận, lại nhường cho thầy Châu Chi Phủ.

Thầy Châu Chi Phủ nói :

— Đem ta làm thiên-tử, thì cũng là được. Tuy vậy, ta vừa có bệnh lo ngẫm, còn đương chữa nó, chưa rồi trị thiên-hạ.

Kia thiên-hạ là món rất trọng, mà chẳng dễ hại đến sự sống của mình, huống-chi là vật khác. Chỉ có kẻ không dùng thiên-hạ làm gì, là có thể gửi thiên-hạ được.

Vua Thấn nhường thiên-hạ cho thầy Châu Chi Bá.

Thầy Châu Chi Bá nói :

— Ta vừa có bệnh lo ngẫm, còn đương chữa nó, chưa rồi trị thiên-hạ.

Cho nên thiên-hạ là món lớn, mà chẳng đem đổi sự sống. Đó là chỗ kẻ có đạo sở-dĩ khác với người thường.

Vua Thuấn đem thiên-hạ nhường cho Thiện Quyền.

Thiện Quyền nói :

— Ta đứng ở trong vũ-trụ, ngày Đông mặc đồ da, lông; ngày Hè mặc đồ sắn, vải; mùa Xuân cày, cấy, hình đủ để làm-lụng; mùa Thu gặt hái, thân đủ để ăn-chơi. Mặt trời mọc mà dậy; mặt trời lặn mà nghỉ. Tiêu-dao ở trong khoảng Trời, Đất, mà lòng, ý tự đắc. Ta có dùng thiên-hạ làm gì. Thương thay ! Nhà người không biết ta.

Bèn không nhận. Thế rồi bỏ mà vào núi sâu, không ai biết ở chỗ nào ?

Vua Thuấn đem thiên-hạ nhường cho người bạn là Thạch Hộ Chi Nông.

Thạch Hộ Chi Nông nói :

— Vất-vả thay là cách làm người của Nhà-vua, thật nhọc sức quá !

Cho đức của Thuấn là chưa tới. Thế rồi chồng mang, vợ xách đem con vào trong miền biển, suốt đời không trở lại nữa.

Thái Vương Đản Phủ ở đất Mân, người rợ Địch đánh Nhà-vua. Thờ nó bằng da, lụa, nhưng không nhận. Thờ nó bằng chó, ngựa, nhưng không nhận. Thờ nó bằng châu, ngọc, nhưng không nhận. Cái mà người rợ Địch cầu là đất-dại.

Thái Vương Đản Phủ nói :

— Ở với anh người ta mà giết đứa em; ở với cha người ta mà giết đứa con; ta không nổi thế ! Các người đều gắng ở lại. Lìm tôi, ta cùng làm tôi người rợ Địch nào có khác gì ? Vả chẳng ta

nghe rằng : « Không đem cái dùng để nuôi người làm hại cái người ta nuôi »..

Bèn chống gậy, xách níp bỏ Mân mà đi. Dân kéo nhau đi theo, bèn thành nước ở dưới rẫy Kỳ-sơn.

Như Thái Vương Đản Phủ thật đáng gọi là biết trọng sự sống. Kẻ biết trọng sự sống, dù giàu-sang chẳng lấy nuôi hại thân ; dù nghèo-hèn chẳng lấy lợi lụy hình. Người đời nay, kẻ ở ngôi cao, tước trọng, đều bỏ mất cả : thấy lợi khinh-thường bỏ mất thân mình, há chẳng mê-hoặc sao ?

Người nước Việt ba đời giết vua. Vương Tử Sru lo thế, trốn vào Hang-son. Rồi mà nước Việt không vua, tìm Vương Tử Sru không được, theo ông đến Hang-Son. Vương Tử Sru không chịu ra. Người nước Việt hôn ông bằng gối, đón lên xe vua. Vương Tử Sru vịn giây cương lên xe, ngựa mặt lên trời mà kêu :

— Vua ôi là vua ôi ! Riêng không thể tha tôi được sao ?

Vương Tử Sru không phải ghét làm vua, ghét cái nạn làm vua mà thôi. Người như Vương Tử Sru, có thể cho là không lấy nước làm hại sự sống. Ấy vốn là kẻ mà người nước Việt muốn được lập lên làm vua...

Nước Hàn, nước Ngụy cùng nhau tranh, lẫn đất. Thầy Hoa Tử ra mắt Chiêu Hy hầu. Chiêu Hy hầu có vẻ lo. Thầy Hoa Tử nói :

— Nay khiến thiên-hạ viết lời nguyên ở trước mặt Nhà-vua nguyên rằng : « Tay trái vợ nó thì tay phải dột. Tay phải vợ nó thì tay trái dột. Thế nhưng kẻ vợ nó thì tất có thiên-hạ. Nhà-vua có thể vợ nó chẳng ?

Chiêu Hy Hầu đáp :

— Quả-nhân không vợ đâu !

Thầy Hoa Tử nói :

— Hay lắm ! Do đó mà xem, thì hai cánh tay trọng hơn thiên-hạ. Thân lại trọng hơn là hai cánh tay. Mà nước Hàn thì khinh hơn thiên-hạ kẻ cũng xa lắm. Phần đất tranh nhau ngày nay, nó khinh hơn nước Hàn kẻ lại xa nữa. Nay Nhà-vua buồn thân, hại sống đề lo-nghĩ, sao nên ?

Chiêu Hy Hầu nói :

— Hay quá ! Kẻ dạy-bảo Quả-nhân đã nhiều, nhưng chưa từng được nghe lời nói ấy.

Thầy Hoa Tử có thể gọi là biết lẽ khinh-trọng vậy.

Vua nước Lỗ nghe Nhan Hạp là người đặc đạo, sai người đem lễ đến rước. Nhan Hạp ở nhà hẹp, mặc áo vải to mà tự bó cho trâu ăn. Sứ-giã của vua nước Lỗ tới, Nhan Hạp tự ra tiếp.

Sứ-giã hỏi :

— Đây là nhà của Nhan Hạp chăng ?

Nhan Hạp thưa :

— Đây là nhà Hạp !

Sứ-giả đặt lễ. Nhan Hạp nói :

— E kẻ nghe lầm mà đề tội cho sứ-giả, không bằng hãy xét lại.

Sứ-giả trở về xét lại, lại đến tìm thì không được nữa. Cho nên người như Nhan Hạp, thật là ghét giàu - sang. Cho nên nói : « Phần thật của đạo, dùng để trị mình. Phần thừa-thãi để trị quốc-gia. Phần bã-rả để trị thiên-hạ. Do đó mà xem, thì công-nghiệp của Đế, Vương là việc thừa của thánh-nhân, không phải là cái dùng để giữ mình, nuôi sống. Các quân-tử thế-tục ngày nay, phần nhiều nguy mình, bỏ sống dễ theo vật, há chẳng đáng thương sao ? Phàm việc làm của thánh-nhân, tất xét coi đến cách làm cùng có làm. Nay hoặc-giả có người ở đây, đem viên ngọc Tùy-hầu, bán con sẻ nghìn nhận, đòi tất cười nó. Sao vậy ? Vì cái hăn dùng thì trọng mà cái hăn cầu thì khinh. Kìa sự sống, há những là viên ngọc Tùy-hầu sao ?

Thầy Liệt nghèo, mặt có vẻ đói. Khách có người nói chuyện ấy với vua Dương nước Trịnh rằng :

— Liệt Ngử Khẩu là người có đạo, ở nước Nhà-vua mà nghèo, chẳng hóa ra Nhà-vua là kẻ chẳng biết trọng kẻ sĩ sao ?

Vua Dương nước Trịnh liền sai quan đem thóc đến cho.

Thầy Liệt tiếp sứ-giả, hai lạy mà chối. Sứ-giả

di. Thầy Liệt vào. Người vợ trông thầy vào tìm mà nói :

— Thiếp nghe : là vợ, con kẻ có đạo, đều được sung-sướng. Nay mặt có vẻ đói, Nhà-vua sai đưa thức ăn cho thầy, thầy không nhận, há chẳng phải là số-mệnh sao ?

Thầy Liệt cười, bảo vợ rằng :

— Nhà-vua không phải tự mình biết tội. Vì lời nói của người ta mà cho tôi thóc. Đến khi làm tội tôi, lại sẽ vì lời nói của người ta. Vì thế nên tôi không nhận.

Về sau, dân quả làm loạn mà giết vua Dương.

Chiêu Vương nước Sở mất nước. Người hàng thịt dê tên là Thuyết chạy theo Chiêu Vương. Chiêu Vương trở về nước, sắp thưởng những kẻ đi theo. Đến lượt Thuyết, Thuyết thưa :

— Đại-vương mất nước, Thuyết mất nghề giết dê. Đại-vương trở về nước, Thuyết lại trở về nghề giết dê. Trước-lộc của tôi đã lấy lại được, còn nói gì đến thưởng nữa !

Nhà-vua bảo :

— Ép hẩn coi.

Thuyết thưa :

— Đại-vương mất nước, không phải tội của tôi, cho nên không dám chịu tội ấy. Đại-vương trở về nước, không phải công của tôi, cho nên không dám nhận thưởng ấy.

Nhà-vua bảo :

— Cho hẩn vào ra mắt.

Thuyết nói :

— Phép nước Sở, tất có thưởng trọng công to mới được vào ra mắt vua. Nay tôi tri không đủ để giữ còn nước ; cũng không đủ để chết với giặc.

Quần Ngò vào Sính, Thuyết sợ nạn mà lánh giặc, không phải cố ý đi theo Đại-vương. Nay Đại-vương muốn bầy-bỏ pháp-luật mà ra mắt Thuyết, đó chẳng phải là điều để cho tôi được tiếng với thiên-hạ...

Nhà-vua bảo quan Tư-mã là Tử Cơ :

— Tên hàng thịt dè Thuyết ở chỗ thấp-hèn mà bày nghĩa rất cao. Người hãy vì ta đem ngói *ba cờ* mà mời hẳn.

Thuyết thưa :

— Ngồi *ba cờ*, tôi biết nó sang hơn cửa hàng thịt dè. Món lộc muôn chung, tôi biết nó giàu hơn món lời bán thịt dè. Thế nhưng há có thể tham tước-lộc mà để vua ta mang tiếng *cho cần* sao ? Thuyết không dám đương. Xin lui trở lại cửa hàng bán thịt dè của tôi.

Bèn không nhận.

Nguyên Hiến ở nước Lỗ, nhà bao tường đất, lợp bằng cỏ tươi ; cổng bằng không lảnh ; cột bằng gỗ dâu ; hai gian lấy chum làm cửa ; lấy vải làm màn... Trên dột, dưới ướt, ngồi xếp bằng mà gầy đàn.

Từ Cổng cưới ngựa lớn, trong áo tím, ngoài áo

trắng, xe mui ngô chứa không nổi. Tôi ra mắt Nguyên Hiến.

Nguyên Hiến xốc mũ, lê giày, chống gậy mà chực ở cửa.

Tử Cống hỏi :

— Trời ơi ! Tiên-sinh bệnh gì vậy ?

Nguyên Hiến đáp :

— Hiến tôi nghe : « Không của gọi là nghèo. Học mà làm không được gọi là bệnh ». Nay Hiến tôi : nghèo chứ không phải bệnh.

Tử Cống luống-cuống có vẻ thẹn.

Nguyên Hiến cười :

— Kia, làm dễ cầu đòi ; bạn dễ bè-đảng ; học dễ vì người ; dạy dễ vì mình ; sai lỗi uân, nghĩa ; sửa-sang ngựa xe, Hiến này không nỗ làm đâu ?

Thầy Tăng ở nước Vệ, áo bông không có lẫn ngoài. Mặt-mũi sưng sưng. Chân tay kiến dạn. Ba ngày không đồ lửa. Mười năm không may áo. Sửa mũ mà đứt giải. Xốc vật mà hở khuỷu. Xỏ giày mà sút gót... Ngồi lê mà hát thơ Thương Tụng, tiếng đầy trời, đất, như nẩy từ vàng, đá ra. Thiên-tử không được coi là tôi. Chư-hầu không được coi là bạn. Cho nên kẻ nuôi chỉ thì quên hình ; kẻ nuôi hình thì quên lợi ; mà kẻ tôi đạo thì quên lòng...

Thầy Khổng bảo Nhan Hồi :

— Hồi lại đây ! Nhà nghèo, ở thấp, sao không ra làm quan ?

Nhan Hồi thưa :

— Hồi không muốn làm quan. Hồi có ruộng ở ngoài quách năm mươi mẫu, đủ để cung cơm-cháo; ruộng ở trong quách mười mẫu, đủ để làm tơ, gai... Gầy đàn đủ để tự vui. Học đạo của thầy đủ để sung-sướng. Hồi không muốn làm quan.

Thầy Không dàu-dầu đổi nét mặt mà rằng :

— Hay thay là ý của Hồi ! Khâu nghe rằng : « Kê biết đủ, chẳng lấy lợi lụy mình. Kê rõ lẽ tự đắc, mất đó mà không sợ. Kê tu sửa ở trong, không có ngôi mà không thẹn ». Khâu đọc thuộc những lời ấy đã lâu, mãi nay mới thấy nó ở Hồi. Đó là phần được của Khâu.

Công-tử Mậu ở Trung-sơn, bảo thầy Chiêm rằng :

— Minh ở trên sông, biển, mà lòng ở dưới cửa võng, làm thế nào ?

Thầy Chiêm đáp :

— Hãy coi sống là trọng. Sống trọng thì lợi nhẹ.

Công-tử Mậu nói :

— Dù biết thế, nhưng chưa thắng được !

Thầy Chiêm nói :

— Không thể tự thắng được thì hãy theo. Đừng dễ tâm-thần ghét chi. Kê không thể tự thắng được mà lại gượng không theo, thế gọi là *hại chồng*. Con người hại chồng, không ai là giồng thọ.

Nguy Mậu (tức công-tử Mậu) là hạng công-tử muôn xe. Khi chàng ẩn ở hang núi *làm khó* cho hạng sĩ áo vải. Tuy chưa tới đạo, có thể cho có lấy ấy rồi !

Thầy Khổng cùng-khốn ở giữa khoảng Trần, Sái, bảy ngày không nấu ăn. Canh rau nấu suông... Về mặt rất mệt. Vậy mà đàn, hát ở trong nhà.

Nhan Hồi nhặt rau. . . . Tử Lộ, Tử Cống nói với nhau :

— Thầy ta hai lần bị đuổi ở Lô ; tước dẫu ở Vệ ; bị chặt cây ở Tống ; cùng ở Thương, Chu ; mắc vây ở Trần, Sái... Giết thầy nữa, chả ai làm tội. Tịch-thu nhà thầy nữa, chả ai ngăn-cấm. Vậy mà còn đàn với hát, chưa từng dứt tiếng. Người quân-tử mà lại vô sỉ đến thế sao ?

Nhan Hồi không có câu gì để đáp lại, vào thưa với thầy Khổng. Thầy Khổng đẩy cây đàn, ngậm-ngùi mà than :

— Do (Tử Lộ) và Tử (Tử Cống) là hạng nhỏ-nhen.

Bảo chúng vào đây, ta nói với chúng.

Tử Lộ, Tử Cống vào. Tử Lộ thưa :

— Như thế này, đã có thể gọi là cùng rồi....

Thầy Khổng nói :

— Nói thế là nghĩa gì. Người quân-tử, thông về đạo thế gọi là thông ; cùng về đạo, thế gọi là cùng. Nay Khâu ôm đạo nhân-nghĩa, mà mắc cái vạ của đời loạn, nào làm chi mà cùng. Cho nên xét trong lòng mà không cùng về đạo, thì lâm vào hoạn-nạn cũng không bỏ mất đức. Trời rét đã đến, sương, tuyết đã sa, ta lúc ấy mới biết thông, trắc là xanh-tốt. Cái ách ở Trần, Sái, có lẽ là may cho Khâu chăng ?

Thầy Không diễm-nhiên, lại với đàn mà gảy và hát. Tử Lộ hăng-hái, cầm mác mà múa...

Tử Cống nói :

— Tôi không biết trời là cao, đất là thấp... Bạc dắc đạo đời xưa, cùng cũng vui, thông cũng vui. Cái dễ vui không phải là cùng hay thông. Săn đạo-dức dầy, thì cùng, thông là rét, nắng, gió, mưa đáp-dối. Cho nên Hứa Do sung-sướng ở Đinh-dương, mà Cung Ba đặc ý ở nhưu-thư...

Vua Thuần đem thiên hạ nhường cho bạn là Bắc Nhân Vô Trạch.

Bắc Nhân Vô Trạch nói :

— Lạ thay là cách làm người của Nhà-vua : Ở trong đồng ruộng, mà tới chơi cửa vua Nghiêu. Chẳng những thế mà thôi, lại muốn đem cái nết nhục-nhã của mình mà dấy đến ta nữa. Ta xấu hổ trông thấy người ấy.

Bèn gieo mình xuống vực Trong Lạnh.

Vua Thang sắp đánh chúa Kiệt, nhân bàn với Biện Tuy.

Biện Tuy thưa :

— Không phải việc tôi.

Thang hỏi :

— Thế ai cho được ?

— Tôi không biết.

Thang lại bàn với Vụ Quang. Vụ Quang thưa :

— Không phải việc tôi.

Thang hỏi :

— Thế ai cho được ?

— Tôi không biết!

Thang hỏi :

— Y Doãn thế nào ?

— Gượng sức, nhịn rờ, tôi không biết gì khác nữa. Thang bèn bàn với Y Doãn đánh Kiệt. Đánh được. Đem nhường Biện Tuy. Biện Tuy chối rằng :

— Khi Nhà-vua đánh Kiệt, bàn với tôi, chắc cho tôi là giặc. Đánh được Kiệt mà nhường tôi, chắc cho tôi là tham. Tôi sinh vào đời loạn mà con người vô đạo hai lần đến bôi nhọ tôi. Cái nét nhục-nhã của người ấy, tôi không nỡ hằng nghe thấy.

Bèn tự gieo đầu vào cây gỗ chu mà chết !

Thang lại nhường Vụ Quang mà rằng :

— Kẻ trí bày mưu ; kẻ khỏe làm nên ; kẻ có nhân nhận lấy ; đó là đạo xưa...

Chi bằng thầy đứng lên.

Vụ Quang chối rằng :

— Bỏ vua, không phải nghĩa. Giết dân, không phải nhân. Người chịu nạn đề ta hưởng lợi, không phải liêm. Ta nghe nói thế này : « Việc trái nghĩa, chớ nhận lộc của nó. Đời vô đạo, đừng dẫm lên đất của nó ». Nữa là lại tôn ta lên. Ta không nỡ nhìn thấy mãi đâu ?

Bèn đội đá tự chìm mình xuống sông Lư.

Đời xưa lúc nhà Chu lên, có hai kẻ sĩ, ở về Cô-trúc, là Bá Di, Thúc Tề. Hai người bảo nhau :

— Ta nghe phương Tây có kẻ giống với người có đạo, thử sang xem !

Tới Kỳ-dương, Vũ-vương nghe tin, sai Thúc Đan sang tiếp. Thề với hai người rằng :

— Xin cho thêm giàu hai bậc, và cho làm quan cả một lượt.

Chọc tiết loài vật rồi đem chôn.

Hai người nhìn nhau mà cười :

— Ô ! Lạ thay ! Cái ta gọi là đạo, đầu phải thế. Xưa kia vua Thần Nông có thiên-hạ, cứ mùa cùng-tế, hết lòng thành-kính mà không cầu-nguyện sự vui-mừng. Đối với người, rất mực trung-tin mà không cầu gì cả. Vui làm chính với chính... Vui làm trị với trị... Không lấy cái hư của người mà tự nên. Không lấy cái thấp của người mà tự cao. Không lấy gặp thời mà tự lợi. Nay Chu thấy Ân loạn mà vội cướp lấy chính-quyền. Trên thì mưu toan. Dưới thì dút-lót. Đánh bằng quân mà giữ lấy oai. Giết loài vật mà thề để làm tin. Phô-trương để thuyết dân. Đánh-giết để cầu lợi. Thế tức là đem loạn để thay bạo. Ta nghe kẻ sĩ đời xưa : gặp đời trị không trốn công-việc ; gặp đời loạn không sống cầu-thả. Nay cuộc đời đen-tối, đức Chu suy-đổi, dữ kỳ đi với Chu để nhờ mình ta, không bằng lánh đi cho sạch nết ta.

Hai thầy sang Bắc, đến núi Thú-dương, bèn đòi mà chết. Người như Bá Di, Thúc Tề, họ đối với giàu-sang, nếu cầu-thả là có thể được. Thế

nhưng tất cả không thể nhờ tiết cao, nết cứng, đề riêng vui chỉ mình, không phải thờ ai ở đời. Đó là khí-tiết của hai thầy.

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Từ đầu thiên đến Chiêu Hy Hậu, gồm tất cả bảy đoạn, đều là nói: kẻ trọng sông sẽ coi khinh được thiên-hạ. Từ chuyện Nhan Hạp đến chuyện thấy Không, gồm tất cả tám đoạn, đều là nói: kẻ đắc đạo sẽ coi thường được tước-lộc. Hai ý ấy cũng bắt tất phải bàn nhiều. Thế nhưng bốn đoạn từ Bắc Nhân Vô Trạch đến Bá Di, Thúc Tề, lại toàn là chuyện từ-chối đến nỗi liễu mạng cả. Chẳng hóa ra cho sự thích cao-kỳ, mộ danh-tiêng làm hay lắm? Xét như thiên «*ngoại vật*», kẻ chuyện Thân Đồ Dịch, chê việc đâm đầu xuống vực là khô-khan. Thiên «*ngốn chân liền*» cho Bá Di chết về danh: tàn sông, hại tính, cũng không khác gì Đạo Chích. Do đó ta có thể biết được ý cụ Nam-Hoa. Nay bỗng đem bọn chết đói, trăm mình mà đặt theo sau những bậc đắc đạo, trọng sông, thì chẳng những trái với ý cả bộ sách, mà còn tự mâu-thuẫn với ngay các đoạn trên ở trong thiên nữa. Con người ít học, đem thuyết lạ mà trộn nhảm vào văn cổ, có bao giờ bị nổi con mắt thức-giá đâu?

(Vi thiên này xét ra không phải văn của Trang, và lại ý-nghĩa cũng không có gì sâu-xa, nên kẻ dịch không bàn thêm gì cả).

XXIX

ĐẠO CHÍCH

Thầy Không làm bạn với Liễu Hạ Quý.

Em Liễu Hạ Quý là Đạo Chích.

Đạo Chích có quân đi theo chín nghìn người. Đọc-ngang thiên-hạ. Lấn-phá Chư-hầu. Khoét nhà. Bể cửa. Xua trâu ngựa người ta ! Bắt vợ con người ta ! Tham được quên cả thân-tình. Không đoái-hoài cha, mẹ, anh, em. Không tế tổ-tiên. Nơi mà hắn đi qua, nước lớn phải giữ thành ; nước nhỏ phải vào lũy. Muốn dân khổ về hắn.

Thầy Không bảo Liễu Hạ Quý :

— Phàm làm cha người, tất bảo được con mình. Làm anh người, tất dạy được em mình. Nếu cha không bảo được con, anh không dạy được em, thì cái thân-tình cha, con, anh, em, chẳng quý gì nữa. Nay Tiên-sinh là người có tài trong đời. Em là Đạo Chích, làm hại thiên-hạ. Vậy mà không dạy nổi. Khâu này trộm lấy chuyện đó làm xấu-hổ cho Tiên-sinh ! Khâu xin vì Tiên-sinh mà saug thuyết với hắn.

Liễu Hạ Quý nói :

— Tiên-sinh nói : « Kể làm cha người tất bảo được con mình. Kể làm anh người tất dạy được em mình ». Thế nhưng nếu con không nghe cha bảo, em không chịu anh dạy, thì dù có tài biện-thuyết của Tiên-sinh ngày nay nữa, có làm gì được chúng ? Vả chẳng Chích là người : lòng như suối tuôn ; ý như gió cuốn ; khỏe đủ để chống kẻ địch ; lém đủ để sửa điều trái... Chiêu lòng nó thì nó mừng. Trái ý nó thì nó giận. Dễ làm nhục người ta bằng lời nói. Tiên-sinh chớ có sang.

Thầy Khổng không nghe. Sai Nhan Hồi đánh xe, Tử Cống kèm bên phải, sang ra mắt Đạo Chích.

Đạo Chích lúc ấy đương nghỉ-ngơi đồ đạc ở phía Nam rẫy Thái-sơn, thái sống gan người mà ăn.

Thầy Khổng xuống xe tiến lên, ra mắt viên Thông-báo ma rừng :

— Người nước Lô là Khổng Khâu. nghe nghĩa cao của Tướng-quân, kính hai lạy quan Thông-báo.

Viên Thông-báo vào thưa. Đạo Chích nghe tin cả giận, mắt như sao sáng. Tóc chỉ ngược lên mũ, mà rằng :

— Đó chẳng phải là Khổng Khâu, một tên gian-xảo ở nước Lô đó sao ? Bảo nó hộ ta : mi là kẻ : đặt lời bịa chuyện, xưng can đến vua Văn vua Vũ. Đội cái mũ như cành cây. Thắt miếng

da con bò chết. Nói nhiều ! bàn nhảm. Không cây mà ăn. Không dệt mà mặc. Khua môi. Rung lưỡi. Tự tiện gây ra trái, phải. Đề làm mê các vua trong đời. Khiến kẻ đi học trong đời không trở lại gốc. Làm lão ra hiểu với đề, mà mơ-màng được cái giàu, sang của kẻ phong hầu. Tội của mi rất to, rất nặng. Mau chạy trở về. Nếu không, ta sẽ lấy gan ngươi thêm vào cho món ăn trưa.

Thầy Khổng lại thưa :

— Khâu này được hân-hạnh biết ông Quý...
Xin cho vào trông vết giày ở dưới trường.

Kẻ Thông-báo lại vào thưa.

Đạo Chích nói :

— Báo nó vào đây.

Thầy Khổng rảo bước tiến vào, lánh chiếu đứng lùi lại. Lạy Đạo Chích hai lạy.

Đạo Chích cả giận, đuổi cả hai chân, tuốt gươm, gươm mắt, tiếng như tiếng hùm sữa, nói rằng :

— Khâu lại đây ! Điều mi nói, thuận ý ta thì sống, trái lòng ta thì chết.

Thầy Khổng đáp :

— Khâu tôi nghe thế này : trong thiên-hạ có bathứ đức : sinh ra ma cao lớn, tốt-đẹp không hai. Nhỏ, lớn, sang, hèn, tôi đều thấy đều phải thích. Ấy là đức bạc trên. Tri suốt Trời, Đất, hiểu được mọi vật, ấy là đức bạc giữa. Mạnh-khỏe, bạo-dạn, hạp lính, đem quân, ấy là đức

bạc dưới. Phàm người ta có một đức ấy, cũng đủ để quay mặt sang Nam mà xưng mình là cô (tiếng tự xưng mình của các vua Chư-hầu) được rồi. Nay Tướng-quân gồm cả ba đức ấy : mình cao tám thước hai tấc. Mặt, mắt có ánh sáng. Mũi như đồ sơn. Răng đều như úp hến. Tiếng đúng dạng Hoàng Chung!... Vậy mà tên gọi là Đạo Chích. Khâu này thiết nghĩ xấu-hổ, không ưng cho Tướng-quân. Tướng-quân nếu có ý nghe tôi, tôi xin, Nam sang sứ Ngô, Việt; Bắc sang sứ Tề, Lỗ; Đông sang sứ Tống, Vệ; Tây sang sứ Tần, Sở, bắt họ vì Tướng-quân mà xây tòa thành lớn vài trăm dặm; lập cái ấp vài mươi vạn nhà; tôn Tướng-quân làm vua Chư-hầu. Đồi mồi cho thiên-hạ; thôi quân, nghỉ lính; thu nuôi anh, em; cúng-tế tổ-tiên... Đó là việc của bậc thánh, của kẻ có tài, mà cũng là lòng mong-mỏi của thiên-hạ.

Đạo Chích cả giận mà rằng :

— Khâu lại đây. Phàm hạng có thể đem lợi mà nhử, đem lời mà can, đều là hạng thường dân ngu-dốt mà thôi. Nay cao lớn, tốt đẹp, người ta trông thấy mà thích, ấy là cái đức của cha, mẹ ta để lại. Khâu dù chẳng tán ta, riêng ta lại chẳng tự biết sao? Vả chẳng ta nghe thế này: « Kê hay khen người ta trước mặt, cũng hay chê người ta sau lưng ». Nay đem thành lớn, dân đông bảo ta, thế là đem lợi nhử ta, mà coi ta là hạng thường dân. Có lâu-dài sao được. Kê

thành mà lớn, thì không thành nào là lớn bằng thiên-hạ. Nghiêu, Thuấn có thiên-hạ, mà con, cháu, không có lấy mảnh đất cắm dùi. Thang, Vũ lên làm *con trời*, mà đời sau tuyệt-diệt. Chẳng phải vì món lợi ấy lớn quá, nên nổi thế sao? Vả chẳng ta nghe thế này : « Xưa kia chim, muông nhiều mà nhân-dân ít. Vì thế dân đều ở tổ để lánh chúng. Ban ngày nhặt hạt gấm, hạt dẻ ; đêm đậu trên cây. Cho nên gọi họ là dân họ Hữu Sào (có tổ).

Xưa kia dân không biết vận xiêm, áo. Mùa hè chứa nhiều củi ; mùa Đông thì đốt nó sưởi... Cho nên gọi họ là dân *biết sống*. Về đời vua Thần-Nông, nắm thì thuê-thoải. Dạy thì lảng-xăng. Dân biết có mẹ, mà không biết có cha. Cùng ở với hươu, nai. Cây mà ăn... Dệt mà mặc... Không có lòng hại nhau... Đó là những lúc đức cả đương thịnh. Thế nhưng vua Hoàng Đế không gây được đức cho đến nơi, cùng Xuy Vư đánh nhau ở nội Trác-lộc, chảy máu hàng trăm dặm.

Nghiêu, Thuấn lên, lập ra các quan... Thang đuổi vua của mình...Vũ-vương giết Trụ...Từ đó về sau, lấy mạnh lấn yếu. Lấy đông hiếp ít. Từ Thang, Vũ đến giờ, đều là bọn làm loạn cả. Nay mi tu đạo của Văn, Vũ ; coi giữ lối biện-thuyết của thiên-hạ để dạy đời sau. Mặc áo thêu, thắt đai rộng, nói lời kiêu-cách, làm nết giả-dối để mê-hoặc các vua trong đời. Mà là muốn cầu giàu, sang. Hạng trộm lớn còn ai hơn mi nữa !

Cớ sao thiên-hạ không gọi mi là Đạo Khâu ? Mà lại gọi ta là Đạo Chích ? Mi đem lời ngon-ngọt đồ-danh Tử Lộ, khiến hấn theo mi. Làm cho Tử Lộ bỏ mũ cao, cởi gươm dài mà chịu lời mi dạy-bảo. Thiên-hạ đều nói : Khổng Khâu ngăn được kẻ bạo-ngược, cấm được sự lầm-lỗi... Rút lại chuyện ấy : Tử Lộ muốn giết vua nước Vệ, nhưng việc không xong, thân bị ướp làm mắm ở trên cửa Đông nước Vệ. Đó là vì cách dạy của mi không đến nơi. Mi tự cho mình là thánh, là kẻ có tài chẳng ? Thì hai lần đuổi ở Lỗ ; tước dấy ở Vệ ; cùng ở Tề ; bị vây ở Trần, Sái ; không có chỗ dung thân ở thiên-hạ... Mi dạy Tử Lộ mà hấn bị chết bầm. Thế là mi mắc cái nạn trên vì thân không xong. Dưới vì người chẳng được việc gì. Đạo của mi, há có gì đáng quý ? Người mà đời cho là cao, không ai bằng Hoàng-đế. Hoàng-đế còn chẳng toàn được đức : đánh ở nội Trác-lộc, máu chảy hàng trăm dặm. Nghiêu thì bắt từ. Thuấn thì bắt hiếu. Vũ thì dệt nửa người. Thang thì đuổi vua. Vũ-vương thì đánh Trụ. Văn-vương thì bị giam ở Dữu-ly. Sáu chàng ấy là những kẻ đời chuông. Bàn cho kỹ, đều là hạng đem lợi làm mê đời thực, mà cưỡng trái lại tính-tinh. Nết của họ thật rất đáng xấu-hổ. Nay những hạng mà đời gọi là người giỏi : Bá Di, Thúc Tề, chỗi ngôi vua nước Cò-trúc, mà chết đói ở núi Thù-dương, xương-thịt không người chôn. Bão Tiêu sửa nết, chê đời, ôm cây

mà chết. Thân Đồ Định can vua không được, đội đá tự gieo mình xuống sông, bị cá, giải xoi thịt. Giới Tử Thôi là kẻ rất trung; tự cắt thịt đùi để nuôi Văn Công. Văn Công sau phụ hấn... Tử Thôi giận bỏ đi, ôm cây mà chết cháy. Vĩ Sinh hẹn với đứa con gái ở dưới cầu... Đứa con gái chẳng lại... Nước tới không đi, ôm cột cầu mà chết. Bốn người ấy đều không khác gì chó thui, lợn mỡ, hay kẻ vác bát ăn xin. Đều là hạng lia danh, khinh chết, không nghĩ gốc rễ nuôi lấy tuổi thọ. Người mà đời gọi là tôi trung không ai bằng Vương Tử Tỷ Can, Ngũ Tử Tư... Tử Tư phải chết chìm. Tỷ Can phải moi tim. Hai chàng ấy, đời gọi là trung-thần mà rút lại để cho thiên-hạ cười. Từ trên mà xem xuống, cho đến Tử Tư, Tỷ Can, đều không đáng quý. Chuyện mà Khâu đem để thuyết ta, nếu bảo ta về chuyện ma, thì ta không thể biết; bằng bảo ta về chuyện người, thì chẳng qua có thể thôi. Đều là chuyện ta nghe, biết cả rồi! Nay ta bảo người về thương tình của con người ta: mắt muốn trông màu; tai muốn nghe tiếng; miệng muốn xét mùi; chí, khi muốn thỏa... Người ta, thọ ng thọ: trăm tuổi; trung thọ: tám mươi; hạ thọ: sáu mươi... Trừ ốm đau, chết-chóc, lo-nghĩ, trong khoảng đó, được mở miệng mà cười, một tháng chẳng qua bốn, năm ngày mà thôi. Trời với đất không cùng... Còn cái chết của người ta thì có hạn. Cầm một món có hạn mà gửi vào trong khoảng không cùng, thăm-thoắt không khác gì Kỳ, Kỳ (tên hai

loài ngựa tốt) ruồi qua kẻ hở. Kẻ không thỏa được ý-chí, không nuôi được thọ mệnh, đều không phải là kẻ hiền đạo. Lời mà Khâu nói đều là chuyện mà ta hồ. Mau chạy ngay về. Đừng nói nữa chi. Đạo của mi là chuyện diên diên, khùng khùng, trá xảo, giả-dối, không phải cái có thể toàn được *đời thật*, có đâu đáng bàn.

Thầy Không hai lạ, chạy rảo ra cửa. Lên xe cầm cương, buột tay ba lần. Mắt mờ không trông thấy gì. Sắc mặt như tro nguội. Cuối đầu vịn ngang xe, thở chằng ra hơi. Về đến ngoài cửa Đông nước Lỗ, xảy gặp Liễu Hạ Quý...

Liễu Hạ Quý hỏi :

— Nay vắng mấy ngày không gặp .. Xe ngựa có về đi mới về... Có lẽ đã sang ra mắt Chích chăng ?

Thầy Không ngửa mặt lên trời mà than :

— Vâng !

Liễu Hạ Quý nói :

— Chích có lẽ đã làm trái ý thầy như tôi nói trước chăng ?

Thầy Không đáp :

— Vâng ! Khâu thật là hạng không ồm mà tự đem ngải đốt mình. Chạy mau vờn đầu hùm. Vuốt râu hùm. Xuýt nữa tránh không thoát miệng hùm.

Tử Trương hỏi Mãn Cầu Đắc :

— Sao không sửa nét ? Không nét thì người

không tin. Không tin thì người không dùng. Không dùng thì mình không lợi. Cho nên xem về danh, kể về lợi, mà nghĩa thật là phải. Nếu bỏ danh, lợi, mà xét lại nó ở lòng, thì kẻ sĩ đối với việc sửa nết, thật chẳng thể một ngày, không làm chứ sao ?

Mãn Cầu Đắc nói :

— Kẻ vô sĩ thì giàu. Kẻ nhiều người tin thì sang. Cho nên hạng được danh-lợi to, cơ hồ ở cả bọn vô sĩ mà được người tin. Cho nên xem về danh, kể về lợi, mà tin thật là phải. Nếu bỏ danh, lợi mà xét lại nó ở lòng thì kẻ sĩ đối với việc sửa nết là giữ thiên-tính của mình chẳng ?

Tử Trương nói :

— Xưa kia Kiệt, Trụ sang làm thiên-tử, giàu có thiên-hạ. . . Nay bảo bọn tôi-tớ rằng : « Nết mầy như Kiệt, Trụ ! » Thì chúng có vẻ thẹn ! Lòng đã chẳng phục, thì bọn dân hèn cũng xem khinh ! Trọng Ni, Mặc Địch, là hạng thất-phu cùng-khờ. Nay hảo kẻ làm Tề-Tướng rằng : « Nết ngài như Trọng Ni, Mặc Địch ». Thì hẳn biến-đổi nét mặt. Hạng người không đủ lời để khen, thực đáng quý vậy. Cho nên thế làm thiên-tử, vị tất đã sang. Cùng là thất-phu, vị tất đã hèn. Sang, hèn phân ra, ở nết tốt hay xấu.

Mãn Cầu Đắc nói :

— « Hạng trộm nhỏ thì tù. Hạng trộm lớn thì làm vua. Cửa vua Chư-hầu, nghĩa-sĩ ra vào ». Xưa kia vua Tề Hoàn Tiều Bạch, giết

anh, lấy chị dâu. Vậy mà Quấn Trọng chịu làm tôi. Điền Tử Thành từng giết vua, chiếm nước, mà thầy Không chịu nhận lễ. Bàn thì coi khinh họ. Làm thì hạ mình với họ. Thì ra sự thực nói với làm, đánh lộn với nhau ở trong lòng. Chẳng cũng trái ngược sao ? Cho nên sách nói : « Ai xấu ? Ai đẹp ? Kẻ thành là đầu. Kẻ hỏng là đuôi. »

Tử Trương nói :

— Thầy không sửa nết, thì sẽ thân, sơ không có bọc ; sang, hèn không có nghĩa ; lớn nhỏ không có thứ-tự. Năm kỷ, sáu vị, sẽ lấy gì mà phân-biệt ?

Mãn Cầu Đáp đáp :

— Nghiêu giết con trưởng ; Thuấn dày em mẹ ; thân, sơ có bọc chẳng ? Thang đuổi Kiệt ; Vũ-vương giết Trụ : sang, hèn có nghĩa chẳng ? Vương Quý làm cả ; Chu Công giết anh : lớn nhỏ có thứ-tự chẳng ? Nhà Nho ngụy-biện. Nhà Mặc kiếm ái. Năm kỷ, sáu vị, chắc có phân-biệt chẳng ? Vả chẳng, thầy chính là vi danh ; tôi chính là vi lợi. Sự thực của danh, lợi, chẳng thuận với lý ; chẳng soi theo đạo. Tôi có ngày cùng thầy kiện với Vô Ước.

(Vô Ước) Dạy :

— Tiều-nhân đi theo của ! Quân-tử đi theo danh. Cái mà họ dùng để biến tính họ, đổi tính họ, đánh là khác. Đến như bỏ cái mà họ đáng làm để theo cái mà họ không đáng làm thì là một. Cho nên nói :

Chớ làm tiều-nhân.

Trở lại tinh trời còn gần.
 Chớ làm quân-tử.
 Theo vào lẽ trời mà ở.
 Nào thẳng, nào vẹo :
 Nhìn lấy đạo trời cho khéo
 Mắt coi bốn phương
 Nghe ngóng thời trời cho tường.
 Phải, trái, đại, khôn :
 Nắm lấy cơ trời cho tròn.
 Thành riêng ý mi
 Cùng đạo đi về
 Chớ đòi chi nết
 Chớ gây chi nghĩa
 Việc mi làm sẽ lỡ vì thế.
 Chớ hám chi giàu.
 Chớ ham chi nên.
 Tinh trời cho vì thế bỏ quên.

Tỷ Can bị moi tim ; Tử Tư bị móc mắt ; ấy là cái vạ của trung. Trục Cung kiện cha ; Vĩ Sinh chết dưới ; ấy là cái nạn của tín. Bão Tử chết đứng ; Thảng Tử chết dẹt ; ấy là cái hại của liêm. Thầy Khổng không gặp mẹ ; thầy Khuông không gặp cha ; ấy là cái lỗi của nghĩa. Đó là chuyện đời trên truyền lại, đời dưới nói đến, cho rằng kẻ sĩ bởi giữ lời cho chính, sửa nết cho đúng, cho nên chịu tai ấy, mắc ách ấy vậy.

Vô Túc hỏi Tri Hòa :

— Người ta rút lại chưa có ai không hám

danh, thích lợi. Kia kẻ giàu thì người ta theo họ; theo thì luồn họ; luồn thì quý họ. Mà kẻ được người luồn, người quý, ấy là đạo dùng để yên thân, vui dạ mà sống lâu. Nay người riêng không thiết gì. Biết không đủ chăng? Hay biết mà sức không làm nổi chăng? Cho nên tìm đạo chính mà chẳng quên chăng?

Tri Hòa đáp :

— Nay như người ấy, họ làm cho những kẻ cùng họ cùng sinh một thời, cùng ở một làng, coi là họ người ở ngoài tộc, giỏi hơn đời, thế là lòng họ không chuyên-chú về lẽ chính, để xem-xét đến thời-thế của xưa nay, giới-hạn của phải trái. Họ ở cùng tộc. Họ hóa với đời. Họ vất cái rất trọng. Họ bỏ cái rất tôn. Để làm điều mà chúng làm. Cái cách dùng để nói về đạo yên thân, vui dạ và sống lâu của họ, chẳng cũng xa sao? Cái đau-xót xa, cái yên khoan-khoái, không so vào thân. Cái sợ sấm-sột, cái mừng hân-loan, không so vào lòng. Biết làm, làm mà không biết sở dĩ làm. Thế nên sang làm thiên-tử, giàu có thiên-hạ, mà không thoát khỏi lo.

Vô Túc nói :

— Kẻ giàu đối với người ta, không gì là không lợi: đẹp đến cùng, thế đến tốt. Chi-nhân cũng chả kịp. Thánh-nhân cũng chả bằng. Cặp sức khỏe của người khác để làm oai-phong. Năm trí-muru của người khác để làm sáng-suốt.

Nhìn đạo-dức của người khác, dễ làm giới-giang. Chẳng trị nước mà nghiêm như vua, cha vậy ! Vả chẳng tiếng hay, sắc đẹp, vị ngon, quyền-thế mạnh, đối với người ta, lòng không đợi học mới vui nó ; mình không đợi trung mới yên nó. Muốn, ghét, lánh, tới, vốn chẳng phải có thầy : đó là tính của con người. Thiên-hạ dù chê ta, ai có thể chối được nó ?

Tri Hòa nói :

— Bậc tri-giả làm ra là vì trăm họ, cho nên việc gì cũng không trái mực-thước của nó. Vì thế nên đủ mà không tranh ; không dùng làm gì cho nên không cầu. Không đủ cho nên cầu : tranh tứ xứ mà chẳng tự cho mình là tham. Có thừa cho nên chối : bỏ thiên-hạ mà chẳng tự cho mình là liêm. Sự thực của tham, liêm, chẳng phải để thúc-giục bên ngoài ; so-sánh lại với mực thước. Thế làm thiên-tử mà chẳng lấy sang kiêu người. Giàu có bốn bề, mà chẳng lấy của đùa người. Tính tai-nạn, lo mất trái, cho là hại với tính, cho nên chối mà không nhận, không phải là để cầu danh-dự đâu ? Nghiêu, Thuấn, làm vua mà nhường, không phải thương thiên-hạ đâu, chẳng vì đẹp hại sống vậy. Thiện Quyền, Hứa Do được ngôi vua mà không nhận, không phải nhường-nhịn hão, không đem việc mà hại mình. Ấy đều là tới chỗ lợi, chối cái hại, mà thiên-hạ khen là giỏi, thì có thể có được. Chứ họ chẳng phải lấy thế mà gây danh-dự.

Vô Túc nói :

— Tất giữ danh ấy, khổ thân-thề, dứt ngọt-bùi, xén nuôi-nấng để giữ lấy sống, thì cũng là hạng ốm lâu, ách mãi mà không chết được đó thôi !

Tri Hòa nói :

— Bình yên là phúc. Có thừa là hại. Vật, không cái gì là không thể, mà nhất là của ! Nay người giàu, tai mọt về tiếng chuông, trống, đàn, địch ; miệng ngán về vị cao, lương, rượu, chè ; ý thường bị kích-thích ; việc thường thấy quen, sót... Có thể gọi là loạn. Nghen ăn sơn đá, vì tức hơi. Như vác nặng mà đi lên giốc. Có thể gọi là khổ. Tham của mà sinh uất. Tham quyền mà sinh kiệt. Ở yên thì tả đãi. Phát phì thì ỷ-ạch. Có thể gọi là ốm.

Vì muốn giàu trục lợi, cho nên đẩy tai lời nguyên-rủ mà không biết lánh. Còn lẫn vào mà không chịu bỏ. Có thể gọi là nhục. Của chứa lại không dùng hết, bụng lăm-nhằm tính hoài. Đầy lòng suy-nghĩ, mong được thêm mà không thôi. Có thể gọi là lo. Trong thì ngờ có kẻ xin, xỏ. Ngoài thì sợ có hại trộm, cướp. Trong thì gác cao, tường kín. Ngoài thì không dám đi một mình. Có thể gọi là sợ. Sáu cái ấy là những hại lớn ở đời, đều quen, sót mà chẳng biết xét. Kịp khi tai-vạ đến, tận tình mong đem hết số biên của-cải để chuộc lại lấy một ngày vô sự mà không thể được. Cho nên : xem về đạt hình

danh chẳng thấy. Cầu về lợi thì lợi chẳng được. Bận lòng, liều mạng mà tranh cái ấy, chẳng cũng mê-hoặc sao?

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Thiên Ngự Ngôn nói: « Người mà không đạo người, thế gọi là *hạng người thối-nát* ». Đạo Chích có thể gọi là đạo người chăng? Mượn miệng quân trộm-cướp, chửi suốt lượt các thánh xưa nay, thế là muốn xin thiên-hạ đi theo quân trộm-cướp cả. Tử Trương, Mãn Cầu Đắc, kẻ thích danh, người thích lợi, ai giữ thuyết này. Duy có vài lời của Vô Uớc, hơi giống ý trong hai thiên « Nước Thu » và « Ngón Chân Liễn ». Không đến nỗi đi-trái đường, nhờ có thế đây thôi !

Tri Hòa bác cái trái của Vô Túc, cũng hơi gần lẽ phải. Nhưng trọng nghĩa khinh lợi, ý người ấy thường đều nói được. Cụ Nam Hoa trọng đạo-đức, khinh nhân-nghĩa quyết không nghĩ thế. Vậy mà ông Long Môn (Tư-mã Thiên) còn đề mà tin được, thật là một chuyện khó hiểu vậy. (Kẻ dịch không bàn thêm gì về thiên này, vì cũng đồng ý với họ Lâm).

XXX

THUYẾT GƯƠM

Xưa Văn-vương nước Triệu thích gươm. Các tay gươm giáp cửa hầu chực hơn ba nghìn người. Ngày đêm đấu nhau ở trước mặt vua. Chết, bị thương, hằng năm hơn trăm. Thích mãi không chán. Như thế ba năm, nước suy. Chư-hầu mưu đánh.

Thái Tử là Khôi lo chuyện ấy, mộ các quan hầu rằng :

— Ai có thể thuyết cho Nhà-vua đổi ý, thôi các tay gươm, thì cho nó nghìn vàng.

Các quan hầu thưa :

— Thầy Trang chắc thuyết được.

Thái-tử bèn sai người lấy nghìn vàng dâng thầy Trang. Thầy Trang không nhận. Cùng Sứ-giả cùng vào ra mắt Thái-tử mà rằng :

— Thái-tử có chuyện gì dạy-bảo Chu mà cho Chu nghìn vàng ?

Thái-tử đáp :

— Nghe thầy là bậc minh-thánh, kính dâng

ngին vàng để thưởng các người theo hầu. Thầy không nhận. Khởi đầu còn dám nói.

Thầy Trang thưa :

— Nghe đâu việc mà Thái-tử muốn dùng Chu, là muốn làm dứt lòng ham-thích của Nhà-vua. Vì phỏng tôi trên thuyết Đại-vương mà trái ý ngài, dưới không được việc cho Thái-tử, thì mình mang tội mà chết ! Chu còn dùng vàng mà làm chi ? Vì phỏng tôi trên thuyết được Đại-vương, dưới được việc cho Thái-tử, thì trong nước Triệu, xin gì mà chẳng được ?

Thái-tử nói :

— Thế nhưng chỉ có các tay gươm là vua cha tôi mới tiếp.

— Thầy Trang đáp :

— Vâng ! Chu đánh gươm khá.

Thái-tử nói :

— Vâng ! Các tay gươm mà Vua cha tôi tiếp đều xù đầu, xòa tóc, lệch mũ ; thắt cái giải mau-hồ(?) ; mặc cái áo ngắn vạt sau. Trợn mắt mà nói khó dễ... Vua cha mới thích. Nay thầy nếu mặc áo nhà nho mà ra mắt vua cha tôi, việc tất hỏng to !

Thầy Trang đáp :

— Xin sắm lối áo đánh gươm.

Sắm lối áo đánh gươm ba ngày, mới ra mắt Thái-tử. Thái-tử bèn cùng vào ra mắt Nhà-vua. Nhà-vua tuốt *lưỡi trổng* để chờ. Thầy Trang vào cửa điện không rào, thấy Nhà-vua không lạ.

Nhà-vua hỏi :

— Người muốn dạy-bảo Quả-nhân chuyện gì, mà sai Thái-tử nói trước ?

Thưa :

— Tôi nghe người ta nói Nhà-vua thích gươm, nên đem gươm vào ra mắt Nhà-vua.

Nhà-vua :

— Gươm của người, cấi chế được thế nào ?

— Gươm của tôi, mười bước một người, nghìn dặm không để ai đi lọt.

Nhà vua rất thích câu ấy, phán :

— Vậy thi thiên-hạ không ai địch nổi rồi.

Thầy Trang :

— Phàm kẻ đánh gươm, nhử bằng chỗ hở, mở bằng thế lợi; đánh sau miếng đánh; sắp trước ngón tới... Xin cho thử.

Nhà-vua bảo :

— Nhà thầy về trọ nghỉ-ngơi đợi mệnh. Sẽ sai bày trò đùa thỉnh đến nhà thầy.

Nhà-vua bèn cho các tay gươm đấu tài bảy ngày. Chết và bị thương hơn sáu chục. Được năm, sáu người, cho cặp gươm chực ở dưới điện. Bèn vời thầy Trang, phán :

— Hôm nay thử cho học-trò so gươm.

Thầy Trang thưa :

— Trông-dợi đã lâu rồi.

Nhà-vua hỏi :

— Cây của nhà thầy dùng dài, vẫn thế nào ?

— Tôi dùng thế nào cũng được. Nhưng tôi có

ba đường gươm, tùy Nhà-vua kén dùng. Xin nói trước mà thử sau :

Nhà-vua :

— Xin nghe ba đường gươm.

— Có đường gươm Thiên-tử. Có đường gươm Chư-hầu. Có đường gươm của hạng thường dân.

Nhà-vua hỏi :

— Gươm Thiên-tử thế nào ?

— Gươm Thiên-tử, lấy Yên Khê, Thạch Thành làm mũi ; Tề, Đại làm lưỡi ; Tấn, Ngụy làm sống ; Chu, Tống làm chuôi ; Hàn, Ngụy làm vỏ ; bao bằng bốn rợ , bọc bằng bốn mùa ; quần bằng bề Bột ; đeo bằng núi Thưởng ; chề bằng năm hành ; luận bằng hình, đức ; mở bằng Âm, Dương ; cầm bằng Xuân, Hạ ; chém bằng Thu, Đông... Gươm ấy : tiến thẳng thì không gì ngăn nổi trước. Cắt lên thì không gì dè nổi trên. Ấn xuống thì không gì đón nổi dưới. Vung ra thì không gì đỡ nổi bên. Trên mở máy bay. Dưới dứt giềng đất. Gươm ấy một khi dùng đến, sửa chữa Chư-hầu, thiên-hạ đủ phục. Ấy là gươm Thiên-tử.

Văn-vương sùng-sốt chợt hiểu mà rằng :

— Gươm Chư-hầu thế nào ?

— Gươm Chư-hầu lấy kẻ tri-dũng làm mũi ; lấy kẻ thanh-liêm làm lưỡi ; lấy kẻ hiền-tài làm sống ; lấy kẻ trung-thành làm chuôi ; lấy kẻ hào-kiệt làm vỏ. Gươm ấy : tiến thẳng cũng không

gì đón nổi trước. Cất lên cũng không gì đè nổi trên. Ấn xuống cũng không gì đỡ nổi dưới. Vung ra cũng không gì đỡ nổi bên. Trên bắt-chước trời tròn đề thuận *ba sáng* (1). Dưới bắt-chước đất vuông đề thuận bốn mùa. Giữa hòa lòng dân đề yên bốn lảng-ẹiềng. Gươm ấy một khi dùng đến, như sấm, sét nổ vang. Trong bốn cõi không ai không quy-phục mà nghe theo mệnh-lệnh của vua cả. Ấy là gươm Chư-hầu.

Nhà-vua hỏi :

— Gươm hạng thường dân thế nào ?

— Gươm hạng thường dân : xù đầu ; xõa tóc ; lệch mũi ; thất cái giải man hồ ; mặc cái áo ngắn, vạt sau ; trợn mắt mà nói khó dễ ; đấu nhau ở trước mặt mọi người ; trên bỏ đầu, chém cổ ; dưới chọc phổi, đâm gan... Ấy là gươm bọn thường dân. Không khác gì chuyện chơi gà. Một sớm mạng đã mất rồi, không được việc gì cho nước cả. Nay Đại-vương có ngôi Thiên-tử mà thích đường gươm của hạng thường dân, tôi trộm nghĩ vì Đại-vương mà coi thường chuyện đó.

Nhà-vua bèn kéo lên điện. Vương Tể nhân dâng ấn. Nhà-vua rảo quanh mới ba lần.

Thầy Trang thưa :

— Xin Đại-vương ngồi yên cho định khí. Chuyện gươm thế là đã tâu hết.

(1) Mặt trời, mặt trăng và các sao.

Thế rồi Văn-vương không ra khỏi cung ba tháng. Các tay gương đều phục gương chết tại chỗ...

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Dộng nói trong thiên, rất giống động thuyết khách đời Chiên Quốc. Cụ Trang tự nói : «Thà lê đuôi ở trong vũng lầy». Các ngài Vương, Công không lượng nổi là người thế nào. Vậy mà lại chịu đi thuyết hộ người ta sao? Theo vào gương, bày ra ba đoạn Thiên-tử, Chư-hầu, Thường dân, từ ý-tứ đến thể-tài, hơi giống với văn Chiên Quốc Sách. Mới đọc thì hình như lạ-lùng đây, nhưng ngẫm-nghĩ kỹ thì thấy xác vờ! Nên biết đọc sách người xưa, coi một lượt đã hiểu hết ý thì đó tức không phải là văn hay. Trang mà viết thiên này thì còn gì là Trang nữa?

(Kể dịch, ngoài ý của họ Lâm, không có gì cần phải bàn thêm về thiên này).

XXXI

LÃO ĐÁNH CÁ

Thầy Khổng chơi ở rừng Truy Duy, ngồi nghỉ ở trên Hạnh Đàn. Học-trò đọc sách. Thầy Khổng gảy đàn mà hát. Khúc hát chưa được nửa, có lão đánh cá, xuống thuyền mà lại, râu, mày đua trắng, xoa tóc vung vạt áo ; theo bãi mà lên ; tới cạn mà dừng ; tay trái vịn đầu gối, tay phải tỳ má, dễ nghe. Khúc dứt, Lão vẫy tay. Tử Cống; Tử Lộ hai người đều chạy ra. Khách chỉ thầy Khổng mà rằng :

— Người kia làm gì vậy ?

Tử Lộ thưa :

— Ấy, bậc quân-tử ở nước Lô.

Khách hỏi họ gì ?

Tử Lộ thưa :

— Họ Khổng.

— Họ Khổng làm nghề gì ?

Tử Lộ chưa đáp. Tử Cống thưa :

— Ông họ Khổng tinh vốn trung, tín ; mình theo nhân, nghĩa ; sửa lễ-nhạc ; lựa nhân-luân , trên dễ hết lòng với các vua trong đời ; dưới

để cảm-hóa bọn thường dân. Mong làm lợi cho thiên-hạ, ấy là nghề của ông họ Khổng.

Lại hỏi :

— Là ông vua có đất-nước chẳng ?

Tử Cống lại đáp :

— Không !

— Thế là quan giúp việc cho các vua chẳng ?

Tử Cống đáp :

— Không !

Khách bèn cười mà đi trở lại, nói rằng :

— Nhân thì đành rằng nhân.

Chỉ sợ không thoát nổi thân.

Lòng vất-vả ! Xác chặt-vật.

Đề làm nguy cho đời thật.

Than ôi ! Chia-lia với đạo, xa thay !

Tử Cống về thưa với thầy Khổng. Thầy Khổng dạy cây đàn dừng dây mà rằng :

— Có lẽ là thánh-nhân chẳng ?

Liên xuống mà tìm. Tới bờ-chằm. Đương dùng gậy mà khêu thuyền mình, lão đoái nhìn thấy thầy Khổng, quay mặt lại mà đứng. Thầy Khổng chạy giật lùi, hai lạy mà tiến lên.

Khách hỏi :

— Người muốn cầu xin gì ?

Thầy Khổng đáp :

— Ban nầy, Tiên-sinh nói dở chừng mà đi. Khâu này ngu-dốt, chưa hiểu nghĩa ra sao ? Trộm đợi ở cuối gió, may có được nghe tiếng họ, khạc, đề giúp nốt cho Khâu.

Khách nói :

— Than ôi! Người ham học lắm thay !

Thầy Khổng hai tay đứng dậy mà rằng :

— Khâu tu học từ nhỏ, tới nay đã sáu mươi chín tuổi. Không hề được nghe lời chỉ-giáo. Dám dẫu chẳng trống lòng.

Khách nói :

— Cùng loài theo nhau. Cùng tiếng ứng nhau. Ấy vốn là lẽ của Trời, Đất. Tôi xin buông những điều mà tôi có, để bàn về những điều mà người lấy. Những điều mà người lấy là nhân-sự.

Thiên-tử, Chư-hầu, Đại-phu, Thử-nhân, bốn hạng ấy mà tự chính thì trị, thế là đẹp. Bốn hạng ấy lia ngôi mà loạn, không gì lớn hơn nữa. Qnan, ai giữa chức nấy ; người, ai chăm việc nấy ; thế mới không xâm-lấn đến việc gì. Cho nên : ruộng hoang ; nhà trống ; áo, cơm không đủ ; sưu, thuế không đóng ; thế, thiệp không hòa ; lớn, nhỏ không bậc ; ấy là lo của hạng Thử-dân. Tài không nôi chức ; việc quan không chạy ; nết không thanh-bạch ; kẻ dưới biếng-nhác ; công-lệnh chẳng có ; tước-lộc khó giữ ; ấy là lo của hạng Đại-phu. Triều-dinh không tôi trung ; nước nhà rối-loạn ; công-nghe không khéo ; đồ cống không đẹp ; Xuân, Thu tới sau ; chẳng chiều nôi Thiên-tử ; ấy là lo của Chư-hầu. Âm, Dương trái hòa, rét, nắng sai mùa, hại đến các vật ; Chư-hầu bạo loạn : thiện tiện đánh

nhau, dễ phá nhân dân ; lễ, nhạc chẳng hợp ; của-cải thiếu-thốn ; nhân-luân không sửa ; trăm họ dâm-loạn ; ấy là cái lo của Thiên-tử. Nay người dā : trên không có thể làm các vua có coi việc ; mà dưới không có chân làm các quan có nhận chức. Vậy mà tự ý sửa lễ, nhạc, lựa nhân-luân, dễ giáo-hóa dân thường dân. Chẳng cũng là lảm chuyện quá sao ? Vả chẳng người ta có tám vết xấu, công-việc có bốn mối lo, không thể không xét được. Không phải việc mình mà làm nó, thể gọi là *hóng*. Chẳng ai nhìn mình mà leo lên, thể gọi là *nịnh*. Đón ý, mớm lời, thể gọi là *siểm*. Không chọn phải, trái mà nói, thể gọi là *dua*. Thích nói cái xấu của người, thể gọi là *gièm*. Tách bạn, lia thân, thể gọi là *phá*. Tăng-bớt hảo-huynh để làm hỏng người, thể gọi là *ác*. Không lựa phải trái, « tám ư ! tư gât ! » miên sao xoay được điều mình muốn, thể gọi là *hiềm*. Tám vết xấu ấy, ngoài thì quấy-rối người, trong thì làm hại mình. Quân-tử không thêm kết làm bạn. Vua mình không dám dùng làm tôi. Còn những cái gọi là bốn mối lo là : thích làm việc lớn, thay-đổi lễ thường để cầu công, danh ; thể gọi là *nhieu*. Cậy khôn ; chuyên việc ; xâm-phạm người ; tự dụng mình ; thể gọi là *tham*. Thấy lỗi chẳng dỗi, nghe càn làm già ; thể gọi là *bướng*. Người ta đồng với mình thì được ; không đồng với mình thì dù hay không cho là hay ; thể gọi là *thiên*. Ấy là bốn mối lo. Có thể bỏ được tám vết xấu, dùng làm tám mối lo thì mới có thể dạy được.

Thầy Khổng dầu-dầu mà thở dài, hai tay đứng dậy mà rằng :

— Khâu này hai lần bị đuổi ở Lô ; tước dẫu ở Vệ ; chặt cây ở Tống ; vấp ở Trần, Sái... Đừng không biết lầm-lỡ điều gì, mà mắc bốn chuyện không hay ấy, là sao vậy ?

Khách xót-xa đôi nét mặt thưa :

— Nhà người thật là khó bảo cho hiểu quá ! Có kẻ sợ bóng ghét dấu, bỏ nó mà chạy... Chạy càng mau mà dấu càng nhiều. Chạy càng nhanh mà bóng vẫn chẳng lìa mình. Tự cho là còn chậm, chạy nhanh không nghỉ, kiệt sức mà chết. Không biết : ở chỗ râm cho mất bóng, ngồi chỗ tĩnh cho tắt dấu, người ấy ngu cũng quá lắm thay ! Ngươi rõ khoảng nhân, nghĩa ; xét giữa dị, đồng ; xem biến của động, tĩnh ; lựa độ của cho, lấy ; hiểu tình yêu, ghét ; hòa tiết mừng, giận, thế mà xuýt không thoát. Cần-thận sửa lấy thân mình. Dè-dặt giữ lấy đời thật. Vật, ta lại đem mà cho người. Thế thì không gì là lụy nữa. Nay không sửa ở mình mà trách ở người, chẳng cũng bề ngoài sao ?

Thầy Khổng buồn-rầu :

Xin hỏi : đời thật là gì ?

Khách đáp :

— Đời thật là tình, thực đến rất mực. Không tình, không thực, không cảm-động nổi người. Cho nên : kẻ gượng khóc, dù thảm-thiết không

thương. Kẻ gương giận, dù dữ-dội không oai. Kẻ gương làm thân, dù cười-cợt không vui. Thật khóc không tiếng mà thương. Thật giận chưa thét mà oai. Thật thân chưa cười mà vui. Cái thật ở trong thì thần động ở ngoài. Vì thế nên quý về thật. Đem dùng nó vào việc người : thờ cha, mẹ thì từ, hiếu ; thờ vua, chúa thì trung, trinh ; uống rượu thì vui-vẻ ; ở tang thì đau-xót. Trung, trinh lấy công làm chủ. Uống rượu lấy vui làm chủ. Ở tang lấy thương làm chủ. Thờ cha, mẹ lấy vừa làm chủ. Cái đẹp của thành công, dấu - tích nó không phải một ? Thờ cha, mẹ cho vừa, chả cần bàn cứ sao ? Vui để uống rượu, chẳng kén đồ dùng rồi. Thương để ở tang, không cần lễ-nghi ? ! Lễ-nghi là cái thể-tục bày-đặt ra. Còn cái thật là tự trời phú cho ta, tự-nhiên và không thể đổi được. Thánh-nhân bắt-chước đạo trời, quý-trọng đời thật, không câu-nệ về thể-tục. Kẻ ngu thì trái lại thế : không biết bắt-chước đạo trời, mà cầu lòng thương của người. Không biết quý đời thật, cho lộc là lộc mà nhận. Biến theo thể-tục, nên thường không đủ. Tiếc thay người lấy giả-dối thì sớm mà nghe đạo thì muộn quá !

Thầy Khổng lay hai lay đừng dậy :

— Ngày nay Khâu được gặp, như trời cho may-mắn. Tiên-sinh chẳng thẹn mà so với hàng tôi-tớ, mà chính mình dạy cho. Dám hỏi nhà ở nơi nào, xin nhân đó mà chịu nghiệp, để học nốt lấy đạo cả.

Khách đáp :

— Ta nghe thế này : « Kẻ có thể cùng đi, thì cùng hẳn đi tới đạo huyền-diệu. Kẻ chẳng thể cùng đi, thì không biết đạo ấy ; cần-thận chờ cho hẳn, mình mới không lỗi ». Người cố gắng nghe. Ta bỏ người đây ! Ta bỏ người đây !

Bèn chèo thuyền mà đi, đi ven đám lau, sậy.

Nhan Uyên quay xe. Tử Lộ trao giây cương. Thầy Khổng không đoái nhìn. Đợi sóng nước yên, không nghe tiếng chèo-chở rồi mới dám lên xe.

Tử Lộ ngồi bên hỏi :

— Do này được đi hầu thầy đã lâu. Chưa từng thấy thầy tiếp ai tôn-kính như thế. Ông vua muôn xe, ông chúa nghìn xe, tiếp thầy chưa từng ai là không chia sân giữ ngang lễ. Mà thầy còn có vẻ hờm-hĩnh. Nay lão đánh cá chống mái chèo, đứng tréo kheo, mà thầy khom lưng cúi đầu, hai lạy rồi mới thưa, chẳng cũng là quá lắm chăng ? Các học-trò đều quái-lạ cho thầy : lão đánh cá sao mà đáng thế ?

Thầy Khổng phục vào ngáng xe mà than :

— Do thật là khó bảo quá ! Nhuận-thấm với lễ-nghĩa đã lâu, mà lòng què-kệch tới nay chưa bỏ. Nhích đây ! Ta bảo mi ! Gặp người già mà không kính là trái lễ. Thấy người hiền mà không trọng là bất nhân. Ông ta không phải bậc chi-nhân, không phục nổi người. Phục người không tỉnh, không được đời thật. Cho nên hại mình hoài. Tiếc thay bất nhân đối với con người ta, tai-vạ không gì lớn hơn ? Vay

mà Do riêng giữ lấy. Vả chẳng đạo là cái mà vạn vật bắt đầu ra. Các vật mất nó thì chết ; được nó thì sống. Làm việc, trái nó thì hỏng, thuận nó thì thành. Cho nên đạo ở đâu, thánh-nhân tồn đấy. Nay đối với đạo, lão đánh cá có thể gọi là có. Ta dám không kính sao ?

LỜI PHÊ CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Ý thiên này cho rằng :

Không có ngôi mà bày giáo-hóa, thề đã đa sự rồi. Phải quý thật bỏ giả-dối, mới là thánh-nhân được. So với ba thiên trên, ý-nghĩa kẻ hơi khá hơn. Thề nhưng những cái gọi là tám vết xấu, bốn mối lo, bậc trung hiền cũng đã hiểu chán. Nay lại đem mà dạy thầy Không. Thì ra gặp người Thượng-thừa lại thuyết bằng phép Hạ-thừa. Đâu có lý ấy ? Nếu bảo lão đánh cá không biết thầy Không là người thề nào, thì là những câu sáo lãng-nhăng, cũng không đáng lấy. Văn viết tầm-thường, yếu-đuôi. Cùng ba thiên trên, như ra cùng một tay.

Thề nhưng không phải kẻ hiểu sâu về Trang, cũng không thể phân-biệt được. Tiếc thay ông Thái-sử (Tư-mã Thiên) mà cũng bị họ lừa-dối. Hạng gian-giáo đáng sợ là thề. (Vi thiên này xét ra quả không phải văn Trang ; vả lại cũng không có gì khó hiểu. Vậy kẻ dịch không có lời bàn thêm).

XXXII

LIỆT NGŨ KHẨU

Liệt Ngũ Khẩu sang Tề, giữa đường trở về, gặp Bá Hôn Mậu Nhân.

Bá Hôn Mậu Nhân hỏi :

— Vì sao mà trở về đây ?

— Tôi sợ .

— Sợ cái gì ?

— Tôi từng ăn ở mười nhà bán tương, [mà năm nhà đem biếu trước.

Bá Hôn Mậu Nhân nói :

— Như thì làm sao mà người sợ ?

— Lòng thành ở trong không giải, rọi hình thành ánh-sáng, khiến người ta quý mình mà khinh người sang, người già. Nó sẽ ấp-ủ nên tai-vạ. Kia kẻ bán tương chỉ bán những món canh ăn, kiếm cái lời thừa-thãi. Lợi của nó thì mỏng. Quyền của nó thì nhẹ. Mà nữa là ông chúa muôn xe. Minh nhọc vì nước. Trí hết vì việc. Hắn sẽ đem việc giao cho tôi, lấy công trách ở tôi. Tôi vì thế sợ.

Bá Hôn Mậu Nhân tiếp :

— Xét như vậy phải lắm. Mi xử mình như thế, người ta sẽ theo mi...

Không bao lâu mà sang, thì dép ở ngoài cửa đây cả. Bà Hôn Mậu Nhân quay mặt sang Bắc mà đứng, chống gậy tựa lổm vào má... Đứng một lát, không nói mà ra. Người khách đem bảo với thầy Liệt.

Thầy Liệt bỏ cả dép, trần trún chạy theo kịp ở cổng, thưa :

— Tiên-sinh đã sang, lại không *phát thuốc* cho sao ?

— Thôi rồi ! Ta vốn đã bảo người : « Người ta sẽ theo người ». Quả-nhiên họ xúm đến người thật. Không phải người khiến được người ta theo người ; mà là người *không khiến được người ta không theo người*. Người có dùng làm chi ? *Cảm cho người ta vui, vì bày ra cái lạ*. Có cảm như thế, tất là *rung-động đến phần gốc của người*. Tài thì lại càng vô vị lắm.

Kẻ cùng người chơi, lại chẳng ai bảo người ?

Những chuyện nhỏ-nhen của chúng, đều là bã độc cho người.

Chẳng ai hiểu ! Chẳng ai biết ! Hại nhau chi thế, ai ơi !

Kẻ khôn thì lo-lắng mà kẻ khéo thì mệt nhọc.

Không cần gì là kẻ không tài.

Ăn no rồi dong chơi !

Phiếm như con thuyền không buộc, trống rỗng mà lừng-lờ trôi !

Người nước Trịnh là Hoãn, học ra-rả ở đất Cừu-thị. Chỉ ba năm mà Hoãn thành nhà *Nho* : (Hoãn là anh của Mặc Địch). Sông Hà thăm chín dặm. Ân-huệ tới ba họ. Sai em đi học *Mặc*. Nhà *Nho*, nhà *Mặc* biện-thuyết với nhau. Người cho bên *Địch* hơn. Mười năm mà Hoãn tự sát !

Người cha nằm chiêm bao thấy hãn, nói :

— Kê sai con ông đi học *Mặc* là tôi ! Sao không hãy nhìn cái hay của nó, đã là quả trắc mùa thu rồi ?

Kia đấng Tạo-vật báo người ta, *không báo ở người ấy, mà báo do tính trời của người ấy. Thế rồi nên xui-khiến thế*. Con người ấy cho mình là có cái khác với người đề-rẻ-rúng mẹ, cha. Ấy là hạng người thường, uống ở giếng mà đến nổi đánh nhau. Cho nên nói : « Người đời nay đều là Hoãn cả ! » Do thế mà kẻ có đức không biết. . . Mà hướng chi là kẻ có đạo. Đời xưa gọi thế là *tội trốn trời*. Bậc thánh-nhân yên ở nơi mình yên ; không yên ở nơi mình không yên. Còn người thường, yên ở nơi họ không yên mà không yên ở nơi họ yên.

Thầy Trang bảo :

— Biết đạo dễ ! *Chớ nói khó*. Biết mà không nói, ấy vì thế mà trời ! Biết mà nói ra, ấy vì

thế mà người ! Người đời xưa, trời mà không người ! Chu Bình Mạn học nghề làm thịt rồng ở Chi Ly Ích. Tan cái gia-tài nghìn vàng, ba năm thành nghề mà cái khéo ấy không dùng làm gì ! Thánh-nhân coi chắc là không chắc, nên không bệnh. Chúng nhân cho không chắc là chắc hẳn, nên nhiều bệnh. Thuận theo bệnh nên làm là có cớ. Bệnh, cớ vào nó thì mất. Cái trí của hạng người nhỏ-nhên, không đời chỗ gói bọc sách-vở ; nát tinh-thần về những chuyện nông-nổi. Vậy mà muốn gồm hiểu cả đạo và vật ! « Hình Thái Nhất vốn hư-không » hiểu như vậy đã mê-hoặc về Vũ-trụ. Hình làm lụy, đâu biết được Thái Sơ. Kia bậc chí nhân, về tinh-thần với Vô Thủy, mà vui lòng yên ngủ ở làng không có đâu ! Nước chảy ở chỗ không hình ; phát tiết ở chỗ thái thanh (rất trong). Thương thay cái trí của mi, ở mấy lòng mà không biết Thái Ninh (rất yên) ?

Nước Tống có người là Tào Thương, vì vua Tống sang sứ Tần. Khi hấn đi, được vài cỗ xe. Vua Tần thích hấn, cho thêm xe trăm cỗ. Trở về Tống, ra mắt thầy Trang mà rằng :

— Kia làm việc ở xóm cùng, ngõ hẻm ; khốn quăn phải dẹt dẹt ! ngẩng cổ ! búng mắt. Ấy là cái sở-đoán của Thương. Một phen thức tỉnh ông vua muôn xe, mà xe theo hầu mình hàng trăm cỗ. Ấy là cái sở-trường của Thương.

Thầy Trang đáp :

— Vua Tần có bệnh, vời thầy thuốc. . . Kê mỗ ung, chọc nhọt, được xe một cỗ ! . . . Kê liêm chồ trĩ, được xe năm cỗ Việc chữa càng hèn-hạ, được xe càng nhiều. Người có lẽ chữa trĩ cho Ngài chẳng, sao được xe nhiều thế ? Người đi thôi.

Ai Công nước Lỗ hỏi Nhan Hạp :

— Tôi lấy Trọng Ni làm rường-cột, nước họa có bớt đỡ chẳng ?

Thưa :

— Nguy-ngập lắm. Trọng Ni đương sửa lòng mà vẽ ; theo việc những lời văn-hoa ! lấy ngành, ngọn làm tốt ; nhìn tính đề coi dân, mà không biết là không thực ; chịu ở lòng ; chủ ở thần ; mà sao đáng đề ngồi trên dân ? Người ấy hợp với Ngài chẳng ? Cho vui chẳng ? Làm thì được. Nay khiến dân *lìa thật, học dối*, chẳng phải là cách coi dân. Lo cho đời sau, không bằng thôi chuyện ấy.

Khó trị là vì làm ơn cho người mà không quên, không phải như *trời phú*. Hạng con buôn không đáng kể. Tuy vì việc mà kể đến chúng, phần thần vẫn không kể.

Cái làm tội ở ngoài là sắt với gỗ. Cái làm tội ở trong, là không yên và lằm-lổỉ. Hạng ngu-muội mắc tội ngoài thì sắt, gỗ hỏi nó ; mắc tội trong thì Âm, Dương ăn nó. Sao thoát được cả

tội trong và ngoài? Được thế chỉ có bậc chân nhân.

Thầy Không nói :

— *Kìa lòng người, hiểm hơn núi, sông ! mà khó hơn biết trời.* Trời còn có những kỳ hẹn Xuân, Hạ, Thu, Đông, sớm hôm... Con người ta, mặt thì dày ! tinh thì sâu. Cho nên : có kẻ vẽ ngoài cần-thận vậy mà kiêu-căng. Có kẻ giỏi mà như chẳng ra gì. Có kẻ lù-đù mà đạt lẽ. Có kẻ kiên-quyết mà lãng-nhãng. Có kẻ khoan-thai mà nóng-nảy. Cho nên *kẻ tới nghĩa như khát nước là kẻ bỏ nghĩa như sợ nóng.* Cho nên người quân-tử sai việc xa để xem trung ; sai việc gần để xem kính ; sai việc phiền để xem tài, thành-linh hỏi để xem tri ; hẹn gặp cùng nhau để xem tin ; giao của cho để xem nhân ; bảo cho biết chuyện nguy để xem tiết ; cho uống rượu say để xem phép-tắc ; cùng ở chung-dụng để xem về mặt. Chín cách xét đã tới, tức là hiểu được kẻ chẳng ra gì rồi !

Chín Khảo Phủ lên một bức mà cúi. Lên hai bức mà khom. Lên ba bức mà rạp, lần tường mà đi... Ai dám không bắt-chước? Còn như con người kia : lên một bức mà hớn-hở. Lên hai bức mà múa ở trên xe. Lên ba bức và gọi tên chú, bác, sánh mình với Đường Nghiêu, Hứa Do... Hại không gì lớn bằng *đức có tâm mà có mất.* Tới khi nó có mất mà nhìn vào trong. Nhìn vào trong mà hỏng rồi. Các đức xấu có năm mà

dức trung là đầu. Thế nào gọi là đức trung? Đức trung là có cái đề tư-phụ mà chê-bai cái mình không làm. Cùng có tám cực. Đạt có ba tất. Hình-xác có sáu phủ. Đẹp, lắm râu, cao, lớn, mạnh, xinh, hăng, bạo, tám cái ấy đều hơn người, nhân vì thế mà chịu cùng. Lom-khom; hầy-rầy; sọ-sệt chẳng bằng ai; ba cái ấy đều thông đạt. Tri-tuệ suốt ra ngoài; làm bạo nhiều kẻ oán; nhân-nghĩa nhiều kẻ trách. Đạt được thực tình của sự sống thì khoan-khoái. Đạt về trí thì giống hết. Đạt mệnh lớn thì tùy theo.. Đạt mệnh nhỏ thì gặp-gỡ.

Có kẻ vào ra mắt vua Tống, được cho mười cỗ xe... Đem mười cỗ xe ấy kiêu-ngạo, coi thầy Trang như con trẻ.

Thầy Trang nói :

— Trên sông có nhà nghèo. Nhờ nghề dệt cói kiếm ăn... Con nò lặn xuống vực, được viên ngọc giá đáng nghìn vàng. Người cha bảo đưa con : « Đem đá lại đây mài nói... Kìa viên ngọc nghìn vàng, tắt ở trong vực chín lần, mà dưới hàm giống rồng đen. Con sờ-dĩ được ngọc, tắt là gặp lúc nó ngủ. Vì phỏng rồng đen mà thức, con còn có sống sao được nữa? Nay nước Tống, chẳng những sáu như vực chín lần, mà vua nước Tống, chẳng những dữ-tợn như rồng đen. Nhà người sờ-dĩ được xe, tắt là gặp

lúc ông ta ngủ. Vì phỏng vua nước Tống mà thức, thì nhà người đã tan xác.

Hoặc có nước mời thầy Trang. Thầy Trang nói với sứ-giả nước ấy :

— Nhà người có thấy con trâu đem tế chẳng? Mặc bằng vóc hoa; ăn bằng rau đậu... Tới khi giết mà đem vào nhà Thái-miếu, dù muốn làm con nghé bờ-còi, để có thể được chẳng?

Thầy Trang sắp chết. Học-trò muốn chôn thầy cho hậu. Thầy nói :

— Ta lấy Trời, Đất làm quan-quách, mặt trời, mặt trăng làm ngọc bích. Các vì sao làm ngọc trai. Muốn vật làm kẻ đưa đám. Đồ chôn ta há chẳng đủ rồi sao? Còn gì hơn thế nữa?

Học-trò thưa :

— Chúng con sợ điều, quạ, nó ăn thịt thầy.

Thầy Trang đáp :

— Ở trên thì làm món ăn cho điều, quạ. Ở dưới thì làm món ăn cho sáu, kiến. Cướp đảng ấy, cho đảng này, sao mà thiên vậy? *Dem bất hình mà bình, thì cái bình ấy vẫn bất bình. Dem cái không hợp mà hợp, thì cái hợp ấy vẫn không hợp.* « Minh » chỉ là cái bị sai-khiến. « Thần » mới là hợp. « Minh » không thắng được « thần », kể đã lâu rồi. Vậy mà kẻ ngu cậ ở cái vào được với người. Cái công ấy chỉ ở ngoài. Chẳng cũng đáng thương sao?

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Tô Tử Chim làm bài *ký* về nhà thờ thầy Trang, nói rằng :

«...Đọc cuối thiên «*ngụ ngôn*», đoạn thầy Dương tranh chỗ ngồi, nhân bỏ bốn thiên «*Nhường Ngôi Vua*», «*Đạo Chích*», «*Thuyết Gươm*», «*Lão Đá,h Cá*» đi, để cho liền với thiên «*Liệt Ngữ Khấu*», rồi đó chợt hiểu ra, liền cười: «thì ra đây vẫn là một thiên»...»

Cách đọc sách của ông lão ấy, cò-nhiên là một cặp mắt trong nghìn xưa. Người sau chỉ vì tên thiên đã định, không dám thiện tiện sửa-đổi, cũng là phép «ngờ thì bỏ thiếu». Nhưng cũng không thể không nhận cho rõ được.

Cuối thiên chép đoạn «thầy Trang sắp chết», đề tỏ ra rằng cụ «Vườn Sơn» tuyệt bút ở đây. Cũng như chuyện «săn được lân» ở kinh Xuân Thu. Ngoài ra không cho phép ai được đặt thêm một chữ nào nữa. Coi vậy thì thiên «*Thiên Hạ*» dưới đây, chẳng cần biện-bạch cũng rõ ràng của người sắp lại văn Trang viết ra. Người đời sau còn rồi-rả cho là chính Trang tự viết. Cho hay chuyện đọc sách thật là khó nói.

LỜI BÀN THÊM CỦA KẾ DỊCH

Ngoài hai đoạn họ Lâm đã vạch ra, còn đoạn thấy Không bàn về lòng người, tôi cũng thấy đủ là một đoạn văn hay, nhưng cũng chẳng phải tự

tay Trang viết. Vì ý-tưởng lạc-chắc, không ăn nhập vào đâu cả.

Có lẽ thiên này là đoạn kết của cả bộ sách. Cho nên người viết lại hồi cò đèn các ý-tưởng trong thiên mở đầu : thiên « Tiêu Dao Du »

Thiên Tiêu Dao Du nói đến các bậc ngộ đạo không cần công, không cần danh, quên cả mình.

Thiên này cho hạng cây tài, cây giỏi, cầu công, cầu danh là hạng bị « hình làm lụy », chẳng bao giờ biết được đạo, biết được Thái Thanh, Thái Ninh, Thái Sơ, Thái Nhất.

Thiên Tiêu Dao Du nói bậc chí-nhân dùng cái lớn để chỗi lòng-bóng bên nước Đại Mạc. Thì thiên này cũng nói bậc chí-nhân là hạng « đạt được sông, đạt được trí, đạt được mệnh » phiếm như con thuyền không buộc, để « về tinh-thần với vô thủy, yên-ngỉ ở làng không có đâu ».

Hai ý ấy, trong văn Trang thực đã nói rồi lại nói... Tôi tưởng bạn đọc cũng không cần tôi phải bàn kỹ thêm nữa.

Ngoài ra, cũng có đôi câu công-kích phái hữu vi, hạng người « đức có tâm, mà tâm có mất ». Đức có tâm, tức là dụng tâm mà làm việc đời. Tâm có mất tức là cái tâm luôn luôn bị ngoại-vật ám-ảnh. Trang cho họ là hạng bắt dân lừa thật mà học dối. Cái gọi là dối đó, tức là những chế-độ về binh, hình, chính, giáo của phái hữu vi. Nay hãy đan-cử ngay việc binh. Họ tất cho là cần-thiết, họ đã « thuận theo binh ». Thế nhưng có binh tất có lúc dùng binh, rồi rút lại

« cậy vào nó mà mất » Ấy tức là thuyết « kẻ dùng gurom sẽ chết với gurom ». Ấy tức là cái hạ tràng của tất cả mọi ông vua độc vô, mọi dân-tộc hiền chiến.

Kỳ thực thì cuộc tiền-hóa ở đời là tự trời xếp-đặt. Nếu trên lịch-sử có một việc gì xảy ra, thì đừng tưởng đó là công sức của những kẻ « bày ra lạ » hay « khác với người ». Cái việc ấy nó xảy ra theo những phép-tắc của tạo-vật đã an-bài mà tất phải xảy ra : « Nó thế rồi nên xui-khiến thế ». Như vậy, khi ta « chẳng được đừng » mà làm, tức là thuận Trời mà làm. Làm thế tức là không làm, vì là cái Đại Ngã sai ta làm, chứ không phải chính ta làm. Hiểu như vậy, sẽ hiểu được lẽ không công, không danh. Hiểu như vậy thì đời ta « sống mới đáng vui, chết mới đáng chôn », vì đã « quên được người », « quên được mình », mà chơi ở chỗ « bắt đầu của muôn vật », nói theo nhà Phật tức là đã về với chân-như vậy.

XXXIII

THIÊN HẠ

Những kẻ trị phương - thuật ở thiên-hạ kẻ thực nhiều ; đều cho sự *cố làm* của mình là không thể ai hơn được. Vậy thì cái mà đời xưa gọi là đạo-thuật, rút lại ở đâu ?

Thưa :

— Không chỗ nào là không ở cả.

— Thần xuống từ đâu ? Minh ra từ đâu ?

— Cái sinh ra *thánh*, cái gây ra *vương*, đều gốc ở một. Không lia *tông gốc*, ấy là hạng *thiên nhân* (người trời). Không lia khỏi *trinh*, gọi là *thần nhân*. Không lia khỏi *thật*, gọi là *chân nhân*. Lấy trời làm tông ; lấy đức làm gốc ; lấy đạo làm cửa ; gây nên biến-hóa ; gọi là *thánh nhân*. Lấy nhân làm ân ; lấy nghĩa làm lễ ; lấy lễ làm nết ; lấy nhạc làm vui ; tử-tế nhân-tử, gọi là quân-tử.— Phân ra bằng pháp. Nêu lên bằng danh. Nghiệm bằng những việc xen thêm. Quyết bằng những lễ tra-xét. Số nó một, hai, ba, bốn, tức là thế. Trăm quan vì thế xấp-xỉ nhau : lấy việc làm thường ; lấy áo-com làm

chủ ; lấy sinh sôi, nuôi, chứa những kẻ già, yếu, cô, quả làm ý. Đều có lý là để nuôi dân cả. Người đời xưa có lẽ là đủ chẳng ? Sánh với thần - minh. Hợp với Trời, Đất. Nuôi được muôn vật. Hòa cả cõi đời. Ân đức kịp trăm họ. Rõ về số gốc. Hệ ở độ ngọn. Thông sáu hợp. Mở bốn mặt : lớn, nhỏ, tinh, thô, sức chuyển - vận không đâu là không ở.

Phần sáng-suốt ở độ và số, các phép cũ, các sử truyền ở đời phần nhiều còn có phép. Phần ở Thi, Thư, Lễ, Nhạc, các kẻ sĩ ở Trâu, Lỗ (quê hương Khổng-Mạnh) các thầy cầm hốt, thắt đai (các nhà nho) phần nhiều hiểu rõ được cả. Thi đề dạy về chí. Thư đề dạy về việc. Lễ đề dạy về nề. Nhạc đề dạy về hòa. Dịch đề dạy về Âm, Dương. Xuân Thu đề dạy về danh-phận. Phần số tấn-mác ra thiên-hạ mà thiết-lập ra ở Trung-quốc, các phái học Trăm Nhà hoặc khi khen mà dẫn tới.

Từ khi thiên-hạ loạn lớn, thánh-hiền không sinh ; đạo-đức không thống - nhất. Thiên - hạ phần nhiều xét được một lẽ đã tự lấy làm thích. Ví như tai, mắt, mũi, miệng, đều có tính biết riêng, mà không thể thông với nhau. Ví như các nghề của trăm thợ, đều có riêng sở-trường ; riêng lúc dùng đến. Tuy vậy, không gồm, không khắp, ấy là hạng người đời xưa *một đóng*. Phân cái đẹp của trời, đất ; tách các lý của muôn vật ; xét dọ với hoàn toàn của người thì ít ai có thể đủ được vẻ đẹp của Trời, Đất ; xứng với vẻ mặt của Thần-minh. Thế cho nên cái đạo « trong làm thánh, ngoài làm vương »

tối mà không sáng ; uất mà không nẩy. Người trong đời đều vì chuyện mình muốn tự đề lập ra đạo riêng. Thương ôi ! Trăm Nhà đi mà không trở lại, tất không hợp được nhau. Kẻ học đời sau, chẳng may, không được thấy lẽ thuần của Trời, Đất ; thể lớn của người xưa. Đạo-thuật sẽ bị thiên-hạ xé cho rách nát.

Không khoe-khoang với đời sau, không lướt đồ về muôn vật ; không tỏ rõ bằng độ số ; lấy giấy, mực tự uốn-nắn để phòng - ngừa việc gập cho đời : đạo-thuật đời xưa có một phần ở đây. Mặc Địch, Cầm Hoạt Ly nghe gió thấy thể mà thích. Họ làm ra thái quá ! Viết bài bác Nhạc ; cốt ý nó là dè xẽn tiêu-dùng. Sống không hát. Chết không để tang. Thầy Mặc yêu rộng, lợi gồm cả, mà chê sự đấu-tranh. Đạo thầy không giận ai. Văn thì ham học cho rộng, không cần lập dị. Nhưng không đồng với các *Vua Trước* : hủy-bỏ lễ, nhạc đời xưa. Hoàng - đế có nhạc Hàm-trì. Nghiêu có Đại-chương. Thuấn có Đại-thiều. Vũ có Đại - hạ. Thang có Đại-hộ. Văn - vương có nhạc Tích-ung, Vũ-vương, Chu-công làm nhạc Võ... Tang lễ đời xưa, sang hèn riêng nghi-tiết ; trên dưới có thứ bậc : quan và quách, thiên-tử bảy lần ; chư-hầu năm lần ; đại-phu ba lần ; sĩ hai lần... Nay riêng thầy Mặc, sống không ca hát ; chết không tang trở. Quan gỗ đồng dày ba tấc mà không dùng quách : để làm khuôn-mẫu. Đem đạo ấy dạy người, e không phải yêu

người. Đem đạo ấy tự làm, vốn không phải yêu mình. Đạo thầy Mặc chưa hồng. Tuy vậy, hát mà chê hát ; khóc mà chê khóc ; như thế quả có hợp với loài người chăng ? Khi sống thì siêng-năng ; lúc chết thì bạc-bẽo : đạo thầy khó-khan quá ! Nó khiến người lo ; khiến người tủi. Làm được thế lại khó-khăn, sợ không thể cho là đạo của Thánh-nhân. Trái với lòng người đời, người đời không chịu nổi. Riêng thầy Mặc dù gánh-vác được, nhưng người đời thì sao ? Lia hẳn người đời, cách với *vương*, ồ xa lắm !

Thầy Mặc náo-nức kể :

— Ngày xưa vua Vũ trị hồng thủy, phải tháo sông Giang, sông Hà cho thông suốt Bốn Rợ, Chín Châu. Núi lớn ba trăm ; sông chánh ba nghìn ; hạng nhỏ nữa không đếm xiết. Vũ chính mình cầm lấy túi và gậy (?), mà khởi, đồn các sông ở thiên-hạ. Đồi không thụt. Ổng chân không lỏng. Gội gió táp. Chải mưa rào. Đặt nền muôn nước... Vũ là bậc đại-thánh, mà nhọc xác vì đời là thế.

Khiến cho các nhà Mặc đời sau, phần nhiều mặc cừu ; vải ; di guốc, dép ; ngày, đêm làm không nghỉ, lấy tự khổ làm đích. Họ nói :

— Không chịu được thế, không phải là đạo của Vũ ; không đáng là nhà Mặc.

Các học-trò của Tướng Lý Cẩn, bọn Năm Hầu, các nhà Mặc ở phương Nam, cùng lũ Khổ Hoạch, Dĩ Sĩ, Đặng Lăng Tử, đều đọc thuộc kinh sách thầy Mặc. Nhưng mà trái ngược, xảo-quyệt,

không đồng nhau. Họ bảo nhau là hạng « Mắc lai ». Đem những lễ « rắn, trắng, đống, dị » mà chia bủ nhau. Lấy những lời cạnh-khỏe không tử-tế mà đối-đáp nhau. Cui thầy Cự là thánh-nhân, bọn nào cũng muốn tôn-thờ, mong được kẻ là dòng dõi. Tới nay chuyện đó vẫn chưa quyết.

Mặc Dịch, Cầm Hoạt Ly, ý họ thì hay nhưng cách làm thì dở. Sẽ khiến các nhà Mặc đời sau, tất tự khổ thân mình, khuyên nhau gắng làm cho đùi không thịt, ống chân không lông mà thôi. Kẻ trên sẽ chấp nó. Kẻ dưới mới học nó. Tuy vậy, thầy Mặc thật là người ham-mê ở đời : nếu câu đạo mà không được thì dù chết khô cũng không bỏ. Người có tài, phải chăng ?

Không lụy về tục ; không sửa theo vật ; không cầu-thả với người ; không hợm-hĩnh với chúng ; muốn sao cho : thiên-hạ yên hàn, dễ sống mạng dân ; cách nuôi người, nuôi mình đủ cả thì thôi ; lấy thể tỏ lòng : đạo-thuật đời xưa có một phần ở đấy. Tống Hình, Doãn Văn nghe gió thấy thể làm thích. Họ làm ra thứ mũ Hoa Sơn (trên dưới đều nhau) để tự đánh dấu. Tiếp muôn vật lấy phân-biệt, tha thứ làm đầu. Hình-dung về tâm thì cho rằng : « Tâm mà hoạt-động là cốt để dấm-ủ vui chung, điều-đinh trong bể. Muốn xin đặt nó lên làm chúa ». Bị khinh không lấy làm nhục, để gỡ đám đánh nhau của dân. Cấm công-phạt, bỏ binh-khí, để cứu các việc chiến

tranh trong đời. Đem đạo ấy đi khắp thiên-hạ, trên thì thuyết, dưới thì dạy. Tuy thiên-hạ không nhận, gương nghe, nhưng vẫn không bỏ. Cho nên nói : « Trên, dưới đều phát chán mà tiếp gương ». Tuy vậy, họ vì người nhiều quá. Vì mình ít quá. Họ nói :

— Nếu cố muốn thế, xin cho năm lễ cơm đủ rồi.

Thầy sợ không đủ cho học-trò no mà thôi. Còn mình tuy đói chẳng quên thiên-hạ. Ngày, đêm không nghĩ, lại nói :

— Ta cần được sống chẳng? Đề lên mặt với những hạng cứu đời ngày nay. Và nói :

— Người quân-tử không làm việc xét-nét ngặt-nghèo. Không đem mình nương-nhờ vào vật.

Họ cho phạm việc gì vô ích cho đời, biết rõ không bằng đừng biết. Lấy *cấm công*, bỏ *bình* làm việc ngoài. Lấy *nông tình*, ít muốn làm việc trong. Nào lớn, nhỏ, tinh, thô, họ làm vừa tới đấy thì thôi.

Công-bằng mà không bè-đẳng ; giản-dị mà không thiên-tư ; quyết-nhiên mà không chủ-trương ; theo với vật mà không hai lòng ; chẳng đoái đến lo ; chẳng mưu bằng trí ; với vật không chọn-lựa gì, cùng nó cùng đi : đạo-thuật đời xưa có một phần ở đấy. Bọn Bành Mông, Điền Biền, Thận Đảo nghe gió thấy thế mà lấy làm thích. Họ sắp bằng muôn vật để làm đầu, và nói :

— Trời che được mà không chở được. Đất chở được mà không che được. Đạo cả có thể bao gồm được, mà không thể bàn-luận được. Biết muôn vật đều có cái có thể được; đều có cái không thể được; cho nên nói : « Kén thì không khắp. Dạy thì không tới. Nhưng đạo thì không cái gì là sót nữa rồi ! »

Thế cho nên Thận Đáo *vất trí, bỏ mình*, theo vào sự chẳng được dừng. Lạnh nhạt với vật. Cho rằng về lẽ đạo mà nói : biết, hay không biết, thì cái biết sẽ mỏng-manh; và rồi sẽ gần tới chỗ tự hại mình. Trơ-tráo, lúi-thúi, không nhận việc, mà cười chuyện *chuông hiền* ở đời. Phóng-túng, lếu-láo không giữ nết, mà chê hạng đại thánh ở đời. Đập đùi, chặt ngang, cùng vật len-lỏi. Bỏ phải và trái, miễn tội được khỏi. Không học trí lự; không biết trước, sau; chỉ trơ trọi ! trơ trọi ! Đây rồi mới đi. Kéo rồi mới chạy. Như gió lốc đưa lại. Như lông chim lượn quanh. Như đá mài đánh lửa. Toàn mà không trái. Động hay tĩnh đều không lỗi. Chưa hề có tội. Thế là làm sao ? Kia giống vật vô trí, không phải nạn *dựng mình*; không chịu lụy dùng trí; động hay tĩnh không dờn khỏi lý, vì thế suốt đời không ai khen. Cho nên ông nói :

— Tu cho đến như vật vô trí thì thôi. Hiền với thánh mà làm chi. Có thù-lù vậy mới không bỏ mất đạo.

Các tay hào-kiệt cùng nhau cười ông :

— Đạo của Thận Đáo, chẳng phải là việc của người sống. Mà là đi tới lý của người chết. Chỉ tác quái mà thôi. Điền Biên cũng thế. Học Bành Mông hiểu được lẽ không dạy. Thầy của Bành Mông nói :

— Người hiểu đạo đời xưa, tới được chỗ không ai khen, không ai chê mà thôi. Còn thể đạo thì lặng-lẽ, có nói sao được? Thường trái với người mà làm cho người không xúm lại xem, cũng không khỏi là cố lòng đoạn-tuyệt. Cái gọi là đạo, không phải đạo. Mà nói ra dù hay nữa, cũng không khỏi trái...

Bành Mông, Điền Biên, Thận Đáo tuy không biết đạo. Tuy vậy, đại-khái đều từng có nghe được ít nhiều.

Lấy gốc làm tinh; lấy vật làm thô; lấy có tích lại là không đủ; đậm-bạc riêng ở cùng thần-minh; đạo-thuật ngày xưa có một phần ở đấy. Quan Doãn, Lão Đam nghe gió chuyện ấy mà lấy làm thích. Họ dựng nó bằng *Thường không có*; chủ nó bằng *Thái nhất*. Lấy nhu-nhược, nhún-nhường làm dấu ngoài; lấy *không hư không hủy-hoại* muôn vật làm thực.

Quan Doãn nói :

— Ở mình không có nơi ở. So với vật thì tự rõ-rệt. Nó động như nước; nó tĩnh như gương; nó đáp như tiếng vang. Thoảng vậy như mắt. Lặng vậy như trong. Đồng nó thì hòa. Được nó

thi mất. Chưa từng trước người mà thường theo người. . .

Lão Đam nói :

— Biết phần *sống*, giữ phần *mái*. Làm gà trong dôi, thế phải. Biết phần *trắng*, giữ phần *thuốc*. Làm hang trong dôi, thế được. Người đều lấy trước. Ta riêng lấy sau.

Lại nói :

— Nhận lấy ghét-cầu ở dôi. Người đều lấy thực. Ta riêng lấy hư. Không chứa nên có thừa. Sừng-sừng vậy mà có thừa.

Cách giữ mình thì thông-thả mà chẳng hoài-phí ; không làm mà cười tài khéo. Người đều cầu phúc. Riêng mình vẹo đề được toàn, nói rằng : « Cầu-thả cho khỏi lỗi ».

Lấy sâu làm gốc ; lấy vắn-tắc làm mối-giềng ; nói rằng : « rắn thì sẽ nát ! nhọn thì sẽ gãy ».

Thường được vật khoan-dong ; và không bị người tức hại. Có thể gọi là rất mực. Quan Doãn, Lão Đam ơi ! Những bậc chân-nhân rộng lớn dôi xưa là thế chẳng ?

Thoắt lặng không hình ; biến-hóa không thường ; chết chẳng ? Sống chẳng ? Trời, Đất sánh chẳng ? Thân-minh di chẳng ? Mơ-màng di đâu ? Vi-vật tới đâu ? Muôn vật la-liệt, không cái gì đáng chỗ ta về. Đạo-thuật đời xưa có một phần ở đấy. Trang Chu nghe gió chuyện ấy mà lấy làm thích. Ông đem những

thuyết xa-xôi ; những chuyện hoang - đường, những lời không mới-manh, không bờ-bến, thời thường thả rông ra không cần nương-tựa. Lại chẳng tự thấy mình là kỳ-dị. Cho người đời là đắm-chìm, như-đục, không thể nói dừng-đắn với họ được. Đem dụng *chí ngôn* mà phò-bày. Đem dụng *trùng ngôn* mà nói thật. Đem dụng *ngụ ngôn* mà bàn rộng. Riêng đi lại với Trời, Đất, Tinh-thần, mà không ngạo-nghe với muôn vật. Không chê-trách phải, trái, để ở với thế tục. Sách ông tuy lạ lòng, nhưng trơn-tru không hại. Lời ông tuy lời-thời, nhưng biến-huỷên đáng coi.

Cũng vì ông trong người chật ních, không thể không viết ra được. Trên chơi với đấng Tạo-vật. Mà dưới làm bạn với kẻ ngoài chết, sống, không trước sau. Kề về gốc, thật rộng lớn mà mới ; sâu-xa mà ngóng. Kề về ý, có thể cho là đều, vừa mà đầy-dủ. Tuy vậy, phần ứng theo hóa và giải về vật, lý của ông không nét ; cách đón của ông không sắc-sảo ; mờ-mờ, mịt-mịt, chưa ai hiểu được hết.

Huệ Thi thi nhiều phương sách đến năm xe ! Đạo ông lăm-lẫn, Lời ông không trúng với ý những người có trái-xét mọi vật. Ông nói :

— Cái rất lớn không có ngoài, gọi là Thái nhất. Cái rất nhỏ không có trong, gọi là Tiều nhất. Không dày không thể tích được. Bề lớn của nó nghìn dặm. Trời thấp ngang đất. Núi bằng với chằm. Mặt trời vừa trưa, vừa xế. Muôn vật vừa sống vừa chết. Đồng lớn mà khác

với đồng nhỏ ấy là *lê đồng dị nhỏ*. Muôn vật đồng nhau hết mà khác nhau hết, ấy gọi là *lê đồng dị lớn*. Phương Nam không cùng mà có cùng. Hôm nay sang Việt mà tới từ hôm trước. Vòng liền có thể cỡi được. Ta biết trung-ương của thiên-hạ, ấy là phía Bắc nước Yên, phía Nam nước Việt. (So với địa-dồ nước Tàu khi ấy, thì Yên là cực bắc mà Việt là cực nam). Rộng yêu muôn vật: Trời Đất cùng một thể..

Huệ Thi cho thể là cách nhìn rộng ở đời, đem mà hiểu bảo các biện-sĩ. Các biện-sĩ trong đời cùng nhau lấy thể làm vui: trứng có lòng. Gà ba chân. Sinh gồm cả thiên-hạ. Chó có thể làm dê. Ngựa có trứng. Cái đinh có đuôi. Lửa không nóng. Núi ra từ miệng. Bánh xe không xiết dất. Mắt không thấy. Ngón tay không đến. Đến không dứt. Rùa dài hơn rắn. Thước vuông không vuông. Khuôn tròn không thể làm được tròn. Lỗ đục không vây quanh con số. Bông chim bay chưa hề động. Mũi tên là nhanh, mà có lúc không đi cũng không dừng. Chó không phải chó. Ngựa vàng và trâu đen là ba. Chó trắng: đen. Ngựa câu hồ cỡi chưa hề có mẹ. Cái dùi một thước, ngày lấy một nửa, muôn đời không hết. (1) Các biện-sĩ đem những chuyện ấy đối-đáp nhau với Huệ Thi, suốt đời không cùng.

(1) Tức là thuyết « chia được tới vô cùng » của Toán-học ngày nay.

Hoàn Đoàn, Công tôn Long, cũng là bọn biện-sĩ. Tò-điêm lòng người. Thay-đổi ý người. Thắng được miệng người, nhưng không phục được lòng người. Ấy là phạm-vi của các biện-sĩ.

Huệ Thi hằng ngày đem trí mình biện-bác với người. Riêng làm khó dễ với bọn biện-sĩ trong đời, ấy là cốt ý của ông. Về nói miệng, Huệ Thi tự cho là rất giỏi. Nói :

— Trời, Đất có lẽ khôe lắm chăng ? Thi này còn giữ về lòng đây mà không có thuật gì ! (?)

Phương Nam có người lánh đời, tên là Hoàng Liệu, hơi cái cờ Trời, Đất tại sao không sa ? không sút ? Và những chuyện gió, mưa, sấm, sét. Huệ Thi không chối mà nhận, không cần nghĩ mà trả lời. Nói về khắp cả muôn vật. Nói mà chẳng nghĩ; nhiều mà không dừng. Còn cho là ít, thêm vào những chuyện quái-gở. Cho trái với người là thực. Lấy thắng được người làm danh. Vì thế không được mọi người ưa-thích. Chịu yếu về đức mà nói khoẻ về vật : đường của ông là xó tối rồi. Từ đạo của Trời, Đất mà xem tài của Huệ Thi, nó cũng như công sức một con muỗi, một con bọ thôi. Với sự vật, nó có dùng được việc gì ? Suy cho đây một lẽ còn được. Bảo rằng càng quý cho đạo càng hồng. Huệ Thi chẳng có thể ôm tài ấy mà yên thân. Đem bàn tung ra cả muôn vật mà không chán. Rút lại được tiếng là tay biện thuyết giỏi. Tiếc thay tài của Huệ Thi ; lồng - lộn

mà không có đức. Theo muôn vật mà chẳng trở về. Thế tức là lấy tiếng mà xét vang. Đem hình mà chạy thi với bóng ! Thương ôi !

LỜI GIẢI CỦA LÂM TÂY TRỌNG

Kẻ biết đạo-thuật ít, cho nên kẻ học phương-thuật nhiều. Thề nhưng kẻ học phương-thuật càng nhiều, cho nên kẻ biết đạo-thuật nhân thề mà càng ít.

Đạo-thuật thì không đâu là không ở. Còn phương-thuật thì là một chút biết lỗi về đạo-thuật mà thôi. Cho nên thiên-nhân, thần-nhân, thánh-nhân, quân-tử, khác nhau về tên ; nào pháp, nào danh, nào xen thêm, nào tra-xét khác nhau về sô ; sáu Kinh, các sử, khác nhau về tên ; đạo-thuật đều gồm, khắp cả. Không cái gì còn muốn làm mà được ; cũng không cái gì lại không làm mà được nữa.

Kịp khi có những hạng sĩ một dống ra đời, mà đạo - thuật mới chia. Đạo - thuật đã chia mà các học-giả mới tùy theo những chỗ nghe gió mà đều không dống nhau. Đó chẳng phải là may cho thề đạo.

Vì thề mà nảy ra : có Mặc Dịch, Cẩm Hoạt Ly làm ra thái quá ! theo vào xuôi quá. Có Tông Hình, Đoãn Văn : vì người nhiều quá. Vì mình ít quá. Có Bành Mông, Diển Biễn, Thận Đáo : vật trí ! bỏ mình ! nương vào lẽ chẳng được dừng.

Chẳng những thế mà thôi. Lại có Quan Doãn, Lão Đam : dựng nó bằng lễ *Thường không* có ; chủ nó bằng thuyết *Thái nhất* ; lấy nhu-nhược, nhún-nhường làm dầu ngoài ; lấy hư - không chẳng phá - hủy muôn vật làm lễ thực... Bậc chân-nhân rộng lớn ấy, so với các nhà thì có tiền rồi.

Kịp đến Trang Chu, trên chơi với đảng Tào-vật ; dưới bạn với kẻ ngoài sông chết, không trước sau. Nào Ngự ngôn, Trùng ngôn, Chi ngôn, đều là đem cái đầy ních ở trong mình mà nói ra. Ấy, kẻ là phương-thuật mà thực là đạo-thuật.

Đền như Huệ Thi đem cái miệng nói át người, hàng ngày đối-đáp với các biện-sĩ, đức thì yểu mà gào thì khóc. Ấy chỉ là hạng người nhiều phương mà thôi ! không thuật mà thôi ! Chẳng những không có gì là đạo-thuật, mà cũng không đáng kể là phương-thuật nữa. Được tiếng là biện-bác giỏi, rút lại ích gì ? Kẻ tìm đạo-thuật, suy đó ra đã rõ phải nào là mình nên chuộng vậy.

Thiên này là một bài hậu-tự cho toàn bộ Trang Tử, nói cho rõ bản - ý sửa - soạn thành sách khi bây giờ. Một bài văn viết thẳng một hơi xong. Tuy có đem Quan doãn cùng Lão, Trang, cho đứng trên bọn kẻ sĩ biết có một đóng, song trong dụng nói có ý phân-biệt hơn, kém. Đoạn kẻ đền Trang Chu, không cho là chung một đạo - thuật

với Quan và Lão, thì đủ rõ thấy Trang lại tự có một học-vấn riêng. Trong đoạn ấy đủ hết mọi lời tán-dương, thật là « trên không người xưa. Dưới không kẻ tới ». Cụ Trang quyết không bao giờ lại chê người để tự khen mình đến thế. Chả còn gì đáng ngờ cả : chính là của người sắp lại văn Trang viết ra. Vương Kinh Công làm bài luận về thầy Trang, Tô Trường Công viết bài ký về nhà thờ thầy Trang, cả hai đều cho thiên này là ông già Tắt Viên tự viết lấy. Mỗi người đều riêng một ý-kiến. Nhưng chỉ đáng giúp cho câu chuyện nói chơi, chứ đều không phải là lời bàn đích-xác.

Thế nhưng kẻ bàn lại lấy chuyện người sắp lại văn Trang, không đề rõ tên, họ làm nghề... Không biết rằng cụ Trang sống ở đời Chiền-Quốc, lúc ấy còn gần với đời cổ. . . Bộ Quốc-Sách văn viết tuyệt hay, chỉ có điều là không đề tên họ. Nghìn năm về sau, đều cho việc không biết tay nào viết ra làm ân-hận ! Nào phải như hạng nhà nho nông-hợp đời sau, viết quảng được một cuốn văn theo thời thời-nát, liền tự đề tên họ lên trên, làm tội gở để tự hợm-hĩnh ; thực chỉ để dùng vào việc bịt lọ mắt ! Chắc làm cho người xưa phải cười nhau, tới nay đã lạnh cả răng rồi.

LỜI BÀN THÊM CỦA NGƯỜI DỊCH

Quả như lời họ Lâm, thiên này là một bài « hậu

tự » của người sau viết ra khi sắp lại văn Trang thành một bộ.

Văn viết giống với văn Tư-mã Thiên, vậy ta có thể đoán người ấy sinh về đời Tây-Hán.

Và người ấy lại là một nhà nho nữa.

Trong bài, không đả động gì đến Khổng, Mạnh. Nhưng ngay đoạn đầu nói về đạo-thuật: « ... Phần sáng-suốt ở độ và số, các sử truyền ở đời còn có chép... Phần ở Thi, Thư, Lễ, Nhạc, các kẻ sĩ ở Trâu, Lỗ phần nhiều hiểu rõ được cả... » Như vậy là: đạo-thuật trong đời, đều ở cả cái kho « Kinh sử » của nhà nho, mà nhà nho phần nhiều hiểu rõ được cả. Ngoài nhà nho ra, các nhà khác, tác-giả lại vơ đũa cả nắm mà cho là « hạng người một dống », và « chỉ xét được một lẽ ». Và học-thuyết của họ chỉ là phương-thuật, nghĩa là một phần nào đó của đạo-thuật. Cái động « biếm-truất các nhà, tôn riêng họ Khổng » ấy, ai bảo không phải là thò ra tự miệng một nhà nho ? Tuy bên dưới có khen Lão, Trang, song chỉ cho là « không hại », là « đáng coi », là « rộng, lớn » mà thôi. So với những câu tán về đạo-thuật ở trên, những là « sánh thần-minh, thuận Trời, Đất. Nuôi muôn vật. Hòa thiên-hạ. Ôn đức kịp trăm họ. Thông với Sáu Hợp. Mở ra bốn phương. Lớn, nhỏ, tinh, thô : sức vận-hành không đâu là không ở », thì thực đã xa nhau trời, vực vậy.

Bởi chú-quan như vậy, cho nên tác-giả phân-

nàn : « *Thương ôi ! Trăm nhà đi mà chẳng trở về, tất không hợp được nữa !* »

Kỳ thực thì nếu trăm nhà cứ đi mãi mà chẳng trở về, lịch-sử tư-tướng ở Tàu tất là đã thực-hiện được một đoạn tiền-hóa khá dài, và khá cao. Dù sao cũng không đến nỗi tới ngày nay còn đứng vào trình-độ mà người ta gọi là thời ấu-trì. Cái trình-độ ấu-trì ấy chính là bởi trăm nhà đều phải nín tiếng im hơi ở dưới ách chuyên-chê của học-thuyết Không Mạnh, mà thế-lực nó đã hầu như thế - lực một tôn-giáo, do các vua chúa cầm quyền che chở. Ấy, sau đời tác - giả, trăm nhà đã hợp nhau đây ! Đã hợp nhau lẫn vào núi, rừng, mà luyện thuốc, tu tiên, để nhường chỗ cho đạo-thuật của các kẻ sĩ ở Trâu, Lỗ đây ! Kết-quả : cái vườn hoa triết-học của Xuân Thu, Chiến Quốc đã nhất thời tàn-tạ. Triết-học-sử nước Tàu đã bị các nhà nho bóp cổ. Trong ngót hai nghìn năm cơ hồ không cựa-cậy gì !

Đáng phàn-nàn nhất trong khi ta đọc thiên này, là ngày nay ta không còn tìm đâu lấy được một ít sách-vở của Huệ Thi.

Dù tác-giả chia bùi, cho tài thấy Huệ chỉ là « công sức một con muỗi, một con bọ . » Ta cứ thấy tai thấy là một cái tài chẳng dễ có ở đời. Nhất là ở đời mà nền Triết-học ở Tàu còn buổi phôi-thai.

Ta hãy lắng nghe mấy câu này :

« *Phương Nam không cùng mà có cùng...* »

« *Hôm nay sang Việt mà hôm trước đã tới...* »

« Một Trời vừa trưa, vừa xế ; muôn vật vừa sống vừa chết ».

Trừ những câu có dụng quý biện, nhưng là của các biện-sĩ khác mà tác-giả kể ra một tràng. Riêng bốn câu này của thấy Huệ tỏ ra rằng : thấy là một nhà danh-học, mà ngay bây giờ, đã biết đèn luật tương-đối và lẽ biện-chứng.

Như vậy, há chẳng phải là một tài tuyệt thế thông-minh ?

== CHUNG ==

Mục Lục

Cùng bạn đọc	IX
Truyện Trang Chu	XV
Phép đọc Nam-Hoa kinh	XVII
Tổng luận	XXI
Lời dẫn	XXV

NỘI THIÊN

• Tiêu dao du +	53
Tề vật luận +	65
• Dưỡng sinh chủ . .	87
• Nhân gian thế + .	93
• Đức sung phù .	110
Đại tông sư +	125
Ứng đế vương .	148

NGOẠI THIÊN

Ngón chân liền	161
Con ngựa	169
Mở níp	174
Phòng giữ	182
Trời đất	198
Đạo trời	220
Trời vận	236
Khắc ý	253
Sửa tính	257
Nước thu	262
Rất vui	281
Hiếu sống	291
Cây núi	308
Điền tử phương	323
Trí sang bắc	338

TẬP THIÊN

Canh tang sở	359
Từ vô quý	376
Tắc dương	401
Vật ngoài	419
Ngụ ngôn	434
Nhường ngôi vua	445
Đạo Chích	459
Thuyết gương	474
Lão đánh cá	480
Liệt ngữ khẩu	488
Thiên hạ	499
MỤC LỤC	517

NAM HOA KINH CỦA TRANG CHU
BẢN DỊCH CỦA NHƯỢNG TÔNG
NHÀ TÂN VIỆT GIỮ BẢN QUYỀN
IN LẦN THỨ HAI TẠI NHÀ IN
RIÊNG CỦA NHÀ XUẤT BẢN
XONG NGÀY 10 - 1 - 1962 NGOÀI
NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN
RIÊNG 50 BẢN ĐẸP DÀNH CHO
NHỮNG BẠN YÊU SÁCH ĐẸP
== GIÁ 200đ00 MỖI BẢN ==